

CỔ KHÚC

DU KI



CHAU PHI



vh

VIỆT HẠNH

Table of Contents

Tựa sách

§1. Bữa ăn thịnh soạn ở Beirut

§2. Những thứ bất di bất dịch

§3. Lạnh Lùng

§4. Mưa rơi tầm tã

§5. Đồ vỡ

§6. Obama

§7. Gió nổi trên sông Nile

§8. Thịt kho dưa

§9. Bạn đến từ hành tinh nào? (1)

§10. Bạn đến từ hành tinh nào? (2)

§11. Biển trời xanh thẳm

§12. TT

§13. Khi ấy ai sẽ nặng lòng (1)

§14. Khi ấy ai sẽ nặng lòng (2)

§15. Khi ấy ai sẽ nặng lòng (3)

§16. Hạnh phúc nhỏ bé mà đong đầy

§17. Ma Mị

§18. Đủ là đủ

§19. Chỉ một từ thôi “ngu ngốc”

§20. Tháng ăn chay (Ramadan)

§21. Sam

§22. Lạc lối đêm trăng

§23. Người đẹp và kiếm sắc

§24. Xin chào, Dar Es Salaam

§25. Kungfu và ngựa giống

§26. Vài chuyện về Zo

§27. Lời tạm biệt

Chia sẻ ebook : <http://downloadsach.com/>

Follow us on Facebook : <https://www.facebook.com/caphebuoitoi>

DU KÝ CHÂU PHI
Tác giả: Cổ Khúc
Dịch giả: Lương Hiền
Nhà Xuất bản Văn Học

Nguồn: V.C
Tạo ebook (07/07/'16): QuocSan

Chương 1: Bữa ăn thịnh soạn ở Beirut

Tôi chưa từng nghĩ một ngày nào đó mình sẽ đến Ethiopia. Dĩ nhiên, tôi biết Ethiopia nằm ở châu Phi, thủ đô nước cộng hòa này là Addis Ababa, đó là những kiến thức cơ bản trong sách địa lý cấp hai mà tôi được học, nhưng tôi không nghĩ mình sẽ đến nơi này. Trước khi gặp Yuan, tôi thậm chí không biết trên thế giới có hãng hàng không Yemen, và rồi ngày 28 tháng Sáu năm 2009, tôi đã đáp máy bay của hãng hàng không này để đến Addis Ababa.

Trước đó, suy nghĩ về châu Phi của tôi nằm gọn mấy từ: “nghèo, nóng, sa mạc và bệnh AIDS.” Tôi chỉ biết Ethiopia là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới. Ban đầu tôi dự định đi hết năm nước trong vòng hai tháng, sau đó sẽ qua Iran, rồi về nước bằng đường cao tốc Karakoran (KKH highvay), đường cao tốc Pakistan – Trung Quốc.

Lẽ ra, nước tiếp theo tôi chọn đến là Iran, nhưng tháng Bảy năm đó, Iran bầu cử tổng thống, tình hình khá phức tạp, cửa khẩu đường bộ Iran – Pakistan bị đóng cửa, kế hoạch ban đầu của tôi sụp đổ. Quốc gia gần nơi tôi ở nhất hiện nay là Ai Cập, nhưng vào tháng Bảy, nhiệt độ tại đất nước ấy lên đến 45°C, tôi không đủ dũng khí phơi mình dưới cái nắng nóng như đổ lửa đó. Thế là tôi cứ nằm bẹp trong phòng khách sạn Ta Hostel (Beirut) suốt tám ngày, hoàn toàn không có ý tưởng gì cho hành trình tiếp theo... Biển Địa Trung Hải xanh mênh mang ngoài cửa sổ, ngày nào tôi cũng thò đầu ra ngó “nàng” một cái, rồi lại rụt vào tiếp tục ngủ vùi, chán nản vì chẳng biết rốt cuộc mình nên đi đâu. Tôi đã chờ đợi, trông ngóng suốt mười năm mới có được chuyến đi dài ngày này, vậy mà vẫn không rõ bản thân muốn tới nơi nào. Dù lúc trước tôi đã xin được visa vào Ethiopia, một cách hết sức tình cờ.

Năm ngày trước, tôi gặp đồng hương tên Yuan ở Ta Hostel, cậu ấy vừa từ Syria đến. Sau một hồi chuyện phiếm, chúng tôi cùng nhau đến lãnh sự quán Ethiopia ở thành phố Beirut. Khoảng một tiếng rưỡi sau, tôi lấy được visa Ethiopia với thời hạn một tháng.

Yuan đi Jordan ngay sau đó. Còn tôi quay lại Ta Hostel, nằm dài trên giường, cầm cuốn hộ chiếu

với visa tới Iran, Pakistan và Ethiopia mà rầu rĩ, vì không biết rốt cuộc mình tính đi đâu.

Đang lơ mơ ngủ, bỗng có người xông đến bên giường tôi, gào lên:

- Này, có phải cô định bay đi Ethiopia trên chuyến bay của hãng hàng không Yemen không? Biết gì chưa, máy bay của hãng này vừa xảy ra tai nạn. Vì vậy họ quyết định giảm 70% giá vé trong vòng ba ngày. – Anh ta giơ ba ngón tay của mình lên, huơ huơ trước mặt tôi, đồng thời nhấn mạnh:

- 70% đấy!

Bộ não của tôi lập tức vào guồng, chỉ ba giây sau đó, tôi hoàn toàn tỉnh táo, lao như bay ra ngoài đi mua vé. Khổ nỗi, người tính không bằng trời tính, tôi bị lạc đường. Hôm sau lại là thứ bảy, nên rốt cuộc, tôi chỉ mua được vé giảm giá 40% — 260USD (đã bao gồm thuế), để bay từ Beirut đến Addis Ababa.

Thời gian luôn giúp chúng ta đưa ra lựa chọn cuối cùng.

Tôi cảm tạ ông Trời đã tạo ra cơ duyên để tôi được đi châu Phi. Nhưng giá như ông có thể thay đổi tình trạng gay go của tôi lúc này thì tốt biết mấy: tôi chỉ còn vồn vện 160USD. Tôi

đã quẹt thẻ ở hầu hết các cây ATM mà mình tìm thấy trong thành phố Beirut, nhưng không rút được một đồng đô la nào.

Và còn nhiều điều khác nữa mà tôi chưa biết, ví như tôi không rõ Addia Ababa, thành phố mà tôi sẽ tới trong hai mươi tư giờ nữa nằm ở đâu. Hay như, nếu không tiêm vắc-xin phòng bệnh, liệu tôi có được vào lãnh thổ Ethiopia không? Còn nữa, tôi vẫn động viên mẹ rằng mình đang ở Thổ Nhĩ Kỳ, quốc gia mà mẹ thấy yên tâm về mức độ an toàn. Nhưng không rõ một người nhạy cảm như mẹ còn tin lời nói dối của tôi nữa không? Tôi sẽ phải làm sao nếu không cùng chuyến bay với Yuan, đồng hương của tôi? Thậm chí, tôi chẳng có sách Lonely Planet (cuốn sách hướng dẫn du lịch này vốn là kim chỉ nam của các “phượt gia”, sau đây sẽ được gọi tắt là LP).

Tôi không có bất cứ thông tin gì về châu Phi, ngoài số điện thoại của Yuan. Khoảnh khắc cầm trên tay chiếc vé máy bay, tôi bắt đầu thấy ghét lãnh sự quán Israel. Nếu họ không từ chối cấp visa thì giờ này tôi đã được cùng bạn bè vui chơi ở Jerusalem. Ít ra, tôi còn biết Israel có Jerusalem, có biển Chết. Còn châu Phi, châu lục rộng lớn ấy, tại thời điểm này tôi chẳng hay biết điều gì về nó cả.

Tôi từng hỏi Yuan, Ethiopia có gì? Cậu ấy trả lời rất ngắn gọn: các bộ lạc, thôn làng và nhà thờ. Những ngày ở Trung Đông, tôi đã xem đến phát ngán những hàng cột kiểu La Mã ấy rồi, ngán đến nỗi tôi ước mình có thể nhảy lên và ngoạm cho nó một miếng. Vậy mà bây giờ tôi lại phải đi thăm giáo đường ở châu Phi ư? Lời giới thiệu về Ethiopia của Yuan không hề hấp dẫn, nhưng tôi vẫn quyết định bay đến quốc gia đó, vì khi ấy tôi chưa muốn về nhà.

Các bạn đồng hương của tôi, những người mà vì không xin được visa, vì vé máy bay quá đắt và vì đường xá xa xôi nên vô duyên với châu Phi, đã rất ngưỡng mộ và ghen tỵ với tôi. Yuan bảo tôi nên mang áo khoác lông cừu theo, Ethiopia đang vào mùa mưa nên sẽ rất lạnh. Đây có lẽ là thông tin đáng an ủi duy nhất, ít ra nơi đây cũng mát mẻ hơn Trung Đông. Tôi tự động viên, cuối tháng Tám, khi Iran đỡ oi bức hơn, tôi sẽ bay đi Teheran. Lên kế hoạch như vậy không phải vì tôi tha thiết đến Iran, tôi chỉ tranh thủ chuẩn bị trước cho chuyến đi Iran, vì lúc này tôi hoàn toàn không biết gì về châu Phi.

- Này C3, cậu tiêm phòng chưa?
- Tiêm phòng gì?
- Chắc họ không kiểm tra đâu. – Yuan dăm chiêu.

C3 lo lắng nhìn Yuan.

- Họ là ai?
- Ngân ấy tiền liệu đủ không?

C3 ngập ngừng:

- Chắc là đủ... Euro cơ mà.

Yuan thốt lên kinh hãi:

- Không có USD à?

C3 đếm số tiền mang theo:

- Còn 160USD, đủ không?

Một lúc sau, Yuan bảo:

- Tôi sẽ nghĩ cách giúp cậu.

Tôi quyết định im lặng, sợ càng hỏi tình hình càng tồi tệ, càng hỏi càng sợ... Tôi ngã lưng ra sau ghế, tự kích lệ bản thân... Chắc chắn sẽ có cách. Nhưng nỗi sợ hãi cứ gặm nhấm tôi. Người ta thường sợ hãi những thứ mình chưa biết. Tôi cũng vậy.

Khi ấy, tôi đâu ngờ rằng những ngày sau đó, tôi sẽ một mình kéo va li chu du khắp ba nước Đông Phi. Cũng đâu thể ngờ, có lúc tôi đã phải cầm cái dập ghim nện một gã da đen trên đường phố ở Tanzania, để gã đó nhớ mà chừa thói bắt nạt phụ nữ độc thân đến từ phương Đông. Càng không thể ngờ, khi chiếc xuồng Kayak của tôi bị lật trên sông Nile Trắng, tôi thấy hưng phấn tột độ.

Những ngày cuối cùng ở Trung Đông, tôi chỉ thấy sợ hãi và bắt đầu khóc. Lúc đầu thì sụt sịt khe khẽ, sau đó tôi nghĩ mình chẳng quen ai ở đây, thế là tìm đến một góc phố, ngồi thụp xuống và gào khóc ngon lành. Tôi muốn khóc thật to từ rất lâu rồi. Tôi định sẽ đến Bức Tường Than Khóc ở Jerusalem để được khóc cho thỏa thích, khóc cho cuộc sống lang bạt kỳ hồ suốt mấy năm qua. Vậy mà lãnh sự quán Israel đáng ghét đã từ chối cấp visa cho tôi.

Nhiều người đi đường đã dừng lại hỏi han, nhưng tôi không buồn để ý. Năm lên chín tuổi, đã có lúc tôi kinh hãi ngược nhìn thế giới này bằng cặp mắt mỗi mệt, khóc vì bất lực và cô đơn. Tất nhiên, những lúc như thế ngày càng ít đi bởi thương trường Thượng Hải không tồn tại sự khác biệt về giới tính, cũng chẳng ai bận tâm đến việc bạn có mệt mỗi hay không.

Ai đó lại gần, xoa đầu tôi. Tôi ngẩng lên, bắt gặp gương mặt đôn hậu của người phụ nữ Ả Rập trung tuổi ấy. Chị mỉm cười, nụ cười khiến tôi nhớ bà ngoại mình.

- Nước mắt không phải thứ tốt lành, Chúa không thích đâu.

Chị khuyên tôi nín khóc bằng thứ tiếng Anh trọ trẹ. Tôi trề môi, tiếp tục khóc. Tôi biết mình nên dừng lại, nhưng tôi vẫn muốn khóc. Và lại, Đảng Cộng sản không dạy tôi tin theo Chúa. Những người bản địa bắt đầu vây quanh tôi, đàn ông đứng đằng xa, phụ nữ xích lại gần. Họ nhìn tôi bằng ánh mắt thương cảm. Tôi vẫn chưa muốn ngừng.

- Cô ấy sẽ mệt lắm đi vì khóc mất. – Ai đó nói.

Thế là những người đàn ông dần tản đi.

Các người đi đi, cứ mặc tôi một mình ở đây.

Nhưng chỉ lát sau, họ quay lại, lẳng lặng đặt bên cạnh tôi nước uống, đồ ăn. Khi tôi nín, quanh mình toàn là CocaCola, Sprite, nước ép dâu tây, nước ép táo, thậm chí có cả bánh hamburger. Lúc này đã thấm mệt, mùi thơm của hamburger lại rất quyến rũ, tôi hồn nhiên xé lớp giấy bọc bên ngoài và ăn uống ngon lành. Những người đàn ông và phụ nữ Ả Rập đang vây quanh đồng loạt mỉm cười.

- Khóc mệt thì cứ ăn đi, ăn xong thì về đi tìm chồng đi.

Tôi suýt ghen... Tôi... Tôi suýt ngất...

Tin rằng, nếu ở Thượng Hải, dù tôi có khóc cạn cả nước mắt, khóc đến trời long đất lở cũng không ai buồn ngó ngang tới. Mà dù có ai chịu đếm xỉa đến mình, tôi cũng không dám ăn những thứ họ cho. Trung Đông dạy tôi biết mỉm cười với người lạ. Bài học bổ ích này đã giúp tôi rất nhiều trong thời gian ở châu Phi. Đó là món quà cuối cùng và quý giá nhất mà Trung Đông dành tặng tôi.

Đó là bữa ăn thịnh soạn nhất, ấm cúng nhất giữa vô vàn những bữa ăn hỗn tạp trong suốt hành trình 100 ngày qua ba châu lục Âu – Á – Phi.

... Thì ra, chỉ cần bạn muốn, thế giới này luôn rất yêu bạn.

Chương 2: Những thứ bất di bất dịch

Addia Ababa có nghĩa là “bông hoa tươi thắm.” Nếu Addia Ababa quả thực là một bông hoa, thì có thể bông hoa này đã lụi tàn từ rất lâu trước khi tôi kịp trông thấy nó. Ý tôi là, tôi không dám chắc nó có tươi thắm hay không, nhưng tôi nghĩ nó không xinh đẹp. Addis (tên gọi tắt của Addia Ababa) có những con đường rộng rãi, quảng trường mênh mông và xe cộ như mắc cửi. Lúc tôi đến, Addis đang là mùa mưa, mưa sầm sập, xối xả mỗi ngày. Và cứ mưa là đường sá sinh lầy. Trước cửa khách sạn tôi ở, nước ngập thành sông. Nhưng bạn có biết, nhà nghỉ này được mệnh danh là “Thiên đường Ginza” của Addis không, vâng, chính là “Thiên đường Ginza” mà chúng ta thường ghé thăm khi tới Tokyo. Nhưng tôi có thể khẳng định chắc như đinh đóng cột với bạn rằng, nơi này còn cách Thiên đường Ginza ở Tokyo chừng mười nghìn năm ánh sáng.

Quảng trường tuy rộng lớn nhưng trống trải. Những hình ảnh quen thuộc thường xuất hiện trên quảng trường thủ đô như tượng điêu khắc mang biểu tượng thành phố, đài phun nước, bồn hoa, cây cối hay những chiếc ghế đá dành cho du khách dừng chân nghỉ ngơi... đều không có. Bù lại quảng trường này rất rộng rãi, những ngọn đèn đường hình mặt trời chiếu sáng, rất hợp để làm sân bóng. Thế nên khoảng mười mấy đội bóng, chuyên hoặc không chuyên xuất hiện tại đây. Vài trái bóng bay rợp không gian. Nhưng tôi tìm hoài, tìm mãi mà không thấy cầu môn ở đâu.

Taxi rất đắt đỏ, thực ra, chi phí du lịch ở Ethiopia không hề rẻ, không phù hợp để “du lịch ba lô một mình.” Hệ thống giao thông công cộng lạc hậu, nghèo nàn đã gây nên tất cả. “Tháp nhu cầu của Maslow” được thể hiện rất rõ ràng trên mảnh đất này. Đừng yêu cầu những thứ xa xỉ kiểu lễ độ, lịch sự, liêm sỉ ở đây, điều đó chỉ được đáp ứng khi người ta đã được thỏa mãn nhu cầu cơ bản là ăn no mặc ấm.

Kể từ lúc đặt chân đến Ethiopia, Yuan liên tục nhắc nhở tôi: nơi đây là châu Phi! Ý cậu ấy là, nếu không thể tránh né thì hãy học cách chấp nhận. Được thôi, tôi sẽ nỗ lực để đón nhận nó. Nhưng nói bao giờ cũng dễ hơn làm.

Khoang hành khách của hàng không Yemen không có bất cứ tiếp viên nào làm nhiệm vụ đưa đón và hướng dẫn khách tìm chỗ. Mạnh ai nấy chen, rối như canh hẹ. Đứa bé da đen mặc váy hoa nhỏ xíu, chạy lăng xăng trong khoang hành khách, kêu gào suốt đêm, nước mũi chảy ròng ròng. Máy bay trung chuyển ở thủ đô Yemen dừng sáu tiếng đồng hồ. Lúc đầu họ thông báo sẽ miễn phí chỗ ở cho hành khách, nhưng sau đó vì không bị chậm giờ bay nên họ tự động hủy đãi ngộ mà không có bất cứ lời giải thích nào. Tối hôm ấy, tôi co ro trên chiếc ghế cứng ngắc trong phòng chờ máy bay, suốt đêm không ngủ vì thứ mùi hôi của phân bò phân dê, trộn với mùi bùn đất cứ quẩn quanh bên cánh mũi.

Món ăn truyền thống của người Ethiopia là bánh Injera, một loại bánh mì mỏng với những lỗ châm kim lỗ chỗ trên mặt bánh. Người ta đặt lên đó đủ loại thức ăn mà tôi không biết tên gọi là gì, ngay cả sau khi đã nhai và nuốt chúng vào bụng. Màu bánh càng ngả vàng thì càng chua, vị chua này dường như là kết quả của thực phẩm lên men, không thanh dịu,

thơm ngon như món dấm nhà họ Trần nức tiếng ở Trấn Giang, Giang Tô, Trung Quốc. Điều này đã quyết định thực đơn suốt hơn hai mươi ngày lang thang ở Ethiopia. Tôi chỉ toàn gặm bánh mì, hoặc đến các quán ăn địa phương gọi một suất na ná mì ống, rưới một lớp tương cà lên. Nhưng tôi không dám vào bếp ngó xem họ làm món đó thế nào. Nếu cần bổ sung dinh dưỡng, tôi sẽ mua trứng gà về luộc, chấm với muối trắng.

Còn lúc này, tôi và ba người bạn Trung Quốc đang cưỡi trên chiếc Jeep tồi tàn mà chúng tôi thuê được, lang thang ba ngày ba đêm xuyên qua thung lũng Omo. Vừa rời Addis, nhiệt độ tăng nhanh chóng mặt, bụi bay mù mịt trong khoang xe. Tôi đeo khẩu trang, nuôi tham vọng sẽ ru mình thiếp đi trên cung đường gập ghềnh trong chiếc xe rung lắc dữ dội, nhưng không ăn thua. Thế nên, tôi nhớ tái tê món sô cô la và kem lạnh ở Beirut và chiếc Roadster 4W4 mà động cơ gầm rú suốt ngày đêm.

Đêm qua chúng tôi trọ ở Arba Minch (nghĩa là “Bốn mươi mùa xuân”). Bên ngoài nhà trọ là rừng cây sừng sững. Tiếng động vật hoang dã gọi nhau vắng vắng khi gần khi xa. Mở cửa phòng liền thấy một vườn cỏ dại um tùm và dù có căng mắt nhìn, bạn cũng không thể tìm thấy dấu vết của lối đi nhỏ dẫn ra thế giới bên ngoài.

Tôi cứ thấp thỏm, liệu có con hồ ly tinh nào nhảy ra từ đám cỏ kia chẳng, nhưng không, chỉ có một con khi đầu chó, nhanh như cắt, chồm lên, giật lấy gói thức ăn trên tay tôi. Yuan từ đâu lao tới, không biết cậu ta kiếm đâu ra viên gạch, định sẽ dùng nó để giành lại túi đồ ăn, nhưng “gã” khi đã thoăn thoắt leo lên cây từ đồi thuở nào. Tôi sững sờ kinh ngạc, nơi này... nơi này là chỗ quái quỷ nào thế?

Thứ duy nhất đến từ thế giới văn minh có lẽ là bữa sáng. Tôi ăn sáng bên hồ nước mênh mông, sương mờ buổi sớm che phủ mặt hồ, hoa phượng đỏ rực ven mép nước, gió mát từ mặt hồ thổi tới. Chàng trai châu Phi ngồi đọc sách dưới gốc phượng, vai rộng, mông nhỏ, tay chân dài miên man. Vóc dáng của người dân nơi đây nhìn xa rất bắt mắt, lưng thẳng, dáng cao, làn da đen bóng như lụa sa tanh. Theo lời Vũ thì: còn chần chừ gì nữa, mau mau chụp... bóng họ đi! Ý cô ấy là họ đen quá! Lần đầu đến châu Phi, chúng tôi chưa đủ khả năng phân biệt được các đường nét trên gương mặt họ giữa “vùng da tối đen như mực.”

Tôi quyết định tập trung vào bữa sáng với bánh mì nướng giòn tan, chấm nước cà rốt ép, sinh tố cam tươi cùng món trứng gà khoái khẩu. Có điều, ngay sau khi đồ ăn được dọn lên, anh chàng phục vụ còn mang theo một cây gậy dài. Anh ta cung kính hỏi tôi muốn cầm gậy trong tay hay đặt cạnh bàn, còn không quên gợi ý: tốt nhất nên nắm chặt trong tay.

- Để làm gì thế? – Tôi ngạc nhiên.

- Để đuổi khí...

Nếu thế, tôi làm thế nào để tay trái cầm dao, tay phải cầm đĩa mà ăn trứng gà đây? Tôi bực bội...

Yuan tham gia:

- Đây là châu Phi, chứ cậu nghĩ đây là đâu?

Kể từ hôm qua, cứ một lát tôi lại thấy vài ba đứa trẻ xuất hiện bên lề đường. Hễ có chiếc xe nào chuẩn bị lướt qua là chúng bắt đầu nhảy múa. Bọn chúng chỉ tầm mười tuổi, non nớt, gầy guộc, áo quần phong phanh. Những bộ áo quần chúng mặc rất sặc sỡ, bắt mắt.

Hãy tưởng tượng, giữa thung lũng Omo mênh mông, bụi cát cuộn bay mù mịt, bạn sẽ bắt gặp phía xa xa những đứa trẻ dạn dĩ, mê mải nhảy múa giữa những khối sắc màu: khi thì tím ngát pha vàng ươm, lúc thì xanh lục pha đỏ tươi. Chúng nhảy những điệu không giống nhau suốt chặng đường dài vượt qua thung lũng Omo ấy. Tôi không dám ngoa ngôn rằng đó là một bữa tiệc vũ đạo linh đình, nhưng theo kinh nghiệm của một người đi qua gần hai mươi quốc gia, tôi tin rằng màn biểu diễn mà tôi được thưởng thức trong suốt ba ngày vừa qua là một màn biểu diễn “xưa nay hiếm.”

Chúng tôi từng gặp rất nhiều kiểu ăn xin, có người xin tiền đóng học phí, có người xin tiền chôn cất cha mẹ, có người vì tật nguyền, có người vì đứa bé sơ sinh quấn trong tả lót. Nhưng chỉ có ở mảnh đất này mới xuất hiện phương cách kêu gọi lòng thương người độc đáo, khác biệt đến thế. Họ nhảy, và nhảy đẹp vô cùng. Nếu bạn hâm mộ Michael Jackson, bạn sẽ hiểu vì sao vũ đạo của MJ lại được phổ biến rộng rãi đến thế. Người Trung Quốc cũng có rất nhiều điệu nhảy đẹp, vui nhộn, bay bổng, nhưng không điệu nhảy nào sôi động và “phiêu” bằng điệu nhảy này. Thế nào là “phiêu”? Khi đến gần những đứa trẻ đó, tôi biết rằng điệu nhảy chỉ “phiêu” trong ba giây, chỉ cần ba giây... Nhưng nó đủ sức lôi cuốn các lái xe dừng lại, xuống đường rồi hòa vào đội nhảy của chúng. Nếu chúng tôi không hiểu đó là một cách ăn xin, nếu chúng tôi không biết rõ mình chẳng còn nhiều tiền mặt thì tin rằng tất cả cũng không thể cưỡng lại sức lôi cuốn, hấp dẫn mà điệu nhảy sôi động, đầy đam mê ấy mang lại.

Tiếc thay, bọn trẻ thường chỉ nhảy trong mấy giây ngắn ngủi trước khi chiếc xe lướt qua, sau đó chúng lập tức dừng lại, đuổi theo chiếc xe nọ và gào lên: tiền, tiền, tiền! Suốt chặng đường băng qua thung lũng Omo, tôi đề nghị tài xế Addis (tên anh ta trùng với tên thủ đô của Ethiopia) chạy chậm lại hết lần này đến lần khác để tôi được xem bọn trẻ nhảy. Xe chỉ đi chậm mà không khi nào dừng lại.

Sau năm ngày ở Ethiopia, chúng tôi nhận ra điều này (chỉ ít là ở những nơi tập trung đông khách du lịch): không phải vô có người dân bản địa đến gần bạn. Họ chỉ tươi cười với bạn trong khoảng năm giây, sau đó, nếu bạn không cho tiền, người ta sẽ trở mặt ngay tức khắc. Kiểm từng kể với tôi: có lần công ty cử cậu ấy đến Ethiopia công tác. Một vài sinh viên đại học ngỏ lời mời cậu ấy tham gia đêm nhạc chúc mừng ngày họ tốt nghiệp. Cậu ấy đến dự, mang theo quà, bạn cậu ấy vui vẻ nhận quà. Nhưng sau khi buổi tiệc kết thúc, mấy sinh viên kia đòi Kiểm chỉ trả toàn bộ chi phí của buổi tiệc hôm đó... Vì sao ư? Bởi vì cậu ấy có tiền!

Chặng dừng chân quan trọng nhất trong hành trình chín ngày tham quan thung lũng Omo là công viên quốc gia Mago. Nghe nói Mago là nơi cuối cùng trên trái đất mà bạn có thể tới để chiêm ngưỡng bộ lạc đeo đĩa môi. Khi đến độ tuổi từ mười đến mười lăm, thiếu nữ của bộ lạc này sẽ xuyên một lỗ nhỏ ở môi dưới, treo lên môi một chiếc đĩa nhỏ làm từ đất nung hoặc bằng gỗ. Tuổi càng cao, phụ nữ đeo đĩa càng lớn. Họ cho đó là biểu tượng của lòng dũng cảm và tiêu chuẩn của cái đẹp. Tôi không thấy nó đẹp, không thể công nhận như thế là đẹp.

Tôi chỉ thấy môi dưới của những người phụ nữ ấy chảy xuống, lúc lắc như mì sợi. Còn cái lỗ xuyên qua môi to bằng nửa bàn tay. Có thể bây giờ họ đã hết cảm giác đau đớn, nhưng nếu người ta không có môi dưới thì làm sao giữ được nước bọt trong khoang miệng. Vì vậy, những người phụ nữ ấy phun nước bọt không ngừng, họ phun nước bọt rào rào xuống bãi đất trống. Vì vậy tôi, Yuan và Vũ phải chịu trận, hứng trọn những trận mưa nước bọt. Bộ lạc

này chỉ có tiếng nói, không có chữ viết, nên chúng tôi không có cách nào để tìm hiểu về nguồn gốc của tập tục cổ hủ, tàn nhẫn kia.

Tôi chỉ biết rằng bắt đầu từ nhà trọ dưới chân núi trở đi, chính phủ nước này đặt trạm thu phí khắp nơi. Phí xe cộ, vé vào cửa tham quan, tiền thuê hướng dẫn viên (điều này là bắt buộc), vé tham quan công viên, cả phí thuê bảo vệ để tránh bị cướp giật. Tiếp theo, bạn còn phải trả phí mỗi khi bước vào một thôn làng nào đó, gọi là phí vào làng. Chưa hết, sau khi vào làng, bạn rất muốn chụp người dân hay nhà cửa của họ, đúng không? chỉ cần bạn ấn nhẹ nút chụp hình, không cần biết bạn có chụp được hay không, xin mời bạn trả tiền. Nếu bạn lưu lại trong thôn làng chừng hai mươi phút, bạn sẽ không trốn được bất cứ khoản phí nào. Hướng dẫn viên liên tục nhắc nhở chúng tôi đừng giơ máy ảnh lên và chạy lung tung. Nếu xảy ra tranh cãi gay gắt thì có bảo vệ cũng không ăn thua. Bởi vì đàn ông trong thôn làng ai nấy đều quấn vớ cây quanh người, họ gần như trần như nhộng, trên tay lăm lăm khẩu súng trường. Tôi không sao hiểu nổi, nếu mấy tay bảo vệ vô tích sự như vậy, thì vì sao chúng tôi vẫn phải trả tiền để mời họ làm bảo vệ?

Hai mươi phút sau chúng tôi rời khỏi đó, và khoản phí vào làng đột ngột tăng lên mấy lần. Tất cả chúng tôi đồng thanh kêu lên:

- Tại sao? Vì sao? Có gì?

- Vì các vị nhiều tiền!

Một tối nọ, khi nhóm chúng tôi tìm được nhà trọ thì đã hết phòng. Cậu lái xe nhận nhiệm vụ thương lượng với nhân viên lễ tân, còn chúng tôi thì ngồi tám chuyện trong vườn hoa trước cửa. Hai sinh viên người địa phương tìm đến bắt chuyện với chúng tôi. Tôi đã quên hết nội dung cuộc trò chuyện hôm đó, chỉ nhớ chỉ tiết này: Một người trong số chúng tôi hỏi họ đã đến Trung Quốc bao giờ chưa? Muốn đi không? Họ mỉm cười đáp:

- Muốn chứ, dĩ nhiên là muốn. Nhưng chúng tôi không có tiền, nếu các anh chị cho tiền, chúng tôi sẽ đi.

Từ nhỏ, chúng tôi được dạy rằng “không nên nhận của bố thí”, nên lúc này, tất cả chúng tôi đều im lặng. Vì chúng tôi không biết phải trả lời ra sao...

Có lẽ không ai ngờ rằng, họ lại thốt ra những lời như thế với những người chỉ là khách qua đường, chỉ là người xa lạ lần đầu gặp mặt. Tôi biết Trung Quốc đã viện trợ cho rất nhiều quốc gia châu Phi, nhưng nếu nước được viện trợ cảm thấy thỏa mãn với đời sống ấy mà không có bất cứ ý chí vượt khó nào, và từ chính phủ đến người dân nước đó đều cảm thấy việc họ được viện trợ là lẽ đương nhiên, thì tôi không hiểu hy vọng của quốc gia đó nằm ở đâu, tương lai của họ nằm ở đâu. Tôi mong những gì tôi chứng kiến chỉ là hiện tượng cá biệt, rằng nhu cầu tiến bộ, phát triển vẫn là trào lưu văn hóa chính của họ.

Tất nhiên, tôi còn được nghe một phiên bản khác, có người Trung Quốc nọ rất căm ghét người Ethiopia, thế là anh ta ngang nhiên đại tiện lên chần đệm ở nhà trọ trong một thành phố nhỏ, gần biên giới Ethiopia, để rồi sau đó nhà trọ này quyết định không cho bất cứ người Trung Quốc nào vào ở trọ. Câu chuyện này là có thật. Tôi cũng hiểu, vì nhiều nguyên nhân mà đa số người Trung Quốc không thích người da đen. Trong tiềm thức của chúng ta, chính họ, những người da đen đã khiến căn bệnh thế kỷ AIDS lan tràn, hoành hành trên lãnh thổ mình...

Nhưng, chúng ta đâu cần phải căm ghét nhau, nhìn nhận về nhau bằng cặp mắt nghiệt ngã như vậy?

Chương 3: Lạnh Lùng

Addis là tài xế của chúng tôi suốt hành trình chín ngày thăm thú miền Nam Ethiopia. Cậu ấy rất kiệm lời, vì thế không giúp cho bầu không khí giữa chúng tôi trở nên sôi nổi như những hướng dẫn viên du lịch khác. Thậm chí, tôi có cảm giác ánh mắt cậu ấy luôn mang vẻ gì đó cay đắng cùng xa cách. Lúc nào cậu ấy cũng làm lúi đứng tách riêng ra một chỗ, nhìn chúng tôi cười đùa, than thở, chê bai. Tôi từng lần la hỏi thăm cậu ấy có bạn gái chưa, cậu ấy bảo chưa, vì cuộc sống ở Ethiopia rất vất vả, cực khổ. Vất vả là nỗi thống khổ chung mà loài người phải đối mặt. Bởi vậy, việc tôi làm được là kê một chiếc ghế ngồi cạnh cậu ấy, rồi chúng tôi lặng lẽ ngắm nhìn nhau bên hông căn nhà lợp cỏ khô ở miền Bắc Ethiopia, mặc cho gió đêm thổi bay mái tóc dày lên trời đêm đầy sao.

Mười tiếng sau khi chiếc xe đưa chúng tôi rời thủ đô của Ethiopia, cảm giác như chỉ sau một đêm, thời gian đã bị kéo lùi cả trăm năm. Chúng tôi không tìm được nhà trọ văn minh nào theo đúng nghĩa nữa. Phải đến khi chiếc Jeep tòi tàn xích đổ lại, tôi mới dám khẳng định căn nhà xây thô bằng gạch xiêu xiêu vẹo vẹo trước mặt là nhà trọ khang trang nhất trong thị trấn này, đây sẽ là nơi chúng tôi dừng chân nghỉ lại đêm nay. Chăn nệm bẩn như thể mấy năm không được giặt. Phản ứng đầu tiên của tôi mỗi khi bước vào phòng, đó là:

- Chúa ơi, con thà ngủ dưới đất còn hơn!

Nước uống và nước dùng để tắm giặt đều được chứa trong một chiếc thùng hoàn toàn không có nắp đậy. Và làm ơn đừng nói với tôi những thứ trôi nổi trên mặt nước kia là gì...

Yuan trải đệm xuống đất, mượn ánh sáng phát ra từ chiếc đèn nhỏ đeo trên đầu, nằm kènh nghiên cứu LP. Vũ lăng xăng chạy qua chạy lại, ríu rít bảo rằng sẽ nấu cho chúng tôi một bữa cơm Trung Quốc ra trò. Sự lạc quan và kiên cường của họ an ủi tôi được phần nào. Thế là tôi tung tăng chạy đi tìm Addis, tôi muốn hỏi cậu ấy vì sao tối hôm qua cậu ấy lại đề nghị được trả tiền thuê phòng cho chúng tôi? Sáng sớm hôm qua cậu ấy đã nhắc nhở chúng tôi, nước này đang có lễ hội, nên phải đặt phòng trước. Nhưng vì quá bận rộn, chúng tôi quên bém việc này, nên đến tối chúng tôi buộc phải ngủ lều. Chỉ là chúng tôi không hề trách cậu ấy... Rõ ràng, đó là lỗi ở chúng tôi, nhưng Addis nặng nạch đòi trả tiền phòng trọ. Đó là một khoản tiền không nhỏ với cậu ấy. Vì sao cậu ấy phải làm vậy? Addis lạnh lùng trả lời: vì lỗi thuộc về cậu ấy. Tôi sửng sờ. Gương mặt Addis toát lên vẻ cam chịu, nét kiêu hãnh, và sự xa cách. Biểu cảm ấy, mãi đến nay, tôi vẫn không sao quên được.

Tôi hỏi Addis một câu hỏi khác: Vì sao người ta lại xin tiền chúng tôi? Cậu ấy đáp:

- Các anh chị là người da trắng, người da trắng đến đây để tiêu tiền kia mà!

Câu trả lời khiến tôi ngộp thở rất lâu. Đúng vậy, chúng tôi đến để du lịch. Nhưng vì sao, hoạt động vốn hết sức bình thường là đi du lịch, lại trở thành hành vi xúc phạm người khác, gây tổn thương cho cả hai bên thế này?

Nghe nói trước năm 2009, đa số người Ethiopia đều ứng xử khá thân thiện với người Trung Quốc. Tôi không biết cuối năm 2008 đầu năm 2009 đã xảy ra chuyện gì khiến cho mối quan hệ thân thiện, hữu nghị kéo dài suốt mười năm giữa hai nước lại thay đổi chóng mặt như vậy. Tất nhiên, tôi không thể làm rõ vấn đề chỉ với kinh nghiệm du lịch bụi hai mươi ngày ngắn ngủi ở Ethiopia.

Thế hệ trẻ của Ethiopia xuất hiện trước mắt chúng tôi dưới hai diện mạo hoàn toàn khác nhau.

Một là những người vui vẻ, hoạt bát. Bạn đừng mong có thể nói chuyện đạo lý với họ. Bởi vì, làm ơn đi, đó là đạo lý của bạn, không phải quy tắc ứng xử của thế giới này. Hai là những người trầm lặng, chịu đựng. Họ im lặng và cảm thấy xấu hổ vì đồng bào họ nghèo khổ, kém cỏi, vì thế trở nên xa cách với những người lạ. Bỗng nhiên, tôi thấy mình ứng xử hết sức rụt rè, vì tôi không biết làm cách nào để chung sống bình đẳng được với họ, để họ hiểu rằng: tôi không bao giờ phung phí tiền bạc tại Ethiopia, nhưng cũng không bao giờ có chuyện tôi coi thường họ chỉ vì họ nghèo khổ.

Trong khoảng thời gian ở Ethiopia, tôi đã nỗ lực hòa nhập với cộng đồng người bản địa. Nhưng tiền đề của sự nỗ lực ấy là chí ít tôi phải có một sự đảm bảo tối thiểu nào đó. Quốc gia này thiếu thốn trầm trọng, thiếu thốn đến mức người ta không thể chịu đựng nổi, buộc lòng phải ra đi.

Vì nước sạch thuộc nguồn tài nguyên vô cùng khan hiếm ở đây, nên tôi đành thỏa hiệp; tôi định sẽ mua một sợi dây, cột tóc lên để khỏi phải ngày nào cũng gội đầu. Kết quả là một sợi dây buộc tóc có giá tương đương 1,5USD. Chúa ơi, đắt hơn cả trứng gà! Mà cũng chỉ có thể mua được ở Addis... Với giá tiền đó, tôi có thể mua được cả một con gà tại Ethiopia. Nguyên nhân là những mặt hàng thuộc sản phẩm công nghiệp đều vô cùng đắt đỏ.

Còn gà đẻ trứng thuộc hàng nông nghiệp nên mới rẻ như vậy. Cũng có lý. Thôi được, vậy tôi sẽ đi mua dầu gội đầu... Kết quả, dầu gội được xếp vào hàng xa xỉ, phải đến cửa hàng chuyên kinh doanh mỹ phẩm, đồ trang sức mới có. Thì ra, tất cả những vật dụng thiết yếu của đời sống mà chúng tôi định ninh rằng lúc nào cũng ê chề, thừa thãi, thì ở đây chúng lại trở thành của hiếm. Rất nhanh, tôi tự động giảm thiểu nhu cầu vật chất xuống mức thấp nhất. Tôi mặc quần bò đi ngủ mỗi đêm. Có điện thì nhanh chóng sạc điện, không có điện thì đi tắm vì mọi thứ sẽ tối đen khi mất điện, có câu “khuất mắt trông coi”, không thấy gì thì không phải sợ hãi hay phiền muộn. Có nước sạch thì mau mau đổ đầy bình nước, không có nước sạch thì uống Coca cola, nếu không có Coca thì... nhịn vậy.

Vào những ngày có chợ phiên (mỗi tuần một lần, chợ họp vào ngày chủ nhật), chúng tôi gác lại mọi việc để chạy ra chợ mua chuối cùng trứng gà. Bầu không khí đói khát này khiến tôi lo lắng. Tôi mang theo kha khá tiền mặt, dự định sẽ mua trứng gà và hoa quả, nhưng sau khoảng một tiếng đảo một vòng quanh chợ, tôi phát hiện chỉ có bảy sạp hàng bán trứng gà. Chân tay tôi lóng ngóng, không tranh kịp với người ta. Cuối cùng, tôi chỉ mua được sáu quả trứng gà từ bốn sạp khác nhau, sạp nhiều nhất còn ba quả, sạp ít nhất chỉ còn một quả.

Bởi vì gà mái nhà họ mỗi tuần chỉ đẻ được ngần ấy trứng. Điều này thật khiến người ta muốn tan nát cả cõi lòng.

Tuy trứng gà rất tươi, rất thơm, rất ngon và rất rẻ, nhưng gà mái mà không chịu đẻ thì có tiền cũng vô ích. Chuối thì rất nhiều, từ loại chuối cau nhỏ xíu đến loại chuối tiêu to bự.

Tôi sung sướng reo lên, thế cũng tốt, tôi sẽ ăn hoa quả thay cơm... Addis đưa mắt nhìn tôi, cất giọng rành rọt:

- Đây C3, không có hoa quả đâu, chỉ có chuối thôi.

Nơi này chỉ trồng được chuối, nên cả chợ chỉ toàn chuối là chuối, không có hoa quả gì khác. Nếu vậy, C3 tôi sẽ ăn no chuối, về sau, tôi thường xuyên lặp đi lặp lại câu nói trứ danh

của Addis: “Không có hoa quả, chỉ có chuối. Nơi này chỉ mọc được cây chuối. Không có trứng vịt, chỉ có trứng gà. Nơi này chỉ nuôi được gà mái. Không có nước sạch, chỉ có Coca, nơi đây là Ethiopia. Không có cơm, chỉ có bánh mì, hãy gắng mà nhịn đói. Không có xì dầu, chỉ có nước sốt cà chua, nơi đây chưa phát minh ra xì dầu. Không có ô mai, chỉ có khoai tây. Bạn thân mến, nơi đây là châu Phi”.

Một nguyên nhân khác khiến tôi lâm vào cảnh thiếu dầu gội đầu, đó là vì tôi để tóc dài. Hầu hết dân địa phương đều để tóc xoắn, ngắn và rất mỏng. Vì thế họ rất cung nụng mái tóc dài của tôi, rõ ràng là thứ gì hiếm thì đều trở nên quý giá. Và họ biểu đạt lòng yêu mến mái tóc của tôi bằng cách chạm tay vào nó. Lần đầu đến châu Phi, thật sự tôi không quen với những tiếp xúc thân mật như thế. Mùi cơ thể trộn lẫn với mùi chua của bánh Injera, bàn tay thì không biết đã bao lâu rồi chưa được rửa qua nước sạch, và không hiểu tại sao, nhiệt độ cơ thể họ luôn thấp hơn tôi ba độ. Thế nên, dù cách biệt cả lớp tóc dày, tôi vẫn cảm nhận được những ngón tay trơn ướt của họ lướt trên tóc mình.

Thế nên, lúc lang thang trong chợ phiên Jinka, tình cờ đụng phải anh chàng hướng dẫn viên du lịch chúng tôi vừa gặp trong thị trấn một giờ trước, tôi ra sức tránh né anh ta như tránh tà.

Lúc đó, trẻ con của cả cái chợ phiên ấy đang rượt đuổi bốn người chúng tôi. Ba đứa bé loắt choắt đã ngoắc được những cánh tay đen nhầy của chúng vào cánh tay Vũ. Chúng sẽ vẫn là những đứa trẻ rất đáng yêu, nếu như năm giây sau chúng không bắt đầu vùi tiền. Tôi thì vừa vùng thoát khỏi hai đứa đang cố đu bám vào cánh tay mình. Bởi vậy, phản ứng đầu tiên của tôi khi K kéo tay tôi là: trốn tránh. K chắn trước mặt tôi, diễn về đau khổ:

- Em quên tôi rồi ư? Em vừa ghé qua công ty du lịch của chúng tôi khi nãy mà.

Tôi lạnh lùng ngó anh ta. Làm sao tôi quên được, mới cách đây một tiếng, anh ta nằng nặc đòi viết tên mình vào lòng bàn tay tôi. Sau một giờ rong ruổi khắp chợ phiên Jinka, vết mực đã nhòe đi, nhưng vẫn thấy rõ tên.

- Tôi rất mê mái tóc của em. Tối nay đi chơi với tôi nhé!

Sách LP viết rằng, tất cả các cô gái trẻ người Ethiopia chủ động bắt chuyện với bạn đều là gái bán hoa. Không lẽ các anh chàng trẻ tuổi cũng vậy? Tôi cảnh giác nhìn K, anh ta không bị AIDS đấy chứ?

- Em nói gì đi chứ.

K vẫn chắn trước mặt tôi, nài nỉ.

- Tôi thật lòng thích em, em còn ở đây bao lâu nữa? Em thích bưu thiếp đúng không? Em ở nhà trọ nào, tôi sẽ mang tặng em sổ bưu thiếp đó.

Chỉ năm giây nữa thôi, chắc chắn anh ta sẽ hỏi: Ngày mai em và các bạn đi Mago phải không, chưa có hướng dẫn viên đúng không?

Tôi vừa suy nghĩ vừa lạnh lùng ngó anh ta. Gió thổi nhẹ bên tai tôi, những sợi tóc mềm đậu xuống vai, khoảnh khắc ấy, tôi thấy ánh mắt K như bị thôi miên. Anh ta đưa cánh tay phải đến sát mặt tôi, miệng thì thào:

- Mềm mại quá!

Tôi nhảy lùi lại một đoạn khá xa, như vừa giẫm phải rắn rết. Rốt cuộc tôi cũng lên tiếng:

- Đừng động vào tôi!

Giọng nói lạnh lùng, quyết liệt. Cánh tay K vẫn lơ lửng giữa không trung.

Hành động ấy gây nên sự chú ý của đám đông trong chợ phiên. K thu tay về, vo tròn thành nắm đấm, đặt trước ngực. Anh ta cất giọng chậm rãi, âm vực càng lúc càng cao, càng lúc càng kịch liệt:

- Cô có gì hay ho chứ! Tôi có rất nhiều, rất nhiều bạn gái. Họ đều là các thiếu nữ Ethiopia xinh đẹp hơn cô gấp bội!

Nói xong, K quay đầu đi thẳng.

Tôi sững sờ. Cuối cùng, tôi nở nụ cười hân hoan, rạng rỡ nhất kể từ ngày đầu tiên đặt chân đến mảnh đất Ethiopia này.

- Đúng đấy, đúng đấy. Tôi cũng cho là vậy!

Họ chỉ lạnh lùng với bạn khi bạn lạnh lùng với họ trước.

Về sau, khi tình cờ gặp cô bạn tên Doanh ở Nairobi, tôi đã được nghe cô ấy kể chuyện về người dân ở Madagascar. Cô ấy cười tít mắt, bảo rằng:

- Họ thích tiền, nhưng họ cũng rất hiền lành, lương thiện, họ muốn đối xử tốt với bạn. Vậy là trong lòng họ nảy sinh mâu thuẫn, giằng xé. Bởi vì đối xử tốt với bạn thì không nên lấy tiền của bạn. Nhưng họ không thể cầm lòng trước ví tiền được. Khi ấy, bạn đừng quên quan sát biểu cảm của họ, sẽ rất thú vị. Vì khi ấy, họ rất bối rối vì không biết nên làm thế nào với bạn.

Cô ấy vừa kể vừa cười lăn cười bò.

Lẽ ra tôi nên quan sát thế giới này bằng tâm hồn trẻ thơ như thế từ lâu rồi mới phải. Nếu vậy, thế giới này sẽ trở nên sáng rõ biết bao.

P/S: Nhiều nơi ở châu Phi, chuối được xem như lúa gạo, khoai tây được xem là món ăn chính, không phải đơn thuần là một loại củ quả.

Chương 4: Mưa rơi tâm tã

Nghe nói đa số khách du lịch tới Ethiopia đều chọn cung đường sau: lấy Addis làm trung tâm hành trình, thuê xe đi miền Nam khoảng 9-12 ngày, nếu đi miền Bắc có thể bắt xe khách cỡ nhỏ hoặc bay thẳng, hành trình dài khoảng 7-15 ngày. Ethiopia rộng lớn hơn tưởng tượng của tôi rất nhiều. Và cần thiết phải nhấn mạnh điều này: dù bạn đi lên miền Bắc hay đi xuống miền Nam, khi đã quyết định lên đường, bạn rất khó bỏ cuộc giữa chừng. Miền Nam là hoang mạc, miền Bắc là vùng cao nguyên, Addis ở giữa với ít nhất một ngày hai trận mưa như trút nước vào mùa này. Tôi hỏi Yuan, sao không bắt xe khách địa phương đi miền Nam? Đi lên phía Bắc cũng có xe khách kia mà, vì sao không thể đến giữa đường quay trở lại Addis? Câu trả lời cho cả hai câu hỏi của tôi đều là: “Không có”. Không có xe khách đi miền Nam, không có xe chạy về nếu tới miền Bắc.

Thực ra vẫn có, nhưng chuyến xe đó chạy lúc mấy giờ, khởi hành ở đâu, đón khách ở những điểm nào thì không ai biết vì không có lịch trình cụ thể, vì vậy cũng xem như không có.

Sau hai ngày quay lại Addis để chuẩn bị mọi thứ, chúng tôi bắt đầu hành trình lên miền Bắc Ethiopia. Yuan và Vũ đều quyết tâm đến cực Bắc của đất nước này bằng mọi giá, tôi vẫn chần chừ, do dự...

Vũ điên cuồng chạy khắp nơi tìm thuốc bôi ngoài da, những nốt mẩn đỏ đã nhanh chóng lan khắp người cô ấy. Ngày nào cô ấy cũng hỏi tôi:

- C3, cậu có bị ngứa không? Có nốt đỏ nào không?

Tôi giật thót tim, hốt hoảng kéo áo lên kiểm tra. Vẫn biết sớm muộn gì chuyện này cũng xảy đến, nhưng muộn ngày nào hay ngày ấy. Đáng lo nhất là chúng tôi đều mù tịt không biết những nốt đỏ này do loài bọ chét, bọ rệp gây nên, hay vì da chúng tôi quá mẫn cảm. Thế nên có bao nhiêu loại thuốc bôi ngoài da chúng tôi đều lôi ra dùng, khi tắm thì dùng xà bông lưu huỳnh, xịt nước hoa chống côn trùng lên giường, bôi thuốc khắp người, nhưng vẫn không ăn thua. Chúng tôi lần lượt “bị điểm danh”, cứ ba ngày lại thêm một người bị mẩn ngứa. Mà quần bò của tôi, từ ngày tới miền Bắc đến nay vẫn chưa chịu khô...

Sau này, tôi cứ thắc mắc mãi, làm cách nào mà tôi có thể đi khắp Ethiopia? So với Vũ và Yuan, tôi là kẻ vừa nhát gan lại yếu đuối. Có lẽ kiểu hành trình không cho phép bỏ cuộc giữa chừng ấy, đối với tôi lại là một điều may mắn. Nhờ nó mà tôi buộc phải đi tiếp, đi cho trọn vẹn hành trình.

Hồ Tana (Tana Lake) là chặng dừng chân đầu tiên của chúng tôi ở miền Bắc Ethiopia, cách Addis chừng tám tiếng ngồi xe. Hôm đó, chúng tôi thức giấc khi bầu trời vẫn tối đen như mực; ngoài kia, mưa vẫn rơi xối xả. Xe khách đến muộn, tôi và Vũ phải thay phiên nhau ra cổng chờ xe. Người này chờ xe, người kia ngồi trong sảnh khách sạn trông đồ, cũng là để trốn cái rét cắt da cắt thịt ngoài kia. Khi đèn pha của chiếc xe khách rọi vào sân, tôi gọi Vũ lên xe. Vừa quay lại, tôi bắt gặp bóng dáng nhập nhoạng, mơ hồ của Vũ. Cô ấy quấn áo gió quanh người như người ta gói bánh chưng. Có lẽ vẫn còn chưa tỉnh hẳn, hai tay giấu trong tay áo, chiếc mũ len kéo thấp che kín nửa khuôn mặt, hai chân dang rộng, chống đỡ cho cái mông đặt trên ba lô. Ánh đèn pha xuyên qua màn mưa dày đặc, hắt lên không gian hình bóng mờ ảo, mỏng manh của một cô gái. Không hiểu vì sao, cảnh tượng ấy cứ khắc sâu trong tâm trí tôi, tận bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ hình ảnh cô ấy lặng lẽ, đơn độc ngồi giữa bóng đêm.

Khi ấy, tôi cũng đã khoác lên người chiếc áo lông vũ lâu rồi không dùng đến. Hôm qua mẹ nhắn tin, nói rằng nhiệt độ ở Hàng Châu đã lên đến 39 độ, nhắc tôi cẩn thận kéo say nắng. Những giọt nước lạnh buốt đọng trên cửa kính xe khách, tôi hà hơi vào cửa xe. Phải làm sao để giải thích với mẹ rằng cô con gái bé bỏng, còi cọc của mẹ đang run lên bần bật vì cái rét ở châu Phi nhi?

Hai giờ chiều, xe khách đến thị trấn Hồ Tana. Thị trấn này xanh mướt. Ngẩng đầu lên đã trông thấy Hồ Tana, trên mặt hồ, cò vạc đậu trên lưng hà mã, miền Bắc sắp bước vào mùa mưa lớn, những cơn mưa ngày một nặng hạt. Trời nắng có thể mặc áo phông, nhưng nếu có mưa, nhiệt độ sẽ giảm xuống rất nhanh. Hồ Tana vốn nổi tiếng vì đó là hồ nước cao nhất ở châu Phi, lại là thượng nguồn của dòng Nile xanh, cung cấp 80% lượng nước cho sông Nile vào mùa hạ. Thế nhưng, ấn tượng duy nhất của tôi về Tana lại là những nhà thờ cùng tu viện không cho phép phụ nữ bước vào (no entrance for lady) trên các hòn đảo nằm rải rác giữa hồ và thứ nước vàng đục của hồ này.

Tôi nhét áo gió vào ba lô để có thể lấy ra mặc bất cứ lúc nào. Nơi này rất yên tĩnh. Kể từ khi rời miền Nam Ethiopia, trời đất bỗng nhiên trở nên trầm mặc hẳn. Bạn sẽ không bị giọng hát inh tai nhức óc của các thổ dân nơi đó hành hạ mỗi đêm và tiếng gà gáy rền vang vào lúc ba giờ mỗi sáng. Nơi này chỉ có những trận mưa dai dẳng không ngớt. Khi ấy, tôi cảm thấy miền Bắc Ethiopia không đáng sợ như Yuan miêu tả vì việc ăn uống, ngủ nghỉ đều rất ổn. Mãi sau này tôi mới biết, cách Addis chừng mười tiếng đi xe đều là những vùng giàu có. Nhưng, nếu đi tiếp, bạn sẽ bước vào mảnh đất của thời “trung thế kỷ”.

Sách LP viết rằng, địa hình chủ yếu của Ethiopia là cao nguyên, độ cao chừng ba nghìn mét so với mực nước biển, nơi đây còn được mệnh danh là “nóc nhà châu Phi”. Có khoảng hơn ba mươi con sông lớn khởi nguồn từ cao nguyên phía Đông, vì vậy Ethiopia còn được gọi là “Tháp nước Đông Bắc châu Phi”. Tôi nghĩ với địa hình như vậy, bắt đầu từ hồ Tana, chúng tôi mới bước vào vùng miền núi thực sự của Ethiopia. Không khí trở nên trong lành hơn, khắp nơi, chỗ nào cũng ẩm ướt, khiến cho cảnh vật trở nên khác biệt hoàn toàn so với miền Nam khô hạn, nóng bức. Phong cảnh hai bên đường quốc lộ có vẻ gì đó hao hao phong cảnh ở Tân Cương, những hàng cây, đồng cỏ xanh biếc, từng đàn cừu, dê nhớn nhoe gặm cỏ. Chỉ có điều, cả người lẫn động vật nơi này đều vô cùng, cực kỳ gầy guộc. Họ vốn cao lớn, tay chân dài, nên lúc này càng thấy rõ “sự gầy trơ xương”. Nếu nhìn ngang, trông họ chẳng khác nào một tờ giấy mỏng. Họ chỉ dùng một tấm chăn rộng quấn quanh người. Xương vai nhô ra đỡ lấy tấm chăn, có cảm giác như chỉ cần bóp nhẹ, khối xương vai ấy sẽ dễ dàng vỡ vụn. Từ đầu gối trở xuống, không một mảnh vải che thân, và họ không bao giờ đi giày, dép. Tôi kinh ngạc khi chứng kiến cảnh tượng ấy.

- Các bạn không rét sao?

Tôi rất muốn hỏi, nhưng câu hỏi ấy chưa bao giờ được thốt ra, vì tôi sợ hỏi vậy là thất lễ, hoặc có thể sẽ vô tình chạm đến nỗi thống khổ của con người.

Khi ấy tôi không hề biết, sở dĩ họ gầy mòn như vậy là vì mùa mưa năm đó đến muộn hơn mọi năm những một tháng rưỡi, khiến người dân nơi đây thiếu thức ăn và nước sạch trầm trọng. Cả con người lẫn gia súc đều sắp chết đói. Tuy không đến mức xương trắng đầy đồng, nhưng trộm cắp, bạo loạn, bạo lực xảy ra liên miên khắp nơi. Người Ethiopia cho rằng, tất cả những tai ương này là do người Trung Quốc gây nên. Bởi vì Trung Quốc làm đường, xây trạm điện, xây hồ chứa nước, làm biến đổi địa chất, phong thủy của họ. Tất cả là lỗi của người Trung Quốc.

Bảy ngày trước khi chúng tôi đến miền Bắc, mùa mưa cuối cùng cũng đã đến, chỉ là tình trạng bất ổn thì vẫn còn. Bởi vậy, cảnh tượng mà chúng tôi thấy khi đến miền Bắc Ethiopia thời gian này là: cây cối tốt tươi, cành lá sum suê, nhưng đối với người dân địa phương lại là những ngày buồn vui lẫn lộn sau kiếp nạn thập tử nhất sinh.

Kiệt quen Tuất – vốn là quản lý của một công ty Trung Quốc ở Gondar, lúc cậu ta một mình lang thang ở miền Bắc Ethiopia. Khi ở Addis chúng tôi đã nghe phong thanh nhiều tin đồn về tình trạng bất ổn ở miền Bắc nhưng không có cách nào xác minh mức độ chính xác. Hành trình đã định, chúng tôi không thể không lên đường. Vì vậy, chúng tôi đã điện cho Tuất. Giọng nói của đồng hương cất lên trong điện thoại nghe sao mà ấm áp lạ, nhưng tin tức chúng tôi nhận được không hề lạc quan. Cậu ấy căn dặn chúng tôi phải hết sức thận trọng. Một tuần trước, đồng nghiệp của cậu đã bị bọn thổ phi bắn chết khi đang đi thị sát công trình. Tuần sau, thi thể của người đó sẽ được đưa về Addis hỏa táng. Chàng trai trẻ ấy

vừa mới kết hôn, là một người thân thiện, hòa nhã, nhưng đó không phải những điều khiến đám thổ phi kia dẫn đo trước khi nổ súng. Bọn chúng chỉ biết giương súng, bóp cò và “pằng”, viên đạn găm vào da thịt chàng trai trẻ, một mạng người bỏ lại nơi đất khách.

Dù Gondar đã ở trước mặt, và chỉ vài giờ nữa tôi sẽ chạm gót tới thành phố này, nhưng tôi vẫn cho rằng chuyện Tuất kể chỉ là những hình ảnh của bán tin thời sự quốc tế trên đài truyền hình trung ương mà thôi. Nó không thể nào xảy ra trong đời thực...

Rồi đến khi tôi nghe thấy tiếng súng rền vang giữa đêm mưa, đến khi tôi biết rằng mùa mưa năm đó không phải chỉ mất một mạng người, và đến khi ba chúng tôi phải rút ngắn hành trình xuống chỉ còn hơn hai mươi ngày, để rồi vội vã lên máy bay rời khỏi Ethiopia, tôi mới hiểu cuộc sống thực, đằng sau máy quay truyền hình tàn khốc nhường nào.

Vậy mà những gì tôi được tận mắt chứng kiến mới chỉ là một phần vụn của thực tế tàn khốc ấy.

Khi ấy tôi rất bối rối, biết rằng mình đã ở trên lưng hổ, muốn xuống cũng không được, một vụn lần tôi tự hỏi lòng: C3, có phải mày rảnh quá hóa hâm không? Tự dưng mò đến đất châu Phi này làm gì?

Tôi không rõ Vũ và Yuan có thấp thỏm không yên như mình hay không, chỉ biết rằng, cả ba chúng tôi vẫn tiếp tục cuộc hành trình, như thể không đến được cực Bắc Ethiopia thì không trở về.

Ngày nào Vũ cũng hỏi tôi:

- C3, cậu quyết định chưa?

Cô ấy muốn tôi chắc chắn rằng tôi sẽ theo họ đến nơi xa xôi nhất của miền Bắc nước này.

Nhưng lần nào cũng vậy, tôi không biết phải trả lời thế nào. Thật lòng, tôi rất muốn lập tức rời khỏi Ethiopia, nhưng ý nghĩ ấy không sao biến thành câu trả lời được.

Giọng nói của Tuất trong điện thoại trầm ấm, điềm đạm, chững chạc, nhưng thực tế cậu ấy mới ngoài hai mươi. Thật ra, 80% trong số hàng nghìn công nhân viên làm việc tại chi nhánh Ethiopia của các công ty Trung Quốc đều là các chàng trai trẻ, thuộc thế hệ cuối 8X. Tuất và hai đồng nghiệp lái xe Jeep đến bến xe đón chúng tôi. Những ngày tình hình vẫn còn hết sức căng thẳng, tất cả các cán bộ nhân viên khi đi thị sát đều phải chuẩn bị chu tất: một tài xế lái xe Jeep, hai bảo vệ bằng súng ngồi ghế sau. Khi chúng tôi tới nơi, tình hình đã bớt nghiêm trọng, nên không cần bảo vệ bằng súng theo sau nữa, nhưng vẫn cần đưa đón bằng xe Jeep. Và trời sắp tối là không được phép ra ngoài.

Thế là, dù mới hơn hai mươi tuổi, nhưng Tuất xuất hiện rất oai vệ, theo sau cậu là một tài xế da đen cùng hai trợ lý trẻ tuổi.

Tuất đưa chúng tôi về khu nhà nghỉ họ thuê lâu dài ở đây. Khu nhà ấy giống hệt kiến trúc kiểu tư gia của những người nông dân vùng Giang Tô, Chiết Giang, Trung Quốc, gồm bốn tầng, xây theo bố cục tam giác. Phòng của tôi và Vũ ở tầng ba,

Tuất và những người còn lại ở tầng bốn. Phòng ốc khá rộng rãi. Hôm đó vừa mất điện, dưới ánh nến bập bùng, khi mờ khi tỏ, tôi ngó vào căn phòng bừa bộn của Tuất, giống hệt phòng ký túc xá của các sinh viên nam. Trên giường, trên bàn, trên ghế, ở góc tường, trên cửa sổ, chỗ nào cũng la liệt đồ đạc. Cậu ấy mắc màn chống muỗi, nhưng cột chống màn thì xiêu vẹo, như thể không ai có ý định dựng thẳng nó lên. Góc nhà chất chồng nồi com điện,

siêu điện Trung Quốc. Trên bàn vẫn còn nguyên bát đĩa của mấy hôm trước, bên cạnh đồng bát dơ ấy là laptop. Họ bảo rằng tốc độ đường truyền mạng internet ở đây còn chậm hơn cả ốc sên. Muốn mở một trang, phải chờ hai tiếng mới tải xong. Chiếc quần bò đựng đũa ngoài cửa sổ, nghe nói đã phơi suốt nửa tháng, vì thời tiết ẩm ướt, quần áo mãi không chịu khô. Ngày chúng tôi rời đi, chiếc quần bò vẫn đựng đũa ở đó.

Hôm ấy mất điện, nhưng nước vẫn còn. Mất nước, mất điện và đường sá ngập lụt là ba việc mà bạn phải kiểm tra cũng như xác nhận vào mỗi sáng sớm khi vừa mở mắt. Còn nữa, có thêm ai gặp nạn không? Một tháng trước, hai đồng nghiệp làm về thủy lợi của Tuất đã bị trói lại và đưa đi tế thánh thần vì mùa mưa đến muộn. May mà lực lượng vũ trang kịp thời giải cứu. Mười ngày trước, mấy hành khách châu Âu bị cướp giật trên xe khách địa phương. Một tuần trước, đồng nghiệp của Tuất bị thổ phi bắn chết. Những vụ việc đó tôi đều không tận mắt chứng kiến. Vụ bạo loạn cách tôi gần nhất chỉ là cuộc cãi vã dẫn đến ẩu đả trên đường phố, tiếng súng rền vang trong đêm mưa ở Lalibela mà thôi.

Sự xuất hiện của chúng tôi khiến Tuất cùng đồng nghiệp hết sức vui mừng. Mấy chàng trai trẻ đích thân vào bếp, xắn tay chế biến món ăn quê nhà khá là thơm tất, cơm cạnh thịt rau đủ cả. Chúng tôi chuyện trò tán gẫu rôm rả. Họ khuyên chúng tôi, lần sau đến Ethiopia hãy mang theo thật ít quần áo, quan trọng nhất phải mang theo gia vị vì đồ ăn ở Ethiopia rất khó ăn, như thế vừa tiết kiệm được diện tích, mà gia vị lại để được lâu. Họ hỏi thăm chúng tôi tình hình trong nước, than thở rằng tiền lương ở Ethiopia không cao nhưng vẫn muốn thử sức xem sao. Họ rất nhớ nhà vì kể cả vào cuối tuần, nơi này cũng chẳng có chỗ nào vui chơi. Họ còn kể, Tết năm ngoái, họ đã theo dõi chương trình ca nhạc chào mừng năm mới trên chiếc laptop ấy. Họ lại kể, tháng trước mấy kẻ đó hình như buồn chán quá, không có việc gì để làm, chúng trói người Trung Quốc, đem đi tế lễ. Họ sợ quá nên không dám đi đâu. Năm ngoái người dân địa phương vẫn rất thân thiện với người Trung Quốc, nhưng không biết vì sao năm nay lại thành ra như vậy. Những lúc nhàn rỗi, họ học tiếng địa phương để giết thời gian. Vũ mở cho họ xem những tấm hình cô chụp được trên đường đi. Yuan thuận lại những gì cậu gặp. Tôi âm thầm phát hiện ra, trên người đã bắt đầu xuất hiện những nốt đỏ giống hệt Vũ. Chẳng mấy chốc đã nửa đêm.

Vì có sự giúp đỡ của Tuất cùng đồng nghiệp, chúng tôi dễ dàng tìm được siêu thị mini duy nhất bán sô cô la trong thành phố, cả món mì ống kiểu quê nhà, giúp cải thiện hương vị của những bữa ăn.

Tuất lái xe chở chúng tôi tới khách sạn Goha trên đỉnh núi, đây là khách sạn sang trọng nhất ở Gondar. Ngắm nhìn Gondar từ đỉnh núi này sẽ thấy nó đẹp không thua kém Damascus của Syria. Ethiopia vốn là cái nôi của văn minh nhân loại. Từ bia mộ khổng lồ ở Aksum, đến các giáo đường kỳ lạ ở Lalibela và những thành quách cổ xưa ở Gondar, bầu không khí khắp nơi đều thấm đẫm hương vị lịch sử, đất nước này hết như một truyền thuyết.

Trong thành phố còn có rất nhiều quán cà phê. Hương vị cà phê ở đây thật mê ly, nó khiến tôi vô cùng bất ngờ và sung sướng. Nhiều người cười nhạo tôi vì điều này. C3 là tín đồ trung thành của cà phê, xưa nay vẫn cho rằng cà phê ngon nhất thế giới là ở Brazil hoặc Colombia. Nhưng đến nay mới biết, Ethiopia mới là quê hương của cà phê.

Tuất rất nhiệt tình, cậu lái xe Jeep chở chúng tôi đi thăm thú khắp miền Bắc Ethiopia. Trên đường đi, thi thoảng chúng tôi ghé lại một vài công trường xây dựng để ăn chực bữa

com. Mỗi lần như vậy, chúng tôi lại được làm quen với rất nhiều đồng nghiệp của cậu ấy. Hành trình đến châu Phi lần này không phải chuyển ra nước ngoài đầu tiên của tôi, nhưng đây là lần đầu tiên tôi được tiếp xúc ở khoảng cách rất gần với đội công nhân kỹ thuật nước mình làm việc tại nước ngoài. C3 tôi từng làm việc cho các doanh nghiệp nước ngoài, từng nhiều lần công tác nước ngoài, nhưng hầu hết đều đến thủ đô của các nước phát triển, tiếp xúc với đa phần là giới kinh doanh, mặc comple, thắt cà-vạt, đi giày bóng lộn. Còn lần này, đón tiếp tôi tại các công trường lại là những gương mặt cần cỗi, bụi bặm. Áo khoác họ mặc nhuộm màu nâu của bùn đất, quần lao động mỏng manh, mặt mũi, tóc tai lem nhem, lết bết.

Họ thường thuê trọ gần công trường, hoặc trải đệm ngủ luôn trong lều bạt dựng sẵn trong công trường xây dựng, luôn luôn thiếu thốn nước sạch và nguồn điện. Một năm có 365 ngày thì cả 365 ngày họ đều giam mình trong không gian nhỏ bé ấy, ngôn ngữ bất đồng, thực phẩm khó nuốt.

Muốn gọi điện về nhà cũng không được vì trạm điện thoại chưa xây xong. Lên mạng ư? Wifi ư? Bạn thân mến, nơi đây là Ethiopia, một trong những quốc gia lạc hậu nhất thế giới.

Thế là họ đành nhờ bác đầu bếp người Tứ Xuyên làm mấy món ăn quê nhà đậm bạc. Trong lúc chờ cơm, họ châm một điếu thuốc, kể chuyện quê hương, tính toán thời gian về nước. Rồi họ hào hứng kể rằng tuần trước, một Container hàng từ Trung Quốc đã đến Ethiopia, mang theo vô số đồ ăn ngon...

Tôi trắng trợn đề nghị:

- Tôi muốn ăn trứng chiên...

Món trứng chiên quen thuộc ở quê nhà, chỉ cần bỏ thêm ít xì dầu, ít dấm và đường trắng vào là xong. Bác đầu bếp thật thà, đôn hậu chiên cho tôi hẳn hai mươi quả trứng, và bảo:

- Ăn thoải mái đi nhé!

Bữa đó, tôi đã xoi hết tám quả.

Bên ngoài lán trại, chị đầu bếp da đen đang lặng lẽ nhặt rau, chuẩn bị bữa tối. Chú chó nhỏ, tên gọi Sibusi nằm bẹp nơi góc lán đã rất lâu. Mưa vẫn ào ạt trút xuống khu vực công trường vốn ngập bùn lầy.

Tháng Bảy năm đó, chúng tôi cứ thế sống qua những ngày buồn chán ở miền Bắc Ethiopia, trời mưa không ngớt suốt đêm ngày đã cuốn trôi mọi ý niệm về thời gian. Trong lúc đó thì ở Trung Quốc, giá nhà đất đã kịch sàn và bắt đầu tăng trở lại, lượng tiêu thụ các mặt hàng cao cấp, hàng xa xỉ ngày một tăng, lượng tiêu thụ các loại xe hơi đắt đỏ đứng hàng đầu thế giới. Chính phủ tuyên bố "Trung Quốc sẽ an toàn vượt qua khủng hoảng kinh tế" ...

Nhân gian trải qua không biết bao nhiêu vòng luân hồi, sớm đã bỏ xa chúng tôi. Đôi lúc ngẩng lên, tôi không còn nhớ bây giờ là ngày nào tháng mấy năm bao nhiêu nữa. Ý niệm duy nhất còn lại chỉ là: mưa của cả thế giới đang trút xuống các bãi cỏ trên khắp thế giới...

Chương 5: Đồ vờ

Tài xế người da đen của chúng tôi ở Gondar rất mê nước ép táo nhập khẩu từ Sudan, hương vị của loại đồ uống này giống hệt vị cà phê “Trời và đất” thịnh hành ở Trung Quốc mấy năm trước. Anh ta vừa lái xe vừa uống nước táo vừa nhai lá Catha Edulis Forssk, cứ một ngụm nước táo, rồi một miếng đầy lá Catha Edulis Forssk. Nghe nói, loại lá này có tác dụng rất tốt, giúp chống chọi với đói khát và mệt mỏi, lá xanh non mơn mớn. Tôi tò mò thử nhai vài lá, nó khá chát với đắng, cảm giác tê tê. Ngoài ra, không có gì đặc biệt. Tôi thấy mình vẫn vậy, không hưng phấn cũng không ủ rũ. Có điều, tôi hơi thắc mắc, Ethiopia là quê hương của cà phê, lẽ ra người dân nơi này phải mê uống cà phê mới phải. Đàng này, trên tay họ lúc nào cũng chỉ toàn nước ngọt. Và còn cái cách họ vừa uống nước táo ép vừa ăn lá Catha Edulis Forssk mới kỳ quặc làm sao.

Hễ thấy người lái xe bỏ nắm lá Catha Edulis Forssk xanh non vào miệng, tôi lại hình dung ra hình ảnh của một con thỏ, có lẽ đã đến lúc mình nên từ bỏ lối tư duy hẹp hòi, thiển cận kiểu châu Á đi rồi.

Tiếng bản địa của Tuất rất tốt, cậu bảo ngôn ngữ vùng này được cấu thành từ khoảng một trăm chữ cái cùng âm tiết, ngữ pháp vô cùng đơn giản. Muốn diễn đạt điều gì, chỉ cần ghép hai âm tiết vào là được. Cậu ấy còn dạy chúng tôi kiểu chào đập vai đặc trưng của người châu Phi. Kiểu chào này rất thú vị, gồm ba bước: bước một, bắt tay như kiểu chào thông thường khác; bước hai, hai người vẫn tiếp tục bắt tay, đồng thời vai trái của người này đập vào vai phải của người kia, cánh tay còn lại của người này vỗ vào vai của người kia; bước ba, đổi vai, đổi tay, lặp lại động tác như bước hai. Khi đập vai, họ sẽ đối thoại kiểu như:

- Ăn cơm chưa?
- Ăn rồi.
- Có bị mất nước không?
- Có nước mà.
- Có điện chứ?
- Có điện.
- Có nước, có điện, có cái ăn, thật tuyệt vời, nhỉ?
- ừ, tuyệt lắm!

Tất nhiên, bạn còn có thể hỏi đủ thứ trên đời bạn muốn.

Tôi rất thích kiểu chào đập vai này, nên tôi thực hành nó với hầu hết những người tôi gặp trên phố.

Tôi hỏi họ: ăn cơm trưa, ăn món gì, quần phơi khô chưa...? Nhưng không hiểu sao không ai trong số họ có thể cùng tôi thực hiện trọn vẹn ba bước của kiểu chào hỏi này. Hầu hết đều chỉ đến nửa chừng là cười nghiêng ngả và không sao tiếp tục được.

Chúng tôi đi tiếp lên phía Bắc, tìm đến thánh địa Lalibela của người Ethiopia.

Truyền thuyết kể rằng, khoảng thế kỉ XII, vị Hoàng đế thứ bảy của Ethiopia, ngài Lalibela nằm mộng nghe được lời sấm truyền:

- Phải xây dựng một thành phố Jerusalem mới ở Ethiopia, đồng thời phải xây dựng một nhà thờ bằng đá nguyên khối.

Sau đó, Hoàng đế Lalibela đã nghe theo lời sấm truyền mà huy động hàng vạn nhân công đục đẽo, khắc tạc từ đá nguyên khối suốt hai mươi tư năm trời, dựng nên một tổ hợp nhà thờ gồm mười một giáo đường. Vì vậy, người ta đặt tên cho nơi này là Lalibela.

Nếu bạn yêu Lệ Giang ở Trung Quốc thì chắc chắn bạn sẽ yêu Lalibela. Nơi đây cũng có những ngôi nhà tựa lưng vào núi, cũng mang phong cách độc đáo, thú vị. Màu da của người dân nơi đây nhạt hơn những nơi khác, đường nét trên gương mặt họ sống động, tinh tế, gương mặt trái xoan xinh xắn, đôi mắt to, biết cười. Trước khi đến châu Phi, tôi định ninh rằng người dân xứ này phải có làn da đen bóng, mũi to, môi dày và trề ra ngoài, mí mắt phồng. Tôi biết, thế giới rất ngưỡng mộ chiều cao, vóc dáng của họ, nhưng dung mạo thì...

Đúng vậy, sau này có dịp đến ba nước Đông Phi khác, tuy người dân ở đó không xấu xí như tưởng tượng của tôi, tuy ở đâu cũng có những chàng trai khôi ngô, tuấn tú, nhưng về tổng thể thì không thể khen ngợi dung mạo của họ được. Nhưng ở Ethiopia và đặc biệt là Lalibela thì khác. Lần đầu tiên tôi thấy họ trong thành phố, khi ấy các cô gái đang chậm chậm cất bước trên lối đi lát đá xanh. Vóc dáng yêu kiều, thân hình uyển chuyển, bước đi nhịp nhàng, họ mặc áo choàng dài màu muối tiêu, đôi mắt trong veo như làn nước, nụ cười tươi thắm. Giây phút ấy, tôi cứ ngỡ mình được gặp tiên nữ trên trời.

Tôi quay đầu lại, vừa lúc cô gái người bản địa đang ngồi giặt quần áo trước cửa ngẩng đầu nhìn lên, thấy tôi ngẩn ngơ ngấm mình, cô gái bất giác mím môi cười, để lộ hàm răng trắng bóc, đều tăm tắp, lúm đồng tiền duyên dáng hiển lộ trên gương mặt xinh đẹp. Thì ra, vẻ đẹp tuyệt mỹ có thể thấy ở khắp mọi nơi trên mảnh đất này. Thì ra, “Vương quốc mỹ nữ Ethiopia” không hề là hư danh.

Sương mù giăng mắc giữa sắc xanh bát ngát của rừng cây, hoa cỏ rung rinh trong gió, trời nắng mà như không nắng, cây lá xanh non tỏa hương ngan ngát. Đạo chơi giữa lòng thành phố, tôi biết nơi này là lý do quan trọng nhất khiến tôi muốn quay lại Ethiopia lần nữa.

Tiếc là chúng tôi chỉ ở lại Lalibela được một đêm, sau đó phải đi ngay.

Là bởi Tuất, là bởi sự ân cần của cậu ấy mỗi ngày một tăng lên, cậu hộ tống chúng tôi đi khắp nơi, lo toan chu đáo, sắp xếp vẹn toàn mọi thứ không mệt mỏi, từ việc nhỏ như giặt giũ, cơm nước, đến việc lớn như xe cộ, ngủ nghỉ, vé vào khu du lịch...

Có được một đồng hương thông thạo đường đi nước bước ở đây đồng hành cùng chúng tôi cả chặng đường, chúng tôi còn mong cầu gì hơn nữa. Chỉ có điều, lòng tốt và sự nhiệt thành của Tuất đều hướng đến một mục tiêu cụ thể. Cậu ấy có thể thức dậy từ rất sớm, nấu mì, lái xe mười lăm phút băng qua màn mưa dày đặc, mang đến khách sạn, nơi cô ấy trọ, trước giờ cô lên xe buýt.

Cậu ấy có thể lùng sục khắp nơi tìm cho bằng được kẹo chanh, chỉ vì có lần cô ấy buột miệng khen ngon. Nếu thoáng thấy cô ấy trầm lặng, cậu sẽ ân cần hỏi han có phải hôm nay cô không vui không. Chúng tôi kết bạn với cô gái đó trên đường đi. Đó là một cô gái lạnh lùng nhưng hiền lành, Tuất kém cô ấy khá nhiều tuổi. Dù cậu ấy có năng nổ, nhiệt tình, ân cần, chu đáo đến đâu, chúng tôi cũng chỉ có thể xem cậu ấy là một cậu chàng lãng xăng trẻ tuổi. Huống hồ cậu ấy đã có vợ chưa cưới ở quê nhà. Cậu ấy còn kể rằng họ rất yêu nhau. Chúng tôi cứ nghĩ rồi cảm xúc đó sẽ nhạt dần và mọi thứ sẽ đâu vào đấy. Nhưng khi chúng

tôi cảm thấy nổi da gà, sồn gai gốc vì những cử chỉ, hành động của Tuất thì cậu lại tỏ ra rất tự nhiên, vô tư, như thể mọi thứ vốn phải như thế.

Rồi tới lúc cậu bắt đầu gọi đàn chị hơn mình cả một cơ số tuổi là “nhóc con”, thì tôi thấy đã đến lúc mình nên khoác áo lông vũ, đóng bộ nghiêm chỉnh để ra đi. Chúng tôi vội vàng rời khỏi Lalibela vì cô gái đi cùng chúng tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Công bằng mà nói, Tuất rất nhiệt tình, rất hiếu khách, rất tốt với chúng tôi, nên cô ấy không muốn lấy oán trả ơn, cô ấy đành ra sức trốn tránh. Nhưng muốn trốn tránh cũng không xong, tình hình càng lúc càng nghiêm trọng.

Sau khi chia tay Tuất, chúng tôi về lại Addis chờ Yuan, tìm hiểu xem nên rời khỏi Ethiopia bằng đường bộ hay đường bay. Yuan ở lại thêm hai ngày rồi mới về Addis họp mặt với chúng tôi. Ai ngờ Tuất đã theo chúng tôi đến Addis. Tối hôm đó, cậu ấy gào khóc ầm ĩ, say rượu, bày trò điên điên khùng khùng, khuyên can thế nào cũng không chịu về phòng nghỉ ngơi, không những vậy, nửa đêm nửa hôm cậu ấy còn trèo lên lan can tầng ba và ngồi trên đó rất lâu. Cậu ta định làm gì? Tự tử vì tình chắc? Có lẽ vì đã có tuổi nên tôi không thể hiểu nổi quan niệm về tình yêu của những thanh niên thuộc thế hệ 8X đời cuối. Không giành được tình yêu thì tìm cách để người mình yêu không được yên ư? Hay là, tôi yêu cô nên cô nhất định phải yêu tôi? Hay bất bình, tức tối vì phi công trẻ mà bị bà già đá đít? Tôi chỉ biết cô gái đi cùng chúng tôi đã nhẫn nhịn đến cực hạn, kìm chế đến cực hạn, chỉ còn thiếu nước bỏ đi nữa thôi. Đêm hôm đó, không ai trong chúng tôi được yên giấc.

Trời tờ mờ sáng tôi mới bò lên giường, khổ sở nghĩ về điều này: thứ gì cũng có giá của nó. Chúng tôi được Tuất chăm sóc tận tình suốt cả hành trình, nên bây giờ chúng tôi phải trả nợ, phải chịu đựng.

Hôm sau, khi cả bọn vác những cặp mắt thâm quầng đi ăn sáng thì gặp Kiệt. Kiệt không biết đã xảy ra chuyện gì, nên chúng tôi kể lại cho cậu ta nghe. Kiệt ngạc nhiên hỏi:

- Lần này lại là ai thế?

Chúng tôi “truy hỏi” nguyên nhân của từ “lại” trong câu nói của Kiệt.

Thì ra, cô bạn người Mỹ Beica đi cùng Kiệt lên miền Bắc Ethiopia cũng được Tuất chăm sóc tận tình, chu đáo, hết mình như thế. Cậu ta xỏ giày, xách nước cho cô ấy, hết lòng quan tâm đến cô ấy. Cậu ta nấu cơm rồi mang tới, đặt vào tận tay cô ấy. Chờ cô ăn xong mới chịu ăn, ăn hết phần cơm thừa của cô, như thể để tuyên bố với thế giới, cô ấy thuộc quyền sở hữu của cậu ta. Beica đã phải hét lên:

- Chúa ơi, cậu ta còn chiêu nào kinh tởm hơn nữa không?

Sau đó, cô ấy hỏi chúng tôi bằng ngữ điệu khinh bỉ:

- Đàn ông Trung Quốc không phải đều như thế cả chứ?

Tôi tím tái cả mặt mày.

Nghe nói, sau đó, vì không chịu đựng được nữa, Beica đã chấp nhận “tình một đêm”, nhưng cô ấy cũng trình trọng cảnh báo với Tuất rằng, đã năm ngày cô chưa tắm rửa gì, hỏi cậu ta còn muốn nữa hay không? Tôi không biết câu trả lời của Tuất thế nào, chỉ nghe nói sau đêm đó, mọi thứ đã trở lại trạng thái bình thường. Bạn biết không, Beica hơn Tuất những tám tuổi.

Tôi cảm thấy buồn nôn, nhưng tôi nhanh chóng quên chuyện này đi, xét cho cùng nó không liên quan đến tôi, và tôi nghĩ đó chỉ là trường hợp cá biệt.

Vũ quen hai chàng trai trẻ người Trung Quốc làm việc ở Addis, vì là đồng hương nên chúng tôi kết thân rất nhanh. Chúng tôi quyết định theo họ đến quán bar vui chơi.

Giờ LP mấy năm gần đây thì thấy sách này giới thiệu rất chi tiết và đầy đủ về các hộp đêm ở Nairobi, nhưng không hề thấy nhắc đến hộp đêm ở Addis. Cũng phải thôi, quốc gia nghèo nhất thế giới thì lấy đâu ra hộp đêm hay ho. Nhưng thực tế không phải vậy. Bao quanh các tòa nhà, văn phòng làm việc và nơi ở của nhân viên các công ty Trung Quốc có chỉ nhánh ở Addis là những siêu thị lớn nhất Addis, những quán ăn ngon nhất, những vũ trường, quán bar hoành tráng nhất.

Hôm đó là một ngày kỳ lạ, tối hôm trước mất ngủ cả đêm nên đầu óc tôi cứ quay quay như chong chóng. Cả ngày hôm sau tôi phải chạy đôn chạy đáo khắp nơi tìm hiểu, dò hỏi, kết quả là không ai nhập cảnh vào Kenya bằng đường bộ, trừ phi bạn muốn trở thành bia đỡ đạn lưu danh thiên cổ.

Vậy nên tôi rất không vui, điều đó có nghĩa là mấy đồng đô la trong túi tôi sẽ không còn được nguyên vẹn nữa. Không ai dám đi theo cách đó, bởi nó không an toàn chút nào. Giống như việc mặc dù trong khối liên minh năm nước Đông Phi có Somali, bất cứ ai đã nhập cảnh vào một trong năm nước này đều có thể ung dung ra vào Somali, nhưng không ai dám đi vì Somali là sào huyệt của cướp biển. Tương tự như vậy, không ai dám nhập cảnh Kenya bằng đường bộ từ Ethiopia vì sợ bị cướp.

Thế nên, tôi buộc phải đi máy bay, và thế nên tôi rất không vui.

Vui làm sao được khi mà tiền trong thẻ còn rất nhiều nhưng tôi chẳng thể rút nổi một xu. Tôi có thể cầu cứu cha mẹ mình, nhưng tôi đâu dám nói với họ mình đang ở châu Phi.

Tôi chỉ còn cách duy nhất là mang Euro đi đổi, phải chịu tỷ giá quy đổi vô cùng xót xa.

Còn nữa, những nốt mẩn đỏ đã lan khắp phần lưng, khiến tôi vô cùng sợ hãi.

Tối hôm đó, tôi quyết định gạt sang bên mọi phiền não, ra ngoài xả stress cùng Vũ. Thiết nghĩ trước sau gì cũng có cách, trường hợp xấu nhất, tôi sẽ tìm đến lãnh sự quán Trung Quốc.

Tôi và Vũ tới quán ăn, bầu không khí lúc đầu rất tuyệt, chúng tôi không ngờ gặp được những gương mặt đồng hương thân thiện, trẻ trung, dễ mến ở đây.

Xong bữa tối, bốn chúng tôi quyết định đến quán bar. Đây là lần đầu tiên tôi đi bar ở châu Phi. Trong bar chỉ có chúng tôi là người Trung Quốc, còn lại đều là dân địa phương.

Âm nhạc rộn ràng, nhịp điệu vui nhộn, Kiếm và Đôn là những anh chàng điển trai, khôi ngô, tuấn tú, nhảy cũng rất đẹp. Nếu không vì câu nói của Kiếm thì chuyến đi Ethiopia của tôi đến lúc này có thể coi là đã kết thúc tốt đẹp.

Chúng tôi chia thành hai cặp nhảy một cách tự nhiên, Đôn và Vũ, tôi với Kiếm. Sàn nhảy khá chật chội, các bạn da đen lại quá ư cao lớn, nên chúng tôi bị ép sát vào nhau. Tôi thấy ngại, nhưng đã đi bar thì chuyện này không thể tránh khỏi, nên tôi cũng không nghĩ ngợi nhiều. Đôn chán nản rời khỏi sàn nhảy, kéo Vũ về chỗ ngồi khi thấy cô ấy bị đám thanh niên da đen bao vây.

Kiểm tách khỏi sàn nhảy, đến nài ni Đôn vào nhảy tiếp. Vì trong bar bật nhạc to, khách khứa chen chúc, nên Kiểm phải gào lên thì Đôn mới nghe rõ, và thế là câu nói của cậu ta lọt vào tai tôi. Cậu ta bảo Đôn:

- Cậu ngu lắm, đã bao lâu rồi mới được ôm con gái Trung Quốc? Bao lâu rồi mới được ôm những cô gái “sạch sẽ” hả?

Phụ nữ đồng hương đồng nghĩa với “sạch sẽ”.

Mọi thứ bỗng chốc trở nên hoàn toàn vô vị...

Thực ra cả Tuất và Kiểm đều chỉ đang thể hiện khát khao bản năng của con người, không có gì đáng trách.

Tôi chợt nhớ đến căn phòng chật chội, bừa bộn, ngập rác rưởi của Tuất. Có lẽ việc đẩy những chàng trai đang ở độ tuổi tràn đầy sinh lực đến một thế giới toàn nam giới là thiếu nhân đạo. Có lẽ, họ cũng giống như chúng tôi, rất sợ bệnh AIDS, nhưng họ không thể tìm được một cô gái đồng hương “sạch sẽ” nào trong phạm vi mấy trăm cây số ở nơi này. Mọi thứ vốn dĩ rất bình thường, rất tự nhiên, chỉ có điều ở đất nước Ethiopia xa xôi, hẻo lánh và cô đơn rợn ngợp này, bản năng gốc của con người càng dễ dàng trỗi lên mà thôi.

Tôi không biết phải nói gì, bởi tôi chỉ ở Ethiopia vỏn vẹn hơn hai mươi ngày. Một người mới đến Ethiopia hai mươi ngày thì không thể thấu hiểu nổi nỗi cô đơn và cơ cực của những người đã sống ở đây một năm, hai năm hoặc nhiều hơn. Nếu đổi lại là tôi, nếu tôi phải sinh sống ở nơi cách văn minh hiện đại hàng trăm năm thời gian, giữa hoang mạc cằn cỗi, bị cả áp lực về tinh thần cùng vật chất đè nặng đến không thở nổi, giữa tình cầu cô đơn này, không biết tôi sẽ thành ra thế nào. Nhưng tôi vẫn thấy lòng mình chùng xuống, buồn thê thiết...

Tôi buồn vì sự yếu đuối của nhân tính, buồn cho lục địa vốn dĩ trù phú và văn minh ấy, buồn vì mảnh đất này cũng như cả con người sống trên mảnh đất này đều đã biến đổi khôn lường, buồn vì người ta cho rằng những hành vi đê tiện, bỉ ổi ấy là hoàn toàn bình thường, và rằng con người vốn dĩ là như vậy.

Chương 6: Obama

Tôi cứ nghĩ mình sẽ đặt vé máy bay rời khỏi châu Phi ngay khi đến Kenya. Hành trình châu Phi vốn không nằm trong kế hoạch của tôi, hơn nữa, hai mươi ngày lang thang ở Ethiopia đã để lại trong tôi nhiều thương tổn. Vì vậy, tôi muốn bay thẳng từ Ethiopia về Thượng Hải. Nhưng vé bay từ Addis về Thượng Hải mất những 1.330USD, nếu bay từ Addis đến thủ đô Nairobi của Kenya sau đó từ Nairobi bay về Thượng Hải thì chỉ mất 830USD. Nên tôi quyết định bay đi Nairobi. Sau khi đến Nairobi, Vũ hỏi tôi:

- Ngày C3, cậu có biết ở Trung Quốc xin visa đi Kenya phải mất 160USD không? Cậu đã đến đây, sao không ở lại thăm thú vài nơi?

Thế là tôi ở lại, thế là hành trình kéo dài thêm hơn một tháng. Nhưng quan trọng hơn, trong quãng thời gian một tháng ấy, tôi đã “phải lòng” mảnh đất này, để rồi mãi về sau không sao quên được.

Trong vòng ba ngày kể từ khi tôi nhập cảnh Kenya, những nốt đỏ trên người tôi biến mất hoàn toàn. Tạ ơn Chúa!

Nếu Kenya nằm trong kế hoạch du lịch của tôi, thì khi ấy tôi sẽ biết mình sắp được chiêm ngưỡng thảo nguyên Đông Phi rộng lớn, mỹ lệ hàng đầu trái đất, nơi tập trung đông đảo nhất các loài động vật hoang dã. Nhưng tôi không hề hay biết điều này, không biết thì không trông ngóng, chờ đợi và so sánh. Vậy nên ấn tượng của tôi sau ba ngày hai đêm ở khách sạn Safari nằm trong khu bảo tồn động vật quốc gia Masai Mara không quá sâu sắc. Còn về loài linh dương đầu bò, bạn đã bao giờ nhìn thấy loài động vật nào giữa trưa nắng chói chang, vượt sông Mara, vượt muôn vàn hiểm nguy để thực hiện cuộc di cư về phía Nam chưa? Tệ ở chỗ, công viên quốc gia Masai Mara chỉ mở cửa cho du khách đến tham quan vào ban ngày, trong khi chúng tôi phải mất chừng 2-3 giờ để đi từ cổng khu bảo tồn đến bờ sông Mara. Khi đến nơi thì trời đã ngã sang chiều. Còn một nguyên nhân nữa khiến tôi không mấy hào hứng với động vật, đó là vì... nói ra thật xấu hổ, tôi chỉ có một chiếc máy ảnh du lịch ngu ngốc.

Khi đi xem động vật hoang dã ở Kenya, chúng tôi ngồi trên một chiếc xe đã được trang bị rất kỹ lưỡng. Chiếc xe chạy lòng vòng khắp nơi trên thảo nguyên mênh mông giữa mùa khô hạn. Chúng tôi đuổi theo sư tử, đuổi theo báo... và bắt đầu bấm máy lia lịa. Những tiếng “tách tách” vang lên rào rào. Giữa một dàn ống kính siêu khủng mà ngay cả loại lens EF 70-200mm f/2.8L USM màu trắng của Canon cũng bị xem là hàng nghiệp dư, thì chiếc máy ảnh du lịch LX3 của tôi quả thực không thể khiến tôi vui lên được.

Một đối tượng khác khiến tôi ngán ngẩm, đó là con sư tử đực ấy. Trong vòng ba ngày, tôi vào khu bảo tồn động vật hoang dã này sáu lần, nhưng cả sáu lần đều không thấy nó rời khỏi chuồng. Nó xuất hiện trong máy ảnh của tôi vô số lần, nhưng chỉ có màu lông của nó là thay đổi do sự biến đổi ánh sáng và gió cuốn những sợi lông bay theo những hướng khác nhau, còn lại thì trăm lần như một, biểu cảm của gương mặt nó giống hệt nhau, và đều là thứ biểu cảm lạnh lùng, vô cảm. Yuan bênh nó, bảo rằng, “người ta” là chúa tể rừng xanh, cậu muốn “người ta” diễn trò cho cậu chụp hình chắc?

Yuan luôn có cách khiến tôi á khẩu. Nhưng tôi vẫn nghĩ chí ít thì nó cũng phải đi săn chứ... Thế mà, người ta bảo với tôi, đi săn là việc của sư tử cái. Chúa tể rừng xanh rất ít khi đích thân ra tay, việc của nó chỉ là ăn mà thôi.

Chúng tôi quyết định đi Uganda.

Uganda là một quốc gia châu Phi khác, nhưng chỉ mất chừng mười tiếng ngồi xe khách từ thủ đô Nairobi của Kenya để đến Uganda. Hơn nữa, Uganda lại là quốc gia đang rất phát triển môn thể thao chèo thuyền mạo hiểm, điều này tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt đối với tôi.

Về cơ bản, tôi thích tất cả những gì liên quan đến tốc độ, ví như máy bay, đua xe công thức một, cưỡi ngựa và đồ dốc. Nhưng vì sức khỏe không cho phép, vì giữ thăng bằng không tốt, định vị phương hướng không chuẩn nên tôi đành từ bỏ những đam mê. Nhưng lần này tôi quyết định phải thử bằng được môn thể thao chèo thuyền vượt thác cấp năm ở Uganda. Thành thực mà nói, tôi không phân biệt nổi chèo thuyền vượt thác cấp bốn và cấp năm có gì khác biệt, tôi cũng không biết có cấp sáu hay không. Ngày trước, tôi từng chèo thuyền vượt thác ở Mông Cổ và núi Vũ Di, nhưng không ai cho tôi biết lần chèo thuyền vượt thác đó thuộc cấp mấy.

Ở đây thì khác, người ta phân định đẳng cấp rất rõ ràng, cấp năm là cấp cao nhất theo phân cấp của hiệp hội chèo thuyền mạo hiểm quốc tế.

Tôi ngủ mê mệt trên chiếc xe chạy qua biên giới hai nước Kenya và Uganda. Lần nào giật mình tỉnh giấc, tôi cũng đưa tay lên sờ lưng, và lần nào cũng thấy bàn tay mình đầm mồ hôi.

Trong trí nhớ của tôi chỉ còn lưu lại hình ảnh dòng người qua lại trên đường phố ở Kisumu, thành phố thuộc biên giới phía Tây Kenya và làn khói từ những bếp nướng cá cuộn bay trong không gian. Lần đi qua biên giới quá ư tẻ nhạt ấy khiến tôi quyết định, sau khi về nước sẽ lập tức cài trò chơi Tetris của Nga vào điện thoại.

Uganda giống một viên trân châu màu xanh lục, với Jinja là trung tâm của môn thể thao chèo thuyền mạo hiểm tại Uganda. Có lẽ tất cả những người có tính cách mạnh mẽ, ưa mạo hiểm, yêu thích thiên nhiên hoang dã đều sẽ mê mệt nơi này. Explorers Backpackers (sau đây gọi tắt là EB) là khách sạn Youth Hostel trẻ trung, sôi nổi, tập trung nhiều “phượt gia” nhất và chuyên nghiệp nhất trong suốt hành trình châu Phi của tôi tính đến nay. Tôi vừa nhận được tin nhắn của người bạn vẫn đang ở Uganda. Cô ấy bảo cô ấy mê Jinja quá nên đã ở lại đó bốn đêm. Còn tôi, nổi tiếu nuối vì rời đi quá sớm đang gặm nhấm từng ngày. Tôi đã không được thử sức chèo xuồng Kayak một mình, không được thúc ngựa phi như bay trên vùng đầu nguồn của dòng Nile trắng huyền thoại, cũng không được gào lên hết cỡ và nhảy Bungee (Bungee Jumping) xuống vực sâu, dưới những đỉnh núi sừng sững, điệp trùng.

EB được mở bởi người Anh. Thực ra, tất cả các hoạt động kinh doanh liên quan đến thể thao mạo hiểm bao gồm chèo thuyền vượt thác, nhảy Bungee hay cưỡi ngựa vượt sông Nile đều do các công ty nước ngoài một tay thâu tóm. Vậy nên, anh chàng quản lý EB, một gã Uganda, tên gọi M, nói tiếng Anh rất sôi và giống hệt dân Anh.

Tôi để ý M vì những lọn tóc dựng đứng của anh ta. Khi ấy anh đang chơi đùa với thứ gì đó đằng sau bàn lễ tân. Anh ta trả lời mọi câu hỏi của tôi bằng một vài từ ngắn gọn đến không thể ngắn gọn hơn. Giọng M lạnh lạnh chói tai, đáng vẻ uể oải, biếng nhác, kèm theo đó là những động tác hoa chân múa tay điệu đà, kiểu cách. Sau cùng, chùng như hết chịu nổi, anh ta xua tay ra hiệu cho tôi. Nhưng vì cánh tay đu đưa rất mềm mại, nên tôi không hiểu anh ta bảo tôi xéo đi, hay bảo tôi đi theo. Mãi cho tới khi M vòng qua quầy lễ tân, đến trước mặt và liếc xéo, tôi mới hiểu ra và vội vàng bước theo.

M dắt tay tôi ra sân trước, giơ cánh tay còn lại lên, chỉ đại một chỗ ở bên phải, ngón trở ghếch lên, anh ta liếc xéo tôi một cái nữa:

- Quán cơm mà cô muốn tìm ở đằng kia, hiểu chưa?

Anh ta mà còn tiếp tục nhìn tôi kiểu đó thì tôi chết mất. Muốn tôi hiểu gì chứ?

- Giỏi ạ, nó ở đằng kia.

M vùng vằng hất tay tôi ra.

- Con đường to dùng trước mặt đây này, đi chừng năm phút thì rẽ trái...

Anh ta đánh hông sang trái, và thế là phần vai với phần hông tạo thành hình chữ s.

- Đi tiếp hai phút nữa thì rẽ sang phải.

Anh ta lại đánh hông sang phải, thêm một chữ s nữa, nhưng theo hướng ngược lại. Một tay chống nạnh, tay kia chỉ trở, anh ta tiếp tục la ó:

- Thế là đến nơi... Hiểu chưa?

- Hiểu... Hiểu.

Tôi ấp úng đáp. Ngắm nhìn vòng eo thon thả hơn cả con gái của M, rốt cuộc tôi đã hiểu, thế nào gọi là “sắc đẹp khiến người ta lú lẫn”.

Vì điều này mà ánh mắt của tôi, bất giác, cứ dán chặt vào người M. Nhưng anh ta không hề nhìn tôi. Người này giống hệt một con công vênh vang, kiêu ngạo. Anh ta cuồng nhạc Pop Âu Mỹ, suốt ngày bật thứ nhạc đấy trong quán bar, sau đó thì lắc hông uyển chuyển theo điệu nhạc.

Khách sạn này giống như hầu hết các khách sạn giá rẻ dành cho khách du lịch bụi với bầu không khí thoải mái, không gian sống tương đối dễ chịu; khu vực công cộng như quầy bar thường rất rộng rãi, sạch sẽ, còn phòng ngủ thì chỉ có thể đạt tiêu chuẩn cơ bản về gọn gàng và khô ráo. Mỗi phòng ghép gồm 4-6 giường đơn, thông thường thì không đủ diện tích để có thể xoay người.

Tất cả mọi người chỉ về phòng để làm hai việc: lôi đồ đạc ra để tắm và lên giường ngủ.

Vì vậy, trong phòng lúc nào cũng yên ắng như tờ. Khách đi bụi khắp bốn biển năm châu đều hiểu rõ quy luật bất thành văn này: ngậm miệng khi vào phòng.

Quán bar thường là nơi có cảnh quan đẹp nhất khách sạn, thường kiêm làm phòng ăn hoặc phòng khách. Quán bar của EB được thiết kế theo kiểu mở 1/2, nối liền với vườn hoa. Ghế ngồi rộng rãi, dễ chịu.

Nơi đây còn là phòng huấn luyện. Vào mỗi sáng sớm, trước khi lên thuyền vượt thác, tất cả các du khách đều phải tham gia buổi huấn luyện về an toàn trong quá trình chèo thuyền mạo hiểm.

M thích ở lì trong quán bar. Tôi thấy anh ta chỉ trò chuyện với một người duy nhất, nghe khẩu âm thì có vẻ như đó là một cô gái da trắng, đến từ Bắc Mỹ. Cô ấy nhiều tuổi hơn M, vóc dáng cao lớn. Bất cứ lúc nào gặp cô ấy, tôi đều thấy cô ấy đang ngồi bên quầy lễ tân, đối diện với M, hai mắt lơ đãng, chuyện phiếm với anh ta. Cô ấy không đi đâu, có cảm giác cô ấy đến Jinja chỉ để dính chặt mông lên chiếc ghế gỗ trước quầy bar vậy.

Yuan và Vũ đang lên mạng. Không có việc gì làm, tôi đành ngồi giết thời gian trong quán bar. Sự khác biệt giữa tiếng Anh – Anh và tiếng Anh – Mỹ không lớn lắm, và vì không mất học phí nên tôi quyết định luyện nghe với khẩu ngữ. EB còn phục vụ miễn phí cả trà với cà phê, nói theo cách của chúng ta thì cứ “dùng xả láng”. Thế là tôi uống hết cốc này đến cốc khác, rồi viết nhật ký, học nghe, nói miễn phí.

Nghe mãi, nghe mãi rồi tôi cũng hiểu ra đôi chút. Thì ra cô gái Bắc Mỹ muốn sinh một bé gái. Nhưng cô muốn con gái cô phải là một bé gái xinh đẹp tuyệt trần, thông minh tuyệt đỉnh. Theo nghiên cứu khoa học, khoảng cách càng xa, huyết thống càng hỗn tạp thì khả năng sinh được những đứa trẻ vừa thông minh vừa xinh đẹp càng cao. Việc Obama trúng cử Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ khiến cô gái này quyết định sẽ sinh một bé gái lai da màu. Và đó cũng chính là nguyên nhân khiến cô ấy có mặt ở nơi này. Nhưng rõ ràng, cô ấy đang vấp phải trở ngại trong việc tìm kiếm cha của đứa trẻ.

Cô ấy ôm đầu, than phiền về người đàn ông mà tôi không quen biết. Nói rằng anh ta đòi rất nhiều tiền mà thời gian dành cho cô ấy thì hạn hẹp. M vẫn đang nghịch thứ gì đó, dáng điệu rất sexy. Cô ấy tiếp tục ca thán, chùng như đã tỉnh táo lại đôi chút, không nằm bò lên quầy bar nữa mà ngửa lòng bàn tay lên cao, biểu thị cô ấy không vừa ý nhưng hết cách.

- Anh biết không, tôi rất quyết tâm, không còn thời gian nữa rồi.

M nhìn cô ấy:

- Cô muốn thật chứ?

Cô gái trước mặt anh ta gật đầu.

- Vậy thì... tôi sẽ cho cô.

M có sở thích kéo dài những âm cuối khi nói, làm cho nó trở nên mềm mại, điệu đà hơn. Anh ta thậm chí không buồn ngẩng lên nhìn cô gái kia.

- Cần không, cần thì tối nay.

Yuan từ đâu chạy tới, đứng sát bên tôi, có vẻ như cậu ta chỉ nghe được nửa cuối câu nói của M. Cậu ta hỏi tôi, M định cho cô ấy thứ gì thế? Tôi đẩy cậu ta ra, trẻ con đừng hóng chuyện người lớn. Yuan nhìn tôi đầy vẻ hồ nghi, rồi lại quay sang nhìn cặp đôi đang xích lại gần nhau.

- Này, cậu bảo M là gay kia mà.

Tôi trừng mắt nạt nộ Yuan, có gì đâu, những nhận định kiểu đó rất dễ sai lầm.

Cách nghĩ của phụ nữ da trắng thật lạ. Sau này tôi còn được nghe nhiều câu chuyện khác nữa về họ. Hầu hết mọi người đều nói rằng, đại ý, phụ nữ da trắng sẽ chọn một người đàn ông châu Phi trẻ tuổi, khỏe mạnh. Có người còn yêu cầu phải từng tốt nghiệp đại học. Họ sẽ sống với nhau vài tháng, cô ấy sẽ chỉ trả mọi phí tổn, anh ta sẽ ở bên cô ấy cho đến khi cô ấy mang bầu, sau đó cô ấy sẽ ra đi và không bao giờ quay lại. Phụ nữ da trắng dường như không quá quan trọng giấy tờ kết hôn, với họ, hôn nhân không phải là con đường duy nhất để có con. Họ muốn sinh con màu da nào cũng được hết. Giống như cô diễn viên miệng rộng Julia Robert nổi tiếng ở Hollywood, cô ấy nhận nuôi ba đứa trẻ với ba màu da khác nhau, thật là đa dạng, phong phú.

Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Những lúc ngồi một mình, nghĩ lại chuyện này, tôi lại bất giác lè lưỡi, thầm nghĩ, chưa biết chừng năm tới trở lại Jinja sc thấy một đứa bé da màu đang tập tễnh đi lại trong sân vườn của EB cũng nên. Cứ tưởng tượng ra hình ảnh “chú nhỏ Obama” với những lọn tóc dựng đứng trên đầu, tôi lại cười nghiêng ngả.

Chương 7: Gió nổi trên sông Nile

Chị ơi!

Em gái tôi cất giọng lanh lảnh gọi, chỉ trỏ một anh chàng cao to, đẹp trai xuất hiện trong DV (Digital video) rồi hỏi:

- Anh ấy có để lại số điện thoại cho chị không?

- Không.

Tôi uể oải trả lời. Em gái tôi nhìn thì xinh xắn, dịu hiền, nhưng thực chất là một đứa háo sắc. Sau khi tôi về nước, nó đã xem đi xem lại video quay lại hình ảnh chúng tôi vượt thác ở Jinja rất nhiều lần, xem đến mê mẩn. Tôi dám đánh cược, nó không biết chị gái mình ngồi trên chiếc thuyền nào, nhưng gần như nhớ rõ mồn một từng đặc điểm nổi bật của các anh chàng điển trai xuất hiện trong video. Nó chặc lưỡi, rồi xuýt xoa:

- Chị có biết như thế là phí phạm của giờ không, mà lãng phí là một hành vi đáng phê phán!

Đa số khách du lịch tham gia trò chơi chèo thuyền mạo hiểm là các chàng trai châu Âu da trắng trẻ tuổi, anh nào cũng cao lớn, vạm vỡ. Nhưng khi ấy tôi đang lo lắng và hồi hộp kinh khủng, vì chúng tôi vừa nhận được tin tiền trạm, rằng ghềnh sông ở đây rất khủng khiếp. Nghe nói, nếu không được vớt lên thuyền kịp thời, chắc chắn bạn sẽ bị cuốn trôi đến Ai Cập. Nghe nói, lòng sông có đoạn sâu hơn chục mét. Ôi mẹ ơi, mặt tôi trắng bệch, hơn chục mét thì khác nào thác nước. Cứ tưởng tượng ra cảnh mình sẽ rớt xuống theo đường Parabol từ thác nước cao ba nghìn mét mà tôi nổi cả da gà. Nghe nói, một cô gái Thượng Hải đã phải bỏ cuộc giữa chừng vì quá sợ hãi. Vậy nên, vào thời khắc quan trọng quyết định sự sống chết này, tôi không còn tâm trí để mắt đến các bạn khác phái quanh mình nữa.

Tôi và Yuan đều lựa chọn cấp độ cao nhất (exciting one) của trò chơi, điều này không chỉ có nghĩa chúng tôi lựa chọn hệ số nguy hiểm cao nhất, mà còn đồng nghĩa với việc: chắc chắn thuyền sẽ bị lật.

Mỗi khi căng thẳng lo lắng, tôi thường im như thóc. Sáng sớm tinh mơ hôm đó, tôi vẫn vô cùng hồi hộp, lo âu, không biết mình nên gặm thêm miếng bánh mì nữa hay nên đi thay đồ bơi?

Nhưng rõ ràng là không nên tin vào lời đồn, vì tôi không hề gặp thác nước nào cả, cũng không gặp đoạn sông nào sâu mười mét. Lại có người bảo tôi rằng, chỉ cần có trưởng nhóm tài ba và các thuyền viên đồng tâm hiệp lực là có thể vượt sông dễ dàng, thậm chí sẽ không bị rớt xuống nước. Toàn những lời ba hoa, khoác lác!

Để tôi nói bạn nghe điều này, không một ai có thể giữ quần áo khô ráo sau khi kết thúc chuyến Rafting (chèo thuyền mạo hiểm). Bởi vì, dù trong quá trình vượt sông bạn không bị rớt xuống nước lần nào, thì trong khoảng thời gian một tiếng kể từ lúc bắt đầu lên thuyền, bạn vẫn phải học cách thoát hiểm trong quá trình vượt sông. Mà chỉ tiết bắt buộc của bài học cơ bản này, đó là bạn phải xuống nước.

Thuyền Rafting là loại thuyền hơi, màu vàng. Trước khi bước chân lên thuyền, tất cả mọi người đều phải mặc áo phao cứu hộ, đội mũ bảo hiểm và phải bỏ lại mọi thứ trên bờ,

trừ kem chống nắng. Mỗi thuyền gồm 6-9 người, nhưng số lượng người không phải yếu tố quan trọng mà quan trọng nhất là cân nặng.

Về sau tôi mới hiểu, với cân nặng như tôi, chắc chắn không thể kìm giữ được thuyền nằm im trong nước khi thuyền bị cột sóng đẩy lên cao. Những lúc như thế, những câu hô hào cổ động kiểu như “lấy yếu thắng mạnh” hầu như không có giá trị. Những lúc như thế, chỉ có sự đối kháng của sức mạnh thuần túy.

Tần suất diễn ra cuộc chiến đấu với những cột sóng cao ngất ngưỡng ấy trong suốt hành trình vượt sông là trên 50%. Sự vững vàng, ổn định ở đầu thuyền sẽ quyết định sự vững vàng, ổn định của cả thuyền. Điều đó còn thể hiện năng lực của trưởng nhóm cùng hệ số an toàn của chuyến đi. Giả như trong trường hợp cả thuyền dốc hết sức mà vẫn đấu không lại với sóng dữ, thì thuyền chắc chắn sẽ lật, rất có thể sẽ là tình trạng xấu nhất: lật úp.

Thông thường, những chuyến Rafting phải trả phí như vậy đều có tàu cứu hộ đi cùng. Thuyền có thể bị lật nghiêng, bị rò hơi hoặc từng thuyền viên lăn lộn xuống nước; tuy nhiên, chỉ cần mọi người ngoi lên mặt nước thì sẽ không sao. Nhưng nếu thuyền lật úp thì tình hình sẽ khác. Vì khi ấy các thuyền viên vẫn ở trên thuyền, cả người cả thuyền đều bị sóng dữ đẩy lên cao, sau đó rơi xuống mặt sông. Ngoài ra, những đoạn nước xiết thường nằm ở những khúc quanh hẹp, mực nước thay đổi đột ngột, và còn một nhân tố nguy hiểm khác nữa: đá ngầm. Bởi thế, ai cũng phải đội mũ bảo hiểm, dù rằng đôi lúc mũ bảo hiểm cũng không ngăn nổi cú va đập quá mạnh khiến thuyền viên có thể ngất lịm và chìm xuống đáy sông.

Thuyền trưởng của chúng tôi cơ bắp cuồn cuộn, làn da đen bóng, nhanh nhẹn, dũng mãnh. Anh để mình trần, dùng dây thừng cột chặt thân mình vào thuyền hơi. Anh sắp xếp vị trí của các thuyền viên căn cứ vào cân nặng của từng người. Ai nặng hơn thì ngồi ở đầu thuyền, ai nhẹ hơn thì ngồi về phía sau. Thế là tôi gần như nằm sát với đôi chân lực lưỡng, đen bóng với những sợi lông mượt như chuôi dao của anh.

Thời tiết đẹp tuyệt vời, đến nỗi một người kiếm lời như Yuan cũng phải thốt lên:

- Nóng nực một chút càng tốt, rơi xuống nước đỡ lạnh.

Tôi càng sợ hãi hơn.

Trên thuyền, ngoài tôi, chỉ còn một cô gái trẻ khác có làn da màu nâu nhạt. Từng đường nét trên gương mặt cô đều rất sống động. Trong lúc tâm trí rối bời mà tôi vẫn để ý được rằng cô gái đang chăm chú quan sát thứ gì đó trên bờ. Cô ấy tên Washa, đến từ Tây Ban Nha. Tôi ghé sát mặt cô ấy, nhìn theo hướng ánh mắt của cô ấy, phát hiện ra bức tranh “mỹ nam tắm sông”.

Lúc này thuyền chúng tôi đã “nhổ neo”, rời bến. Trên bờ thấp thoáng một vài thôn trang, nam giới trong thôn cởi trần ra sông tắm. Anh chàng ấy gần như “thiên nhiên” hoàn toàn, trên mình chỉ độc một chiếc quần sịp nhỏ bó sát phần mông căng mẩy.

Chốc chốc anh ta lại cúi xuống múc nước dội lên người. Và thế là tôi có thể thấy rõ cơ thể anh ta hoàn toàn không có chút khuyết điểm gì. Vế đùi căng đét lấp ló dưới mặt sông, những giọt nước long lanh trườn mình qua bờ vai vạm vỡ và sống lưng thẳng tắp, bóng loáng, vuông vức. Thế là, trời đất trong phút chốc bỗng như đổi màu. Washa đan tay vào nhau, khẩn cầu một cách rất có nhịp điệu:

- Quay mặt lại, quay mặt lại...

Mỹ nam da đen quả nhiên đã quay mặt lại. Tôi chỉ trông thấy duy nhất cái mũi hành tây bự tướng của anh ta. Và vì hình ảnh đối lập đến mức “trái ngang”, đầu óc tôi bỗng nhiên choáng váng, tôi suýt ngã lộn cổ xuống sông Nile. Chúa ơi!

Tôi quay đầu lại, lườm Washa, nhưng hình như cô ấy cũng đang bị nỗi kinh ngạc làm cho hoảng sợ. Đòi người quả nhiên chẳng được mấy chuyện như ý!

Từ đó, tôi rút ra kết luận: muốn ngắm trai đẹp, tốt nhất đến Ethiopia.

Washa ngực bự mông nở, khoe miệng lúc nào cũng cong cong như đang mỉm cười. Hàm răng trắng đều tăm tắp, biểu cảm phong phú. Ngắm nhìn cô ấy còn thú vị hơn cả đàn ông.

Nhưng tôi không còn thời gian để ngó Đông ngó Tây nữa, vì thuyền trưởng bắt đầu ủa tất cả chúng tôi xuống sông. Bước đầu tiên, anh yêu cầu chúng tôi học cách kìm chế nỗi sợ hãi, bước tiếp theo mới dạy chúng tôi cách thoát hiểm. Muốn giữ mạng thì phải chuyên tâm lắng nghe.

Thế là chuỗi thời gian tiếp theo, chúng tôi tập trung luyện cách trèo lên nhảy xuống, học cách trèo lên thuyền mà tay vẫn nắm chắc mái chèo, tập dượt rớt xuống nước với đủ mọi tư thế cả chủ động và bị động.

Số lượng thuyền viên của thuyền chúng tôi khá ít, tính cả thuyền trưởng mới có bảy người. Tôi và Yuan là người Trung Quốc, Washa và bạn cô ấy đến từ Tây Ban Nha. Trong số bạn bè của cô có một chàng trai trẻ người da đen, tên là Neo. Chàng trai này cũng rụt rè, thiếu tự tin như hầu hết các chàng trai bản địa mà tôi gặp sau này. Nếu cậu ấy không ngồi ở vị trí đối xứng với tôi trên thuyền, có lẽ tôi sẽ không nhớ cậu ấy là ai.

Thực ra, nếu sắp xếp vị trí một cách nghiêm khắc theo tiêu chuẩn trọng lượng cơ thể thì tôi phải ngồi ở vị trí đối xứng với Washa mới đúng, tức là một người bên trái một người bên phải, để cân bằng trọng lượng hai bên. Nhưng khả năng của Neo thể hiện trong bài tập thoát hiểm thực sự là..nên cậu ấy được đề nghị đổi chỗ cho Washa.

Thực ra không biết thì không sao, nhưng khi đã biết thuyền trưởng của chúng tôi dựa vào tiêu chí nào để sắp xếp vị trí của các thuyền viên, đường đường một đấng nam nhi lại phải làm “hàng xóm” với tôi thì cũng hơi xấu mặt.

Yuan thân mến của chúng ta được bố trí ở hàng hai, đối xứng với Washa. Ngồi ở hàng đầu là hai người bạn Tây Ban Nha của Washa với cơ thể tráng kiện, vạm vỡ.

Hôm đó, thuyền chúng tôi trôi xuôi dòng sông Nile xuống mạn dưới. Trong vòng năm giờ, chúng tôi phải vượt qua gần mười đoạn nước xiết, trời sục nguy hiểm nối tiếp nhau. Buổi trưa, chúng tôi được thỏa sức bơi lội trên một quãng sông dài, phẳng lặng. Khoảng thời gian đó thật tuyệt diệu! Vì chúng tôi mặc áo phao cứu hộ nên khi bơi giữa dòng nước chảy xiết, cảm giác cơ thể mình nhẹ bẫng như bông liễu, hoàn toàn không bị gò bó bởi trọng lực, tứ chi cũng không cần hoạt động. Xoay một vòng, cơ thể cứ thế bị nước cuốn đi. Tôi để mặc dòng nước cuốn mình theo, không mất một chút sức lực nào, thậm chí có thể tự do xoay vòng thỏa thích như con quay trong làn nước. Chúng tôi cứ kiễng chân xoay vòng nhảy múa giữa sông Nile như thế suốt một giờ đồng hồ, sau đó tất cả lên thuyền, vì chúng tôi sắp phải đổi mặt với một bãi ghềnh nguy hiểm.

Nhưng khi đã ngồi ổn định trên thuyền, tay nắm chặt mái chèo, tai chăm chú lắng nghe thuyền trưởng mô tả về tình hình phía trước thì đồng chí Neo đột ngột bảo rằng muốn... đi tiểu.

Chúa ơi, tôi xin thề tôi không cố ý nghe trộm, nhưng chiếc thuyền vốn dĩ rất nhỏ, “chỉ huy trưởng” của chúng tôi lại quen ăn to nói lớn, nên tất cả các thuyền viên đều nghe rõ anh ấy hỏi lại:

- Gì? Đi tiểu? Sao khi này không đi?

Sắc mặt Neo lập tức thay đổi, có chút ngượng ngùng, xấu hổ, có chút băn khoăn, khó hiểu, nói chung là rất phức tạp.

Tôi phải thừa nhận chuyến Rafting này được tổ chức rất chuyên nghiệp, rất đẳng cấp. Nhưng từ đầu chí cuối, không ai nhắc nhở chúng tôi rằng, từ thượng du xuống đến hạ du phải mất năm giờ. Trong suốt năm giờ đồng hồ đó, chúng tôi chỉ có thể hoặc ở trên thuyền hoặc ở dưới sông, vì chắc chắn sẽ không có lúc nào cập bờ, bữa trưa cũng phải ăn trên thuyền. Thế nên mới xuất hiện vẻ mặt ngơ ngác của Neo cùng câu hỏi gượng gạo:

- Chỉ huy, tôi đi vệ sinh ở đâu bây giờ?

Yuan quay lại hỏi tôi:

- C3, Neo muốn làm gì thế?

Tôi nghi ngờ tuyệt đối rằng Yuan cố tình hỏi tôi câu đó. Vì sao tôi phải giải thích với chàng trai này về nhu cầu đi vệ sinh của chàng trai kia! Vì sao cậu ta không chịu hiểu qua loa đại khái?

Vì sao cứ đến những lúc thế này thì khả năng nghe của Yuan lại giảm sút trầm trọng?

Cả thuyền im phăng phắc, bầu không khí im ắng này thật kỳ dị. Washa đã nhin cười đến mức cực hạn. Tôi nhìn xuống nước rồi nhìn lên trời, rồi nhìn sang đôi bờ, chim kêu vượn hót không ngớt, thuyền nhẹ đã lướt qua vạt rừng sơn...

Liệu Yuan có thể thông qua biểu cảm của tôi mà hiểu rằng, tôi không muốn trả lời câu hỏi của cậu ấy?

Chỉ huy trưởng vỗ tay thật lớn, ra lệnh cho Neo:

- Xuống nước!

Thế là cậu ta nhảy xuống nước. Thế là những người còn lại, gồm cả Yuan đều nhìn đi hướng khác. Thế là hai tay Neo bám vào mép thuyền, ngửa gương mặt non nớt, thuần khiết lên trời, dầm mình dưới nước, và bắt đầu đi tiểu trong tình trạng vẫn mặc nguyên quần, xung quanh trăm mắt dõi theo. Tôi không biết người khác thì thế nào, riêng tôi, trong mấy phút dù là ngắn ngủi ấy, tôi không thể không nhìn Neo. Yuan lẩm bẩm:

- À, hóa ra cậu ấy đi vệ sinh.

Tôi ước gì mình có thể giả vờ như không nghe thấy câu nói đó.

Hôm sau, tôi nhận được tin nhắn của Đăng, kể rằng cậu ấy chơi rất vui ở sông Nile đoạn chảy qua Ai Cập. Tôi không thể không nghĩ về điều này:

Đăng có xuống nước không? Lúc ở dưới nước, cậu ấy có uống nước không?

Không biết có phải chính sự kiện này khiến cho đội thuyền vốn đã ở vào tư thế “sẵn sàng chiến đấu” của chúng tôi bỗng nhiên trở nên chủ quan, nơi lỏng. Để đến nỗi, khi chúng tôi đi qua một đoạn ghềnh không quá nguy hiểm, nhưng cả thuyền bị hất lên cao, tất cả các thuyền viên, trừ chỉ huy trưởng đều bị rơi xuống nước. Buổi tối về phòng xem lại đoạn video quay trực tiếp, tôi mới biết, khi ấy mình đã bị hất bổng lên không trung, rồi bị sóng cuốn đi, sau đó lại bị cả chiếc thuyền úp ngược đè xuống nước.

Thực ra, vào khoảnh khắc ấy tôi không hề có cảm giác sợ hãi vì mọi thứ diễn ra quá nhanh. Tôi thậm chí không phân biệt nổi mình đang ở trên mặt nước hay chìm dưới lòng sông, mà dù lúc đó đang ở trên thuyền đi nữa thì sau khi đi xuyên qua các cột sóng vô số lần, đầu tóc mặt mũi tôi đều ướt sũng. Có điều, đột nhiên tôi cảm thấy thiếu không khí, đột nhiên không còn nghe thấy tiếng người, tiếng nước ở xung quanh, tất cả bỗng biến thành tiếng bọt nước òng ọc kỳ quái. Tôi gắng gượng trồi lên mặt nước, nhưng không ngờ toàn thân bị đè dưới thân thuyền, chưa hết bàng hoàng đã lại bị nhấn chìm xuống lòng sông. Lúc này tôi mới lơ mơ nghĩ, trời ạ, nếu không kịp bơi lên mặt nước thì toi đời mất, tôi không gắng gượng thêm được nữa.

Đó là một không gian rất kỳ lạ, tôi không biết miêu tả nó thế nào. Có lẽ nên nói như vậy: nó giống hệt như nơi bắt đầu của tất cả chúng ta: trong bụng mẹ (back the beginning).

Trước chuyến Rafting ấy, trong suy nghĩ của tôi, rơi xuống nước đồng nghĩa với nguy hiểm. Nhưng sau chuyến vượt sông mạo hiểm này thì theo cách nói của Yuan:

- Không rơi xuống nước không gọi là chèo thuyền mạo hiểm.

Tôi gật đầu, xác nhận.

Lần nguy hiểm thứ hai rơi vào đoạn ghềnh cuối cùng. Tất cả các thuyền Rafting khác đều đã cập bờ, chỉ huy trưởng bảo rằng, chúng tôi không được làm xấu mặt danh hiệu thuyền exciting one (thuyền mạo hiểm số một). Thế là chiếc thuyền của chúng tôi lừ lừ tiến về phía ghềnh nước nguy hiểm nhất toàn chặng.

Tôi không thể nhớ hết mọi thứ diễn ra khi đó, chỉ còn đọng lại chỉ tiết này: khi ấy thuyền chúng tôi như thể bị một luồng sức mạnh khủng khiếp nào đó hãm lại, rồi xoay tít trong guồng nước, mũi thuyền thành đuôi thuyền, chúng tôi chưa kịp điều chỉnh tư thế, thì mũi thuyền đã lại bị đẩy ngược lại phía sau, xoay tròn 360 độ giữa vòng nước xoáy. Sau đó cả thuyền lật nghiêng. Thuyền trưởng vội vã hô hào gì đó, tôi hốt hoảng quay đầu lại, cố nghe cho rõ mệnh lệnh của anh, chợt kinh hoàng nhận ra, giữa cuồn cuộn sóng nước, vị trí của thuyền trưởng trên thuyền hoàn toàn trống trải. Khi đó, tôi chẳng kịp hoang mang, chẳng kịp sợ hãi, theo phản ứng tự nhiên quay sang trái, vị trí của ba đồng đội khác trên thuyền cũng hoàn toàn trống trải.

Họ đi cả rồi sao?

Tất nhiên, tôi biết rằng họ đều đã rơi xuống nước, nhưng sao nhanh khủng khiếp đến vậy, chớp mắt đã không còn ai cả, không một âm thanh, tiếng nói, ngay cả bóng dáng thấp thoáng cũng không lưu lại cho tôi.

Còn Yuan thì sao?

Mũi thuyền đã bị hất lên thành góc 45 độ, tôi bất giác lộn một vòng ra sau. Tôi biết, chỉ thêm một giây nữa thôi, C3 tôi sẽ rơi tôm vào dòng xoáy cuồng loạn. Rơi xuống nước kiểu

này thật đáng sợ. Nếu thành linh roi tằm xuống nước một cái tôi sẽ thấy dễ chịu hơn là cảm giác chờ chết trong nỗi bất lực, những ngón tay miết chặt vào nhau căng thẳng như muốn nổ tung thế này. Hình ảnh sau cùng trước khi tôi roi xuống nước đó là, tôi nhìn thấy Yuan. Tôi và cậu ấy là hai người duy nhất còn ở trên thuyền. Tôi ngửa cổ, trông thấy cậu ấy chống hông lên trời, dang rộng hai tay và nhảy phốc một cái về phía mũi thuyền. Kỳ lạ thay, cú nhảy của cậu ấy đã trấn áp được mũi thuyền, kìm giữ nó giữa ngọn ba đào cuộn cuộn tung bọt trắng xóa. Vút một cái, thuyền chúng tôi thoát khỏi đoạn nước hiểm.

Vào phút chót, C3 tôi đã thoát nạn lần thứ hai bị thuyền đè lên đầu.

Về sau, tôi hay trêu đùa Yuan:

- Yuan đại ca thật là dũng mãnh!

Yuan cười khoái trá, hệt một đứa trẻ tinh nghịch. Thực ra tất cả mọi người đều nhe răng cười hi hả, tất cả chúng tôi đều đang hào hứng kể lại tình trạng roi xuống nước của mỗi người. Niềm vui sướng, khoái trá, phấn khích ấy không gì có thể đo đếm được, nó tuyệt vời hơn hết thảy cao lương mỹ vị, của cải vật chất trên đời. Đó là những khoảnh khắc kỳ diệu, xứng đáng để chúng ta nếm trải dù chỉ một lần trong đời.

Không biết tôi nói thế này thì Sở du lịch Kenya có siết cổ tôi không, nhưng tôi cảm thấy chèo thuyền mạo hiểm ở Uganda thú vị hơn rất nhiều lần đi xem động vật hoang dã ở Kenya. Ba ngày hai đêm ở Masai Mara, bạn phải chi ít nhất 250USD, trong khi đó, chèo thuyền mạo hiểm ở Uganda một ngày một đêm chỉ mất có 125 USD. Nếu ngày thứ hai bạn tiếp tục tham gia cuộc vui, bạn sẽ chỉ phải đóng một nửa số tiền. Xuồng Kayak của chúng tôi dành cho tám người. Bạn cũng có thể chèo thuyền một mình, khi ấy sẽ có đội viên của đội chèo thuyền mạo hiểm quốc gia Uganda đi cùng bạn, bạn sẽ được vượt thác từ thượng du xuống vực nước xiết, đó sẽ là một trải nghiệm vô cùng kịch tính. Sống phải có đam mê! (Life with passion).

Còn điều này nữa, thời gian đi xem động vật ở Kenya, tôi đã tặng một cân, thật hết chỗ nói! Nếu như bắt tôi đóng tiền mà chỉ được ngồi im không nhúc nhích trong chiếc Jeep tời tàn ấy, thà nằm ườn ở nhà xem chương trình động vật hoang dã trên ti vi còn sướng hơn. (Cá nhân tôi khuyên bạn: câu này chỉ mang giá trị tham khảo).

EB có một khách sạn với phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp nơi đầu nguồn sông Nile trắng. Du khách tham gia chèo thuyền mạo hiểm được miễn phí nghỉ lại một đêm trong khách sạn ấy, nhưng phải đặt trước.

Và thế là bạn được thoải mái gác chân lên ghế, nghiêng đầu sang bên, thỏa sức ngắm nhìn hoàng hôn cuối ngày, không cần nói hay làm bất cứ điều gì. Đó chẳng phải là cuộc sống hưởng thụ sung sướng nhất đời người hay sao? Gió đêm lồng lộng, hướng mắt về phía sông Nile thân yêu, người mẹ hiền của châu Phi, bốn mùa hoa nở.

Trong vườn hoa tại EB, tồn tại vô số những lối đi nhỏ thông ra tận bờ sông Nile. Khách sạn nằm ngay sát đó, được mở ra chủ yếu để đón khách du lịch Tây ba lô. Phòng ốc đơn sơ, trái ngược hoàn toàn với cảnh sắc rực rỡ, tráng lệ ngoài hoa viên.

Cứ đi một đoạn, qua một khúc quanh lại bắt gặp mấy du khách đang nằm ngả ngớn trên ghế gỗ trong vườn hoa, say giấc dưới bóng mát của cây lá sum suê, tươi tốt.

Tôi cùng Yuan lang thang khắp mọi ngõ ngách. Chúng tôi gặp một đám trẻ đang co cụm lại với nhau thành nửa vòng tròn. Yuan lôi máy ảnh ra chụp. Tôi ngồi xuống, thấy chúng đang vật lộn với một loại quả gì đó rất bụi, trông khá giống quả mít của chúng ta. Vì không có dụng cụ hỗ trợ, nên rõ ràng là bọn chúng đang đánh vật rất khổ sở.

Chúng tôi mỉm cười chào nhau, lát sau, chú bé lớn nhất hội bẻ một miếng đưa cho tôi. Tôi bỏ vào miệng, chát đắng như nhai phải nhựa cây. Tôi kinh ngạc ngẩng lên:

- Đã chín đâu, sao ăn được.

- Em biết chứ.

Chú bé mỉm cười với tôi, bình thản nói:

- Nhưng chúng em đang đói.

Tôi nhìn Yuan, không biết mình nên đáp lại ra sao.

Khi chúng tôi vượt qua biên giới Kenya để vào lãnh thổ Uganda, tôi đột nhiên nhận ra, mảnh đất cằn cỗi của Kenya đã cách chúng tôi rất xa. Thảm thực vật xanh um, tươi tốt của Uganda kiêu hãnh như muốn tuyên bố rằng: chúng tôi sắp đến một quốc gia trù phú. Họ có khí hậu ôn hòa, đồng ruộng phì nhiêu, cây cối tốt tươi, còn hồ Victoria – hồ nước ngọt lớn nhất châu Phi – lớn thứ hai thế giới, sông Nile trắng cũng chảy qua mảnh đất này. Như vậy là họ có đất đai màu mỡ, có nguồn nước dồi dào, và cục diện chính trị ổn định đã hơn mười năm, vậy thì vì sao những đứa trẻ của họ vẫn ăn không đủ no?

Ngoài máy ảnh ra, cả tôi và Yuan đều không mang theo gì khác, tôi ước gì mình có thể chia cho bọn trẻ cây bút chì hoặc chì ít là một miếng sô cô la, nhưng tôi không có.

Yuan gợi ý rằng chúng tôi nên đi thôi. Tôi biết cậu ấy nghĩ gì, chúng tôi sẽ rất buồn nếu bọn trẻ cất tiếng xin chúng tôi thứ gì đó mà chúng tôi chỉ có thể trả lời:

- Xin lỗi, anh chị không có.

Quả thật rất khó để thốt ra câu ấy khi bạn đối diện với nụ cười ngây thơ, trong sáng của chúng.

Bọn trẻ tiếp tục miệt mài với công cuộc bóc tách thứ quả xanh lè, đắng chát. Ngẩng lên, thấy chúng tôi vẫn ngẩn ngơ đứng đó, thằng bé lớn nhất hồn nhiên hỏi:

- Anh chị muốn ăn thêm nữa không?

Lại một lần nữa, tôi không biết phải trả lời ra sao. Ai đó từng bảo tôi, điều khiến người ta rung rưng cảm động nhất, chính là sự hào phóng của người nghèo.

Đúng vậy, đúng là như vậy!

Chương 8: Thịt kho dưa

Tôi lăm bắm trong đầu: “Kampala”.

Tôi rất thích phiên âm tiếng Anh tên gọi của thành phố này, nghe miên man như một hành trình không bao giờ biết đâu là điểm cuối. Và vì vậy, bạn được thỏa sức rong chơi, mặt lòng tận hưởng.

Tôi đến Kampala không phải vì đây là thủ đô của Uganda, vượt ngàn dặm xa xôi đến đây chỉ vì tôi mê cái tên ấy. Kampala, rất đẹp, rất ngọt ngào, không phải thế sao? Lúc nào tôi cũng nghĩ đó là tên một cô gái. Giống như thủ đô Kigali của Rwanda là tên của một chàng trai.

Tính tới giờ, tôi đã ra nước ngoài được bảy mươi ngày, tất cả quần áo của tôi đều nhăn nhúm, nhàu nhĩ, phai màu và cáu bẩn. Tất cả đồ đạc, của cải tôi mang theo đều đã hỏng hóc hoặc cạn kiệt. Suốt chặng đường, tôi đã đánh rơi hay làm hỏng rất nhiều thứ. Từ vòng cổ, dao gọt hoa quả, kính râm, khăn quàng cổ đến sạc pin, MP3, bình nước nóng, giày thể thao. Tình cảnh thê thảm cuối cùng là tôi phải chạy vạy khắp nơi tìm cho được cái cắt móng tay. Ngày còn ở trong nước, móng tay móng chân của tôi đều được làm sạch đẹp bởi các em gái tiệm nail. Bấy lâu nay đều như vậy, lâu đến nỗi, tôi đã gần quên những điều nhỏ bé nhưng mang lại niềm vui thực sự với mình.

Thế là càng ngày tôi càng giống một kẻ du đãng. Thế là linh hồn tôi được thoát xác.

Tôi có thể mặc nguyên chiếc quần bò từ Kenya đến Uganda. Tôi còn định tiếp tục mặc nó để đến Rwanda, nhưng Vũ chùng như không chịu nổi nữa, phải kêu lên:

- C3, cậu có còn là phụ nữ không vậy?

Đằng nào ngày mai chả bẩn, vớ lại, không có bàn chải, quần bò mà vò tay thì chịu sao nổi? Vũ nhìn tôi đầy vẻ khinh bỉ, thế là tôi đành phải ngoan ngoãn đem quần bò đi ngâm.

Thực lòng thì tôi lấy làm vui khi cuối cùng bản thân đã trở nên lấm lem, két bẩn. Vì như thế tôi sẽ được thoải mái chơi đùa cùng người dân địa phương nơi đây. Tôi có thể ngồi bệt xuống đất ở mọi nơi mọi lúc, tùy ý ôm bất cứ ai tôi muốn. Rốt cuộc, tôi đã không còn là quý cô da trắng giàu có, kiêu kỳ trong mắt người bản địa, không còn là cô gái công sở khó tính, ăn mặc chải chuốt, quần là áo lượt làm việc tại Thượng Hải phồn hoa trong mắt đồng bào, cũng không còn là tiểu thư con nhà ai, điệu đà, kiêu cách trong mắt các bạn khác giới nữa. Tôi không cần phải tuân thủ bài học cổ lỗ, giáo điều “ở nhà được úi xùi, ra ngoài phải đàng hoàng”. Tôi nghịch ngợm, vui chơi thỏa thích. Cuối cùng tôi cũng được là chính tôi, một người phụ nữ đầy hiếu kỳ với thế giới bên ngoài, quyết định kéo va li đi khắp nơi, vớ nụ cười tươi tắn thường trực trên môi. Việc tôi cần làm là nắm chặt một trăm sáu mươi đô la ít ỏi trong tay, tôi muốn phiêu du khắp nơi, rong chơi thỏa thích, bất kể là nơi đâu.

Tôi đến Kampala còn vì một lý do nữa: Vũ, Yuan và tôi sẽ chia tay nhau tại đây, để rồi sau đó mỗi người sẽ đi đến một đất nước và khu vực khác nhau. Thực tế đã chứng minh quyết định của chúng tôi là sáng suốt, đúng đắn. Thực tế cũng chứng minh, người có tên gọi mỹ miều chưa chắc đã là một thiếu nữ xinh đẹp.

Kampala, tôi cứ hình dung về nơi này như một cô gái hay bẽn lẽn, xấu hổ. Kết quả, tôi gặp phải một gã hung hăng vô độ, không phân biệt nổi giới tính.

Ngoại ô Kampala đẹp hơn nội thành rất nhiều, thanh bình, yên ả. Trong số bốn nước Ethiopia, Kenya, Tanzania và Uganda, thì món bánh trứng chao hành tươi (tên gọi này là do tôi tự đặt, thực ra loại bánh này rất nổi tiếng, nhưng tôi không sao nhớ nổi tên gọi chính thức của nó) ở Uganda là ngon nhất. Nhưng bạn nhớ kẹp vào giữa mấy lát bơ tươi nhé.

Chúng tôi gặp những ngôi nhà đơn sơ hai bên đường ở vùng ngoại ô Kampala. Những ngôi nhà xây bằng gạch thô, sắt tây. Tôi cứ ngỡ những dãy nhà san sát ấy là nhà vệ sinh. Nhưng nhà vệ sinh sao lại nhiều như vậy? Sau khi xác định người Uganda không thể đi vệ

sinh ở những nơi thế này, tôi mới đoán đó là nhà ở. Có lẽ đây là tổ ấm của những người nghèo trong những lời đồn đại, mà tôi vốn ít cập nhật thông tin nên không hề hay biết.

Kampala có những ngôi nhà cao tầng, các trung tâm thương mại sầm uất, đường phố rộng rãi và có cả thứ vốn là biểu tượng của một thành phố văn minh hiện đại: xe hơi. Lần đầu đến Kampala, tôi đã bị kiểu xe ôm taxi phổ biến ở thành phố này khiến cho hết hoảng. Trên xe là một chàng trai trẻ người da đen với bộ đồ thể thao bó sát, làm nổi bật thân hình tráng kiện, sức sống căng tràn. Tiếng còi xe rền vang như sấm, cảm giác rung chuyển được cả núi rừng.

Tôi băn khoăn, không biết có phải mình vừa được thả dù trở lại Beirut hay không. Nhưng hầu hết những “đồng sắt” phát ra thứ âm thanh kinh người ở Beirut lại đích thị là những chiếc xe lừng danh thế giới. Còn ở Kampala này, những chiếc xe ôm taxi vừa nhỏ xíu lại tàn tạ.

Vào giờ tan tầm, bạn sẽ thường xuyên bắt gặp các chàng trai công sở da trắng, đi giày tây, tóc chải kiểu cách, ôm túi đựng laptop trước ngực, ngồi vào ghế sau của chiếc xe ôm taxi. Sau đó, chiếc xe sẽ lượn lách qua mỗi con phố, xuyên qua quầy bán cá nướng lèo xèo dầu mỡ, đến cửa hàng hoa quả, rồi đến sạp đồ lót giá rẻ.

Tôi quyết định ngồi thử một lần, nhất định phải mua một bắp ngô để lên xe vừa ngồi vừa gặm. Bạn thử nghĩ xem, tài xế taxi của bạn là tay đua xe với chiếc kính Ray-Ban hàng nhái. Thật thú vị, phải không?

Ba chúng tôi tìm đến nhà hàng Trung Quốc sang trọng mang tên Phương Phương để ăn bữa cơm chia tay.

Thực ra, sách LP giới thiệu rất nhiều nhà hàng Trung Quốc ở Kampala. Tôi tin rằng ngay cả ở Addis cũng phải có đến mười, hai mươi nhà hàng Trung Quốc, nói gì Kampala. Khi chọn Phương Phương, chúng tôi không hề biết rằng, đây là một trong những nhà hàng sang trọng và đắt đỏ nhất nơi này.

Sở dĩ chúng tôi chọn nhà hàng này vì rất dễ tìm ra nó. Bạn chỉ cần đến trung tâm thành phố Kampala, ngẩng đầu lên là thấy tấm biển đề hai chữ Phương Phương được viết theo lối rồng bay phượng múa.

Nhân viên của Phương Phương hầu hết đều là người Trung Quốc. Bà chủ của nhà hàng này là một phụ nữ Thượng Hải kiểu mẫu. Chị đẹp về đẹp thanh tao, quý phái của phụ nữ trên bến Thượng Hải thời xa xưa. Chị vận bộ đồ Channel màu hồng nhạt, nụ cười tươi thắm thường trực trên môi, giọng nói nhẹ nhàng, êm ái như ru, quả là một mỹ nữ! Bà chủ giới thiệu mình đã ở Kampala hơn mười năm, mọi thứ rau củ quả của nhà hàng đều là sản phẩm tự trồng trong vườn nhà, mọi gia vị đều được nhập từ Trung Quốc, đầu bếp cũng được tuyển chọn từ nhiều nơi khác nhau trong nước, mỗi người trong số họ sẽ phụ trách ẩm thực của một vùng khác nhau.

Sau khi về nước, tôi mới biết người phụ nữ này tài giỏi nhường nào, câu chuyện về cuộc đời lập nghiệp của chị ly kỳ như một truyền thuyết. Ở Kampala, chị đi lên từ hai bàn tay trắng. Đến nay, Phương Phương là nơi thường xuyên đón tiếp các chính khách đứng đầu nhà nước Uganda.

Một ngày nào đó tôi cũng sẽ già đi, mong rằng mình trở nên vững vàng, thanh tao, miệng luôn nở nụ cười rạng rỡ như chị, mọi nỗi chìm nổi, trầm luân của đời người trở nên nhẹ tựa mây khói.

Tôi nghe thấy cô gái trẻ ở quầy thu ngân lạnh lạnh nạt nộ anh chàng chạy bàn bằng tiếng phổ thông pha khẩu âm Giang Nam, vừa như quát mắng vừa như nũng nịu, giận dỗi, cảm giác rất vui tai. Đã lâu lắm rồi tôi mới được nghe thật đã tiếng nói thân thuộc của quê hương bản quán.

Bởi Vũ và Yuan vốn là những người rất kiệm lời, mà chúng tôi đã thống nhất rằng khi nói chuyện với người nước ngoài, tất cả đều phải dùng tiếng Anh.

Tối hôm đó, nhà hàng tổ chức tiệc cưới cho một cặp vợ chồng người bản địa. Chúng tôi hào hứng ghé vào xem, nghĩ rằng chắc chắn sẽ có rất nhiều điều thú vị trong đám cưới. Tiệc là lúc đến chúng tôi hào hứng bao nhiêu thì khi về mất hứng bấy nhiêu. Cô dâu mặc váy cưới màu trắng theo kiểu lễ phục của phương Tây, chỉ hóng được mười phút, chúng tôi quyết định quay lại bàn ăn của mình.

Hôn lễ được tổ chức trên một sân khấu ngoài trời. Người ta kê một dãy bàn dài trên bục làm lễ. Cô dâu, chú rể, phù dâu, phù rể, tổng cộng khoảng 7-8 người cùng ngồi trên đó. Tôi không biết vì sao họ lại ngồi như vậy, hẳn là chờ cho đến giờ lành? Bầu không khí bên trên và bên dưới khán đài đều rất yên tĩnh, thi thoảng một vài người ghé sát tai nhau thì thầm đôi câu gì đó. Bàn thức ăn kê sát tường, thức ăn được trữ trong những chiếc chậu giữ nhiệt lớn, trông không khác tiệc buffet của phương Tây. Nhưng Phương Phương là nhà hàng Trung Quốc kia mà, quả thực là tôi không hiểu.

Chúng tôi trở lại bàn ăn của mình. Rau xanh rất ngon, nhưng món cá sạo nghe nói được đánh bắt từ hồ Victoria thì... không ngon bằng trong nước. Lúc chúng tôi chuẩn bị đứng lên ra về, chị chủ quán bước lại và bảo rằng, trong phòng đặt chỗ có một bàn khách đến từ Chiết Giang, chị hỏi tôi có muốn tới gặp rồi trò chuyện với họ không?

Ấn tượng đầu tiên của tôi về họ không được tốt cho lắm.

Bạn có thể bắt gặp kiểu người như họ ở mọi nhà hàng tầm trung và cao cấp ở Trung Quốc: những người đàn ông trung niên mặt mũi phương phi, bụng phệ như bà bầu ba tháng, ăn mặc lôi thôi, rít thuốc nhả khói nghi ngút, ngồi nghiêng ngả, vênh vang nhìn mọi thứ xung quanh, vẻ mặt dương dương tự đắc, nói những lời tục tĩu mà bản thân cho là hài hước và thú vị. Tên của họ thường là cục trưởng tổng cục ABC gì đó. Dùng một câu để khái quát chung về họ thì đó là:

Trưởng giả học làm sang. Dùng một thành ngữ để khái quát về họ thì đó là: Ếch ngồi đáy giếng. Dùng một từ để khái quát thì đó là: thô thiển. Dùng một chữ để khái quát thì đó là: quê. Xin Chúa hãy tha tội cho sự cay nghiệt, hà khắc của con. A men!

Vũ và Yuan hoàn toàn im lặng, còn tôi vẫn cố tươi cười đả bôi.

Họ bắt đầu kể chuyện sinh sống ở Nam Phi, kể chuyện nhà họ bị cướp, mình bị người ta dí khẩu AK-47 vào đầu, bị trói chặt chân tay và ném vào kho đông lạnh của gia đình suốt một đêm, tưởng đời mình thế là đi tong.

Đột nhiên, tôi thấy khinh bỉ thói quen xấu xa “thấy mặt mà bắt hình dong” của mình. Ai cũng có nổi vất vả riêng, tôi không nên đòi hỏi một người vốn xấu xí, thấp lùn ị ạch, đã lăn lộn suốt ba mươi năm ở châu Phi phải giữ vóc dáng chuẩn như người mẫu nam của hãng CK (Calvin Klein) và phải ăn nói lịch duyệt như một quý tộc thực thụ.

Ngồi đối diện với tôi là người đàn ông trung niên người Thiệu Hưng, Chiết Giang. Thiệu Hưng vốn là quê hương của món đậu phụ thối. Mắt tôi bỗng đờ đẫn khi nhắc đến món thịt kho dưa muối, món cá ướp rượu phơi khô và món rượu Ngũ Niên Trần, bỏ thêm vài sợi gừng tươi với vài cánh hoa đại rồi hâm nóng khi hoa mai thoang thoảng ngoài vườn trong tiết đầu đông se lạnh.

Không nên nhắc đến những món đó, vì ngay cả món ăn vặt phổ thông nhất là ô mai mơ mà tôi ngóng đợi từ rất lâu, kể từ hồi còn ở Thổ Nhĩ Kỳ, Syria, Jordan, Lebanon, sau đó sang Ethiopia, Kenya và bây giờ là Uganda, cũng đều không có. Ô mai mơ của tôi, quýt ngọt của tôi, ô-liu của tôi, tất cả đều không có. Món ăn vặt của họ là lạc rang, khoai lang chiên. Tôi luôn cho rằng lạc rang và khoai lang chiên là những món khai vị trong mỗi cuộc rượu, chỉ dùng để nhắm, chúng không phải mà cũng không thể là đồ ăn vặt. Giống như mãi đến tận bây giờ tôi vẫn chẳng thể chấp nhận việc người phương Tây ăn cà chua như một thứ hoa quả. Đó rõ ràng là một loại rau mà!

Anh chàng người Thiệu Hưng ngẩng lên nhìn thẳng vào tôi:

- C3, đừng nhìn tôi chằm chằm như thế, tôi đã hứa thì nhất định sẽ giữ lời. Ở nhà tôi vẫn còn dưa chua sấy khô đấy, lát nữa sẽ về lấy cho cô.

Mắt tôi sáng long lanh. Tôi có thể kẹp nó vào bánh mì, có thể nấu mì tôm, còn có thể làm thành món sandwich cùng với cà phê hòa tan nữa.

Cục trưởng Kim cũng nhìn tôi nghiêm nghị:

- C3, cô còn khó khăn gì nữa không? Cứ nói đi.

Còn chứ, anh có thể kiếm ô mai mơ cho tôi không? Tôi đoán anh Kim sẽ tức điên lên nếu nghe thấy câu này của tôi. Thế là tôi đổi giọng, nhẹ nhàng bảo rằng, tôi muốn mua sặc pin.

- OK, ăn xong sẽ đưa cô đi mua.

Cục trưởng Kim chở chúng tôi đi siêu thị mua sặc pin trên chiếc xe việt dã. Sau đó chúng tôi đến nhà anh chàng người Thiệu Hưng, anh gói cho tôi những túi lớn túi bé rau dưa, củ cải muối, cả món măng muối tự làm nữa.

Đúng, bạn không nhầm đâu, đó là món măng muối, không phải món thịt kho dưa chua. Dù anh ấy nhiều lần nhấn mạnh rằng, đó là loại măng đại tươi ngon được bẻ trên núi xuống, rồi đem phơi khô năm vừa rồi, nhưng Vũ và Yuan vẫn lắc đầu chán nản:

- Chẳng có tí thịt nào!

Họ vừa hậm hực vừa xì mặt, trề môi. Vũ và Yuan vừa trải qua hành trình bốn tháng dài qua khắp các quốc gia Hồi giáo thuộc vùng Tây Á, sang Trung Đông, bây giờ đến châu Phi. Đã rất lâu rồi họ không được nhìn thấy thịt lợn.

Nhưng tôi thì rất hài lòng.

Trước lúc chia tay, Cục trưởng Kim không biết kiếm đâu ra một mảnh giấy nhỏ, vội vã ghi lại số di động và đưa cho tôi, nhắc nhở rất chu đáo rằng nếu xảy ra chuyện gì ở Rwanda, cứ chạy vào bất cứ siêu thị nào tôi thấy trên đường. Bởi cô bạn thân người Trung Quốc của anh ấy quản lý mọi siêu thị ở Rwanda. Anh ấy bảo tôi cứ tìm gặp cô bạn nổi tiếng khắp Rwanda đó hoặc tìm anh ấy đều được. Anh ấy bảo, cô cứ nói cô là em gái tôi.

Ánh đèn khuya ở Kampala leo lắt hắt lên gương mặt mờ ảo của anh. Chúng tôi bèo nước gặp nhau, nhưng anh sẵn lòng giúp đỡ, nhiệt tình tương trợ, trong khi, anh thậm chí còn không biết họ tên thật sự của tôi là gì.

Cục trưởng Kim oi, anh bạn Thiệu Hưng oi, tôi đã về nhà an toàn, xin đừng lo lắng cho tôi. Chúc hai anh bình an, hạnh phúc trên đất Phi châu.

P/S: Tôi thật lòng hy vọng hai anh ấy không mua và không đọc cuốn sách này. Nếu họ biết, người mà họ từng hết lòng giúp đỡ lại chê họ quê mùa, cục mịch, chắc hẳn họ sẽ tức giận mà bay thẳng từ châu Phi về Trung Quốc truy sát tôi. Đây vốn là một trong những tính xấu cố hữu của tôi, các anh là người lớn, hẳn là không thèm chấp trẻ con đâu, đúng không? A men!

Chương 9: Bạn đến từ hành tinh nào? (1)

“Choang”, tiếng bóng điện rơi vỡ trong khu vực cắm trại, giống như trái tim ai đó vừa vỡ tan.

Tôi nằm im trong bóng tối, mắt mở thao láo nhìn trần trần vào vị trí ban đầu của cái bóng đèn, không biết mình đang ở đâu.

Vây quanh tôi là màn đêm dày đặc, tịch mịch, yên ắng hết như một thành phố chết trên cao nguyên Pamir. Tôi thấy đầu mình như sắp vỡ tung.

Chầm chậm ngồi dậy, không gian tràn ngập bụi bặm và mây mù, tấm chăn mỏng tang không mang lại bất cứ cảm giác ấm áp nào.

Đưa mắt nhìn xung quanh, thấy trước mặt là hai chiếc giường rộng, loại giường King size kê song song, hoàn toàn trống trải. Tôi thu mình vào góc nhỏ của chiếc giường đơn, va li dựng trước cánh cửa gỗ không tài nào khép lại được. Bóng đèn chiếu sáng lối đi nay đã biến thành đồng vụn thủy tinh rải rác khắp mặt đất.

Nhưng vì sao tôi thức giấc vào lúc này? Mà vì sao đầu óc tôi lại như cứ buốt điên cuồng như vậy? Mặc dù tôi rất khó ngủ, nhưng khi đã thiếp đi thì thường ngủ rất ngon, không có chuyện mộng du lúc nửa đêm. Hồi nhỏ, vào mỗi sớm mùa đông, bố thường chạy đến bên chiếc giường nhỏ của tôi, lần tìm bàn chân tôi để chắc chắn rằng cô con gái bé bỏng thích ngủ nướng của bố vẫn đang nằm yên ổn trên giường.

Tôi khoác áo phao lên người, mở cửa gỗ, sau một tràng dài những tiếng cọt kẹt, hồ Bunyonyi trong đêm trăng thanh vắng với hương hoa thơm ngát cùng hơi nước giá buốt hiện ra trước mắt tôi.

Tôi như đang đứng trong khung cảnh của “Người Hobbit” phần một, của “Chúa tể của những chiếc nhẫn”.

Ánh trăng vàng vạc chiếu sáng khắp mặt đất, phủ trùm lên toàn thân. Khung cảnh này khiến tôi có cảm giác, một ngày nào đó không xa, tôi sẽ được Thượng Đế hoặc Chúa trời hoặc Bồ Tát đoái thương mà cho gọi về miền Thượng giới!

Nhưng vì sao tôi lại ở nơi này, vì sao tôi chỉ có một mình?

Trí nhớ dần trở lại, tôi bắt đầu nhớ ra, nơi đây là thị trấn Kabale nằm trên đường biên giới giữa Uganda và Rwanda. Lúc này tôi đang ở hồ Bunyonyi. Mới ba giờ hai mươi hai phút sáng.

Đây là đêm đầu tiên của tôi sau khi chia tay bạn đồng hành. Nhưng không giống như khi tôi chia tay các bạn mình ở Beirut. Vì khi ấy tôi không hề nghĩ rằng hành trình tiếp theo tôi sẽ phải đi một mình.

Còn bây giờ, tôi thấy không cần thiết phải đau đầu về vấn đề đó nữa, bởi cục diện đã định, thực tế đã diễn ra như vậy. Kể từ bây giờ cho đến khi rời khỏi châu Phi, tôi sẽ chỉ còn một mình, một mình quyết định mọi quyết định, một mình hứng chịu mọi hậu quả của mỗi quyết định đưa ra. Sẽ không ai giúp được tôi, sẽ không ai chia sẻ gánh nặng cho tôi nữa. Tôi... chỉ còn lại một mình. Điều này dường như không có gì là tốt hay xấu, cuộc sống của tôi, hành trình của tôi, chỉ có một con đường duy nhất, và vì thế, tôi sẽ đi tiếp.

Chi có điều, hồ Bonyonyi thực sự không phải một khởi đầu tốt đẹp. Nó quá diễm lệ, quá yên vắng. Dân phượt đến đây đều đi cùng bè bạn, đồng đội, đồng bào. Nghiêm khắc mà nói, hồ Bunyonyi giống một khu vực chuyên dành cho các hoạt động cắm trại, dã ngoại, picnic, giống như công viên quốc gia Yellowstone ở Mỹ. Bạn có thấy ai đến Yellowstone cắm trại một mình bao giờ không? Có, nhưng chắc chắn không nhiều. Vậy nên, mỗi chiều muộn, nơi này chỉ mình tôi ngồi ngẩn ngơ ngắm mặt hồ.

Tôi ra ngoài, tìm đến chiếc ghế mà chiều qua mình đã ngồi ngẩn ngơ rất lâu, ngồi xuống và bắt đầu nghĩ về chuyện hôm qua, chuyện ngày sau, dưới bóng trăng vàng vạc. Trong đầu tôi chợt hiện lên hình ảnh của buổi tiệc tối qua tại nhà hàng Phương Phương. Chúng tôi uống rất chùng mực, nhưng không hiểu sao tôi đã trần trọc mãi không ngủ được. Vậy nên, bảy giờ sáng hôm sau, khi mờ mẫm trèo lên xe ôm taxi ở Kampala, tôi thấy lâng lâng như kẻ mộng du. Khi ấy, Yuan đã lên xe khách quay trở lại Nairobi; Vũ vẫn đang say giấc; còn tôi, tiếp tục lên đường giữa tờ mờ sáng, chẳng còn đủ sức để mà đa sầu đa cảm.

Tôi quyết tâm phải đến bằng được thị trấn nhỏ vùng biên giới giữa Uganda và Rwanda, vì ở đó có hồ Bunyonyi. Tôi nghĩ nếu tới đó, tôi sẽ biết mình có thể qua biên giới Uganda để sang Rwanda hay không.

Rút ra một tờ tiền mệnh giá 3.000, nắm chặt trong tay, nhét tờ 20.000 vào túi quần, chuẩn bị sẵn bốn đồng xu năm trăm để mua đồ ăn cùng nước uống trên đường đi. Hộ chiếu đã cất sẵn trong người, tài liệu copy từ cuốn LP phần về châu Phi đã đút trong túi đeo chéo vai, bình đựng mặng muối kêu lục cục trong ba lô sau lưng.

Tốt lắm, mọi thứ đã đâu vào đấy.

Ngày đầu tiên đến đây, tôi đã tìm hiểu mọi thông tin cần thiết. Xe đi từ Kampala đến hồ Bunyonyi mất 18.000 Shilling Uganda; xe ôm taxi đưa tôi ra bến xe khách ít nhất cũng cũng mất 3.000. Tôi vẫn còn một ít USD và sáu trăm Euro. Khi ấy tôi đã đoán được rằng, chừng ấy tiền không đủ để đi Rwanda.

Xe ôm hùng dũng lao đi trên đường phố lúc bình minh. Gặp đoạn tắc đường, anh lái xe quay lại hỏi tôi:

- Cô từ đâu tới?

Tôi không muốn nói chuyện vì đang thiếu ngủ. Vả lại, anh ta quay đầu trò chuyện với tôi như thế thì lái xe kiểu gì?

Mà con người thường không biết sợ trong những lúc thiếu tỉnh táo. Thế là tôi hất cằm lên, ý rằng, đi đi ông ơi, nhìn đường kia kìa! Rõ ràng là anh chàng da đen đã hiểu nhầm ý tôi, anh ta cho rằng hành động ấy của tôi có nghĩa là: đoán đi, đoán thử xem, đoán thử xem nào. Thế là anh ta hào hứng phỏng đoán:

- Người Nhật à? Không giống lắm.

Tôi thầm khen, trực giác tốt đấy. Tôi có điểm nào giống người Nhật đâu.

- Người Hàn à?

Tôi thủng thẳng lắc đầu.

- Ha ha, thế cô là... là...

Anh ta quay lại quan sát tôi thêm lần nữa. Tôi bèn nhắm mắt lại, mặt lạnh tanh.

- Có phải lai Thái Lan và Phillippines không?

- Hả?

Đại não của tôi xuất hiện phản ứng đầu tiên sau mười sáu tiếng. Tôi ngược lên, bắt chuyện với người lái xe, ngoài kia trăng sáng treo giữa ban mai.

- Không, không, không ai trên hành tinh này không biết tôi đến từ Trung Quốc.

Tám giờ trước tôi ngồi xe khách đến Kabale, sau đó ngồi xe ôm taxi để đến hồ Bunyonyi. Trước đó, tôi đã kịp chạy vào tiệm tạp hóa cạnh bến xe để mua bánh mì. Tôi định sẽ đến bên hồ, ngồi dưới tán cây và làm món sandwich kẹp dưa chua.

Cửa hàng tạp hóa đó có đủ mọi thứ, bánh to bánh nhỏ đủ hết. Loại bánh to mà một tuần có thể gặm hết tối đa hai mươi một tấn, có giá 5.220 Shilling; loại bánh nhỏ ba ngày có thể gặm hết tối đa chín tấn, có giá 2.720 Shilling. Tôi rút ra tờ năm ngàn mua một cái bánh nhỏ. Lẽ ra chủ quán phải trả lại tôi 2.280, nhưng anh ta tung ra một đồng tiền lẻ, cộng cả tiền giấy và tiền đồng lại mới chỉ có 2.130. Không đúng, tôi đếm lại, vẫn chỉ có 2.130. Tôi xếp lại đồng tiền lẻ lên bàn, xòe từng tờ ra và nói với anh ta, anh trả thiếu. Chủ tiệm là một anh chàng da đen trẻ tuổi. Anh ta bắt đầu trầm ngâm đếm lại số tiền. Tiền giấy + tiền đồng = 2.130, không sai. Sau đó, anh ta lại đẩy đồng tiền đó đến trước mặt tôi.

- Sai rồi.

- Không sai.

- Anh tính lại mà xem.

- Tôi tính rồi, không sai.

Tôi thấy ngán ngẩm khi phải đôi co thế này.

- Anh ơi, $5.000 - 2.720 = 2.280$. Nhưng chỗ này chỉ có 2.130, tức là anh còn thiếu của tôi 150. – Tôi xòe tay ra, ý rằng, nhanh lên, đưa 150 đây, tôi phải đi bây giờ.

Chủ tiệm nhìn tôi, tôi nhìn lại, hai bên nhìn nhau chùng vài giây, sau đó anh ta uể oải rút máy tính trong ngăn bàn ra. Chúa ơi, đầu óc anh kiểu gì vậy, có thể mà cũng phải dùng đến máy tính. Lạch cạch một hồi, máy tính hiển thị số 2.280, tính lại lần nữa, vẫn là 2280. Anh ta mỉm cười trả thêm cho tôi 150.

- Nay, chắc chắn cô là người Trung Quốc, người Trung Quốc rất giỏi tính nhẩm...

Tôi cười thật tươi, chúc mừng anh, anh đoán đúng rồi đó.

Bảy tiếng trước, xe ôm taxi đưa tôi đến trước quầy lễ tân của khu vực cắm trại.

- Phòng đơn 25.000.

- Không, đắt quá, tôi chỉ cần một chiếc giường.

- Giường đơn 15.000.

- Đã bao gồm bữa sáng chứ?

- Không.

Không sao, tôi có bánh mì rồi.

- Có phòng tắm chứ?

- Có.

- Nước nóng 24/24 chứ?

Tay giám đốc khách sạn do dự một lát.

- Nước ấm cung cấp trong vòng một giờ.

Nước ấm cũng có nghĩa là nước nóng chứ

nhì? Mặt trời đã ngả về Tây, không còn lựa chọn nào khác, tôi đồng ý. Nhận phòng!

Năm tiếng trước, tôi bước ra từ nhà tắm dựng sát hồ, bốn bề gió rít, hai hàm răng va vào nhau lập cập, toàn thân run bần bật như gió thu trút lá. Lạnh... lạnh khủng khiếp!

Nhà tắm bằng gỗ ghép 100%, dựng trên đồi. Giữa các mảnh gỗ ghép là những khe hở rộng bằng ngón tay cái, gió từ mặt hồ ào ào thổi tới, len qua khe hở, lùa vào bên trong. Nước tắm được đun nóng tại chỗ nhờ máy phát điện, sau đó nước được dẫn qua đường ống dài miên man, chạy loằng ngoằng không theo một cấu trúc nào hết, rồi yếu ớt bò lên đầu vòi, rồi chậm chậm nhỏ giọt xuống người tôi...

Thế mới nói, viên giám đốc khách sạn đã tả không sai chút nào. Đó là nước ấm, không phải nước nóng, ấm bằng nhiệt độ lòng bàn tay tôi khi đã bị cóng rét đến tái nhợt.

Tôi run rẩy lê đến trước quầy lễ tân. Vì quầy lễ tân nối liền với nhà ăn, nên tôi gọi một cốc nước và không quên nhấn mạnh rằng, tôi muốn một cốc nước sôi sùng sục, không phải nước nóng, (not hot water), cũng không phải nước ấm (not warm water). Tôi muốn nước sôi (boiled water only!)

Anh ta cười khì khì.

- Cô đến từ Trung Quốc phải không?

- Sao anh biết?

- Người Trung Quốc thường uống nước sôi...

Anh thấy không, anh chàng da đen đeo kính

Ray-Ban hàng nhái, ai trên trái đất này cũng đều biết tôi đến từ Trung Quốc!

Vì thế, đêm đó đầu tôi đau như búa bổ, tôi bị cảm, phải có nước ấm để uống thuốc. Tôi đứng lên, mò mẫm trong đêm, tìm đường đến chỗ nhà ăn.

Đầu tiên, tôi thừa nhận, suy nghĩ của tôi khác nhiều người. Càng mệt mỏi, ốm yếu, tôi càng dạn dĩ. Càng tỉnh táo, khỏe khoắn tôi càng nhát gan.

Thế nên, trong bóng đêm mịt mù của căn bếp, tôi không hề sợ hãi hay kinh ngạc khi trông thấy Andrew. Trái lại, tôi chậm rãi đến gần cậu ấy, kiễng chân lên nhìn xem cậu ấy đang làm gì.

Andrew đến từ Thụy Sĩ, hồi chiều tôi mời cậu ăn sandwich kẹp dưa chua, cậu ấy mời lại tôi bia.

Câu đầu tiên cậu ấy hỏi tôi là:

- Tôi hầu như chưa gặp ai có làn da nâu như cô, cô từ đâu đến? Uruguay à?

Tôi tức nổ đom đóm mắt.

Nhưng ở cái nơi lạnh lẽo, hoang vắng ấy, không dễ để tìm được người bầu bạn, trò chuyện. Nên tôi quyết định sẽ xem như cậu ta đang nói đùa.

Andrew tìm thấy một cái siêu, đổ đầy nước vào đó. Tôi đoán cậu ta định đun nước bằng ấm điện mang theo.

Quả không ngoài dự đoán, khu cắm trại vừa bị mất điện. Andrew quay lại nhìn tôi, tôi le lưỡi cười với cậu ta. Tôi muốn cậu đun thêm cả phần nước của tôi nữa. Không hiểu vì sao, động tác của Andrew có phần gượng gạo, phải mất mười giây sau mới quay đầu lại, xách ấm nước ra khỏi nhà bếp.

Tôi đi theo cậu như cái máy. Anh trắng dát bạc khắp mặt đất, hương hoa cỏ ngan ngát, vấn vít trong không gian.

Andrew đột ngột dừng lại, không biết có chuyện gì. Trăng sáng vàng vạc, nhưng vì Andrew rất cao lớn nên tôi không trông thấy vật gì chắn lối cậu ta.

- Có ma à?

Tôi đứng cạnh Andrew, thò đầu ra phía trước, ngó nghiêng xung quanh.

- Làm gì có.

Chợt bắt gặp ánh mắt của Andrew, tôi ngẩng lên cười với cậu ta, đồng thời hất cằm ra hiệu:

- An toàn rồi đấy, đi tiếp đi...

- C3.

Tôi gật đầu.

- Tôi đây.

Vì sao giọng nói của Andrew lại run lên bần bật như vậy?

- C3.

- Ơi.

Tôi đáp lại, nhưng vì vừa uống nước nóng, giọng tôi bỗng trở nên khàn khàn.

- Cô... cô...

Andrew chỉ vào tôi, giọng nói chát chúa chứa sự phẫn nộ:

- Sao nửa đêm nửa hôm cô xõa tóc đi lại lung tung thế?

Ơ, sao tôi không được xõa tóc đi lại trong đêm? Đồ to xác mà nhát như cáy!

Chương 10: Bạn đến từ hành tinh nào? (2)

Bảy giờ sáng.

Bến xe ở Kabale chỉ có đúng hai chiếc xe, đỗ theo hai hướng khác nhau, đuôi xe chạm vào nhau. Trình độ của lái xe quả nhiên đáng nể. Nếu dùng tay để đo, sẽ thấy hai chiếc xe chỉ đỗ cách nhau một cánh tay, tất nhiên là đo bằng cánh tay tôi. Đổ sát nhau như vậy có lẽ là vì cả hai xe đều đang rất gấp. Tôi buộc phải đưa ra quyết định, lên xe nào bây giờ.

Bên trái: Kigali; bên phải: Kampala.

Với bản tính của mình, dĩ nhiên tôi rất muốn đi Kigali, thủ đô của Rwanda. Nó chỉ cách tôi ba tiếng đi xe, nhưng tôi không dám. Tôi không dám không phải vì bản thân là cô gái trẻ đi

du lịch một mình, mà vì tôi chỉ còn vài đồng USD đáng thương. Kể từ lúc đến Syria, tôi đã luôn hy vọng có thể rút được tiền mặt từ cây ATM hoặc từ quầy giao dịch của ngân hàng. Nhưng sau khi đến Syria, rồi đến Jordan, sau đó đến Lebanon, Ethiopia, Kenya và bây giờ là Uganda, tôi đã thất vọng hết lần này đến lần khác. Tất nhiên, tôi có thể áp dụng cách thức cũ: rút tiền đang lưu hành của nước sở tại, sau đó ra chợ đen đổi sang đồng USD với giá cao. Nhưng cho dù tôi chấp nhận chịu thiệt đi nữa thì tiền đề của cách thức này vẫn là: cây ATM ấy phải cho phép tôi rút ra đồng tiền lưu hành của nước sở tại.

Qua bảy quốc gia, đặc biệt là sau khi đến châu Phi, tôi chỉ có thể rút được tiền địa phương ở ngân hàng Barclay lớn nhất tại thủ đô Nairobi của Kenya. Hiện thực tàn khốc khiến tôi hiểu rõ rằng, hệ thống tiền tệ của châu Phi rất không ổn, thậm chí cây ATM chỉ chấp nhận thẻ VISA mà không chấp nhận thẻ MASTER.

Đừng hỏi tôi thêm lần nữa, vì sao không mang nhiều USD tiền mặt. Ngay từ đầu tôi đã nói rất rõ rằng chuyến đi châu Phi này không nằm trong kế hoạch. Dù chuyến đi bất ngờ này vô cùng thú vị, vô cùng tuyệt vời, nhưng quả thật tôi đã rất vất vả, khổ sở và điều đứng vì nó.

Hay là cứ đi nhỉ? Nhưng nếu đi thì về bằng cách nào? Phí xin visa vào Rwanda mất 70USD, tôi không biết lúc quay lại Uganda có phải xin visa lần nữa không. Vé vào cửa tham quan vườn quốc gia núi lửa và loài gorilla ở quốc gia nhỏ bé này cũng phải mất tầm 200-800USD, chỉ nhận tiền mặt. Vậy nếu tôi không quay lại Uganda mà đi thẳng từ Rwanda đến Tanzania thì sao? Nhưng nghe nói, vùng giáp ranh giữa hai quốc gia này là một công viên quốc gia khổng lồ, dù chỉ đi ngang qua bạn vẫn phải mất tiền mua vé vào, chi phí này cũng phải trả bằng tiền mặt. Mà bạn tôi thì đến ngày 20 tháng Tám mới tới Nairobi. Nếu tôi đi Kigali, có lẽ cậu ấy sẽ phải đến đó nhạt xác tôi về.

Hay là quay lại Kampala? Nhưng tôi đã vượt ngàn dặm xa xôi mới đến được đây, trong khi Kigali chỉ cách tôi vài bước chân...

Andrew đã mua xong vé đi Kigali. Cậu hỏi thời gian khởi hành và được trả lời rằng: sắp rồi. Thế là cậu ta thân nhiên chạy qua ba ngã tư để đi ăn sáng. Một tiếng đồng hồ sau đó cậu ta lại nhắn cho tôi một tin nhắn.

- Xe chạy chưa? Đủ thời gian uống thêm ly trà không?

Thôi được, vậy thì tôi sẽ đi ăn sáng cái đã.

Tôi chạy bình bịch đi tìm Andrew.

- Tôi có nên đi Kigali không?

Tôi hỏi Andrew.

- Cô thích xem gorilla à?

- Không.

- Thích xem núi lửa à?

- Cũng bình thường.

- Thế thì sao lại muốn đi? Vì nó gần?

- ừ.

- Nhưng C3, quốc gia nào cũng có biên giới với các nước lân cận, Congo cách Kigali chỉ vài tiếng đi xe. Ngoài ra còn Burundi với Tanzania nữa... Thế giới rộng lớn vô cùng, điều quan

trọng là tận hưởng và trải nghiệm mọi thứ trên đường đi, chứ không phải đi đâu mới đến đâu.

Đúng vậy. Cậu ấy nói đúng. Kigali, chờ tôi nhé! Kampala, tôi sắp quay lại đây!

Tận mười giờ trưa, xe khách đi Kampala nổ máy. Sam động viên tôi, đừng lo, chắc chắn sẽ đến được Kampala trước lúc trời tối. Nhưng tôi cảm thấy có gì đó không ổn. Xe khách chiều đi không dừng đỗ nhiều lần thế này. Đến chỗ bán chuối tiêu, xe dừng lại, mọi người ào xuống mua chuối tiêu. Đến chỗ bán dứa, mọi người cùng chờ gọt dứa. Đến chỗ bán chuối nướng, mọi người cùng chờ chuối chín. Mỗi khi đến chỗ họp chợ, xe đều dừng lại. Hành khách đội chuối lên đầu, tay xách làn tre, lên xe xuống xe, vô cùng tấp nập.

Chỉ có Sam biết chút tiếng Anh, những người còn lại không ai biết câu nào, nhưng họ rất nhiệt tình. Mỗi lúc dừng xe, lại có người chạy đến ra hiệu cho tôi xuống xe, xuống xe đi, mua đồ ăn.

- Nhưng tôi không ăn.

- Sao không ăn, ngon lắm.

- Tôi biết, nhưng nhiều quá tôi không ăn hết.

Mua chuối nướng phải mua mười quả một.

Chuối tiêu thì bán theo đĩa, mỗi đĩa kèm một sợi mây to như vòi voi. Đầu tôi không tròn như đầu họ, tôi không đội được cũng không vác được. Thế là họ ri tai nhau, cô gái ngoại quốc kia kỳ lạ quá, cô ấy chẳng ăn gì cả.

Vậy nên, khi tôi quyết định xuống xe đi vệ sinh, họ tỏ ra rất hài lòng, thì ra cô ấy vẫn bình thường, tuy không ăn nhưng vẫn “đi”. Rất nhiều người nhiệt tình chỉ cho tôi:

- Ở bên kia, bên kia kìa... Có cần tôi đưa đi không?

- Không, không, không cần đâu.

Nhà xí rất bẩn, từ xa đã bốc mùi, tôi phải bịt mũi lại. Bỗng ai đó nắm lấy tay tôi. Đó là một cậu bé người bản địa, chừng hơn mười tuổi. Cậu bé dẫn tôi đến một nhà vệ sinh sạch sẽ hơn, sau đó đòi năm trăm. Tôi định mặc cả với cậu ta vì đúng là nhà vệ sinh của cậu ta rất sạch sẽ, nhưng năm trăm có thể mua được 1/3 đĩa chuối bự tương đương, bớt chút đi!

- Nhưng chị đã vào đó mười lăm phút.

Tôi cau mày, mười lăm phút với năm phút có gì khác nhau đâu.

- Nhưng em đã ở ngoài chờ chị.

Tôi có bắt cậu ta chờ ở ngoài đâu.

- Em phải chờ chị ra để khóa cửa.

Thì ra là vậy. Tôi quyết định cãi lý. Vì sao không nói trước với tôi? Nhà vệ sinh ở khu vực khai báo xuất nhập cảnh của Uganda cũng chỉ đòi hai trăm. Vậy mà chỗ này cậu đòi năm trăm, quá đắt! Cậu bé lắc đầu, tiếng Anh kém nên cậu ta không hiểu tôi nói gì. Tôi nhắc lại lần nữa, cậu ta vẫn không hiểu. Tôi đành rút ra hai trăm đồng.

- Hai trăm đồng thôi.

Tôi đi vệ sinh quá lâu nên Sam và bạn bè của anh ấy cùng đi tìm. Thấy tôi với cậu bé vẫn đang giằng co chưa xong, Sam tưởng tôi bị bắt nạt, cả hội xúm xít lại, tạo thành bức tường

vây bọc quanh tôi. Cậu bé thấy thế sợ hãi, lấp ba lấp bắp. Sam đẩy cậu ta ra, rồi kéo tay tôi đi. Cậu bé tấp tễnh chạy theo sau, Sam quay lại nạt nộ cậu ta. Tuy không hiểu Sam quát nạt gì cậu bé, nhưng tôi đoán, chắc là nạt nộ cậu bé không nên vì mấy đồng tiền lẻ mà làm mất mặt người dân Uganda. Thực ra tôi rất muốn trả tiền cho cậu bé, vì nếu quy đổi sang nhân dân tệ, thì số tiền đó không đáng là bao.

Tôi quay lại nhìn cậu bé gầy nhom ấy, cậu ta không dám lảng nhãng bám theo chúng tôi nữa mà đứng ngó theo chúng tôi đi xa dần, trông rất tội nghiệp. Cậu bé trề môi như sắp khóc. Nhưng Sam không nói không rằng, đẩy tôi lên xe.

Sam hỏi tôi:

- Bao nhiêu tiền mà cô tranh cãi thế?

Thì ra anh ấy không biết số tiền là bao nhiêu. Tôi nói với Sam: năm trăm. Sam nhú mày, có lẽ vì thấy rằng năm trăm không phải khoản tiền to tát. Anh ấy bắn khoả nhìn tôi.

- C3, cô từ đâu đến?

- Nhật Bản.

Tôi mở to mắt, nghiêm túc trả lời:

- Tôi... đến từ Nhật Bản. Konichivva!

Tôi không biết Sam xuất hiện từ đâu. Chỉ biết rằng lúc tôi chú ý đến anh ấy thì anh ấy đã là thông dịch của tôi từ đời thuở nào. Anh ngồi bên cạnh tôi. Nhưng thực ra lúc đầu ngồi cạnh tôi là một người phụ nữ, sau đó là một ông cụ, rồi sau không biết bao nhiêu lần thiếp đi tỉnh lại, lúc mở mắt ra tôi đã thấy Sam ngồi cạnh mình. Hình ảnh đầu tiên tôi nhìn thấy khi mở mắt ra là Sam đang ôm trên tay một hộp giấy, trong hộp có 7-8 quả chuối tiêu nhỏ. Tôi nhìn anh, thế là anh đặt quả chuối sát mũi tôi, bảo:

- Ăn đi.

Có nơi nào trên thế giới diễn ra cảnh tượng này không? Nó khiến người ta ấm lòng vô cùng.

Ở châu Phi, nếu bạn muốn người dân địa phương cho bạn thức ăn họ đang cầm trong tay, bạn chỉ cần mỉm cười với họ, vài giây sau, bạn sẽ có món đồ ăn đó. Sau khi về nước và tra cứu tài liệu tôi mới biết, năm đó 30% người dân địa phương Uganda rơi vào tình cảnh thiếu ăn.

Tôi đâu biết rằng mình đã vô tình chiếm mất khẩu phần ăn của họ cả một ngày.

Tôi hỏi Sam khi nào đến Kampala?

- Sắp rồi.

Lúc nào anh ấy cũng trả lời như vậy. Nhưng trời đã sẩm tối mà xe vẫn đang ở ngoại thành. Lúc này là giờ tan tầm, chắc chắn sẽ bị tắc đường. Vậy mà anh chàng lái xe chẳng hề bận tâm, anh ta đang bận trình diễn màn xiếc quăng vật thể khổng lồ. Anh ta giao rau cải trắng đến tất cả các trạm xăng ở vùng ngoại ô. Lượng cải trắng nhiều như thế, không biết anh ta nhét chúng vào chỗ nào trên xe? Hàng bó hàng bó tướng được vác vào trạm xăng.

- Chúng ta đang di giao rau cải cho các trạm xăng?

Tôi ngạc nhiên nói với Sam. Anh gật đầu, xác nhận.

- Thế sao không giao chuối?

- Xe này không giao chuối.

Sam động viên tôi.

- Giao xong rau cải sẽ chạy về trạm cuối cùng.

Thì ra đây là chiếc xe vừa chở người vừa chở hàng. Thì ra trạm xăng còn là chợ bán rau.

Mười giờ tối xe mới đến Kampala. Sam lo lắng cho tôi nên đi theo tôi cho đến khi tôi ngồi lên xe ôm taxi. Anh ấy đe dọa người lái xe, bảo rằng phải đưa tôi đến khách sạn đúng giờ, anh ấy còn căn dặn khi nào đến khách sạn phải nhắn tin báo với anh.

- Cảm ơn Sam.

- C3, sẽ quay lại đây chứ?

- Có chứ.

- Hứa nhé!

- Tôi hứa!

- Tạm biệt!

- Tạm biệt!

Chương 11: Biển trời xanh thẳm

Tôi đến khách sạn New City ở Kampala lúc nửa đêm, khi ấy khách sạn chỉ còn phòng dành cho gia đình. Phòng gia đình gồm ba giường, giá gấp ba phòng đơn. Tôi rất mệt mỏi, gần đó không còn khách sạn nào nữa để chọn lựa. Hoặc phải kéo va li tới chỗ khác tìm vận may, hoặc phải trả tiền cho phòng gia đình, nào, hãy chọn đi! Tôi từng hỏi Yuan:

- Này, có cần gọi điện đặt phòng trước không?

Yuan nhướn mày nhìn tôi đầy khinh bỉ.

- C3, tớ nói với cậu bao nhiêu lần rồi, đây là châu Phi!

Tôi ngoan ngoãn im miệng, từ bỏ ý định đặt phòng, vì thế nhiều lần suýt phải ngủ ngoài đường.

Vậy mà tôi không chừa, tôi vẫn kiên trì không đặt trước. Sau này ngẫm lại, tôi thấy mình thật lạ lùng, sao tôi có thể nghe lời Yuan đến thế?

Có lẽ vì ai cũng có tâm lý ý lại, khi đã thành thói quen thì rất khó sửa.

Tôi ngồi thừ trên bậc thềm trong vườn khách sạn. Ông chủ khách sạn này là một ông lão tóc bạc trắng, vóc dáng gầy guộc nhưng vẫn còn rất minh mẫn. Ông bảo sẽ gọi điện hỏi giúp tôi xem có khách sạn của người quen nào còn phòng không. Tôi ngồi vạ vật trên bậc thềm chờ kết quả. Bụng réo đói, quần áo bốc mùi, nhưng tất cả những điều đó đều không quan trọng, tôi cần một chiếc giường.

Tôi gặp TT khi ngồi trên bậc thềm ấy, và đã tỏ ra cao ngạo.

Cậu xuất hiện trước mắt tôi, hệt như cách xuất hiện của các nhân vật dưới ống kính máy quay của Vương Gia Vệ, đầu tiên là cái đầu đen sì, tiếp theo là gương mặt Á châu da vàng. Cậu chậm chậm lại gần. Tôi định ninh cậu ấy là người Nhật, bởi rất hiếm gặp khách du lịch bụi người châu Á ở nơi này. Nếu có, thì chỉ có thể là người Hàn hoặc người Nhật. Cậu ấy cũng định ninh tôi là người Nhật Bản vì chiếc áo phông tôi đang mặc chẳng khác nào miếng vải lau bàn nhàu nhĩ khoác tạm lên người.

Tôi ngồi đó, ngó theo cậu ấy dùng đinh bước lên cầu thang.

Tôi vẫn luôn dị ứng với kiêu phát âm tiếng Anh rất cổ quái ở người Nhật nên không buồn để ý đến cậu nữa. Tôi đứng lên, phủ bụi, chuẩn bị lao đi giữa Kampala đèn hoa rực rỡ để tìm khách sạn.

Nhưng cậu ta đã gọi tôi.

- Này, sao cô lại ngồi ở đây?

Tiếng Anh cực kỳ lưu loát.

- Hết phòng rồi.

Tôi lau mồ hôi, mỗi một tựa người vào tường, quả thực tôi đã cạn sức.

- Còn phòng gia đình mà.

- Tôi biết, nhưng tôi không có nhiều tiền.

Cậu mỉm cười, hàm răng trắng đều tằm tấp.

- Cô biết đến chỗ nào tìm khách sạn chưa?

Tôi thành thật thú nhận:

- Tôi không biết, nhưng chắc tài xế xe ôm taxi biết, chỉ một tối thôi mà.

Cậu ấy bảo tôi chờ một lát, rồi về phòng lấy cuốn LP và một chiếc thẻ điện thoại đưa cho tôi. Cậu ấy tốt bụng vậy ư?

- Hay là, cậu chuyên sang phòng gia đình ở cùng tôi, như thế tôi sẽ đỡ được một phần tiền phòng.

Cậu ta nhìn tôi cười.

- Cũng được.

Tôi hối hận ngay sau đó, cậu ta nhận lời nhanh chóng thế ư?

Tính mạng của tôi là vô giá, không thể chỉ vì một chiếc giường mà mạo hiểm được. Nhưng khi tôi nhìn lại mình, nhận thấy bộ dạng này, nhan sắc này quả thực không đủ sức hấp dẫn để có thể khiến người khác phạm tội. Vậy thì... cứ thế đi!

Cậu bảo tôi chọn giường. Tôi chọn chiếc giường kê sát ngoài cửa, để chạy cho nhanh. Làm vậy thật khiếm nhã, nhưng tôi biết sao được, lang thang bên ngoài thì chẳng thể theo ý mình.

Sau đó, tôi len lén nhét 160USD quý giá xuống gối. Rồi lại nghĩ, chút tiền mọn này có ném lên bàn cậu ấy cũng chẳng phát hiện ra, buồn nẫu ruột! Tôi không biết vì đâu mình rơi vào tình cảnh thê thảm này.

TT mang hai quốc tịch, Việt Nam và Canada, là một chuyên gia máy tính. Anh chàng này rất lạ lùng, trước khi làm bất cứ việc gì đều “soạt” một cái, tờ giấy ghi thời gian, lịch trình xuất hiện trước mặt. Kỳ nghỉ dài trong năm của người phương Tây rơi vào khoảng tháng Bảy, tháng Tám. TT được nghỉ một tháng, cậu dự định đi ba nước, theo ba tour du lịch. Cậu ấy bay thẳng từ Canada đến Moshi để leo lên đỉnh ngọn núi lửa Kilimaajaro, chuyến đó tiêu hết 1.200USD trong vòng bảy ngày. Sau đó, cậu ấy bay đến Uganda, đi xem gorilla ba ngày, mất 700USD. Tiếp theo là chuyến đi đến biên giới Kenya để xem sư tử hết 500USD. Di chuyển từ nước nọ sang nước kia toàn bằng máy bay. Những năm trước, cậu ấy thường đi nghỉ dài ngày ở châu Âu, năm nay muốn đổi gió nên chọn châu Phi.

Tôi ngó đồng hành lý mới cóng cậu ấy vút ở góc tường cùng đôi giày da hàng hiệu dưới chân cậu bằng cặp mắt hoài nghi.

Vì sao một người như TT lại xuất hiện ở nơi này?

Cậu ấy chìa tờ giấy ghi lịch trình về phía tôi.

- C3, tôi còn bốn ngày nữa, chúng mình đi đâu chơi được nhỉ?

Tôi co người lại, tránh xa tờ giấy của cậu ấy, chuẩn bị khò.

Cậu ấy nhìn tôi đầy ngạc nhiên.

- Mất bao nhiêu tiền của mà chị đến châu Phi chỉ để ngủ sao?

- ừ.

Ngủ quan trọng lắm, chí ít thì nó quan trọng hơn bảng biểu lịch trình.

Tôi nghèo nhưng tôi rất sẵn thời gian, tôi có thể ngủ ngày này qua ngày khác ở Kampala, nếu tôi muốn.

TT đề nghị:

- Chúng mình đi ăn nhé.

Tôi từ chối.

- Nhưng bụng chị đang réo kìa.

- Tôi biết, nhưng bây giờ tôi không còn đủ sức để nhai nuốt nữa.

TT bị đánh bại hoàn toàn bởi câu nói của tôi, cậu ấy nhìn tôi đầy thất vọng. Nhưng TT là một chàng trai mẫu mực, cậu tắt bật chuyển hành lý, sau đó đi tắm, nghiên cứu hành trình, rồi ghi chép tỉ mỉ vào bảng lịch trình.

Du lịch quả là thú vị, bạn không thể biết ở ngã rẽ tiếp theo mình sẽ gặp ai. Tôi với TT mới quen nhau chưa đầy một tiếng, vậy mà bây giờ chúng tôi đang ở chung phòng. Thi thoảng cậu ấy ngẩng đầu lên hỏi tôi đôi câu, có lúc tôi trả lời có lúc không, nhưng bầu không khí giữa chúng tôi rất thân mật. Nếu không có tờ giấy lịch trình từ trên trời rơi xuống kia, tôi sẽ tưởng mình quen cậu ấy từ lâu lắm rồi.

Tôi trèo xuống đất.

- Chị đi đâu đấy?

- Mua nước.

Tôi có thể nhịn ăn nhưng không thể chịu khát.

- Chị cứ ở đó đi, để tôi đi mua.

Nói đoạn, TT chạy bình bịch ra mở cửa rồi lao đi vun vút.

Tôi ngồi lại một mình trong phòng mà rầu rĩ. Hãy nhìn phương cách giáo dục con cái của người ta mà học hỏi. Lịch sự, ga lăng với phụ nữ, biết kính già yêu trẻ như thế đấy! Còn chúng ta thì sao, chế độ khoa cử sản sinh ra những kẻ ăn to nói lớn, lúc nào cũng ra vẻ hăm hở, hăng hái, oai phong, lắm liệt, nhưng đàn ông không ra đàn ông, đàn bà không ra đàn bà.

Tôi không quen với sự sòng phẳng đến lạnh lùng của những người đàn ông Thượng Hải. Tôi thấy đàn ông Chiết Giang lịch duyệt hơn nhiều. Mặc dù họ gọi tắt cả các cô gái mặt mũi tương đối sáng sủa là mỹ nữ, ai nấy đều đổ tội cho công việc làm ăn khiến họ phải vác cái bụng bia to tướng, nhưng chí ít thì họ không bao giờ bắt tôi trả tiền khi đi ăn.

Cửa phòng hé mở, TT thò nửa đầu vào, bảo tôi.

- Có cô gái đang khóc lóc ngoài cửa, chị ra hỏi xem cô ấy có cần giúp gì không.

Cậu ấy sử dụng kiểu câu cầu khiến mà không phải câu hỏi, sau đó lại chạy bình bịch đi mất.

Tôi sững sờ, người ta khóc thì kệ người ta, vì sao tôi phải quan tâm? Nhưng một nỗi dục dằn, ầm ập bỗng dâng lên trong lòng, tôi chợt nhớ lại bữa ăn thịnh soạn của mình ở Beirut dạo nọ. Thôi được rồi, tôi sẽ ra xem sao...

Cô gái người da trắng ngồi xổm trước một cánh cửa, khóc như mưa như gió. Không biết đằng sau cánh cửa có phải là người mà cô ấy yêu tha thiết không. Tôi thấy cô ấy che miệng lại, để tiếng khóc của mình trở nên ni non như con thú nhỏ bị thương, tiếng khóc thút thít,

thổn thức thoát ra từ bờ vai run rẩy của cô ấy. Tôi không biết nên nói gì, nên đành ngồi xuống cạnh cô, tựa lưng vào tường.

Cậu bạn chí cốt Kevin của tôi bảo rằng, về cơ bản, tình yêu của mỗi người đều được đem ra cho người khác giẫm đạp. Chuyện đó hết sức bình thường, vì vậy nếu hai bên tâm đầu ý hợp, yêu thương vui vẻ mới là chuyện lạ. Mà chuyện lạ thì đừng mơ đời này kiếp này có thể gặp được.

“Em sợ tình yêu chỉ như hoa kia trong mùa nở rộ, khi đã tàn phai thì nước mắt cũng không thể níu giữ...”

Tôi nhiệt tình vỗ về cô. Khóc đi, khóc cho thỏa, sớm ra đi thì sớm siêu thoát. Nhưng cô gái bỗng ngẩng lên, gương mặt trắng hồng, nụ cười như trẻ sơ sinh. Cô ấy ngẩn ngơ nhìn tôi. Tôi khẽ chau mày. Cô này khóc nhiều quá hóa khờ à?

- Chị hát bài gì thế, hay quá.

- Hay à, thế tôi hát lại nhé.

“Ấm ức thì sao, khóc lóc thì sao, kết cục vẫn như nhau... Đừng nói anh không cảm nhận được nụ cười em dành tặng anh... Số phận không cho anh thuộc về em... Em sợ tình yêu chỉ như hoa kia trong mùa nở rộ, khi đã tàn phai thì nước mắt cũng không thể níu giữ.”

Cô gái thôi khóc.

- Sao cô khóc?

- Anh ấy bảo em không hiểu anh ấy.

Tôi cố gắng kìm chế để không phì cười. Người ta muốn chia tay thì thiếu gì lý do. Nếu tôi không hiểu gì về anh, thì tôi đi làm việc khác từ lâu rồi. Tôi rất muốn nói với cô gái, đừng luyến tiếc những người đàn ông tệ bạc với mình. Nhưng cô gái ấy trông rất tội nghiệp và đau khổ, chốc chốc cô lại ngược đôi mắt thần thờ, ngây dại của mình nhìn lên cánh cửa phòng khép chặt.

Ngày hôm ấy sao mà dài đằng đẵng. Tôi thức dậy từ sáu giờ sáng, mệt mỏi vật vờ hơn hai mươi giờ đồng hồ, vậy mà lúc này, tôi vẫn đang ngồi thụp ở một góc tường, lên giọng người lớn, khuyên nhủ một cô gái xa lạ, đến từ nơi xa lạ mà tôi không hề biết.

TT mua nước về tới, lẳng lặng kéo tôi sang một bên, hỏi:

- Làm thế nào bây giờ, chị?

- Còn làm thế nào, cô ấy khóc mãi không nín thì tôi ngủ làm sao được. Đạp cửa!

Tôi nghiêng răng nghiêng lợi nói với TT.

- Đạp cửa!

Tôi rất ghét loại đàn ông hèn hạ, rứt đầu rứt cổ như loài rùa ấy. Không yêu thì cũng phải nói cho rõ ràng, để con gái nhà người ta ngồi ngoài cửa khóc lóc mấy tiếng đồng hồ mà không chút động lòng, thật tàn nhẫn!

TT tròn mắt nhìn tôi đầy vẻ kinh hãi:

- Sau đó thì sao?

- Sau đó thì ấn cô ấy vào trong phòng.

Và thế là tôi sẽ được phủi mông yên tâm lên giường đi ngủ.

TT đập cửa, kéo cô gái lên, ấn vào vòng tay của kẻ ra mở cửa, kẻ trong kẻ ngoài vừa vịn một vòng ôm và kín những nụ hôn. TT còn lịch sự khép cửa lại giúp họ.

Mọi thứ diễn ra nhanh chóng, trôi chảy, thành công rực rỡ. Sau đó hai chúng tôi thảnh thơi về phòng, sau đó tôi nhảy phốc lên giường, TT cũng vậy. Cơ thể tôi áp sát vào tường nhà rồi trượt dần xuống giường. Tôi nằm ngoẹo đầu ngó sang TT, đúng lúc cậu ta cũng nhìn sang tôi. Tôi buồn ngủ và tôi rất muốn đi ngủ, nhưng trước khi ngủ tôi muốn xác nhận với cậu ta một chuyện...

- Khi này, người ra mở cửa là... phụ nữ?

- Đúng vậy.

Theo truyền thuyết của người Trung Quốc thì kiếp trước người ta phải ngoảnh đầu lại nhìn về phía nhau năm trăm lần mới hội đủ một lần cơ duyên được đi lướt qua nhau ở kiếp này. Sao kiếp trước không bẻ gãy cổ mình đi, mà để kiếp này yêu phải một người cùng giới. Tôi phải tìm cách an ủi tâm hồn nhỏ bé, yếu đuối của mình. Chuyện này... chuyện này rất cuộc là thế quái nào?

Nhưng thôi, phải ngủ cho khỏe cái đã.

Chương 12: TT

Tôi không định viết về TT, vì người này rất nhàm chán. Hơn nữa, chỉ bởi tôi bỏ mặc cậu ấy ở thủ đô Nairobi, một mình chạy đến đảo Lamu rong chơi, nên mãi tận bây giờ, có lúc tôi thấy cậu ấy xuất hiện trên MSN, chào một câu: Hi, là cậu ấy lập tức “ẩn mình”.

Công bằng mà nói, suốt bốn ngày ba đêm đi cùng nhau, cậu ấy chăm sóc tôi rất chu đáo, và “thận trọng” chiều theo ý tôi, giả như tôi có nói điều gì khiến cậu ấy không vừa ý, TT cũng không phản đối, mà chỉ lén nhìn tôi một cái, rồi bảo: thôi được.

Lúc đầu tôi không nghĩ ngợi nhiều, về sau mới ngẫm ra, có lẽ TT đã rất sợ tôi kể từ sau hôm tôi bắt cậu ấy làm cái việc rất hùng hổ là đập cửa phòng người khác. Chả trách, mấy ngày sau đó, bầu không khí giữa chúng tôi có gì đó rất khác. Nhưng khi ấy tôi không lý giải nổi, bây giờ ngẫm lại mới thấy, hôm đó tôi chẳng khác nào một tay anh chị xã hội đen, còn cậu ấy là đàn em của tôi.

Nhưng sai cũng đã sai rồi, tôi chẳng còn cơ hội xoay chuyển càn khôn được nữa, thôi, đành mang tiếng xấu vậy.

TT là người sống rất nguyên tắc. Cậu luôn nhường tôi chọn giường, nhường tôi đi tắm trước. Tối nào, trước lúc đi ngủ cậu cũng nói chúc ngủ ngon với tôi, và chỉ ba giây sau đã ngủ say mê mệt, hầu như cả đêm không trở mình. Một tối nọ, tôi nổi hứng muốn nhìn trộm cậu ấy khi ngủ. Cậu kéo chăn lên sát cằm, hai tay đặt chéo nhau trước ngực. Cậu có bộ đồ phong mặc khi ngủ, dáng ngủ rất ngoan, vẻ mặt an nhiên, tự tại.

Mỗi sáng, khi tôi mở mắt đã thấy TT ngồi nghiêm chỉnh nghiên cứu bảng biểu lịch trình. Cậu ấy ngẩng lên cười với tôi và luôn luôn kèm theo lời thỉnh cầu:

- C3, chị có thể hoàn thành thủ tục thức giấc trong vòng nửa tiếng không, tôi đói lắm rồi.

Sáng nào cậu ấy cũng chờ tôi thức dậy để cùng ăn sáng, vì buổi tối tôi thường bỏ bữa, còn buổi trưa thì chúng tôi hay ở những chỗ khác nhau nên cậu ấy kiên trì chờ tôi để cùng ăn

bữa sáng. Cậu nghiên cứu thực đơn rất lâu, lâu đến mức tôi cứ nghĩ chúng tôi đang dùng bữa tại Pháp. Tôi phải thừa nhận TT và tôi là người ở hai thế giới khác nhau. Tôi gần như không khi nào ngó thực đơn, vì có đọc cũng không hiểu.

Cách thức chọn món của tôi là xăm xắn chạy đến trước bàn ăn của các thực khách khác, sau đó gọi nhân viên phục vụ tới, trở vào các món ăn và gọi:

- Cái này, cái này, ok?

Về sau TT đành chiều theo ý tôi, cậu ấy nói với nhân viên phục vụ:

- Cho tôi đồ ăn giống cô ấy.

Rồi cậu tiếp tục quay ra nghiên cứu thực đơn, miệt mài, say mê như khi nghiên cứu lịch trình vậy. Có lúc tôi cũng tò mò ghé lại xem cậu đang nghiên cứu thứ gì. Cậu ấy liền hỏi tôi:

- Cà phê đen, cà phê sữa và cà phê trắng phân biệt thế nào?

Tôi chỉ biết cà phê sữa tức là cà phê pha thêm đường và sữa, cà phê đen thì không pha thêm thứ gì cả. Còn sự khác biệt giữa cà phê sữa và cà phê trắng thì tôi chịu.

- Cà phê sữa thì thuần túy chỉ có sữa và cà phê, còn cà phê trắng thì pha thêm nước.

- Ồ, ra thế, thật kỳ diệu!

Thế là TT lại có thêm động lực và hứng thú để nghiên cứu thực đơn say sưa hơn.

Thời gian như nước chảy hoa trôi, đôi lúc hồi tưởng lại mới giật mình thấy hương vị ngọt ngào của kỉ niệm vương vít đâu đây.

Sau hai ngày ngủ như mèo ở Kampala, tôi và TT cùng trở về Nairobi. Trong hai ngày đó, tôi thường thức giấc lúc mười giờ sáng, nếu TT không còn trong phòng, tôi sẽ đến bên bàn để xem cậu ấy có để lại lời nhắn gì không. Thông thường, cậu ấy sẽ gài một mẫu giấy dưới bình nước. Thông thường cậu ấy sẽ viết rõ hôm nay cậu ấy đi đâu và mấy giờ về đến khách sạn. Thông thường, cậu ấy sẽ về khách sạn đúng đến từng phút như giấy hẹn.

Trong hai ngày đó, lịch trình của TT gần như kín đặc. Một ngày chèo thuyền mạo hiểm ở Jinja, một ngày đến hồ Victoria. Khác với bộ dạng biếng nhác, ẻo oải của tôi khi ở Kampala, TT say sưa đi đây đó như một du khách thực thụ. Vậy mà cậu ấy vẫn đảm bảo chính xác thời gian về khách sạn như đã hứa trong giấy nhắn.

Buổi tối khi về khách sạn, cậu thường mang đồ uống cho tôi, khi thì nước cam khi thì nước táo. Cậu ấy rành rẽ thói quen của tôi, biết tôi có thể nhịn ăn nhưng không thể nhịn uống.

Sau khi về Nairobi, tôi vẫn chọn ở khu River như lúc trước. Khu River cách khách sạn Hilton chỉ mười phút đi bộ, đại sứ quán của các nước cũng chỉ cách đó chừng hai mươi phút đi bộ. Có điều, khu River đích thị là nơi tập trung của bọn trộm cướp, lừa đảo.

Khách sạn tôi ở tên là New Kenya Lodge, cổng khách sạn luôn luôn được đóng chặt suốt hai mươi tư giờ, mỗi lần ra vào bạn đều phải gọi ông chủ ra mở cổng. Ông chủ người Ấn Độ luôn giắt chìa khóa cổng bên người, vật bất ly thân.

Tổng cộng, tôi đã bốn lần ra và bốn lần vào Nairobi, trong đó có một lần tôi đến đây lúc năm giờ sáng. Xe khách dừng ở bến xe chỉ cách New Kenya Lodge chừng ba phút đi bộ, nhưng các nhân viên làm việc trong bến kiên quyết không để tôi đi. Họ giữ tôi ở lại đến sáu giờ ba mươi mới đưa tôi về tới tận cổng khách sạn.

Điều đáng ngạc nhiên là du khách từ khắp mọi nơi trên toàn thế giới vẫn đổ về đây nườm nượp. Sách LP tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hàn... đều gợi ý du khách đến trọ tại khu River này bởi khu vực này rất sẵn khách sạn giá rẻ, các sạp hàng đặc sản địa phương bày bán khắp những ngõ phố nhỏ chỉ một người đi lọt. Cách đó chỉ chừng vài bước chân là khu vực tập trung mọi loại xe khách cỡ lớn cỡ vừa cỡ nhỏ của Nairobi. Từ điểm đỗ xe này bạn có thể bắt xe đi khắp châu Phi hoặc đến mọi ngõ ngách ở Kenya. Qua ba ngã tư là đến khách sạn Hilton, quanh khách sạn là những quán cà phê cao cấp. Ngoài ra ở đây, bạn còn có thể tìm thấy các hộp đêm, nước hoa Kanzo 5ml với giá 20RMB, cục lưu trữ quốc gia, ngân hàng, chợ điêu khắc, phòng vé máy bay, thậm chí cả xe bus chuyên tuyến đi sân bay. Vì vậy, dù thế nào tôi cũng nhất quyết không rời khỏi River.

Nhưng TT đã phải chịu thiệt thòi, vì cậu ấy không thể chịu nổi nhạc POP của người châu Phi, không chịu nổi cảnh điện nước lúc có lúc không, và nghiêm trọng nhất là tối nào cũng có một bãi nước tiểu mèo dưới chân giường.

Tôi đoán con mèo ấy đã nhầm trúng giường của TT làm chỗ đi tiểu định kỳ, nên tôi khuyên cậu ấy đổi giường. Nhưng TT đòi đổi phòng, cậu ấy bảo:

- C3, tôi có thể cùng chị chịu đựng cuộc sống eo hẹp, nghèo khổ, nhưng thứ nước tiểu mèo sục lên cánh mũi mỗi đêm thế này đã vượt khỏi phạm vi chịu đựng của tôi.

Tôi chỉ biết lặng thinh...

Nhưng nếu vẫn ở trong phạm vi của khách sạn New Kenya Lodge thì con mèo ấy nhất định không chịu buông tha TT, nó bám riết lấy cậu. Ông chủ khách sạn cười khì khì vì cho rằng con mèo nhà ông ta đã phải lòng TT, ông ta rất lấy làm phấn khích. Tôi bảo TT chuyển đi chỗ khác, cậu ấy muốn tôi chuyển cùng. Tôi từ chối và cậu đành thuận theo ý tôi. Tôi nghĩ, tôi chủ động đề nghị "tách đội" để đi riêng sẽ khiến TT dễ xử, nhưng cậu ấy chẳng thèm để ý đến lời đề nghị của tôi.

Tôi mặc kệ cậu ấy, bỏ đi mua vé xe để đến Mombasa. TT rất kinh ngạc, bám theo tôi, sốt ruột hỏi: vì sao, vì sao? Chẳng vì sao cả, tôi cảm thấy khó chịu khi trời đất thì rộng dài thế này mà cứ có cái đuôi nhằng nhẵng bám theo mình, mặc dù cái đuôi đó rất ngoan.

TT cảm thấy bị tổn thương, hậu quả rất nghiêm trọng.

Mấy hôm trước máy tính của tôi bị virus tấn công. Kể từ ngày tôi về nước đến nay, TT không buồn hỏi han tôi dù chỉ một lần, vậy mà hôm ấy cậu đột nhiên nhắn cho tôi:

- Có cần tôi giúp chị diệt virus không?

- Hà?

Cậu ta bổ sung thêm một câu:

- Tôi có thể diệt virus từ xa cho chị.

Có thể điều khiển từ xa tận Montreal, Canada đến khu phố xa xôi ở Hàng Châu, Trung Quốc ư? Cậu ấy vừa nói xong, tôi bỗng có cảm giác từng trận gió lạnh, âm u quét qua màn hình máy tính của tôi... Thôi xin, tôi tự mua phần mềm diệt virus cho khỏe...

Buổi sáng hôm đó, TT đứng bên đường đợi xe khách đi Mombasa cùng tôi, xe khách đến trễ như thường lệ. Tôi cầm trong tay chai trà sữa Ấn Độ vẫn còn ấm, ngồi lên va li kéo, hai chân dang rộng, lắng nghe TT kể lể.

Bình minh ngày mới, giữa phố xá River ồn ào, náo nhiệt, TT đứng đó, quần áo màu trắng, mới tinh, hết như đứng giữa đại lộ Champs Elysees sang trọng của nước Pháp. Tôi thầm cảm thán, cậu ấy chỉ đứng đó nhưng vẻ sáng sủa, lịch lãm, không mấy may vướng bụi trần của cậu tạo nên một cảnh tượng thật đẹp giữa Nairobi bụi bặm, nơi mà nước bắn nhỏ tí tách trên đầu và rác rưởi ngập phố phường.

Đột nhiên tôi không biết phải kết thúc câu chuyện ra sao khi đúng lúc nói lời chia tay, TT bỗng hỏi tôi một câu mà sức chấn động của nó như sấm nổ bên tai:

- Chị có tin vào tiếng sét ái tình không?

Cậu ta phải lòng ai rồi? Tôi ư? Không phải. Thế thì ai, tôi có quen không?

TT dừng lại, ba giây sau cậu chuyển chủ đề nói về em gái mình. Nói rằng em gái cậu ấy đáng người nhỏ nhắn, xinh xắn nhưng lại yêu một chàng trai ngoại quốc cao lớn, lênh khênh. Tình yêu của họ gặp nhiều trở ngại nhưng cô bé kiên quyết không từ bỏ.

Xe khách nổ máy, dù là tình yêu sét đánh hay cô em gái dễ thương thì cũng không đủ thời gian để nói cho rõ ràng.

Đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu vì sao TT lại hỏi tôi câu hỏi huyền hoặc như vậy vào đúng lúc tôi lên xe. Tôi chỉ kịp nói với cậu ấy, rằng, tôi tin.

P/S: Thực ra Nairobi không có khu vực hành chính nào tên gọi “khu River”, tác giả đặt tên như vậy để tiện cho việc phân định ranh giới các khu vực trong phạm vi bài viết. “Khu River” chỉ khu vực lấy đường River và khách sạn Hilton làm trung tâm, nơi đây tập trung rất đông khách du lịch bụi.

Chương 13: Khi ấy ai sẽ nặng lòng (1)

Tôi mua vé xe đi Mombasa nhưng không dừng lại ở đó mà chạy thẳng đến đảo Lamu. Lý do rất đơn giản: tôi không thích Mombasa.

Cũng như chuyện đàn ông lần đầu gặp phụ nữ, cô gái vốn rất xinh đẹp, rất cuốn hút, nhưng chỉ vì trong buổi gặp đầu tiên, chàng trai thấy cô gái phờ phạc, xác xơ, thế là anh ta liền quay đầu đi thẳng. Chúng ta thường không đủ nhẫn nại để cho người khác cơ hội nếu ấn tượng ban đầu của ta về họ không mấy tốt đẹp.

Sau này, rất nhiều bạn bè nói với tôi rằng Mombasa đẹp lắm, tuyệt lắm. Nhưng, Mombasa đã là một cơ hội tuyệt khỏi tầm tay, không thể vãn hồi. Và tôi không hề cảm thấy nuối tiếc, vì tôi đã đến được “thiên đường” của tôi ở Lamu.

Mất khoảng 16-18 tiếng mới tới đảo Lamu. Càng đi về phía đông, cảnh vật càng trở nên hoang vu, cằn cỗi, vô số cây cỏ hình thù kỳ dị mọc trên hoang mạc, cành lá vươn rộng hệt loài yêu quái khổng lồ đang giơ nanh múa vuốt về phía chân trời. Trong số đó có một cây cổ thụ rất kỳ quái, thân cây chia làm năm khúc, sần sùi, phình rộng như cái trống đồng, giống hệt yêu quái cây nghìn năm tuổi của Nhiếp Tiểu Sảnh trong phim “Thiện nữ u hồn”.

Bất giác, tâm trí tôi ùa về mọi thứ liên quan đến Trung Quốc, có lẽ vì tôi đang rất nhớ nhà. Sau khi tách nhóm và phải “chinh chiến” một mình, bạn không thể dự liệu sẽ có người nào hoặc điều gì thú vị đang chờ đón, nhưng bạn có thể chắc chắn về điều này: rằng mình có rất nhiều thời gian để suy nghĩ mông lung.

Tôi chỉ không ngờ bản thân lại nghĩ xa đến thế, nghĩ đến cả Nhiếp Tiểu Sảnh. Vậy tiếp theo, không biết tôi có nghĩ đến bánh trung thu nhân rau cải không nhỉ? Đúng, tôi đang nhớ da diết món bánh trung thu nhân rau cải nổi tiếng của Hàng Châu cùng bồn tắm thơm nức mùi tinh dầu hoa hồng của gia đình tôi. Tôi thở dài, phải tìm người để trò chuyện cho khuây khỏa thôi. Một người nếu không được trò chuyện trong suốt hai mươi tư tiếng, ba mươi sáu tiếng, bốn mươi tám tiếng sẽ hóa điên mất.

Nhưng suốt bốn mươi tám giờ đó, không ai để ý đến tôi. Gió cát hoang mạc chầm chậm thổi tới, có lúc xoáy cuộn lại thành những cơn lốc nhỏ chao đảo, quay cuồng ngoài cửa kính xe, chỉ cách tôi chừng ba mét, rồi tan biến mất dạng. Tôi giơ chân, đập một cái, bụi cát tung bay mù mịt, mí mắt trĩu nặng cát sa mạc, như thể vừa được chải một lớp mascara rất dày vậy. Nhắc đến mascara mới nhớ, đã lâu tôi không soi gương, không biết lông mi của tôi có bị rụng trụi thui lụi khi mà điều kiện môi trường khắc nghiệt như thế này không?

Xe Container chở hàng qua lại tấp nập trên đoạn đường gần đến Mombasa. Phụ nữ mặc áo dài đen hành lễ trong khu thành cổ. Những ngôi đền Hồi giáo là công trình kiến trúc nổi bật nhất trong thành phố. Chỉ những bộ trang phục của nữ giới nhuộm màu đen tối, còn các ngôi đền thì mới nguyên, thành cổ nhưng không hề cũ. Mombasa giống hệt các thành phố ở vùng Trung Đông. Tôi đã lang thang khắp ba nước Trung Đông cả tháng trời trước đó, ký ức về thành phố cổ Damascus vẫn in đậm trong tâm trí, sống động như vừa mới hôm qua. Vì vậy, tôi chỉ hờ hững liếc nhìn đền đài di tích của Mombasa, thăm nhủ: cùng lắm cũng chỉ vài trăm năm lịch sử thôi, có gì đáng kể đâu.

Sáng sớm hôm sau tôi đã có mặt tại bến xe. Trong thời gian chờ đợi, tôi tranh thủ đi mua một chùm nho Sudan và một túi chà là Saudi Arabia. Và thế là một đám người ăn xin bám riết lấy tôi. Tôi rút tiền lẻ chia đều cho họ, nhưng họ cười mĩa mai không chịu lấy vì chê ít. Họ bĩu môi với tôi rồi gọi vang:

- Cô ơi cô...

Cô gì mà cô, lại còn chê ít, tôi cũng là người nghèo chứ hơn gì ai. Mãi tới khi nhìn thấy chiếc va li tàn tạ, bám đầy bụi đất của tôi, họ mới chịu tin rằng tôi cũng chỉ là một kẻ cùng đinh.

Và thế là có người lại gần vỗ vai tôi động viên:

- Chị cũng vất vả nhỉ?

- Vâng, ai cũng khổ cả. Anh ăn xin ở châu Phi, tôi làm thuê làm mướn ở châu Á, cuộc sống vốn chẳng dễ dàng gì.

Chiều muộn hôm đó, khi ánh hoàng hôn mờ ảo buông xuống Ấn Độ Dương, một tay kéo va li, một tay xách túi chà là, tôi lếch thếch đến Lamu.

Nhiều người cho rằng Lamu xứng đáng được liệt vào danh sách di sản văn hóa thế giới. Hòn đảo này đã thể hiện một cách sống động hình ảnh nền văn hóa Swahili, nền văn hóa chủ đạo trên bờ Ấn Độ Dương. Trên đảo chưa có những con đường lát đá, lát gạch khang trang, vẫn chỉ là đường đất, đường cát. Vì vậy, nếu không sợ bắt nắng, bạn có thể xỏ hoặc không xỏ giày, dép đều được. Phương tiện giao thông chính ở đây là những con lừa.

Trên những ngõ phố nhỏ hẹp, uốn lượn ngoằn ngoèo và sâu hun hút tựa mê cung, người và lừa chen nhau qua lại.

Tôi không nghĩ Lamu nhỏ bé đến vậy, nếu ghép Shela vào Lamu, bạn cũng chỉ mất chừng vài tiếng là có thể tham quan hết thấy.

Tất cả các khách sạn và nhà trọ ở đây đều hướng ra Ấn Độ Dương, bạn có thể ngắm cảnh mặt trời mọc, mặt trời lặn, cảnh thủy triều lên xuống, cảnh thuyền bè dập dềnh trôi nổi mỗi ngày ở bất cứ nơi nào trong thành phố.

Lúc tôi đến, Lamu đang nhận nhiệm vụ tổ chức tháng văn hóa. Mặc dù lễ hội văn hóa được tổ chức riêng cho khách du lịch, nhưng tôi vẫn rất hài lòng bởi sự náo nhiệt và những tiện ích mà lễ hội này mang lại. Tôi nhanh chóng tìm hiểu được rằng, mọi tiết mục ca múa nhạc đều do sinh viên, học sinh các trường nghệ thuật địa phương biểu diễn. Nếu lấy quảng trường nhỏ, nơi trình diễn các tiết mục văn nghệ làm cột mốc, thì góc đông tây sẽ là chợ thực phẩm. Chợ này mở rất sớm, bạn có thể mua được cá tươi mà ngư dân nơi đây đánh bắt trong ngày.

Đi về phía bắc của quảng trường chừng một phút sẽ gặp bảo tàng Lamu. Quảng trường nằm tựa lưng vào pháo đài Lamu. Nghe nói nếu chịu khó leo những bậc đá để lên đỉnh pháo đài, toàn bộ phong cảnh của thị trấn sẽ nằm gọn trong tầm mắt bạn.

Tôi đã không lên đó vì tôi nghèo, buộc lòng phải tránh xa những nơi bắt phải mua vé vào cửa.

Phố Kenyatta quanh co uốn lượn. Bạn có thể mua đủ thứ dọc con phố dài mà hẹp này: ngô nướng, trứng gà luộc, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, đĩa CD... và cả món thịt dê nướng khiến tôi rất đổi hoan hỷ.

Thịt dê nướng giá 25 Sheiling Kenya một xiên. Tôi gọi hai xiên. Xiên thịt ở đây rất lớn, tôi cầm một xiên lên thưởng thức, dự tính sẽ “tiêu diệt” lần lượt từng xiên một. Thịt dê tươi ngon, đã được tẩm ướp trước khi nướng, bên ngoài giòn bên trong mềm, cắn một miếng thấy giòn sần sật, ăn hết một xiên thấy đã miệng vô cùng. Tôi quay lại nhặt xiên thứ hai... Sạp hàng hoàn toàn trống rỗng. Xiên thịt của tôi đâu? Ông chủ quán bảo đó là hai xiên thịt cuối cùng của ngày hôm nay. Muốn ăn thêm phải chờ đến sáng mai. Vậy thì xiên thịt của tôi đâu?

Chủ quán tỏ ra vô can:

- Cô ăn rồi còn gì.
- Tôi mua hai xiên kia mà.
- À, xiên kia cậu ta ăn rồi.

Tôi ngoảnh lại và trông thấy Ja. Cậu ấy ở cạnh tôi từ nãy đến giờ, chỉ là tôi thì ngồi trước quầy thịt nướng, cậu ấy thì đứng, mà vì cậu rất cao, nên đã vượt ra khỏi tầm nhìn của tôi. Ja cúi xuống, làm quen.

- Cô uống Soda nhé?

Cậu ấy vừa nói vừa nhét chai cam ép vào tay tôi. Tôi tròn mắt, há hốc miệng. Chai nước ngọt này phải mất 35 sheiling, về lý thì tôi không bị hớ, nhưng, tôi có quen cậu ấy đâu.

Ja ngồi xuống, mỉm cười với tôi. Dưới ánh hoàng hôn chiều muộn, gương mặt cậu sống động với những đường nét đẹp như tạc tượng, làn da màu nâu nhạt, giống hệt màu cà phê sữa Ireland.

Khói bay mù mịt trước quán thịt nướng. Chốc chốc chúng tôi lại phải đứng lên, tránh đường cho các chú lừa. Chai nước ngọt trong tay và bên cạnh là anh chàng điển trai hết như bức tượng điêu khắc của Michelangelo. Tôi bị mê hoặc bởi vẻ điển trai đó, đến nỗi không nói được lời nào.

Mẹ lúc nào cũng lên lớp tôi: đàn ông điển trai thì ích gì! Cậu nói bộp trực, thô lỗ nhưng chí phải. Có điều, tôi là phụ nữ thuộc cung Thiên Bình cận Xử Nữ tiêu chuẩn, nên có một vài điểm yếu chết người, ấy là tính háo sắc. Tôi thừa nhận tôi háo sắc và tôi bó tay, không làm sao thay đổi được đặc tính ấy. Nhắc đến háo sắc, chợt nhớ sách LP có giới thiệu rằng, các chàng trai trên đảo Lamu nổi tiếng khắp Kenya nhờ vẻ đẹp ngoại hình, thực chất họ là những gã trai bao, tiếp cả khách nam và khách nữ, nhưng giá cả rất cao. Tôi chợt thấy rùng mình.

Tôi bật dậy, quyết định bỏ chạy. Ja ngược nhìn tôi, hai mắt chớp chớp, vẻ bàng hoàng, ngạc nhiên. Tôi thấy hàng mi dài của cậu rung rung như cánh bướm trước gió. Cậu hỏi tôi có muốn đến Shela không?

- Để mai hãy hay.

Ông chủ quán xen vào một câu:

- Ngày mai tôi mở quán lúc mười giờ.

Tôi ngó ông ta, không lẽ ông này vừa bán thịt xiên vừa dắt mối à?

Đi được vài bước, quay lại, vẫn thấy Ja ngồi đó. Tôi nghiêng răng nghiêng lợi, quyết tâm quay lại. Và hỏi:

- Anh bao nhiêu tiền?

Tôi vừa dứt lời, ông chủ quán bật cười ha hả. Tôi xấu hổ không biết giấu mặt vào đâu. Thượng Đế/Thiên Chúa/Bồ Tát xin hãy thứ tội cho con vì thiếu kinh nghiệm. Tôi vốn định hỏi câu tiếp theo, là cậu ấy có thể giảm giá hay không. Nhưng bây giờ thì xong rồi, đánh chết tôi cũng không thể mở miệng nói thêm câu nào nữa.

Ja thoáng sững sờ, sau đó thì phì cười, rồi tiếng cười mỗi lúc một vang xa. Đèn lồng thấp sáng cả đảo Lamu, dân địa phương và du khách tấp nập qua lại trên phố sá, dây điện chằng chịt, lơ lửng ở khoảng không bên trên các quán hàng, phân lùa lổn nhổn khắp đường phố. Tiếng cười cất lên giữa phố sá đông đúc, ồn ã, nhưng tôi bỗng có cảm giác, ánh trăng dường như trở nên huyền ảo, lung linh lạ thường và cả không gian cũng chùng như yên ả, vắng lặng đến lạ thường.

Rốt cuộc Ja cũng kết thúc trận cười sáng khoái của mình, nghiêm nghị nói với tôi:

- Tôi thì miễn phí, còn cô?

- Tôi... sao lại hỏi tôi?

Tôi ngắc ngứ không biết trả lời ra sao.

Tôi cũng sẽ miễn phí ư?

Ông chủ quán phì cười. Tôi trừng mắt lườm, ông ta biết ý ngoan ngoãn lùi về phía sau. Rốt cuộc tôi cũng lấy lại được sự bình tĩnh:

- Tôi... cũng miễn phí.

Mặt tôi nóng ran.

Tôi đang nói gì thế này? Giữa quảng trường rộng lớn, tấp nập người qua lại, tôi ngang nhiên thỏa thuận với một chàng trai: anh miễn phí, tôi miễn phí, và anh ta lại là “phiên bản” châu Phi lai. Tôi còn mặt mũi nào về gặp các đồng nghiệp thành với cha chú nơi quê nhà nữa!

Chương 14: Khi ấy ai sẽ nặng lòng (2)

Từ nhỏ đến lớn, tôi chưa bao giờ càn quấy, chưa khi nào làm điều gì vượt ngoài khuôn khổ, phép tắc, lễ nghi. Nhưng đời người có được mấy cơ hội như vậy: một chuyến đi đẹp với người bạn đồng hành lý tưởng. Tôi chỉ tới đó để ngó nghiêng chút thôi, tự đặt giới hạn cho mình, sau đó mân mê chút “bạc vụn” ít ỏi còn lại. Cùng lắm tôi sẽ cho cậu ta hết. Và rồi tôi quyết định tha thứ cho sự tha hóa của bản thân để yên giấc.

Nhưng đêm đó tôi không sao chợp mắt nổi, căn bệnh quái quỷ được dịp tái phát.

Trong vở kịch “Hamlet” của Shakespeare có đoạn Hamlet trách mắng mẫu hậu: “Nếu mẹ còn trẻ, mẹ được quyền hồn nhiên, vô tư, nông nổi, nhưng nay mẹ đã có tuổi, vậy mà tình dục vẫn điều khiển được lý trí và liêm si của mẹ, thật đời bại!”

Tôi giật mình tỉnh giấc giữa đêm khuya, mồ hôi vã ra như tắm, thôi thôi, tôi từ bỏ, không hèn hò gì hết.

Sau khi về nước, Lâm từng “tra khảo” tôi về chuyện này. Cô ấy rất ngạc nhiên khi rốt cuộc tôi đã không làm gì cả, và vì thế cô ấy rất khinh bỉ tôi. Cô ấy bảo tôi:

- Cậu hỏng rồi C3! Không thành khẩn, thẳng thắn như đám thanh niên, cũng chẳng khôn ngoan, lọc lõi như những người trung tuổi. Kết luận: không đâu vào đâu, không ra sao cả!

Tôi buồn chất ngất, trốn vào một góc nhỏ, ngồi ngẩn ngơ...

Trời sáng dần, nhân viên khách sạn gõ cửa cộc cộc, thò nửa đầu vào gọi tôi:

- C3, Ja bảo tôi gọi cô dậy.

Tôi lao ra mở cửa trong khi miệng vẫn đầy bọt kem đánh răng.

- Ai cơ?

- Ja.

Cậu ta hỏi ngược lại tôi:

- Hai người đã hẹn nhau rồi, đúng không?

Sao ai cũng biết về cuộc hẹn của tôi vậy?

Chừng vài phút sau, tiếng gõ cửa lại vang lên, anh chàng phục vụ thúc giục tôi, bảo rằng Ja đang chờ dưới lầu.

Tôi chạy đến bên cửa sổ, ngó xuống, thấy Ja đang ngồi chờ tôi trên bức tường thấp. Tôi bỗng thấy hoảng hốt, kể từ hồi mười chín đến nay, chưa từng có chàng trai nào chờ đợi tôi lúc bình minh hay hoàng hôn cả.

Tôi phi như bay xuống tầng một. Ja nháy xuống đất, mỉm cười, bảo tôi:

- Nhanh đấy!

Đúng thế, nên suýt nữa thì tôi làm tung bọt kem đánh răng lên tận đỉnh đầu! Nhưng tất nhiên, tôi sẽ không cho cậu ấy biết điều đó.

- Đến Shela chứ?

- ừ, đến Shela... Đi thế nào?

- Đi bộ được không?

Mẹ ơi!

Hầu hết khách du lịch đều chọn đi Shela bằng cano, còn người dân địa phương thì thông thả chèo thuyền. Nếu đường thẳng tắp thì ít nhất bạn cũng phải mất bốn mươi phút đi bộ không dừng nghỉ. Nhưng bạn đi mãi, đi mãi sẽ thấy, con đường cát đá uốn lượn quanh co mất hút trong biển nước, bạn buộc lòng phải xắn quần thật cao.

Nhưng nếu đi thuyền, bạn buộc phải quay về bến cảng. Hay là cưỡi lừa? Thôi vậy, cứ nên đi bộ cho tiện.

Chúng tôi đã đi bộ rất lâu từ bến cảng Lamu đến bãi biển Shela. Trên đường đi, tôi háo hức chạy đến chỗ nọ, sà vào chỗ kia tìm mua những chiếc vòng tay, vòng cổ, lắc chân tuyệt đẹp của Kenya, nhưng giá cao cắt cổ. Những người Masai bán hàng trong chợ kiên quyết áp mức giá dành riêng cho khách du lịch, mặc cả một hồi không ăn thua, Ja lại chẳng buồn can thiệp giúp đỡ, nên tôi đành từ bỏ việc mua sắm.

Sau đó, chiếc dép của tôi bị bong lớp nhựa và bị nước biển cuốn trôi, tới lúc tìm được thì quai dép và phần đế đã tách đôi. Tôi đành đi chân trần, vất hai chiếc dép lên cổ. Ja nóng mắt, bắt tôi đi dép của cậu ấy. Nhưng chân cỡ 35 làm sao đi vừa dép cỡ 42? Thế là tôi chao đảo

và ngã ạch. Cậu ấy vội vã chạy đi múc nước biển, xối sạch bùn cát trên người tôi, cỏ rác trên tóc tôi. Nhưng vì chúng tôi không có dụng cụ múc nước chuyên dùng, cậu ấy buộc phải chạy đi chạy lại rất nhiều lần. Sau rốt, Ja nửa quỳ trước mặt tôi, đặt chân tôi lên miếng đá thấp, gột rửa kỹ càng. Đám đá cuội đã để lại trên chân tôi những vết xước nhỏ, bên cạnh đó là vết thương cũ từ hồi ở Damascus. Ánh mắt cậu ấy tiếp tục vân du lên phía trên, đổ lại nơi vết thương đã đóng vảy nhưng chưa lành do bị ngã ở Beirut. Ánh mắt ấy đầy vẻ áy náy, tự trách:

- Xin lỗi, tôi không biết chân cô có nhiều vết thương như vậy. Lẽ ra chúng ta nên đi thuyền.

Tôi im lặng không nói. Thực tình, đến giờ phút này tôi vẫn chưa thể xác định Ja có đúng là “trao bao bãi biển” hay không. Nếu đúng như vậy, tôi sẽ chẳng cần lo lắng cho đôi chân chẳng chịt thương tích của mình vì tôi đã được chăm sóc rất chu đáo. Tôi lo lắng nhiều hơn cho cái ví tiền lép kẹp của mình.

Tôi từ chối cưỡi lừa đến Shela, cũng không chịu để cậu ấy cõng mình mà cứ bước thấp bước cao suốt hai tiếng mới đến được Shela. Phần lớn mọi người chọn Shela vì phong cảnh tuyệt đẹp bên kia những cồn cát. Tuy nhiên tôi đã để tuột mất cơ hội được chiêm ngưỡng ngay tức khắc vẻ đẹp kỳ ảo đó, bởi Ja muốn tôi đắp thuốc lên vết thương trước. Thế là cậu ấy đưa tôi đến nhà người dì.

Suốt khoảng thời gian lưu lại nhà người dì của Ja, tôi bồn chồn không yên, nhưng vẫn cố tỏ ra như không. Ja giới thiệu tôi với dì, chị họ và hai đứa cháu của cậu ấy. Sau đó lấy nước sạch rửa vết thương rồi tìm thuốc bôi cho tôi. Cậu ấy nhỏ nhẹ bàn, hay là quay lại Lamu, vì tôi không thể ngâm chân dưới nước biển, vả lại đôi dép của tôi cũng cần được sửa. Tôi gật đầu, chỉ cần rời khỏi đây, bảo sao tôi cũng chịu.

Chúng tôi ngồi cano trở lại Lamu. Anh chàng lái cano chuyện trò rôm rả với Ja. Mỗi lúc tôi quay lại nhìn, anh ta lại cười thật tươi với tôi. Trực giác mách bảo tôi rằng họ đang nói về mình, nên tôi chỉ biết im lặng, ước gì họ xem tôi như vô hình.

Đến bến cảng, Ja trả tiền. Tôi ngạc nhiên, vì sao cậu ấy đòi trả tiền cho tôi? Ja ngạc nhiên hơn, hỏi ngược lại:

- Vì sao tôi không thể trả tiền thay cô?

Ja bảo tôi về khách sạn tắm rửa, nghỉ ngơi, cậu ấy sẽ mang dép của tôi đi sửa. Tôi thấy mình rơi vào tình trạng dở khóc dở cười, phải làm sao đây? Tôi vốn định lén lút “giẫm vạch ranh giới” một lần, để rồi sau khi từ Shela trở về, tôi và cậu ấy sẽ đường ai nấy đi. Bây giờ thì sao, cậu ấy đã mang dép của tôi đi, còn trả tiền cano cho tôi. Tuy tôi không đến được Shela, cậu ấy chỉ đi cùng tôi một đoạn đường, sau đó tôi bị ngã và chúng tôi quay về, nhưng biết đâu những người hành nghề này có quy tắc riêng của họ thì sao? Giống như luật sư tính tiền theo giờ vậy. Tôi không biết nên hỏi ai. Không lẽ gọi điện thoại quốc tế cho Kevin? Tôi muốn biết, tôi phải trả cậu ấy bao nhiêu để không làm mất mặt người Trung Quốc?

Tôi úp mặt đau khổ, quả thực trên đời có những việc ta không nên làm. Sai một li là đi một dặm. Tôi muốn đập đầu vào gối chết quách đi cho rồi.

Mấy tiếng sau, Ja quay lại, ngồi chờ tôi trên bức tường thấp.

Sau đó, cậu ấy ngồi xuống, giúp tôi xỏ dép. Từ nhỏ tới lớn, chưa người đàn ông nào ngồi thụp xuống trước mặt như thế. Về sau, khi chúng tôi đã thân thiết hơn, mỗi lúc Ja lịch sự hỏi tôi có cho phép cậu ấy làm thế này thế kia không, tôi thường giơ tay trái, giơ tay phải, kéo vạt áo phông thật kiểu cách, hơi ngả người cúi chào cậu ấy, diễn kiểu nghi lễ trang trọng của quý tộc nước Anh, sau đó cười khì khì:

- Cho phép!

Dép đi biển của tôi được sửa rất khéo. Ja giúp tôi xỏ chúng, cậu ấy còn buộc vào cổ chân tôi một chiếc lắc bằng da xinh xắn. Chiếc lắc nổi bật với ba màu rực rỡ: xanh lam, tím và đen, nó vừa khít chân tôi. Tôi ngó cậu ấy, ở đâu ra chiếc lắc xinh đẹp này nhỉ? Ja mỉm cười:

- Thích không?

- Thích.

- Tôi làm đấy, tặng cô.

Thì ra làm ở bất cứ ngành nghề lĩnh vực nào cũng cần biết nhiều thứ. Bán hàng phải biết uống rượu; thư ký phải biết nịnh nọt, tăng bốc; làm trai bao bãi biển phải biết nữ công gia chánh, có thể mới mua vui được cho các cô, các chị, các em.

Tuy cậu ấy bảo hôm nay miễn phí, nhưng làm sao có thể ghi nợ món tiền này. Tôi sẽ phải đau đầu nghĩ cách trả cho cậu.

Cảnh trong phim thường là, sau khi kết thúc một đêm, tiền sẽ được đặt trên chiếc bàn nhỏ cạnh đầu giường. Nhưng trường hợp của tôi và cậu ấy thì chắc chỉ có thể đút tiền vào túi áo Ja. Gay go thay, áo phông của Ja không có túi ngực. Chẳng lẽ tôi phải nhét tiền vào túi quần cậu ấy, điều đó thật đáng ngại. Nhưng cũng không thể trả tiền cho cậu ấy giữa chốn phố sá đông người, tôi thực sự không muốn lặp lại màn “ngã giá” và miễn phí hôm trước. Mấy đồng tiền đổ mồ hôi trong lòng tay tôi, mong là cậu ấy không chê bẩn.

Ja đột nhiên ghé sát lại, tôi giật mình lùi về phía sau.

- Lại nghĩ ngợi vẫn vơ gì thế?

Cậu ấy mỉm cười, giọng êm dịu, ấm áp:

- C3, đừng lo lắng chuyện tiền nong.

Nói rồi, cậu ấy tạm biệt tôi, bảo phải đi làm. Ja đi làm ư? Tôi sửng sờ. Chớp mắt, cậu ấy đã biến mất nơi cuối phố. Trời ạ, tôi quên bég không dặn cậu ấy ngày mai đừng đến nữa. Vì khoản chi phát sinh ngoài kế hoạch này khiến tôi phải chuyển đến chỗ rẻ hơn để tiết kiệm tiền.

Nhưng tôi còn chưa trả nợ cho cậu ấy.

Tôi rất rối trí, hư hỏng thì đã sao, đó là việc riêng của tôi kia mà! Nhưng đã “được gì” đâu, tôi sẽ khinh thường bản thân lắm lắm. Không thể thế được! chỉ là tôi biết tìm cậu ấy ở đâu bây giờ?

Tôi quên mất điều này, rằng Lamu là một hòn đảo rất nhỏ. Tôi ra phố chưa được bao lâu đã có người huýt sáo và gọi “cung oi”. Người ta đặt một vài chiếc ghế đá cũ mèm trên con đường cát sỏi nằm đối diện với biển rộng. Cứ đến chiều muộn, người già trẻ nhỏ lại nô nức quây quần trò chuyện trên những chiếc ghế ấy. Tôi quay đầu lại, họ lập tức thay đổi thái độ

từ xa cách, ơ hồ đến thân thiện, dễ gần, cách xưng hô cũng thay đổi từ “bé cưng” sang “cô gái Trung Quốc”, rồi họ hỏi tôi:

- Cô đang chờ Ja phải không?

Tôi và Ja chỉ đi dạo một vòng, sao ai nấy đều hay, mọi người đều biết? Và còn nữa... chuyện chúng tôi ngã giá với miễn phí cho nhau trên phố hồi hôm, chuyện cậu ấy ngồi xuống buộc lắt chân cho tôi, chuyện cậu ấy vắt vẻo đôi dép rách quai của tôi trên cổ và điếu qua khắp phố chợ, còn cả chuyện cậu ấy chờ tôi ở cổng khách sạn... Tất cả những chuyện này, dẫu tôi có nhảy xuống Ấn Độ Dương cũng không thể gột sạch!

- Vàng, Ja đâu rồi, tôi đang tìm cậu ấy...

Tôi phải trả tiền cho cậu ấy.

Đám thanh niên hào hứng, thích thú, tiếng huýt sáo trầm bổng không dứt. Tôi biết trên trán tôi đã bị dán mác ghi bằng tiếng Kisvuhili rất rõ ràng: “Cô gái này là của Ja. Khâm thử!”

Đành vậy chứ biết làm sao!

Họ chỉ cho tôi:

- Kia kia, đằng kia, rẽ phải, rẽ trái, nhìn thấy tiệm bánh mì Lamu kia không, Ja đang ở đó.

Tiệm Lamu Bread tuy nhỏ bé nhưng rất nổi tiếng, là lò bánh mì ngon nhất ở Lamu. Bánh mì được xếp trên một giá hàng cao bằng đầu người. Bánh Pizza và bánh quy nhỏ được xếp trong tủ kính. Lò nướng bánh ở sau tiệm, được ngăn bởi một tấm liếp. Quầy thu ngân nằm ngoài cửa. Trên bức tường đằng sau quầy thu ngân treo một bức tranh chữ mạ nỉ, đó là tôn chỉ của tiệm bánh này: Khách hàng là Thượng Đế. Nhưng vì người dân trên đảo Lamu đều là tín đồ Hồi giáo, nên có thể dịch thành: Khách hàng là Thánh A La. Tôi cười cười, thầm nhủ: Thánh A La, Ngài thấy không, quan điểm kinh doanh của tiệm bánh này rất tiến bộ!

Thực tế đúng là vậy. Kenya là quốc gia phát triển nhất trong số năm nước Đông Phi. Trên đường phố Nairobi, bạn có thể bắt gặp rất đông những người da đen vận quần âu, giày da bóng lộn. Kenya cũng là nước duy nhất trong số bốn quốc gia châu Phi tôi từng đi qua biết tẩm ướp gà mười phút trước khi đưa vào nướng. Đừng cười vì điều đó. Nghe nói họ mới học được phương thức tẩm ướp này mấy năm gần đây. Trong khi các quốc gia khác thậm chí không biết sơ chế thực phẩm, đồ ăn của họ phong phú nhưng không đậm đà. Ví như món cá chảnh hạn, họ chỉ biết xếp lên bàn những đĩa cá trắng hếu và... rắc thật nhiều muối.

Tôi nghe nói người Ý đã biết dùng xì dầu.

Ja đứng sau tủ kính, phụ trách việc đóng gói hàng hóa. Lúc ngơ tay, cậu ấy chạy lại chỗ tôi. Tôi chống hai tay lên quầy thu ngân, cười tít mắt, nói với cậu ấy:

- Pizza, pizza gà.

Ja nghiêm chỉnh trả lời:

- Pizza gà là đồ thừa từ hôm trước. Hai giờ nữa mới có pizza mới, tôi sẽ giao bánh tận nhà, miễn phí.

Tôi “ồ” lên một tiếng, bảo:

- Vậy tôi chờ cậu nhé.

Ja gặt đầu ma mãnh. Tuy tôi rất vui vì cậu ấy không phải trai bao bãi biển, nhưng tôi không thể không nghĩ về điều này: Nếu Ja là trai bao bãi biển thì chắc chắn cậu ấy sẽ nổi đình nổi đám khắp đảo Lamu.

Chương 15: Khi ấy ai sẽ nặng lòng (3)

Hai tiếng sau, tôi và Ja ngồi sánh vai nhau trên bãi biển, bên cạnh là món pizza gà nóng hổi với món bánh bơ vàng óng hấp dẫn.

Đêm không trăng không sao, chỉ nghe tiếng sóng mãi mê vỗ vào bờ cát.

Dường như mỗi bình minh mỗi hoàng hôn tôi ở Lamu đều như thế. Chúng tôi thường mua chút đồ ăn, đến bên bờ biển, ngồi xuống bãi cát rồi cùng trò chuyện. Thông thường cậu là người kể còn tôi là người nghe. Tiếng Anh của Ja rất trẻ con, không phải bởi phát âm không chuẩn hay ngữ pháp không đúng, mà vì cậu ấy có thói quen mở đầu mỗi câu bằng cụm từ “I think” (Tôi nghĩ rằng).

Ngày còn học cấp ba, cô giáo tiếng Anh của tôi thường rất bức xúc khi học trò sử dụng kiểu câu giao tiếp ấy. Cô cho rằng chỉ có những học sinh chập chững học tiếng Anh mới sử dụng kiểu câu cứng nhắc, vô hồn, ngu ngốc ấy. Nếu nhất định phải viện đến kiểu câu dạng này, cô cho rằng “I feel” sẽ khá hơn là “I think”. Nhưng Ja chỉ dùng “I think”. Hết một câu, cậu ấy lại cười lỏn lổn liếc tôi một cái, rồi tiếp tục câu tiếp theo với phần mở đầu “I think”.

Tôi cứ “ừ, ừ, ừ” rất quấy quá, lúc nào thấy hứng thú thì tiếp lời cậu ấy:

- Sau đó thì sao, sau đó thế nào?

Dần dà cậu hình thành thói quen khi trò chuyện với tôi: Cậu ấy sẽ nói hết một đoạn và dừng lại, chờ câu hỏi: “Sau đó thì sao” của tôi rồi mới tiếp tục kể tiếp.

Bạn còn nhớ không, trong truyện “Anh hùng xạ điêu” của Kim Dung, đoạn Quách Tĩnh lần đầu gặp Lão Ngoan Đồng Chu Bá Thông cũng diễn ra hoạt cảnh tương tự. Lão Ngoan Đồng mỗi khi kể chuyện đều thích người nghe phải tiếp một câu “sau đó thế nào” thì mới hào hứng kể tiếp.

Mỗi lần nói xong câu: “Sau đó thì sao”, tôi lại hướng mặt ra Ấn Độ Dương, tùm tùm cười.

Thấy tôi cười đầy ẩn ý, Ja tò mò muốn biết nguyên nhân. Nhưng quá khó để giải thích với người bạn châu Phi của tôi về “Anh hùng xạ điêu”, có lẽ phải khó ngang với việc xây Vạn Lý Trường Thành.

Thế nên tôi chỉ biết vỗ vai cậu ấy, động viên:

- Cậu nên đi học tiếng Trung.

Thế là cậu ấy hớn hỏ khoe với tôi cậu ấy có xem CCTV.^[4]

Sự thực là, cả hai chúng tôi đều rất tò mò về đối phương. Những ngày dạo chơi ở Lamu, nếu không ra biển bơi, chúng tôi thường tán gẫu với nhau suốt sáng suốt tối. Thậm chí ngay cả khi ngâm mình giữa Ấn Độ Dương, chúng tôi cũng tận dụng mọi lúc ngoi lên mặt nước để trò chuyện.

Tôi biết Ja là tín đồ Hồi giáo. Tín đồ Hồi giáo có nghĩa là chỉ đến lúc kết hôn, cậu ấy mới được phép nắm tay bạn gái.

Tôi còn biết thêm rằng, cậu ấy có màu da cà phê Ireland là vì cậu là con lai. Cậu ấy có một người chị gái, hiện đang sinh sống ở Mombasa, rằng khi hai chúng tôi cười, trông chúng tôi

rất giống nhau. Nụ cười châu Á và nụ cười châu Phi có thể giống nhau được ư? Tôi thấy hồ nghi về điều này.

- Còn cô thì sao? - Ja hỏi tôi. - Một mình ở Thượng Hải có vất vả không?

- Có chứ.

Nhưng còn cách nào khác đâu. Ai rồi cũng sẽ ốm, đau, mệt mỏi, rã rời, nhưng đều không thể nói ra; ngoài mặt tỏ vẻ điềm nhiên, vô sự, nhưng đằng sau thì cố cắn răng chịu đựng, gắng gượng.

- C3. - Ja khẽ hỏi tôi, - Tôi phải làm gì để cô vui hơn?

- Ôm tôi được không?

Cậu thoáng do dự, lát sau liền trịnh trọng gật đầu, dang rộng vòng tay. Chân ngập trong nước, tôi chậm chậm nhấc gót, cất bước về phía cậu, nhưng chưa đến nơi đã loạng choạng té ngã. Ja kéo tôi lên, ngạc nhiên hỏi:

- C3, sao cô hay té ngã thế?

- Vì tôi nhỏ bé.

Tôi buồn bã đáp.

- Vì nhỏ bé nên thường không vững.

Ja tỏ ra rất thông cảm.

- Thế nên cô mới hay vấp ngã như vậy?

Tôi bực mình, hậm hực. Dù sao thì tôi cũng chưa bao giờ run lấy bấy khi ở dưới nước như cậu!

Không biết điều này có chính xác không, nhưng theo quan sát của tôi, người da trắng chịu rét rất giỏi, tiếp theo đến người da vàng, người da đen rất sợ lạnh. Mức độ chịu nóng thì ngược lại, người da đen không cần dùng kem chống nắng, tỷ lệ bệnh nhân ung thư da ở người da trắng lại cao nhất.

Vậy nên Ja rất thích ra biển vào lúc chính Ngọ, khi mặt trời chói chang dát vàng lấp lánh trên biển cả. Tôi thì chọn ra biển lúc hoàng hôn hoặc buổi tối. Đối với người châu Á, thời điểm đó rất thích hợp để dạo biển, vì không quá nắng và nhiệt độ cũng không quá thấp.

Vịnh Shela uốn lượn quanh co, khiến những đợt sóng triều trên bờ vịnh này biến đổi khôn lường. Cát rất mịn, đi bộ trên bãi cát thì dễ nhưng nếu đi lại trong nước thì rất khó. Vì cát rất mịn, nên khi bạn đặt chân xuống, cát lún rất sâu, bạn không thể đứng một chỗ quá lâu. Từ bờ biển đi bộ khoảng hai mươi phút đến mép nước, dù nước rất sâu nhưng bạn vẫn đứng được vững. Lúc có nắng, nếu cúi nhìn, bạn sẽ thấy bàn chân mình rõ mồn một. Vậy nên tôi thích bơi vào buổi tối.

Kết thúc tháng ăn chay Ramadan, Ja nói với tôi rằng vào đêm trăng tròn, trên mặt biển bao la sẽ xuất hiện một dải nguyệt quang lung linh, tuyệt đẹp. Khi ấy, chúng tôi có thể ra biển bơi. Ôi, bạn tưởng tượng thử xem, bạn có thể cưỡng lại lời đề nghị này không: bơi trên biển Ấn Độ Dương giữa đêm trăng tròn, bơi đến tận Madagascar. Nhưng tôi biết điều này là không thể. Bởi vì Madagascar cách Lamu những ba ngày đường. Và còn vì đêm trăng tròn không đồng nghĩa với việc nước biển sẽ ấm hơn. Mặc dù là người lai, nhưng Ja vẫn có thiên hướng giống người da đen, mà người da đen thì rất sợ lạnh.

Khi ấy tôi vừa phát hiện ra, nhiệt độ cơ thể của người da đen thấp hơn người da vàng. Chả trách trên tất cả các chuyến xe khách lớn nhỏ tôi từng đi, nếu nhiệt độ ngoài trời xuống dưới 30 độ thì tất cả các cửa kính đều được đóng chặt. Khi vừa đặt chân đến châu Phi, tôi cứ nghĩ rằng có lẽ do tôi đi nhiều, đã dạn dày sương gió, chịu rét tốt hơn người khác nên mặc áo phông mà không thấy lạnh trong khi tất cả những người da đen trên xe đều khoác áo choàng.

Vậy nên, khi mặt trời bắt đầu ngả về tây, tất cả già trẻ trai gái da đen, kể cả các chàng trai bao bãi biển cả ngày chạy bộ luyện cho cơ bắp săn chắc đều tất tả lên bờ. Dưới nước chỉ còn lại người da vàng và người da trắng. Lúc đầu, tôi đã rất ngạc nhiên về điều này. Ja cũng ngừng bơi, nhưng không nỡ làm tôi mất hứng, nên vẫn kiên trì đứng ngâm mình trong nước, chờ đợi tôi. Dần dà tôi nhận thấy có điều gì đó không ổn, mỗi lúc tôi ngoi lên mặt nước đều thấy cậu ấy vòng tay ôm vai, sau đó thì run lập cập, lúc trò chuyện với tôi thì nói không thành tiếng. Tôi chợt hiểu ra.

- Cậu rét à?

Cậu ấy sững sờ nhìn tôi, không đáp.

Cậu ta thật là! Nếu tôi không chịu lên bờ, có lẽ Ja sẽ vẫn tiếp tục ngâm mình trong nước, cắn răng chịu rét như thế.

Ja bảo cậu ấy luôn luôn phải bơi cách tôi một mét, vì tôi hay té ngã, những cú ngã khiến cậu kinh hãi. Cậu phải chuẩn bị sẵn tinh thần để vớt tôi lên từ Ấn Độ Dương. Nên khi tất cả bạn bè của cậu đều đã lên bờ, Ja vẫn ở lại dưới nước, thân hình 1m80 cao lớn lực lưỡng ấy run lập cập trong nước.

Tôi đành lên bờ, bước đi loạng choạng vì đang bận cười nghiêng ngả. Thánh A La ơi, ngài nhìn xem, các tín đồ bé bỏng của ngài, cao lớn lực lưỡng là thế, vậy mà yếu đuối nhường này!

Ja tức giận, tôi đã khiến tâm hồn nhỏ bé của cậu ấy bị tổn thương.

Giờ phút này, tôi đã rời xa châu Phi, nhưng trong mỗi giấc mơ trưa tôi vẫn thường mơ về Lamu. Lúc nào tôi cũng có cảm giác cậu ấy vẫn lặng lẽ đứng trong làn nước, lặng lẽ run rẩy. Tôi hứa nhất định sẽ nghiêm khắc kéo cậu ấy lên bờ, đưa cậu ấy về tận nhà.

- Ja ơi, đã lâu không gặp, cậu vẫn ổn chứ?

Tôi rất nhớ Lamu, nơi đó là thiên đường của tôi. Tôi nhớ món thịt dê nướng nơi góc phố, nhớ món pizza gà nóng hổi vừa ra lò, tôi muốn ngắm nhìn những khung cửa sổ kiểu Pháp bên bờ Ấn Độ Dương, biển Shela nước xanh ngắt, cát trắng mịn và gương mặt tươi cười với lúm đồng tiền đáng yêu của Ja. Tất cả những hồi ức ấy đủ để khiến tôi quên đi mọi u buồn quá khứ. Nhưng tôi cũng biết, Lamu ở cách tôi rất xa, tôi chỉ có thể ngóng đợi và tưởng tượng về nơi ấy. Nhưng chắc chắn, thiên đường đó nằm ngay trên mặt đất. Tôi biết chứ, tôi biết.

Những ngày lang thang ở châu Phi, mọi người thường đoán tôi hơn hai mươi tuổi. Nếu là ở Trung Quốc, tôi sẽ nghĩ họ đang chế giễu mình, hoặc đang nói lời khách sáo, đả bôi. Nhưng ở châu Phi, tôi nghĩ họ thật lòng. Vì đối với người châu Phi, ba mươi tuổi đã là người già, đã có thể nhắm mắt xuôi tay.

Khoảng 60% dân số năm nước Đông Phi đều mang trong mình căn bệnh thế kỷ AIDS. Điều kiện y tế lạc hậu và ý thức tham gia giao thông của họ quá ư thấp kém. Vì vậy, những người sống được đến hơn hai mươi tuổi đã là vô cùng may mắn. Hơn 75% dân số là những thanh niên ở độ tuổi từ hai mươi đến ba mươi, những người nhiều tuổi hơn hầu hết đều đã chết trong chiến tranh mấy năm trước đó.

Với họ, bệnh AIDS không quá đáng sợ, nó chỉ là một trong rất nhiều cách thức dẫn đến cái chết ở nơi này mà thôi. Không chết kiêu này thì sẽ chết kiểu khác. Họ không có ý niệm về những dự định cho tương lai, mặc dù tương lai vẫn tồn tại, tương lai là điều tất yếu, nhưng nó thật mơ hồ, như có như không. Có lẽ đây chính là lí do khiến tôi luôn cảm thấy thật không công bằng khi chúng ta phê phán hành vi của họ bằng cách nghĩ của người Trung Quốc. Đối với phần đông người châu Phi, thời gian hầu như không có nhiều ý nghĩa.

Vì vậy, nụ cười của họ mới chân thành, thân thiện, trong sáng, cởi mở đến thế. Vũ đạo của họ mới sôi động, cuốn hút, phóng khoáng, hết mình đến thế.

Cả tôi và Ja đều cho rằng người kia đến từ thiên đường.

Đối với tôi, cậu ấy là người bạn đáng quý từ trên trời rơi xuống. Còn đối với cậu ấy, cậu sẵn sàng dành cho tôi mọi sự săn sóc, che chở chỉ bởi vì ngay từ những khoảnh khắc đầu tiên khi chúng tôi gặp nhau, tôi đã cho phép cậu đi cùng tôi, chơi cùng tôi. Cảm giác ấy rất kỳ lạ, nó khác hoàn toàn với suy nghĩ của tôi về đàn ông châu Phi. Tôi vốn nghĩ họ là những kẻ hoặc nghèo khổ, hung tợn, hoặc xấu xa, bi ối, hoặc bất nhân, đê tiện, hoặc hiền lành, cục mịch. Nhưng dù là dạng người nào đi nữa, tôi nghĩ chắc chắn quan hệ giữa tôi với họ sẽ là kiểu quan hệ hoặc bình đẳng, hoặc có đi có lại, hoặc ăn miếng trả miếng. chỉ là nào ngờ, sau mấy thế kỷ là đất thuộc địa, bản tính tự ti và sự thận trọng đã ăn sâu thâm căn cố đế trong máu xương của họ. Mỗi khi Ja nói với tôi rằng, cậu rất lấy làm vinh hạnh được làm bạn và đi chơi cùng tôi, tôi cảm thấy vô cùng mỗi mết và chán nản, không biết phải đáp lại ra sao.

Thế giới này sứt sẹo, gồ ghề, hết như đời sống vụn nát, tanh bành của tôi vậy.

Sau khi rời Kenya, tôi không hề có ý định sẽ giữ liên lạc với Ja, vì tôi không dám chắc mình còn cơ hội trở lại Lamu hay không. Và dù tôi có thể trở lại thì liệu cậu có còn ở đó nữa không? Liên lạc hay không liên lạc cũng giống nhau cả thôi. Trong lòng tôi, cậu mãi mãi vẫn là chàng trai màu da cà phê Ireland hiền hòa, dễ mến, chàng trai với vòng tay ấm áp và mùi hương cuốn hút.

Từ đầu chí cuối cậu ấy không hề nói lời nào vượt giới hạn. Thậm chí ngày tôi ra đi, khi Karen và cậu bạn trai bao của cô ấy ôm nhau khóc rưng rức trên bến cảng thì Ja chỉ đứng đó yên lặng nhìn tôi. Cậu hiểu rằng tôi không biết ngày nào tháng nào năm nào mới có thể quay lại. Nên cậu nghiêng đầu nhìn tôi thật lâu.

- Sẽ không được gặp nữa nhỉ? Vậy thì... vậy thì mỗi khi tôi nghĩ về cô, cô sẽ mãi mãi là cô lúc này.

Tôi nhe răng cười.

Có những tình cảm không liên quan đến tình yêu. Tôi chỉ mong cậu suốt đời bình an...

Chương 16: Hạnh phúc nhỏ bé mà đong đầy

Sở dĩ tôi đặt cho cuốn du ký châu Phi của mình cái tên “Những người đàn ông châu Phi ấy” là bởi tôi có rất ít cơ hội tiếp xúc với phụ nữ nơi đây. Thực ra tình trạng này cũng rất phổ biến ở Trung Đông. Các nước Trung Đông theo đạo Hồi, phụ nữ Hồi giáo được bảo vệ như một vật phẩm, nên tôi có thể lý giải được. Nhưng tôi hoàn toàn bất ngờ khi ở châu Phi cũng diễn ra tình trạng tương tự.

Cô gái làm việc trong Lãnh sự quán Ethiopia ở Lebanon với nụ cười ngọt ngào thường trực trên môi, tiếng Anh trôi chảy, quần áo sơ mi lịch lãm và phong cách làm việc chuyên nghiệp giống hệt các nhân viên của trung tâm thương mại Westgate Mali sầm uất nhất Thượng Hải phần hoa, trên phố đi bộ Nam Kinh. Đến châu Phi tôi mới biết, một cô gái với tác phong làm việc và phong cách như thế có thể xem là có một không hai ở đất này. Tất cả những nơi tôi từng đi qua ở châu Phi, gồm cả các quốc gia theo và không theo đạo Hồi, bất luận ở bến xe, khách sạn, nhà hàng, trên các phương tiện giao thông công cộng, hay mỗi lúc tôi hoang mang sợ hãi quay nhìn bốn phía tìm kiếm sự trợ giúp, thì tất cả những người xuất hiện trước mặt tôi đều là đàn ông. Không phải không có phụ nữ, tôi vẫn bắt gặp họ ở công ty hàng không Kenya, trong đại sảnh của khách sạn Hilton, nhưng đàn ông vẫn chiếm đến 90%.

Đã nhiều lần tôi cố thử bắt chuyện với các cô gái, nhưng ngay lập tức tôi nhận ra rằng không thể trò chuyện với họ được. Tiếng Anh của họ rất kém, bản tính rụt rè, bẽn lẽn bấp sinh khiến họ, chỉ sau câu giao tiếp đầu tiên, liền đẩy tôi sang cho anh, em trai hoặc chồng, hoặc cha của họ. Họ lúc nào cũng nép mình phía sau những người đàn ông, giống như một cái bóng. Quốc gia được điều hành bởi những người đàn ông, phụ nữ không biết đã trốn đi đâu hết. Có thể dễ dàng nhận thấy, tôi đã bỏ qua hiện tượng xã hội hết sức bình thường này: dù đã là năm 2009, nhưng cũng giống như rất nhiều khu vực nghèo khó khác trên thế giới, phụ nữ châu Phi không được đối xử bình đẳng như nam giới trong mọi mặt của đời sống, bao gồm cả giáo dục.

Phụ nữ giống như vật dụng sở hữu. Hiện thực đó ngày ngày diễn ra trước mắt, chỉ là tôi dường như không thấy. Trung Quốc quá ư rộng lớn, chúng tôi được che chở, chăm sóc quá tốt. Tháng Năm năm 2009 tôi mới lần đầu đặt chân những miền đất xa xôi của thế giới. Còn trước đó và cả bây giờ tôi gần như không có bất cứ thông tin gì về họ. Tôi cứ ngỡ những khổ nạn của loài người chỉ tồn tại trên mặt báo, nó cách tôi rất xa.

Số lượng khách du lịch bụi là nữ, còn độc thân rất ít ỏi, bởi vậy sự xuất hiện của Karen đã mang lại một dư vị hoàn toàn mới mẻ, hiếm có. Cô ấy là cô gái duy nhất tôi gặp và kết bạn trên đường đi kể từ lúc tách nhóm. Cô ấy cũng là người đầu tiên thắc mắc về mục đích đi du lịch của tôi. Đến nay, tôi vẫn không quên những câu chất vấn liên tiếp của cô, tất nhiên cô đã nỗ lực hết sức để có thể điều chỉnh giọng nói sao cho ôn hòa, nhẹ nhõm, nhưng tôi hoàn toàn có thể nghe ra ý vị chất chứa trong những câu nói ấy.

Cô hỏi tôi, cậu đến châu Phi, đến Kenya chỉ để chơi ư, chỉ thuần túy là đi du lịch ư?

Tôi gật đầu, tôi hiểu nỗi băn khoăn của cô ấy, nhưng rõ ràng là, đích thị là tôi đến đây để rong chơi. Bạn có thể gọi nó bằng những tên gọi mỹ miều như “trải nghiệm cuộc sống” hay “nghỉ ngơi dưỡng sức”, nhưng cơ bản vẫn là, tôi đến đây để chơi.

Tôi đi chơi, không làm việc, tôi đi tiêu tiền. Theo quan điểm của mẹ tôi thì, có thể gọi là “ăn no rừng mỡ”, thử bị bỏ đói ba ngày xem, chắc chắn sẽ chẳng còn tâm trạng mà suy nghĩ viên vông.

Việc tôi phải chia tay với nhóm bạn để đi du lịch một mình nằm ngoài dự kiến ban đầu. Không được bạn bè đồng hương giúp đỡ nữa, nhưng nhờ vậy tôi có thể tự do tự tại đi khắp nơi tôi muốn. Nói là đi khắp nơi nhưng thực ra cũng rất hạn chế. Giống như việc bạn đi qua một căn nhà, chủ nhà mời bạn vào uống tách trà, bạn đồng ý, nhưng không vào trong mà ngồi ngoài cửa, chân trong chân ngoài, luôn luôn ở tư thế sẵn sàng vùng thoát khỏi mọi nguy hiểm.

Có thể vì tôi đến châu Phi không với bất cứ sự chuẩn bị nào, cũng có thể vì tôi không tự tin, nên tôi luôn thận trọng. Tất nhiên, dù thế nào tôi cũng vẫn phải đi tiếp, nhưng mỗi khi đặt chân đến một thành phố hay một quốc gia mới trong màn đêm mịt mù, tôi luôn luôn cảnh giác cao độ. Nếu nói rằng tôi không hề lo lắng, sợ hãi là nói dối. Tôi rất thích khu River ở Nairobi, vì tôi đã bốn lần vào ra chỗ đó. Tôi thông thuộc đường đi lối lại ở khu vực ấy giống như các ngõ ngách trên phố Giang Tô nơi Thượng Hải vậy.

Chính nhờ sự thận trọng và cảnh giác nên tôi được an toàn suốt chặng đường, nhưng cũng chính vì vậy mà chuyến đi của tôi chỉ như cưới ngựa xem hoa.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng, xét từ khía cạnh nào đó, tôi may mắn hơn người da đen rất nhiều, bởi tôi có đủ năng lực để có thể giúp đỡ họ.

Sự thực là vậy, trước đó, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng lời hứa lại có thể nặng tựa Thái Sơn.

Tôi vẫn ở Lamu, nhưng đã chuyển đến khách sạn Casuarina với giá phòng rẻ hơn. Karen và tôi thuê chung một phòng ba với khung cửa sổ xây kiểu Pháp rất đẹp. Bạn có thể ngắm nhìn Ấn Độ Dương lấp lánh ánh bạc ngoài cửa sổ. Chiếc bàn gỗ tròn màu tối sẫm kỳ quặc không ăn nhập với căn phòng tràn ngập nắng.

Tôi ngồi chống cằm, vừa khuấy cà phê vừa nghe Karen kể về tổ chức phi chính phủ mà cô ấy phục vụ. Phương Tây có rất nhiều tổ chức phi chính phủ. Và ở Quebec, Canada, nơi Karen sinh sống, các tổ chức phi chính phủ này đã có thâm niên hoạt động nhiều năm. Mỗi năm, cứ đến kỳ nghỉ hè (kéo dài hai tháng), Karen lại dành toàn bộ thời gian nghỉ của cô cho công tác kiến thiết trường học tại một thôn làng nghèo khó nào đó ở châu Phi. Cô ấy là giáo viên kiêm nhiệm cả năm môn: toán, nhạc, họa, tiếng Anh, ngữ pháp. Cô ấy nhiệt tình tham gia vào cả quá trình gây quỹ quyên góp và từng bước xây dựng trường học.

Bởi vậy, cô vô cùng ngạc nhiên khi tôi dành cả hai tháng chỉ để lang thang khắp đó đây ở châu Phi. Chừng ấy thời gian chỉ để đi chơi? Xem ra gia đình rất có điều kiện, rất khá giả, vậy thì vì sao không chung tay giúp đỡ người khác? Tôi đã nghiêm túc suy nghĩ về điều này. Đúng vậy, tôi có thể làm được việc gì đó có ích giúp cho người khác.

- Cậu hứa chứ? – Karen hỏi lại.

- Tôi hứa.

Karen vui vẻ đi tắm, cô vừa tắm vừa cất cao tiếng hát, niềm vui của cô đã lan truyền sang tôi. Tôi thật lòng ngưỡng mộ những người lạc quan như cô. Tóc ướt nhẹ, cô ấy từ buồng tắm bước ra, trinh trọng giải thích với tôi lí do khiến cô hoan hi như thế. Đây là lần cuối cùng cô ấy được tắm ở châu Phi.

Ngày mai, Karen và tôi sẽ ngồi xe khách mười tám tiếng để quay lại Nairobi. Sau đó cô phải tức tốc về ngôi trường làng, nơi cô ấy phục vụ để làm việc. Mười ngày sau đó, Karen sẽ

sống chung với bọn trẻ. Trong thôn có đủ thức ăn để cô ấy không bị đói, nhưng không có nước tắm. Vì vậy, đây là ngày tắm rửa cuối cùng của cô ở châu Phi trước khi về Canada.

Sau này tôi còn gặp những tình nguyện viên quốc tế ở Moshi và đảo Sandy. Tôi thật lòng kính phục họ!

Hàng Châu mùa thu đẹp không bút nào tả xiết, thả bộ ngắm cảnh, trà Long Tinh trên tay, giữa dòng người đông đúc, tôi thấy mình như đang dần tan biến. Lời hứa với Karen tựa như giấc mộng đêm qua; tỉnh lại, mọi thứ đã biến mất không còn dấu vết. Chênh lệch múi giờ, khác biệt văn hóa, những lo toan bận rộn của đời sống hiện tại, sự bao bọc, chở che của gia đình thân yêu, những người bạn thân thiết, những người bạn vui tính và đều khinh bỉ hãng Louis Vuitton vì để logo quá thô trên các sản phẩm. Tất cả những điều đó đều góp phần đẩy châu Phi ngày một cách xa tôi.

Giống như tôi đã từng nghĩ chắc chắn tôi sẽ đến Iran trước khi hết hạn visa, hay như tôi đã từng hứa với Sam rằng một ngày nào đó sẽ quay lại Uganda. Ja cũng đề nghị tôi trở lại thăm cậu ấy. Nhưng tôi có thực hiện được những lời hứa ấy không? Ngay khi buông lời hứa hẹn, tôi đã thấy hoài nghi chính mình.

Tôi cần một nơi để trở lại, để luôn luôn nhắc tôi nhớ rằng tôi đã từng rất hạnh phúc khi ở đó. Khi ấy tôi mới nhếch nhác, lếch thếch làm sao, gương mặt tôi mỗi một và bụi bặm nhường nào. Nhưng ánh mắt tôi luôn sáng rõ, khóe môi tôi luôn nở nụ cười. Đó là khi tôi thấy mình đẹp nhất.

Lúc này tôi vẫn chưa đủ dũng khí để thực hiện lời hứa của mình, nhưng tôi tin, tôi nhất định sẽ làm được, sẽ không lâu nữa đâu.

Tôi nghĩ về tương lai, về cái ngày tôi rời xa tổ ấm bé nhỏ của mình, khi ấy, có lẽ hạnh phúc sẽ đến với tôi như một lẽ tự nhiên, tuy nhỏ bé nhưng đong đầy, sẽ bùng nổ như muôn hoa khoe sắc trên mặt đất bao la.

Chương 17: Ma Mị

Ja vẫn thường bảo, đợi khi nào C3 quay lại Kenya, chúng tôi sẽ cùng ghé thăm công viên quốc gia Tsavo. Lúc đó Ja sẽ giúp tôi làm chứng minh nhân dân Kenya, chỉ mất vài đô la là có thể vào công viên. Nếu người cậu của Ja vẫn làm việc ở đó, chúng tôi có thể lái xe của ông ấy vào công viên, đi săn báo.

- Nhưng bao giờ cô quay lại? Hay cố nán lại thêm vài ngày nữa, khi đó là tháng Ramadan, vào mỗi buổi chiều muộn, mọi người thường tập trung trên bãi biển để nướng thịt. Chúng ta sẽ mua thật nhiều thịt dê, cả cá nữa, chúng ta sẽ rắc hạt tiêu cho thơm, được không? Ơ lại, được không?

Tôi nhìn Ja đầy cảnh giác.

- Cậu đang dụ dỗ tôi à?

Ja cười tít mắt và gật đầu.

- Ừ, giờ cô mới biết sao? Thế nào, cô sẽ đến chứ?

Vác súng vào công viên Tsavo ư? Tôi đã nghiêm túc suy nghĩ về lời đề nghị hấp dẫn này.

Nhưng nếu tôi thực sự vác súng đi săn báo trên thảo nguyên Đông Phi rộng lớn, thì tôi chắc chắn... 200% rằng, sẽ không người đàn ông nào dám yêu tôi. Cuộc chiến nội tâm diễn ra rất lâu, rất khốc liệt. Rốt cuộc, tôi đành thở dài từ chối.

- Vì sao? – Ja ngạc nhiên.

- Vì tôi là...

Tôi lí nhí, cảm thấy mình rất thiếu tự tin.

- Tôi rất ngoan.

Ja tròn xoe mắt nhìn tôi, sau đó khước môi cậu ấy từ từ uốn cong, nụ cười rạng rỡ của cậu ấy bừng sáng giữa màn đêm. Tôi không dám đắm chìm vào nụ cười ấy, đành hướng mắt về phía mặt biển thâm u trong màn đêm dày đặc.

Đó là đêm cuối cùng của tôi ở Lamu. Ba mươi sáu tiếng nữa người bạn của tôi sẽ tới Nairobi, mang theo khoản tiền mặt mà tôi trông ngóng suốt một tháng qua. Vậy là tôi sắp có tiền, tôi quyết định mời Ja đi ăn để đáp lại tình tình mà cậu ấy dành cho tôi những ngày qua.

Chiều tối, chúng tôi ra chợ mua cá. Ở đây bày bán đủ mọi loại cá. Mua xong, chúng tôi hào hứng chạy đi tìm nhà hàng. Dọc bờ biển, sát hai bên quảng trường là hàng loạt các quán cà phê ngoài trời và các quán ăn đặc sắc. Một trong các quán ăn ấy là của anh họ Ja.

Anh ta chăm chú nhìn tôi, từ trên xuống dưới. Những ngày đầu đi chơi cùng Ja tôi có phần ngượng ngùng, khó xử. Thậm chí tôi đã chuẩn bị tinh thần sẵn sàng để đối phó với những câu hỏi và những lời trêu chọc của hàng tá bà cô, bà dì, em họ, chị họ của Ja. Họ sẽ hỏi những câu như:

- Này Ja, cô ấy là gì của cháu?

Hay như:

- Sao cô ấy lại đến đây nướng cá?

Nhưng thực tế là, họ không hề nói gì, chỉ nhìn tôi và cười. Người anh họ của cậu còn hơn hờ dợn sạch một căn bếp cho chúng tôi.

Lẽ ra đó sẽ là một buổi nấu ăn đầy ý nghĩa, đầy trải nghiệm. Nhưng không bao lâu sau, tôi đã khiến căn bếp của người ta bốc cháy, tôi bị đuổi ra ngoài.

Do đó, tôi nghĩ không nên nhắc lại câu chuyện đáng xấu hổ này nữa. Dù trình độ nấu bếp của tôi rất hạn chế, nhưng đây là lần đầu tiên tôi biến món cá nướng thành món than đen trong bếp nhà người khác.

Nguyên nhân là, khi mới nướng được một nửa, tôi bỏ đi xem đầu bếp nhà hàng làm món sũra dũra ướp đậu (món ăn nổi tiếng ở Swahili), trong khi tôi chưa am hiểu về ngọn lửa trong bếp của người châu Phi.

Tóm lại, tôi vốn định gây dựng tiếng tăm với người dân ở quốc đảo nhỏ bé này bằng việc áp dụng phương pháp nướng cá có một không hai của người Trung Quốc, nhân tiện bày tỏ lòng cảm ơn đối với Ja. Kết quả là, khói bếp bốc lên ngùn ngụt. Thực khách trong quán đa phần là người da trắng, họ kinh hãi, tưởng đâu sự kiện ngày 11 tháng Chín tái diễn, đồng loạt lao ra khỏi nhà hàng. Thế là cả tôi và Ja cùng bị tống cổ ra khỏi nhà hàng. Tôi đành phải mời cậu ấy đi uống rượu để tạ lỗi.

Tôi quên Ja là người theo đạo Hồi, mời tín đồ Hồi giáo uống rượu khác nào trối cậu ấy lại rồi đưa lên đoạn đầu đài. Thực ra tử lượng của tôi cũng rất tệ, tôi không biết uống rượu, càng không biết chọn rượu. Cũng may tôi là phụ nữ, phụ nữ kém cỏi khoản rượu bia cũng là chuyện bình thường.

Mặt mũi, tay chân lấm lem dầu mỡ, nên tôi phải về khách sạn rửa sạch, nhân tiện mời Karen đi chung cho vui. Lúc ngang qua bức tường thấp trước cửa khách sạn, tôi thấy chừng bốn, năm cậu trai bao bĩ biển, người thì đứng người thì dựa lưng vào tường, hình như đang chờ ai đó. Rất dễ để nhận biết những cậu trai này bởi vì họ ăn mặc hoàn toàn khác cư dân trên đảo. Tuy kiểu dáng không quá diêm dũa, bắt mắt, cũng không quá màu mè, nhưng rất “ma mị”, vô cùng ma mị. Cách mặc áo ba lỗ của họ cũng rất kỳ quặc, dây áo vừa vặn che khuất hai chấm nhỏ trên ngực, cặp quần luôn trễ dưới mông, cơ bụng sáu múi lồ lộ, cặp mông căng mẩy thấp thoáng. Và còn cả vẻ cười khi ẩn khi hiện nơi khóe môi. Hàm răng trắng như tuyết, lấp lánh trong ráng chiều, làm ấm cả không gian xung quanh. Một người trong số họ nghiêng đầu ngó tôi, cất giọng gọi êm như ru:

- C3, nhấn giùm Karen, chúng tôi đợi cô ấy đi ăn cơm.

Tôi cúi đầu đáp lại, ba bậc một nháy tốt lên tầng ba.

Chi trong vài giây, vô số những ý nghĩ phức tạp bay qua bay lại trong đầu tôi. Quả thực tôi không biết, một cô gái thuần khiết như tôi nên tỏ ra bức tức, phần nộ hay kinh ngạc, ngỡ ngàng khi đám thanh niên hành nghề buôn bán thân xác ấy gọi lại, nhờ tôi rủ rê khách hàng giúp họ? Chưa kịp nghĩ thông, tôi đã ở trong phòng. Karen có nhà. Tôi bảo:

- Họ đang đợi dưới kia.

Cô ấy chỉ “ừ” một tiếng, vẫn ngồi thản nhiên trên giường, ti mẩn sơn móng chân. Tôi thoáng sững sờ, tiếp tục:

- Có khoảng bốn, năm người.

Karen chẳng buồn ngoảnh đầu lại, đáp:

- ừ.

Rồi hờ hững giờ chân lên cao, nghiêng đầu nghiêm thu thành quả.

Hồi nhỏ, khi chúng tôi vẫn còn là những cô bé, đôi khi đầu óc cũng xuất hiện những ý nghĩ kỳ quặc, ví như việc rờn rấn đi theo một đám đàn ông chẳng hạn.

Nhưng đây là lần đầu tiên trong đời tôi được tận mắt chứng kiến cảnh tượng mà trước đó mới chỉ thấy trên ti vi. Tôi lao đến bên cửa sổ, bắt đầu đếm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Chúa ơi, đã lại có thêm hai người nữa. Bao nhiêu tiền cho đủ!

Khi móng chân đã khô, Karen quay sang hỏi tôi có muốn đi cùng không? Họ sẽ tới nhà một người trong số các anh chàng kia để ăn tối.

Tôi nghiêm mặt, lắc đầu. Cô ấy phi như bay xuống dưới nhà. 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, đủ đội để lên núi săn hổ rồi đó, Karen!

Karen quàng chiếc khăn màu trắng quanh cổ, thắt nơ hình con bướm ở trước ngực, đi dép lê. Nhưng mùi đầu ngón chân của cô ấy thì rục rịch một màu hồng son, nổi bật trên nền nước da trắng mịn, theo sau là bảy chàng trai da đen cao lớn, phục trang ma mị, họ giống hết một đám rước, mà cô ấy là nhân vật trung tâm, oai phong, lẫm liệt.

Đây là lần đầu tiên tôi được chứng kiến cảnh tượng “hoành tráng” thế này, tôi đứng bên cửa sổ, ngóng theo họ mãi cho tới khi khuất dạng.

Lần đầu tiên trong đời du lịch của mình, tôi thấy hối hận vì đã không mua máy ảnh Canon với tiêu cự 70-200mm. Nếu tôi có nó, cảnh tượng đặc sắc có một không hai này sẽ trở nên bất tử.

Một lúc lâu sau khi họ đi khuất tôi mới chợt nhớ ra điều này, vì sao tất cả bọn họ đều biết tôi là C3?

Tôi đẩy cửa đánh rầm một cái. Ja giật mình kinh hãi. Tôi đạp chân vào cửa, Ja nhìn cánh cửa rồi quay sang quan sát sắc mặt tôi, thận trọng hỏi:

- C3, cô đang giận ư?

Tôi nghiêm mặt.

- Cậu nhìn thấy Karen chưa?

Ja gật đầu. Tôi đưa ngón tay lên, trở về hướng đi của Karen và đám trai bao nọ.

- Bảy người!

Tôi nghiêng răng nghiêng lợi:

- Bảy người tất cả!

Không phải tôi chưa từng tiếp xúc với những người làm việc trong chốn hồng lâu tửu điếm. Tôi tôn trọng quan điểm “mọi thứ tồn tại trên đời đều có nguyên do của nó”, nên tôi cho rằng cần tôn trọng quyền riêng tư của người khác. Chỉ cần không phương hại đến người khác, tôi luôn giữ thái độ trung lập trong những sự việc kiểu này.

Nhưng điều này không bao gồm trường hợp, cô ấy gọi một lúc bảy người, trong khi vẫn đang nợ tiền phòng của tôi.

Tôi đưa tay bóp trán. Karen chỉ khoác độc một chiếc ba lô cũ mềm đến Lamu. Tôi không cho rằng tình trạng tài chính của cả tôi và cô ấy trong lúc này đủ để cô ấy chỉ trả cho cả bảy người đó. Tôi phải chạy theo kéo cô ấy về mới được...

Tôi định bung lao ra ngoài, nhưng Ja đã giữ tay tôi lại. Sững sờ một lúc, mới bật lên những tiếng khó khăn:

- C3... hay là tôi gọi thêm vài người nữa đến cho cô nhé! Máy người bạn và anh em họ của tôi mà hồi chiều cùng chúng ta ra biển chơi đó, cô ưng không? Nhưng cộng tất cả lại cũng không đủ bảy người đâu...

Tôi suýt ngất... Bàn tay tôi vẫn nắm chặt vạt áo Ja. Tôi chết lặng trong tư thế đó rất lâu rất lâu...

Trời cao đất dày ơi, uy danh nửa đời của tôi đã bị vỡ nát tan tành, sụp đổ hoàn toàn ở Lamu ư...!

Ngày xưa nàng Đậu Nga đã hàm oan mà chết. Vương Lăng cũng bị Gia Cát Lượng nhục mạ, nên uất quá mà chết.

Trước đây, tôi luôn cho rằng những tình tiết đó là bịa đặt, người ta không thể nào chết vì quá uất ức. Nhưng giờ đây, nó đang diễn ra, tôi phải đối mặt với nó như thế nào?

- C3... C3...

Ja vỗ về tôi.

Tôi vẫn đứng đó, như trời trồng, gió lốc cuộn tung mọi thứ.

Chết tiệt, chết tiệt! Cái thế giới méo mó, bệnh hoạn này, thật không thể chịu nổi!

Sau đó, chúng tôi cũng đi uống rượu. Chúng tôi đụng phải Karen ở quán bar. Cô ấy cuộn mình như mèo con, nằm gọn trong vòng tay một người trong số họ. Mãi về sau tôi mới biết, anh chàng ôm ấp Karen cả buổi tối hôm ấy là mỹ nam đắt khách nhất đảo Lamu mùa hè đó. Anh ta đưa Karen về nhà mình, ăn cơm mẹ anh ta nấu, và từ đầu chí cuối không bắt Karen chỉ trả bất cứ khoản phí nào. Ngày hôm sau, anh ta đưa Karen ra tận bến cảng. Họ ôm nhau mê mải, không màng tới những người xung quanh, như thể muốn khắc ghi khoảnh khắc đó vào máu xương của họ. Cô ấy trắng trẻo, nhỏ bé, anh ta cao lớn, đen khỏe. Cô ấy vùi đầu vào ngực anh ta, toàn thân nằm lọt trong vòng tay anh ta. Sau đó, anh ta sắp xếp chỗ ngồi ổn thỏa cho cô ấy, rồi đứng đó, bần thần ngóng theo chiếc cano đang đưa chúng tôi rời xa đảo Lamu. Giọng anh ta khẽ khàng đến mức sắp bị gió thổi tan, nhưng tôi vẫn nghe rõ, anh ta nói với cô:

- Hãy quay lại!

- ừ.

Cô ấy quay mặt đi, nước mắt giàn giụa.

Karen bảo, anh ta tên là Bir, tôi đáp: ừ.

Sau đó, cô ấy bắt đầu khóc, cô ấy khóc suốt trên đường đi, khóc suốt bốn tiếng từ Lamu đến Malindi, rồi khóc tiếp ba tiếng từ Malindi đến Mombasa. Tôi không chịu nổi, mới mở lời khuyên nhủ, nếu không nở rời xa, chỉ bằng hãy quay lại.

Tim tôi thi thoảng vẫn nhói đau, nhưng tôi bắt nó phải yên lặng. Tôi nghĩ nên chẳng hai chúng tôi ai buồn nỗi buồn của người ấy, ai đau nỗi đau của người ấy, tự cứu vớt linh hồn mục nát của mình.

Tôi muốn vùng thoát và bay lên cao, cô ấy muốn như thiêu thân kia, lao đầu vào lửa.

Cô ấy nhìn tôi, ánh mắt mơ hồ, hoảng loạn, không trả lời cũng không tiếp tục khóc lóc, rồi bắt đầu thiếp đi. Cô ấy ngủ mê man suốt chặng đường từ Mombasa đến Nairobi. Rồi một mình ra đi giữa bình minh giá lạnh, hướng về phía ngôi làng của tổ chức tình nguyện quốc tế.

Tạm biệt Karen... chân cứng đá mềm nhé!

Chương 18: Đủ là đủ

Sáng sớm tinh mơ ngày 20 tháng Tám, sau hai mươi tiếng đồng hồ không ngủ, tôi về đến Nairobi.

Tôi vẫn ở New Kenya Lodge, con mèo mà TT ghét cay ghét đắng vẫn tìm cách leo lên tầng và lên vào phòng tôi. Cô gái người Phần Lan ở phòng bên mỗi lần mở cửa đều hết sức cảnh giác. Hễ thấy bóng con mèo trên cầu thang là đóng sầm cửa lại. Tôi phì cười, con mèo chuyển hướng, lên vào phòng tôi. Tôi chào mừng nó:

- Mèo con, chào mày. TT đâu? Cậu ấy đi đâu rồi?

Những người bạn của tôi đi đâu cả rồi? Vì sao chớp mắt đã mất tăm mất tích không thấy bóng dáng ai thế này? Sau đó, tôi chẳng kịp thay quần áo, ngã ra giường, thiếp đi. Lúc tỉnh lại đã là buổi chiều. Tôi tức tốc ra bến xe mua vé, dự định ngày mai sẽ tới thành phố Moshi ở biên giới Tanzania. Tôi muốn đứng dưới chân núi, ngắm nhìn ngọn núi ánh sáng Kilimanjaro – nóc nhà châu Phi. Tôi sẽ không leo lên đỉnh, thực ra tôi thích ngồi xe việt dã lướt trên cao nguyên Thanh Tạng ở độ cao 5.000-6.000m hơn. Tự mình leo núi ư? Bằng hai chân ư? Thôi đi!

Đi lại ở khu River luôn luôn phải cảnh giác, đề phòng, phải ngó trước ngó sau để không bị đâm vào. Mọi thứ di động trên phố sá ở River, kể cả người và xe cộ đều có hướng đi của riêng mình. Giống như vệ tinh bùng nổ, hàng vạn mảnh vỡ trút xuống ngõ phố chật hẹp, bạn phải nhanh mắt, nhanh tay, nhanh chân, thoăn thoắt né tránh hết thấy. Bất luận bạn định đi đâu, bạn đều không thể đi trên một đường thẳng ở khu River. Bạn luôn luôn phải né tránh các vật cản. Vật cản có thể là những đứa bé da đen không biết từ đâu chui ra, những chiếc xe lúc chậm lúc nhanh giữa biên âm thanh inh tai nhức óc, và những ống xả khói phun thẳng.

Đây là lần thứ ba tôi trọ ở khu River, nhưng tôi vẫn lạc đường như thường. Quay đi quay lại vẫn không tìm ra phương hướng. Xe khách, xe cóc bạ đâu đó đầy, khoảng cách giữa các xe không để lọt dù chỉ một con kiến. Nhân viên bán vé thò nửa người ra khỏi cửa xe, tiếng gào gọi chói tai của họ bắt nhịp với tiếng đập tay vào thân xe ỳnh ỳnh. Lấy ví dụ nhé: “Mombasa, ỳnh ỳnh ỳnh”!

Mombasa, Mombasa, ỳnh ỳnh ỳnh, ỳnh ỳnh ỳnh. Nếu cả mấy trăm chiếc xe cùng ỳnh ỳnh ỳnh một lúc, chắc người đi đường sẽ hóa điên mất.

Thế nhưng đó chưa phải là âm thanh duy nhất ở khu River. Bên cạnh đó còn có âm nhạc. Nhạc rock rung, giật suốt ngày đêm. Rồi còn cả tiếng rao báo, tiếng loa phóng thanh thông

báo giờ xe đến và rời bến. Tiếng cãi cọ, đánh lộn, mặc cả, ngã giá... Kẻ trộm và người bị trộm, kẻ lừa đảo và người bị lừa, chốt chặn, truy đuổi, bắt bớ... diễn ra thường xuyên mỗi ngày.

Nhưng mỗi lần về lại khu River, tôi lại thấy phần khởi vô cùng. Đó mới là đặc trưng đời sống tất bật, nhộn nhịp ở Kenya. Yuan nói đúng, đây là châu Phi, chứ cậu nghĩ đây là đâu?

Công ty xe khách chuyên tuyến qua biên giới Akamba được giới thiệu trên sách LP là lựa chọn hàng đầu của tất cả khách du lịch bụi, nhưng tôi không tin ngoài công ty đó ra thì không còn lựa chọn nào khác. Quả nhiên, ông chủ khách sạn đã đồng tình với suy luận của tôi, ông bảo Akamba quá đắt, gợi ý tôi nên tham khảo giá cả những nơi khác. Thế là tôi ra đường River hỏi khách đi đường. Mọi người chỉ tôi vào một ngõ nhỏ, sâu hun hút. Trong ngõ có một chú bé da đen nằng nặc đòi đưa tôi đến chỗ quầy bán vé. Sau này, nhiều người cảnh báo tôi không nên tùy tiện tin theo và đi theo người khác như thế. Nhưng chí ít, tôi đã không hề hấn gì khi hành động như vậy ở bốn nước Đông Phi. Công ty xe khách nhãn hiệu Con nhện đen chuyên chở khách địa phương, giá cả hợp lý, nhưng đến Moshi lúc khá muộn. Tôi đi một mình nên rất muốn được đến một thành phố mới, một quốc gia mới vào ban ngày. Tôi nhíu mày... Cậu bé quan sát biểu cảm của tôi rất kỹ. Thấy tôi nhíu mày, cậu ta tưởng tôi vẫn chê đắt, liền hỏi thẳng:

- Bao nhiêu thì chị đồng ý đi?

Tôi muốn đi với mức giá nào cậu ta cũng tìm được xe giúp tôi ư?

- 1.200 Sheiling Kenya, tìm được không (khoảng 19USD)?

Tôi dò hỏi. Cậu ta gật đầu, ngoặt vào một con ngõ khác, và ra hiệu cho tôi đi theo.

Sau này, tôi đã nhẩm tính lại và đưa ra kết luận, có đến 75% sự giúp đỡ của người châu Phi dành cho tôi là đáng tin cậy. Một nửa trong số 75% ấy xuất hiện với nụ cười rạng rỡ, thân thiện, bạn hoàn toàn có thể yên tâm khi đón nhận sự giúp đỡ của họ. Một nửa còn lại, giống như chú bé da đen này, xuất hiện bất thành linh như từ trên trời rơi xuống, từ đầu chí cuối gương mặt lạnh tanh không chút biểu cảm. Tôi không rõ cậu ta từ đâu tới, cũng không biết vì sao cậu ta muốn giúp tôi. Và xem ra, cậu ta cũng chẳng ưa gì bộ dạng của tôi, cậu ta trò chuyện với tôi bằng thái độ cục mịch, khó chịu, bực dọc, vậy thì hà có gì cứ phải lẻo đẻo đi theo tôi? Thậm chí, khi chiếc xe dù bất ngờ lao đến trước mặt tôi, cậu ta nhanh như chớp, kéo tôi ra sau lưng, dùng thân hình nhỏ bé của mình che chắn cho tôi? Mãi về sau tôi mới biết cậu ta tên GS.

GS rất gầy, chỉ cao hơn tôi chút xíu, bước đi như lá bay trên đường. Tôi không còn nhớ tướng mạo của cậu nhóc nữa, chỉ nhớ tấm lưng gầy guộc của cậu trôi đi trên đường phố trước mắt. Đi theo GS, tôi nhanh chóng mua được tấm vé mong muốn. Tôi cảm ơn cậu, dự định sẽ về khách sạn đánh một giấc.

GS gật đầu, bảo rằng ngày mai, trước khi tôi lên xe, cậu sẽ đến xách hành lý giúp tôi.

- ừ, nhưng vì sao?

Câu hỏi này cứ quay mòng mòng trong đầu tôi rất lâu, nên tôi không thể không hỏi.

- Vì sao? Muốn kiếm tiền chuyển hành lý à?

- Không, miễn phí.

Gương mặt gầy gầy xương xương của GS lộ vẻ khó chịu. Cậu nói như thể đang dạy bảo cô gái người nước ngoài chẳng hiểu biết gì cả:

- Chị bảo hành lý nặng lắm mà.

- Thế thì sao?

- Thế thì...

GS tiếp tục giáo dục tôi, nói rằng vì cậu là đàn ông, đây chính là lí do. Và lại, cậu cho rằng mình đã đủ lớn, đủ tráng kiện!

Sáng sớm hôm sau, như đã hẹn, GS đứng chờ tôi ngoài cửa khách sạn. Cậu tranh phần xách toàn bộ túi lớn túi nhỏ của tôi. Thực ra bến xe chỉ cách khách sạn vài phút đi bộ. Nhưng cậu ấy vẫn công cả chiếc va li của tôi trên tấm lưng gầy còm. Tôi không dám nhìn cảnh tượng thô thảm ấy. Nhưng lời đề nghị tự kéo va li đã bị cự tuyệt hết lần này đến lần khác. GS nhấn mạnh với tôi thêm một lần nữa, rằng cậu rất khỏe...

Tôi đưa mắt nhìn cánh tay như cẳng gà và đôi chân xương xẩu của cậu. Cậu ta khỏe đến thế ư? Sao tôi không nhận thấy? Cậu ta nghiêng đầu lườm tôi, nghiêm giọng:

- Thế là đủ khỏe rồi!

Tôi im bặt. Khi một chàng trai, dù vẫn chưa trưởng thành hoàn toàn, kiên trì bảo rằng mình đã đủ khỏe mạnh, thì phụ nữ chỉ còn nước im lặng. Đây là chủ đề nhạy cảm, không thể phản bác, cũng không nên đi sâu thảo luận.

Bởi vậy, ấn tượng của tôi về GS có thể đúc kết trong ba câu hội thoại sau:

GS: Xin chào, tôi rất khỏe.

C3: Thật không?

GS: Thật, đủ khỏe.

OK, C3 đành câm lặng.

Chiếc xe khách ba mươi chỗ, hai lái xe thay phiên đổi lái. Xe đi nhanh và rất êm. Xe khởi hành đúng giờ lúc bảy giờ ba mươi phút sáng, từ Nairobi, Kenya đến Moshi, Tanzania. Bác tài bảo, nếu mọi việc thuận lợi, hai giờ chiều là tôi có thể yên vị trong quán nước, thư thả ngắm nhìn ngọn núi Kilimanjato và thưởng thức cà phê.

Mọi việc thuận lợi ở đây có nghĩa, tôi không được để xảy ra bất cứ sơ suất nào sau mỗi lần chuyển xe.

Sẽ có sơ suất gì xảy ra ư? Tôi hỏi bác tài, trong lòng bỗng thấy bất an lạ lùng. Kể ra thật nực cười. Tôi muốn đến một quốc gia mà tôi hoàn toàn không hay biết gì về nó. Vé xe 1.200 Sheiling Kenya, chỉ bằng một nửa vé xe của hãng Akamba. Nhưng không ai nói trước với tôi, phải chuyển xe tổng cộng ba lần suốt cả chặng. Tôi đưa mắt quan sát khoang hành khách, biết chắc rằng khoản tiền 1.200 Sheiling chỉ mua được vé xe chở hàng, không phải xe chở khách.

Hàng hóa được quấn buộc trong bao tải, chất đầy trên tất cả các ghế ngồi, lối đi và trên cả nắp hộp động cơ. Trời ạ, chỉ có mình tôi là khách đi xe. À, không đúng, có hai người. Nhưng khi tôi lên xe, người kia đã ngủ mê mết, chiếc bao tải che khuất người đó, nên tôi không trông rõ. Khi tôi hỏi làm thế nào để chuyển xe suôn sẻ, bác tài hất hàm về chỗ người kia nấu

thân, bảo rằng, cô đừng lo, cậu ta đi cùng cô. Lúc đó tôi mới trông thấy Tes nằm giữa đồng bao tải. Từ chỗ tôi, chỉ có thể trông thấy nửa đầu cậu nhô lên.

Nếu không vì phải chuyển xe, tôi rất thích chiếc xe chở hàng này. Một mình tôi chiếm chỗ của ba người, tôi bắt chước Tes, nằm ngang trên ghế hành khách. Nhưng ngay sau đó, tôi đã phải chuyển xe lần thứ nhất vì sắp qua biên giới. Tôi mở mắt và nhận thấy, khi mình đang bận ngáp thì họ đã xếp lên xe thêm một chồng hàng nữa, bao tải đã chất lên đến nóc xe, lấp kín cả cửa lên xuống. Có lẽ nhà xe đã quên rằng họ còn hai hành khách. Tôi sẽ xuống xe bằng cách nào? Tôi rất chán nản.

Có ai đó vỗ vai tôi, là Tes, cậu ta ra hiệu cho tôi né sang bên, sau đó kéo “xịch” một cái, cửa sổ xe mở ra hết cỡ, rồi cậu ta khễ lùi lại lấy đà, bật chân sau, tay giữ chặt thanh chắn cửa xe, vút một cái, cậu đã bay ra ngoài, rồi bịch một cái, đã hạ cánh an toàn.

Rất nhiều người đã thốt lên, cô đúng là tuýp người “anh hùng đầu há phải mày râu”... thì mới dám đi một mình như thế. Chịu được vất vả, khổ sở như thế, chắc cô rất khỏe mạnh, cao lớn. Tất nhiên tôi đam mê đi phượt, đam mê những vùng đất mới lạ, những cảnh sắc kỳ thú, bởi vì nó mang lại cho tôi niềm vui, nụ cười và hạnh phúc thực sự. Nhưng tôi không chủ động lựa chọn thời điểm và cảnh ngộ đó. Nói một cách giản đơn, để hiểu hết mức, thì tất cả đều là bởi tôi không còn lựa chọn nào khác.

Tes phủi tay đứng lên, sau đó ngửa đầu bảo tôi:

- Nhảy đi!

Đây là câu đầu tiên cậu ta nói với tôi. Lẽ ra tôi vẫn có thể kiên trì yêu cầu nhà xe mở cửa cho mình xuống, nhưng những chiếc bao tải tầng tầng lớp lớp chất cao như núi ngáng trở tôi. Vả lại, chiếc xe khách đón tôi cùng Tes đang chờ. Trên xe đã chật cứng người, già trẻ lớn bé đủ cả. Nếu chuyển số bao tải kia để dọn đường xuống, chắc phải mất ít nhất từ mười đến hai mươi phút. Tôi không thể bắt cả xe chờ đợi.

Có điều cửa sổ xe cách mặt đất khá xa, nếu không nhảy đúng cách, có thể ngã gãy chân. Tôi do dự một lát, rồi cắn răng, quyết định nhảy. Sau này, Tes nói với tôi, cậu ta chưa từng thấy người ngoại quốc nào nhảy xe với vẻ bình tĩnh, điềm nhiên như thế. Cậu bảo nhảy, thế là tôi nhảy. Chớp mắt một cái, tôi đã hạ cánh an toàn bên cạnh Tes. Chết tiệt!

Tại cậu ta không biết đẩy thoi, lưng và hông tôi đã đau nhức một thời gian rất lâu.

Tuy nhiên, đó không phải lần nhảy xe duy nhất trong ngày. Tôi và Tes ngồi ở hàng ghế cuối cùng trên chiếc xe khách thứ hai. Lúc chuyển xe lần thứ hai ở Arusha, Tes thấy sốt ruột khi cứ phải nhích từng bước trên xe, phía trước là hàng dài người già, người bệnh, phụ nữ và trẻ em. Thế là cậu ta liền nhảy qua cửa sổ xe. Hành khách đi xe thấy tôi và Tes cùng lên xe, giờ cậu đã nhảy xuống, họ thản nhiên tung va li của tôi qua cửa sổ cho Tes.

Va li nằm trong tay một người mới quen biết có vài tiếng nên tôi không yên tâm. Vả lại, khách đi xe vẫn dùng dằng phía trước, chậm chạp vô đối. Tôi cắn răng, quyết định nhảy qua cửa sổ. Có lần đầu sẽ có lần sau, có lần sau sẽ có lần sau nữa. Đến chiếc xe thứ ba thì ngay cả khi lên xe, chúng tôi cũng lên qua cửa sổ, và đến bây giờ, việc xuống xe bằng đường cửa sổ đã trở nên quen thuộc.

Nhớ lại ngày hôm đó, tôi thấy mình giống hệt một con khi, đi theo Tes nhảy ra nhảy vào hết chuyến xe này đến chuyến xe khác. Tes là cậu bé chừng mười mấy tuổi, thân thể nhẹ

như chim, động tác thoăn thoắt. Quan sát Tes nhảy xe, thấy thú vị hơn việc quan sát TT đập cửa rất nhiều. Bởi vì TT bị ép phải đập cửa. Có những sự việc mà tôi không dám nghĩ lại, nhưng quả thực khi ấy tôi đâu hề hay biết mức độ nguy hiểm của nó.

Sau này, trên đường đi, tôi gặp Zo. Khi nghe tôi đề nghị cậu nhảy xe, anh chàng bác sỹ thú y nổi tiếng đất Soul, Hàn Quốc ấy đã tròn mắt nhìn tôi như một vật thể lạ. Nhưng, mọi thứ đều có nguyên do của nó mà!

Tes đi học ở Nairobi, nhưng cậu là người Tanzania, cậu ta về nhà thăm bố mẹ ở Moshi. Cậu ta thích ngủ, ngủ chán thì thức giấc và nhảy xe. Cánh tay Tes xăm kín hình những tháp nhọn kì quái. Tôi luôn nghĩ rằng việc xăm mình là kỳ dị mà hẳn rằng rất đau đớn, nên không dám hỏi. Kết thúc việc nhảy xe, Tes hỏi tôi có muốn làm bạn gái của cậu không. Tôi phì cười.

- Này nhóc con, cậu mấy tuổi rồi?

Cậu ta nhìn tôi đầy vẻ băn khoăn, đáp:

- Đủ tuổi.

Thì ra, các chú nhóc ở châu Phi rất già dặn và dặn dĩ. Chúa dạy rằng: Này con, hãy giữ bình tĩnh, A men!

Chương 19: Chỉ một từ thôi “ngu ngốc”

Tôi chờ cả hai ngày ở Moshi mà không thấy bóng dáng ngọn núi Kilimanjaro đâu. Tất cả mọi người đều bảo Kilimanjaro rất hùng vĩ, bạn có thể nhìn thấy ngọn núi ấy tại bất cứ vị trí nào ở Moshi. Rõ là bốc phét! Tôi chẳng thấy gì cả. Mây mù che kín bầu trời. Cứ cách một tiếng tôi lại ra ngó xem mây đã tan đi chưa, nhưng mãi cho đến khi tôi rời khỏi Moshi, tôi vẫn không biết hình dáng ngọn Kilimanjaro trông thế nào. Vì vậy, những ngày ở Moshi là những ngày nhàm chán nhất trong suốt chuyến đi châu Phi. Tôi không muốn tiếp tục chờ đợi mỗi mòn thêm nữa, quyết định đến đảo Zanzibar ngâm mình một tuần.

Xét từ nhiều góc độ thì đảo Zanzibar rất giống đảo Lamu. Đầu tiên, chúng đều là những hòn đảo trên biển Ấn Độ Dương. Thứ hai, cư dân trên cả hai hòn đảo đều là tín đồ đạo Hồi. Nhưng đảo Zanzibar rộng lớn hơn Lamu rất nhiều, biển nơi đây xanh trong vắt, màu nước đẹp long lanh, kỳ ảo. Nước ngập đến ngực, cúi xuống vẫn thấy rõ mười đầu ngón chân. Bạn quay trước quay sau, sang phải sang trái, vẫn thấy làn nước trong vắt, tinh khiết, lấp lánh xanh, sắc xanh kỳ ảo ấy lan xa đến tận đường chân trời.

Khoảnh khắc đầu tiên khi trông thấy bãi biển ấy, tôi đã không kìm được mà thốt lên: “Chết tiệt!”

Tôi không nên nói lời khiếm nhã như vậy, nhưng quả thực nước biển ở đây trong xanh một vẻ kỳ quái, xanh đến nỗi khiến người ta nghẹt thở. Biển nước giống như một khối ngọc bích khổng lồ. Khả năng ngôn ngữ của tôi, trong phút chốc, không đủ uyên bác để biểu đạt trọn vẹn những gì nhìn thấy. Đầu óc tôi lúc đó hoàn toàn trống rỗng. Thì ra có những vẻ đẹp có thể khiến người ta nghẹt thở.

Nhưng tôi không hề nhảy cẫng lên vì phấn khích trước vẻ đẹp ấy. Vì khi đó, tôi đang bận bực tức đến phát điên!

Tôi đã bị lừa, ngay khi tiền rời khỏi tay tôi đã biết mình bị lừa. Nhưng vì lúc đó tôi không còn thời gian để kiểm chứng.

Trên đảo Zanzibar tôi gặp một nhóm du lịch gồm mười bốn người Trung Quốc. Tôi ở cùng phòng với một người trong số họ, cô ấy tên Băng.

Băng rất tò mò về chuyện của tôi, cô ấy không hiểu điều gì đã khiến tôi tức tối đến vậy. Tôi nhìn thẳng vào cô, há miệng chực nói, nhưng rốt cuộc không thốt ra được lời nào.

Tôi biết nói sao đây. Mất trộm là tại không cảnh giác, bị cướp là vì thiếu hiểu biết, bị lừa là vì chỉ số IQ quá thấp...

Vả lại, tôi chỉ bị lừa mất 45USD, nếu tôi nói ra con số ấy, chắc chắn đồng bào tôi sẽ cười nhạo tôi. Vì 45USD tương đương với khoảng 300RMB, đồng bào tôi sẽ xoa tay mà bảo: thôi bỏ đi, đáng gì đâu!

Bỏ là bỏ thế nào, đây không phải vấn đề tiền bạc mà là chỉ số IQ.

Thôi được, tôi thừa nhận, tiền bạc cũng là một lý do khiến tôi bực tức. Bởi vì 45USD đủ để tôi xin visa vào một quốc gia mới, đủ để tôi ở hai đêm trong một phòng đơn ở khách sạn, đủ để tôi được một bữa hải sản linh đình. Nếu bạn đi du lịch dài ngày thì mỗi USD đều có giá trị nhất định, đôi khi nó quyết định việc bạn có thể đi tiếp hay không. Chuyện này kể ra dài lắm...

Đầu tiên phải trách LP. Bạn có thể thấy rằng suốt chặng đường tôi thường xuyên nhắc đến LP, nhưng tôi không hề có cuốn sách này. Tôi đến châu Phi ngoài dự kiến, tôi tách nhóm để đi một mình là bởi tình thế bắt buộc. Khi chia tay ở

Uganda, tôi đã photo lại hơn hai mươi trang thông tin trong sách LP liên quan đến các quốc gia và địa danh mà mình sẽ đến. Nhưng trong hai mươi trang tư liệu ấy, không có bất cứ dòng thông tin nào cảnh báo tôi rằng, mối liên minh giữa đảo Zanzibar và Tanzania rất lỏng lẻo, vì vậy muốn lên đảo, bạn buộc phải xin giấy thông hành, chi phí là 5USD. Tiếc thay, tôi chỉ photo hai mươi trang giấy.

LP có cả một đoạn dài tường thuật, ca ngợi sự nhiệt tình, bản tính chất phác cùng lòng hiếu khách của người Tanzania. Trăm nghe không bằng một thấy...

Hướng dẫn viên du lịch tràn ngập đường phố Moshi. Bạn có thể bắt gặp họ ở bất cứ đâu, kể cả khi đang ăn uống, ra chợ, vào quán Internet hay ở siêu thị. Từ Moshi đến Arusha, từ Arusha đến Dar Es Salaam, cuộc chiến tranh giành khách du lịch của người da đen vươn xa đến tận tám trăm mét kể từ bến xe buýt. Màu da của tôi khiến họ chỉ nhìn thoáng đã đoán ra và xác định được mục tiêu. Thông thường chỉ chừng ba giây sau, vòng vây cạnh tranh sẽ bao quanh tôi. Có người giữ chặt va li của tôi, có người giằng lấy ba lô của tôi, có người kéo tay tôi... Bọn họ cãi lộn, giành giật, co kéo, tuyên bố quyền sở hữu trước mặt tôi. Tất cả đều xem như tôi đã chết!

Xem như tôi đã chết cũng không sao, sách LP sai sót cũng không hề hấn gì, điều đáng nói ở đây là, tôi ngược nhìn, không thấy gương mặt thiện lương nào. Không khách du lịch bụi như tôi, không người dân địa phương nào chịu chia tay ra giúp tôi, thậm chí không hề có phụ nữ. Và điều chết tiệt hơn cả, tôi bị rối loạn tiền tệ.

Nếu bây giờ bạn muốn tôi nhớ lại hành trình qua tám nước trong một trăm ngày, tôi có thể kể vanh vách, vì tôi nhớ như in. Nhưng nếu bạn muốn tôi nhớ lại đồng tiền mà các quốc gia đó sử dụng, thì tôi chịu. Trong đầu tôi sẽ xuất hiện một dãy số 0 dài đằng dặc. Nghe nói mệnh giá đồng tiền của Madagascar đáng hãi nhất thế giới, tờ tiền nhỏ nhất cũng gồm tám số 0. Ôi, Chúa ơi! Tám số 0. Tôi vốn đã rất nản với đồng tiền có mệnh giá sáu số 0. Huống hồ cách tính trong tiếng Anh và tiếng Trung rất khác nhau. Ngoài ra, tôi không thể phân biệt hình người trên mấy đồng tiền hoa lá cành ấy, họ đều là những ông lão để râu dài và đội mũ giống hệt nhau. Tôi thường xòe cả nắm tiền đồng ra cho họ tự chọn đồng tiền mà họ muốn. Tất nhiên, tôi chỉ làm vậy với những người thật thà, chất phác, không bao gồm người Tanzania. Nhưng mãi về sau này tôi mới biết điều đó.

Tôi đến Dar Es Salaam lúc ba rưỡi chiều. Tài xế taxi đòi tôi trả 20USD mới chở tôi ra bến tàu.

Nghe nói, chuyến tàu cuối cùng trong ngày khởi hành lúc bốn giờ chiều, tôi không còn thời gian nữa.

Tôi chọn đi xe ôm. Một người da đen gọi xe ôm cho tôi và nhanh như chớp, anh ta đòi người chở xe ôm trả anh ta 20% tiền hoa hồng, trong khi tôi không hề yêu cầu anh ta gọi xe giúp mình. Nhưng, điều khẩn cấp lúc này với tôi là tàu ra đảo, OK, tôi nhẫn nhịn, đi nào!

Trên bến trống trải, không một bóng người, hành khách đã lên tàu cả rồi. Vé tàu 30USD, tôi trả bằng Sheiling Kenya, nhưng phải chịu ti giá quy đổi rất chát chúa. Có điều, đến lúc này, tôi đã hoàn toàn mất niềm tin vào hệ thống cây ATM ở châu Phi, bất lực với thẻ Master

của mình. Còi báo tàu sắp chạy, nhân viên trên tàu biết tin có một khách nước ngoài đang dùng đăng mua vé, đồng loạt lao ra, xách hành lý giúp tôi. Mua vé xong, tôi định lên tàu thì bị gã bán vé kéo lại, bảo phải trả thêm phí mua giấy thông hành lên đảo.

- Bao nhiêu?

Gã nói một tràng dài các con số tiền địa phương khiến tôi chóng mặt. Tôi hỏi, chừng bao nhiêu USD? Năm mươi à?

Gã né tránh ánh mắt chăm chú của tôi, đáp:

- ừ.

Thái độ ấy khiến tôi sinh lòng cảnh giác. Tôi hỏi người bán vé bên cạnh, vẫn là thái độ né tránh ánh mắt của tôi. Không ổn rồi!

Tôi biết là có gì đó không ổn, nhưng vấn đề nằm ở đâu? Tiếng còi báo hiệu lại rít lên thúc giục. Đám nhân viên trên tàu mặc kệ tôi, chuyển xong hành lý của tôi thì ai việc người nấy. Thế là chỉ vài giây sau, tôi đã chỉ 50USD cho tờ giấy thông hành lên đảo, trong khi thực tế chỉ mất 5USD. Tôi bị gạt 45USD. Điều khiến tôi tức ói máu đó là chính sự ngu ngốc của tôi đã khiến tôi bị mất khoản tiền ấy một cách rất dễ dàng.

Tôi vừa đặt chân lên tàu thì tàu lập tức rời bến. chỉ vài giây sau tôi liền chứng thực được mối nghi ngờ của mình. Cô gái người da trắng ngồi kế bên nói nhỏ với tôi:

- Đúng vậy, chỉ mất 5USD thôi.

Tôi ngồi phịch xuống ghế. Tôi luôn luôn mua bảo hiểm khi đi du lịch, nhưng mọi loại bảo hiểm đều không bao gồm trường hợp bị lừa, hay IQ quá thấp. Tôi tức quá, tôi tức chết đi được! Tôi muốn trèo lên đỉnh tàu, dang rộng hai tay, ngửa mặt lên trời mà gào thét! Tức đến phát điên lên được!

Bằng với kinh nghiệm mấy lần mất trộm của mình ở nước ngoài, tôi biết chắc 45USD của tôi sẽ một đi không trở lại. Thôi vậy, nếu đã không thể cứu vãn, tôi sẽ cố gắng quên chuyện này đi càng nhanh càng tốt.

Tôi hít một hơi thật sâu, điều chỉnh tư thế ngồi, bắt đầu quan sát xung quanh. Có rất nhiều thanh niên da trắng quanh tôi, họ ăn mặc rất thời thượng, không ít người đeo khuyên tai bên trái.

Bên cạnh đó còn có những bé gái xinh đẹp như thiên thần, ngoan ngoãn ngồi bên cha mẹ, rõ ràng là chúng được giáo dục rất tốt. Dưới chân họ là túi hành lý. Mác Gucci ẩn hiện trên túi hành lý... Gucci ư? Khi này tôi vừa bị cơn tức làm cho chỉ số IQ tụt xuống 0, nên phải mất vài giây sau tôi mới trấn tĩnh lại và nhận ra điều này: Hành lý trên tàu không chỉ xuất hiện nhãn mác của Gucci, mà còn của Boss, Hermes... Trời đất ơi, hàng cao cấp thật ư? Thôi, tiêu rồi, tôi thầm nghĩ: Zanzibar không phải thánh địa du lịch nghỉ dưỡng của các đại gia Âu Mỹ mà người ta vẫn thường ca ngợi đấy chứ? Và, khi thật, tôi đã đoán đúng!

Chương 20: Tháng ăn chay (Ramadan)

Quần đảo Zaazibar với bầu không khí thanh bình, nhịp sống chậm, vốn là nơi nghỉ dưỡng của tầng lớp trung lưu và quý tộc Âu Mỹ từ thời thực dân, nơi đây không phải thiên đường của khách du lịch bụi. Điều này có thể dễ dàng nhận ra bởi trên đảo không có phòng

Dorm, [lái](#) chỉ có phòng đơn hoặc phòng đôi. Giá tiêu dùng ở Phố Đá (Stone Town) rất đắt đỏ. Suốt dọc quần đảo hẹp và dài, từ đảo phía bắc là Nungwi, Kendwa đến đảo phía nam là Paje, Mtende có tất cả mọi trò chơi mà bạn mong muốn.

Vì màu nước biển bao quanh các thôn làng nằm rải rác trên các hòn đảo nhỏ không giống nhau, địa hình cũng khác nhau, nên các trò chơi dưới nước ở mỗi điểm cũng khác nhau. Có chỗ thích hợp để lặn, có chỗ thích hợp để chèo thuyền lướt sóng. Tất nhiên, nước biển ở mọi chỗ đều thích hợp để bơi lội. Bơi lội thì hoàn toàn miễn phí, còn các trò chơi khác có mức giá từ 30USD trở lên.

Cạnh mỗi bãi biển là các khách sạn, khu nghỉ dưỡng tuyệt đẹp, một cốc nước nóng cũng có giá 2USD. Nhân viên khách sạn phục vụ 24/24 giờ, kể cả trong tháng Ramadan, kể cả trong khu vực của người Hồi giáo, thức ăn và rượu lúc nào cũng có đủ để phục vụ du khách. Dấu vết của châu Phi trên quần đảo này hầu như không còn. Zanzibar không giống Lamu, nơi mà cư dân vẫn duy trì được nếp sống truyền thống của mình, và sự có mặt của khách du lịch không ảnh hưởng nhiều đến phong tục tập quán, thói quen sinh hoạt của người dân địa phương.

Điểm đến đầu tiên trên đảo Zanzibar của mọi du khách đều là Phố Đá.

Bánh xe của chiếc va li kéo của tôi hình như sắp hỏng, tôi nghe thấy những tiếng răng rắc rất rõ ràng. Tôi lang thang khắp nơi trong thành phố Đá này, càng đi càng nhận thấy bầu không khí vắng lặng rất kỳ lạ ở đây. Chỉ có nhà hàng hải sản nằm cạnh bờ biển, dành cho khách du lịch hạng sang vẫn đèn hoa rực rỡ, còn lại, tất cả các quán hàng, siêu thị của cư dân trong thành phố đều đóng cửa. Vì, tháng Ramadan đã đến!

Tôi mở tủ lạnh của khách sạn, chỉ tìm được mấy lát bánh mì và nước lọc. Ông chủ khách sạn còn không quên nhắc nhở tôi, muốn ăn phải mang về phòng!

Tôi như phát điên! Đã bị lừa tiền lại chỉ được ăn thứ bánh mì khô khốc thế này sao? Tôi đang lật tung đồng hành lý để tìm túi dưa muối của mình thì nhận được tin nhắn “truy tìm tung tích” của mẹ. Câu mở màn của chuỗi tin nhắn là: Hãy đi ăn thứ gì đó ngon miệng một chút, đừng gặm bánh mì mãi... Miệng tôi vẫn đang ngậm lát bánh mì ăn dở, tôi giật mình, quay ngoắt ra cửa chính, rồi quay sang cửa sổ. Không sai, tôi vẫn đang ở châu Phi, còn mẹ vẫn đang ở châu Á...

Tôi đưa tay lên sờ gáy, cảm giác như có cơn gió lạnh vừa lướt qua. Rồi “cật” một cái, miếng bánh trong miệng vỡ đôi, rơi “bịch” xuống nền đất, làm tôi giật thót tim...

Tôi phải ra ngoài... Tôi phải đi tìm đồ ăn thôi!

Không ai biết, cũng không ai dự đoán được tháng ăn chay sẽ bắt đầu vào ngày nào tháng nào. Ý tôi là, trừ tín đồ Hồi giáo. Tôi tìm kiếm thông tin bằng công cụ internet thì có được đáp án như sau: Tháng ăn chay (Ramadan) diễn ra vào tháng thứ chín theo lịch Hồi giáo, là tháng nhiều may mắn nhất, cũng là tháng cao quý nhất trong năm. Người theo đạo Hồi tin rằng kinh Koran đã được ban phát vào tháng này. Ăn chay giúp tâm linh trở nên thanh sạch, tâm hồn trở nên cao thượng, tâm tính trở nên thiện lương. Ăn chay còn là dịp để người giàu thấu hiểu nỗi cơ cực, đói khát của người nghèo. Giáo lý Hồi giáo quy định, phàm là tín đồ Hồi giáo thì vào tháng ăn chay, kể từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn, không được ăn uống, cũng không được hút thuốc và “chăn gối”. Thông thường, các tín đồ sẽ ăn bữa đầu tiên

trong ngày trước khi trời sáng, gọi là “Suhoor”, sau khi mặt trời lặn, họ sẽ ăn bữa thứ hai trong ngày, gọi là “Iftar”.

Thời điểm mở đầu và kết thúc tháng ăn chay sẽ được quyết định bởi sự xuất hiện của mặt trăng lưỡi liềm. Các tu sĩ sẽ đứng trên lễ đài trong các ngôi đền Hồi giáo và quan sát bầu trời, nếu họ thấy hình trăng lưỡi liềm xuất hiện, lúc đó sẽ là thời điểm bắt đầu tháng ăn chay. Vì thời gian trăng lưỡi liềm xuất hiện ở mỗi quốc gia và khu vực không giống nhau, nên tháng ăn chay ở mỗi nước Hồi giáo cũng khác nhau. Ngoài ra, vì lịch dương của đạo Hồi mỗi năm chỉ có 355 ngày, lệch hẳn mười ngày so với lịch Công giáo, nên không có thời gian cố định cho tháng Ramadan trên lịch Công giáo.

Phương thức tính thời gian dựa theo sự xuất hiện của trăng lưỡi liềm thật bất bện, nó khiến những kẻ nghiện du lịch, ham chơi như tôi không thể nào chuẩn bị trước được. Hồi tháng Năm, lúc rời khỏi Trung Quốc, tôi đã lờ mờ biết rằng, nếu đến Trung Đông du lịch thì tốt nhất nên tránh tháng ăn chay. Nếu khi đó có ý định tránh tháng Ramadan thì tôi đã chần ăm đệm êm ở Hàng Châu từ lâu rồi. Nhưng sau đó, không biết ma xui quỷ khiến thế nào, tôi đã lại lao thân đến châu Phi, định ninh rằng tháng ăn chay của người Hồi giáo chắc chắn chẳng liên quan gì, cũng chẳng ngáng trở gì chuyến đi của tôi cả.

Nhưng rõ ràng là số phận đã định, dù có cố tình tránh né, dù có đi đường vòng, dù có viện cớ gặp bao nhiêu hoạn nạn cũng vô ích. Chuyển đi của bạn vẫn cứ bắt đầu... Và tôi, vừa tới Zanzibar ở Đông Phi, đã đụng phải tháng Ramadan.

Người Hồi giáo trong tháng ăn chay tuân thủ rất nghiêm ngặt quy định: ba giờ ăn cơm, bốn giờ tiếp tục ngủ, bảy giờ thức giấc bắt đầu một ngày làm việc bình thường, không được phép ăn uống bất cứ thứ gì. Tất cả phải chờ đến khi mặt trời lặn và hiệu lệnh được phát ra từ ngôi đền Hồi giáo. Điên rồi!

Tuy đã cố gắng luyện tập lề lối sinh hoạt một ngày chỉ ăn hai bữa ở London, nhưng dạ dày của tôi kiên quyết không chịu hợp tác. Tôi không thể đi theo họ, tôi phải ăn thứ gì đó!

- Cô không cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định đó đâu. – Người A nói.

- Vì cô là người ngoại đạo.

Tôi nhú mày, những lời này nghe như thể lời phán quyết dành cho một kẻ ngoại đạo sắp bị đưa lên giàn thiêu ấy. Vì sao bỗng chốc tôi bị biến thành kẻ ngoại đạo đang run rẩy sợ hãi thế này?

Được thôi, ngoại đạo thì ngoại đạo, tôi có thể kiếm đồ ăn ở chỗ nào?

- Sau khi mặt trời lặn. – Người B trừng mắt nhìn tôi.

Tôi trừng mắt đáp lại anh ta. Tôi là người ngoại đạo kia mà.

Người C năn nỉ tôi:

- Xin cô cố chờ thêm chút nữa, sắp xong rồi.

Tôi ngửa đầu, vùng trời nhỏ bé đã bị những

con phố chật hẹp của Phố Đá cắt xén thành những dải dài và mảnh. Ánh mặt trời dát vàng lấp lánh trên những khung cửa chạm trổ đủ mọi hình thù. Đó là thứ ánh sáng riêng có của bình minh cùng hoàng hôn. Chắc chắn sắp đến hoàng hôn rồi, nhưng mấy giờ mấy phút mặt trời mới lặn? Và khi nào hiệu lệnh mới vang lên trong ngôi đền

Hồi giáo?... Tất cả những điều này đều rất lạ lẫm đối với tôi. Tôi biết chắc rằng dù hiệu lệnh có vang lên bên tai, tôi cũng không dám chắc đó là hiệu lệnh cho phép dùng bữa. Tôi quay sang người A, vì tôi còn nhớ khi nãy anh ta có nói rằng tôi không cần tuân thủ quy định một cách nghiêm ngặt.

- Vì sao? – Tôi hỏi anh ta. – Có phải vì tôi là người ngoại đạo không?

Người này kiên trì giảng giải cho tôi, rằng quy định trong tháng ăn chay buộc người ngoại đạo cũng phải tuân theo, chỉ trừ những người ốm đau bệnh tật, khách du lịch, phụ nữ mang thai và binh lính mà thôi.

Tuyệt, tôi là khách du lịch, nên không cần phải tuân thủ.

Thực ra chỉ mất chừng mười phút đi bộ là tôi đã rời khỏi khu vực ven biển dành riêng cho khách du lịch để bước vào vùng dân cư của người bản địa. Phố xá càng lúc càng đông đúc, âm thanh càng lúc càng hỗn tạp, mọi nỗi phiền muộn của tôi lập tức tiêu tan.

Tôi rảo bước lên phía trước, hòa vào dòng người qua lại như mắc cửi. Nơi đây chính là chợ gia vị, chợ hoa quả, chợ cá vô cùng nổi tiếng. Chợ này nằm cạnh bến xe, giữa trung tâm đảo Zanzibar. Mức độ hỗn loạn của khu vực này có thể sánh ngang với khu River ở Nairobi. Thực phẩm và hoa quả chất cao như núi, màu sắc sặc sỡ.

Những người phụ nữ bắt đầu bắc bếp, đổ dầu vào chảo, chuẩn bị chiên khoai tây, hải sản. Bột khoai tây nặn thành viên dính nham nháp, bám chặt vào nhau trên đĩa, trông không đẹp mắt chút nào. Tôi tò mò cúi xuống, lấy thìa chọc chọc mấy viên bột méo mó, xấu xí ấy. Người phụ nữ nhìn tôi cười. Zanzibar là thánh địa của khách du lịch nên người dân nơi đây không hề lạ lẫm với du khách nước ngoài. Có lẽ thấy tôi quá ư tò mò, cô ấy xởi lởi cho phép tôi mặc sức chọc chọc ngoáy ngoáy, tìm hiểu viên bột khoai tây.

Bên cạnh chảo dầu là bếp đun nước, thôi, tôi cứ tạm gọi đó là cái siêu nước. Cốc ống trà được xếp thành hàng ngay ngắn. Người Hồi giáo không thể thiếu trà. Các cửa hàng nhỏ lẻ khác cũng đã rục rịch bóc những túi bánh chà là... Mọi thứ đều đã sẵn sàng, chỉ chờ gió đông.

Trời tối rất nhanh, màn đêm dần bao phủ. Tất cả mọi người đều bận rộn sắp đặt, chuẩn bị mọi thứ, thi thoảng họ cùng hướng mắt về một phía. Tôi nghĩ đến thờ Hồi giáo nằm ở phía đó.

Tôi có cảm giác trong cơ thể của tất cả các tín đồ Hồi giáo đều có sẵn một chiếc la bàn định vị. Họ luôn luôn biết thánh địa Mecca nằm ở đâu, cả vị trí của ngôi đền Hồi giáo cao nhất trong thành phố.

Tôi ra sức làm ngơ cái bụng đói meo của mình. Bầu không khí Hồi giáo bao quanh khiến tôi quên bẵng lời của người đi đường A khi nãy, anh ta đã chỉ cho tôi vị trí của quán ăn địa phương, nơi cung cấp đồ ăn hai mươi tư giờ trong ngày. Tôi đang cùng với hàng ngàn hàng vạn người dân trên đảo Zanzibar chờ đợi hiệu lệnh cho phép ăn cơm.

Cuối cùng thì hiệu lệnh cũng vang lên. Ăn cơm thôi!

Thật kỳ diệu khi cả một tập thể đông đảo bắt đầu ăn uống cùng thời điểm, dù trong nhà ăn sinh viên, hay trong đám cưới... Nhưng không phải tất cả mọi người đều ăn uống cùng lúc, không phải ai nấy đều cầm đũa và bỏ thức ăn vào miệng cùng một giây. Tại thời điểm có hiệu lệnh được phép ăn tối, vẫn có người đang mải mê trò chuyện, có người đang ngó

ngiên quan sát, có người đang hút thuốc. Ý tôi là, có người động đũa trước, có người động đũa sau, có cũng người chưa xong việc nên chưa muốn ăn, cũng có người vẫn chưa thấy đói bụng. Nhưng tại thời điểm này, tại góc độ của tôi, trong tầm nhìn của tôi, thì tất cả mọi người, bao gồm tài xế taxi, cảnh sát, chủ hàng, khách du lịch, học sinh, và cả tôi nữa, đều gác mọi thứ sang bên để bắt đầu việc ăn uống. Không ai có thể nhịn ăn cả ngày mà vẫn thông dong được. Mọi người tập trung ăn uống, không ai trò chuyện, không ai làm việc, cũng không ai ra đường... Có người đứng, có người ngồi, có người dựa vào tường. Không cần bàn ghế, không cần đũa thìa, đồ ăn bày sẵn bên đường, tùy ý thưởng thức. Trà nóng đã sẵn sàng... Tóm lại, thế giới ngừng hoạt động chừng năm phút, chúng tôi phải ăn đã!

Hiệu lệnh phát ra từ ngôi đền Hồi giáo không hay như tôi nghĩ. Từ Trung Đông đến châu Phi, mỗi lần nghe hiệu lệnh đó tôi đều nhú mày theo một phản xạ có điều kiện. Âm thanh đó inh tai nhức óc giống hệt chuông báo cháy. Hơn nữa, thiết bị phát thanh của đền thờ đều đã có tuổi. Nên khi âm thanh phát ra, lẫn trong đó cả tạp âm của mạch điện, khiến cho mọi người và gia súc, gia cầm đều giật mình kinh hãi. Nhưng, chính trong âm vang của hiệu lệnh ấy, người dân trên toàn đảo Zanzibar bắt đầu trầm lặng ăn uống.

Nếu bạn không tận mắt chứng kiến, thì dù tôi có kể thế nào, e rằng cũng không thể truyền tải hết bầu không khí kỳ lạ của tháng Ramadan ở châu Phi.

Quả thực, nó rất giống, rất giống một trận đánh!

Chương 21: Sam

Sam là đàn ông, cụ thể hơn, anh khoảng 45 tuổi, sinh ra và lớn lên ở miền Đông nước Mỹ, tổ tiên là người Mông Cổ, hiện định cư ở Hongkong, chuyên đầu tư các dự án, vạm vỡ với mắt híp. Tôi gặp Sam trên bãi biển Nungwi, anh nhờ tôi chụp ảnh, chụp xong tôi định đi thì anh ấy gọi lại, thế là chúng tôi bắt chuyện. Cảm nhận ban đầu của tôi về Sam không mấy tốt đẹp, vì trông anh không giống một người tử tế.

Thực lòng thì tôi luôn mong phán đoán của mình là sai lầm, bởi vì trông mặt mà bắt hình dong là không công bằng, nhưng khổ nỗi tôi không phán đoán thì thôi, hễ phán đoán là độ chính xác đều rất cao. Sam là người thông minh kiệt xuất, tinh quái nhất trong số những người tôi gặp trên đường. Mà người ta thường sẽ giữ khoảng cách và đề phòng những kẻ quá ư tinh quái. Cũng khó trách, vì tôi một thân một mình nơi đất khách, chỉ một sơ sẩy nhỏ nhỏ cũng có thể khiến tôi bỏ mạng ở châu Phi. Vì vậy, suốt mấy ngày đầu đi cùng anh, lúc nào tôi cũng nơm nớp lo sợ, không biết khi nào sẽ bị anh ta ngoạm cho một nhát, khi nào anh ta sẽ nhẩy bổ vào tôi.

Suốt đường đi, chưa khi nào tôi sợ hãi, lo lắng như khi đi chung với Sam.

Sam không đẹp trai, gương mặt to bè, mắt híp lại, dường như chỉ còn là một đường kẻ mờ ảo trên gương mặt, khi cười thì hoàn toàn biến mất. Lúc mỉm cười, trông anh giống hệt một chú tinh tinh 80kg. Nhưng tôi lại thấy anh ấy giống một thanh gươm, tuy giấu rất kỹ nhưng vẫn khiến người ta lạnh gáy vì sợ.

Những lúc suy nghĩ vẩn vơ, tôi thường tự hỏi, không biết Thành Cát Tư Hãn thời xưa phải chăng cũng như Sam bây giờ, tiêu diệt quân địch trong chớp mắt, không mấy may xúc động? Tôi rất sợ, anh ấy chỉ khẽ vung tay cũng có thể khử tôi dễ dàng như khử một con kiến. Dễ dàng bởi một kẻ gầy gò ốm o như tôi, chắc chắn anh chẳng cần tốn sức.

Sam giao tiếp với tôi bằng tiếng Trung, anh ấy nói rất chậm, vì bảo rằng tiếng Trung của anh rất kém. Vì nói chậm nên khiến người nghe có cảm giác anh chàng này tính tình ôn hòa, nhã nhặn, tố chất đạo đức và tu dưỡng rất cao. Lần đầu tiên anh ấy chậm rãi nói với tôi thế này:

- C3, cô thích làm gì cứ làm. Tôi không muốn thấy cô căng thẳng.

Tôi nổi cả da gà, sao anh ấy biết tôi đang căng thẳng nhi?

Khi gặp Sam lần đầu, bên cạnh chúng tôi còn rất nhiều đồng hương Trung Quốc khác. Đã lâu rồi không được vui chơi cùng bạn bè Trung Quốc đông đảo, náo nhiệt như thế. Chúng tôi cùng bơi lội, cùng uống rượu, cùng vỗ tay, cùng trò chuyện, cùng bật nhạc và nhẩy hết mình bên đồng lửa cạnh bãi biển với những người bạn bản địa. Nhưng không ai trong số họ nhận ra tôi đang rất căng thẳng, ngoài Sam.

Nếu muốn không căng thẳng, tôi chỉ có cách tránh xa anh, nhưng điều đó quá khó.

Tối đầu tiên, anh ấy đến bãi biển Nungwi nhập hội với chúng tôi. Lúc này, tám người chúng tôi đang ăn tối bên chiếc bàn dài kê trên bãi biển, dưới ánh nến lung linh. Anh chọn cho mình một góc vắng vẻ, kéo ghế ngồi xuống. Anh rất kiệm lời, tuy không quá ư lạc lõng, nhưng rõ ràng là không hợp cạ với chúng tôi. Thi thoảng anh mới quay sang nói với tôi đôi câu. Hễ anh mở miệng là lại như có cơn gió lạnh lướt tới.

Anh ấy hỏi tôi mùa thu này có muốn đến Mông Cổ ngồi trực thăng không? Còn nói thêm rằng, tuần sau anh có một cuộc họp ở Iceland, nên chỉ có sáu ngày ngắn ngủi ở đảo Zanzibar. Lúc nói những lời này, anh tỏ ra hết sức thờ ơ, hờ hững, giống như khi tôi bảo rằng tuần sau sẽ đi Thượng Hải vậy. Sau này khi hiểu hơn về Sam, tôi biết rằng anh ấy không hề chém gió, có điều...

Có điều, cuộc đời đôi lúc rất oái oăm, một người giỏi ăn nói như Sam, rốt cuộc cũng trở nên “như gà mắc tóc” trước trước Va.

Được chứng kiến cảnh tượng Sam bối rối, khó xử có thể nói là niềm vui lớn nhất trong năm 2009 của tôi. Ý tôi là, với một người chỉ thích thiên hạ đại loạn như tôi, thì việc một người đàn ông từng trải, bệ vệ trở nên bối rối, cuống quýt và nhút nhát trước một cô gái trẻ trung, ngây thơ, non nớt quả là... rất thú vị, rất oái oăm.

Nghồi máy bay trực thăng ở Mông Cổ ư? Tôi cười tít mắt, nghĩ thầm: anh nên thuê trực thăng mà chạy theo Va trước đi.

Tất nhiên, tôi luôn cho rằng, nếu tình cảm là thật lòng thì đều nên được tôn trọng. Thái độ cười trên nỗi thống khổ của người khác của tôi chẳng qua là vì bị o bế đến nỗi trở nên cay nghiệt mà thôi.

Tóm lại, C3 là một người tốt, chỉ tội hơi nghèo một chút thôi. Mà người nghèo thì lòng sĩ diện rất cao, không ai được phép chà đạp lòng tự trọng của họ.

Có thể nói Sam đối xử với tôi khá tốt, với một người từng trải và gian hùng như Sam, thì sự giúp đỡ anh ấy dành cho tôi có thể nói là hiếm. Nhưng tôi lại chẳng buồn động lòng. Sam nói:

- C3, bánh mì cứng quèo, chán lắm, ăn tôm hùm đi...

Quá đúng! Tôm hùm nhắm với vang trắng thì còn gì bằng! Sau đó, Sam đổi sang nói tiếng Pháp, xì xồ một hồi với người phục vụ, chắc là gọi một loại rượu nào đó. Anh ấy biết thừa tôi không hiểu tiếng Pháp, rõ ràng đang cố thể hiện mình... Tôi khinh khinh nhìn lên trời.

Rượu được rót vào cốc thủy tinh, được mang lên rất trang trọng. Nhìn thoáng cũng biết rất đắt tiền, uống vào thấy hương vị thật đặc biệt, êm mà thơm lạ. Tiếc là chỉ được một ly nhỏ xíu. Tôi nhìn Sam...

- Muốn uống thêm thì tự bỏ tiền ra mua.

Sam chậm rãi nói.

Chết tiệt! Dù tôi đủ tiền mua, tôi cũng đâu biết xì xồ hàng tràng dài tiếng Pháp như thế. Sam thích thú quan sát biểu cảm trên gương mặt tôi, lúc thì xanh lét, lúc thì trắng bệch. Thú vị lắm hả? Chưa hết, anh ta còn bảo:

- C3, đã đến đảo Zanzibar thì phải ở khách sạn Bungalow mới tương xứng. Sao kia? Cô không biết khách sạn đó ư?

Tôi đã trả phòng ở Jambo Brother, tối nay họ cũng không còn phòng nữa. Thế là tôi liền hỏi:

- Bao nhiêu tiền?

- Phòng đơn 90USD... Đắt quá à? Cô có thể ngủ dưới đất.

Trời ơi, tôi có chọc tức tên cáo già này bao giờ đâu?

May sao ông trời có mắt, báo ứng đến với gã ngay sau đó...

Sự thực là, người như Sam rất khó đoán. Nhưng thông thường, nếu muốn theo đuổi em Va, Sam phải nghĩ cách tiêu diệt “cái đuôi C3” rách việc trước đã. Vậy mà Sam lại chịu ở chung phòng với tôi, dù tôi phải ngủ dưới nền đất đi nữa. Nếu tôi là em Va, tôi sẽ không đời nào ngó ngang đến Sam. Sau này, Sam còn mất điểm với cả chị V. Thật đúng là kẻ bất tài vô dụng!

Chị V tên đầy đủ là VV, là một bà cô tóc bạch kim, người Mỹ, quan cách giống hệt nữ hoàng Elizabeth. Tôi nghĩ, một số phụ nữ rõ ràng là đàn ông “đột lốt” đàn bà. Họ đi đến đâu cũng rầm rộ, hoành tráng, đi đến đâu cũng là tâm điểm gây chú ý. Tôi biết Sam và chị V không ưa nhau, vì một núi sao chứa nổi hai hổ. Nhưng, đại ca Sam ơi, em V là học trò của chị V. Anh muốn theo đuổi em V thì phải tìm hiểu kỹ lưỡng tình hình đã chứ!

Trước khi chúng tôi vào trọ ở Jambo Brother thì chị V và em V đã trọ ở đó rất lâu rồi.

Lúc đầu, người khiến tôi chú ý đến hơn cả là chị V. Không phải vì em V kém cỏi, mà vì cho dù có xuất sắc đến đâu cũng không thể át nổi ánh hào quang của chị V. Chị V dẫn ba cô gái đến đảo Zanzibar nhân kỳ nghỉ ngắn ngày. Họ giúp dân địa phương thiết kế hệ thống đường ống ngầm. Đúng, họ cũng là tình nguyện viên quốc tế. Chỉ là so với công việc dạy chữ cho trẻ em nông thôn của Karen thì công việc của chị V thực tiễn hơn, thấy được hiệu quả nhanh hơn rất nhiều. Chị V nói với tôi, trong mắt các bạn, Zanzibar chỉ là Zanzibar dành cho khách du lịch. Nhưng bạn biết không, trong phạm vi 637km², trừ hơn chục thôn làng có sự xuất hiện của khách du lịch, những nơi còn lại, cộng với hơn hai mươi hòn đảo lớn bé quanh đảo Zanzibar, cho đến nay vẫn chưa có hệ thống cấp nước sạch, chứ đừng nói đến hệ thống xử lý nước thải và hệ thống thủy điện. Chị V tỏ vẻ đáng tiếc:

- Dưới lòng đất của họ là nước biển, không có bất cứ hệ thống đường ống ngầm hay nổi nào của thế giới văn minh cả.

Chị V là kỹ sư ở Mỹ, suốt đời làm bạn với nhà cửa, phòng ốc, kiến trúc, và thủy điện. Lúc nào gương mặt chị cũng như đang mỉm cười. Lúc nào chị cũng nghiêm túc, lưng vươn thẳng, bước đi hệt như nữ hoàng đi thị sát vậy. Tôi rất mến chị. Về cơ bản, tôi kính trọng và khâm phục những người phụ nữ kiên cường, bền bỉ, nhẫn nại, tràn đầy sức sống, bất kể họ ở lứa tuổi nào. Ai cũng thấm thía cuộc đời là khổ, cuộc sống vốn không hề dễ dàng, thế nên tôi yêu tha thiết nụ cười tươi tắn nổi bật trên gương mặt từng trải của chị. Đó là chưa kể, chị có thể giao tiếp một cách trôi chảy với người dân địa phương bằng thứ tiếng Swahili lưu loát, mặc dù chị đến Tanzania trước tôi chỉ ba tháng.

Chị giống như một vòng xoáy mãnh liệt, vì vậy một kẻ chẳng có chính kiến gì như tôi rất dễ dàng bị hút vào trong. Chị V chỉ nói rất vắn tắt về quan điểm sống, về lý tưởng, về tình yêu thế này:

- C3, em phải rất yêu bản thân mình thì tự khắc sẽ có người yêu em... C3, hãy hít thở thật sâu và nói với chính em rằng, em rất xinh đẹp.

Quả là khó khi nói rằng mình rất xinh đẹp trong khi bộ dạng tôi lúc đó vô cùng nhếch nhác, bụi bặm. Nhưng tôi đồng ý với quan điểm của chị ấy, tôi phải biết yêu, rất yêu bản thân mình, và rằng, đừng tự trách nếu tôi không thể làm được điều gì đó... Đúng đúng đúng, ví như việc, lúc nào tôi cũng cạnh cánh bên lòng nổi bực bội vì bị lừa mất 45USD. Thôi được, tôi quyết định lượng thứ cho bản thân.

Sam thường dò xét, trông chừng tôi. Khi thấy tôi hay ra vào phòng chị V, lẻo đẻo theo chị khắp nơi, Sam hậm hực, chằm chọc:

- Chị ta bán bảo hiểm à?

Có thể chị V không được nghe trực tiếp câu nói này, nhưng con người sống với nhau bằng cả sáu giác quan, mà ngôn ngữ chỉ là một trong số đó. Giống như việc, nếu ai đó yêu tôi, chắc chắn tôi biết điều đó.

Thế nên, không lâu sau, chị V đến hỏi tôi:

- Tên tinh tinh đó là ai thế?

Tên tinh tinh đó ư...? Tôi đang buồn chán vì không biết phải nói xấu tên tinh tinh ấy với ai, câu hỏi của chị V như thêm dầu vào lửa, tôi tuôn ra một tràng dài những ác cảm với gã ta.

Lúc đó, em V chạy đến tìm chị V, thấy tôi đỏ mặt tía tai kể tội kẻ gian ác, em V tò mò đứng nghe cả buổi. Tôi là phụ nữ, mà phụ nữ thường thù dai. Tất nhiên cũng có rất nhiều phụ nữ rộng lượng, cao quý, nhã nhặn, lịch duyệt. Nhưng người đó không phải C3. Tôi là người bình thường, tuy biết thù dai là không tốt, không hay, nhưng tôi đã quyết định nghe lời chị V, tha thứ cho mình về lỗi lầm đó.

Em V lớn lên ở London. Mỹ nữ trên đảo Zanzibar nhiều vô kể, nếu luận về sắc đẹp, em V tuyệt nhiên không phải một nhan sắc xuất chúng. Hơn nữa, em lại là Hoa kiều. Vóc dáng nhỏ nhắn, ngũ quan sống động, nhưng không thể so sánh với những người đẹp nhiều màu da khác. Em V thích những chiếc váy dài tha thướt, tóc uốn thả lọn, hộp đàn Cello màu đen đeo chéo vai.

Hộp đàn đó rất lớn, hầu như che khuất 90% dáng hình nhỏ bé của V. Em V thường đeo hộp đàn khổng lồ ấy trên vai, chân trần thong thả dạo bước trên bãi cát. Chừng mười hai giờ đêm, em sẽ mở hộp đàn và bắt đầu chơi Cello.

Khi nhớ lại buổi tối hôm đó, tôi thấy mình rất đồng cảm với Sam, vì nếu tôi là đàn ông, tôi cũng sẽ yêu em V. Ngạn ngữ Afghanistan có câu, đại ý "Tình yêu khởi nguồn bằng những thanh âm". Mà tiếng đàn của em V thì êm ái, bay bổng, phiêu du như đến từ thiên đường...

Đêm sâu hơn, gương mặt em V trở nên mờ ảo trong bóng đêm. Rồi khi ánh sáng của ngọn nến cuối cùng cũng tắt ngấm, người ta thấy em trên bãi biển, chỉ còn lại một dáng hình mơ hồ, xoay lưng về phía Ấn Độ Dương. Nhưng kể cả đến lúc ấy, mọi ánh mắt trên bãi biển vẫn đổ dồn về phía em. Tiếng đàn của em lúc da diết, ngọt ngào như tâm tình rủ rỉ, khi trầm khi bổng, lúc mạnh mẽ, vút cao, vang vọng, lay động cả trăng rằm. Và tiếng sóng, thật kỳ diệu, lại hòa điệu nhịp nhàng với tiếng đàn của em.

Sam khe khẽ đề nghị:

- Vui lòng chơi bản "No woman, no cry".

Em V nghiêng đầu ngó Sam, rồi gật đầu đồng ý. Bản nhạc kinh điển của huyền thoại người Jamaica – Bob Marley, cha đẻ của dòng nhạc Reggae đang vang lên rộn rã dưới ngón đàn điêu luyện của em, lay động đến tận tâm can người nghe. Tiếp theo đó là "Rừng Nauy", rồi những ca khúc kinh điển của nhóm nhạc huyền thoại The Beatles, và còn rất nhiều nhạc phẩm khác nữa. Những mảnh giấy nhỏ ghi tên các ca khúc được trao tay liên tiếp. Thi thoảng em V ngừng tay, chỉnh lại dây đàn hoặc đứng lên đi uống nước. Mọi người vẫn yên vị chờ đợi em trở lại. Đó là đêm Live show của em V.

Và khi nơi đường chân trời xuất hiện những tia nắng bình minh màu tường vi xen màu hổ phách, thì Sam đã “đổ gục” hoàn toàn.

Tuần đầu tiên sau khi trở về Trung Quốc, Sam “bức” tôi gửi email hỏi thăm em V. Tuần thứ hai, Sam bảo rằng anh ta tìm thấy một số clip của em V trên Youtube, nhưng bao nhiêu lời nhắn của Sam trên Youtube đồng chỉ như muối bỏ bể, không khi nào được trả lời. Tuần thứ ba, Sam bảo sẽ đi London.

Biết được tin này, tôi nghĩ bụng, sự việc đến đây xem như là kết thúc. Và một tháng sau đó, tôi đã được yên thân.

Tuần trước nhận được điện thoại của Sam, nghe chừng rất mệt mỏi. Anh nhờ tôi hẹn gặp em V giúp. Thật là một suy nghĩ viển vông! Nhưng tôi bắt đầu thấy lương tâm cắn rứt. Tôi không nghĩ anh lại mê mệt em V đến thế. Chỉ có điều, mối quan hệ của họ chưa kịp bắt đầu, đã bị kẻ thứ ba tuyên án tử hình. Kẻ thứ ba đó chính là tôi.

Trong thư, em V không hề nhắc đến Sam. Khi tôi cố tình nhắc đến anh, em mới như chợt nhớ ra, em thốt lên:

- Tên tinh tinh khổng lồ đó ư?

Tôi đành cố vót vát hình ảnh cho Sam:

- Tôi và anh ấy đã thân nhau hơn trước rất nhiều.

Thời gian có thể chữa lành mọi vết thương.

Tôi khuyên anh ấy. Vả lại, họ còn chưa bắt đầu kia mà. Chắc không khó lắm đâu.

Sam im lặng không đáp, chỉ trầm ngâm suy tư.

Tôi “alo, alo” một tràng dài, nhưng anh vẫn không lên tiếng.

- Đại ca oi, anh đâu rồi, điện thoại quốc tế đắt lắm đó.

Tôi không biết giờ này Sam đang ở đâu. Nhưng tôi tin vào bản năng tinh quái và nghị lực sống mạnh mẽ của anh. Và dù thế nào đi nữa, mọi tình cảm chân thành đều đáng được tôn trọng.

Chương 22: Lạc lối đêm trắng

Đảo Zanzibar có sân bay riêng, hai mươi năm năm trước, dân số thường trú trên đảo đã vào khoảng 570.000 người. Nhưng khi đó tôi không hề biết điều này. Tôi hồn nhiên nhảy lên chiếc Dalla-Dalla, một kiểu xe buýt công cộng tiện dụng nhất, cơ động nhất ở đảo này. Chiếc xe có thể len lỏi khắp mọi ngõ ngách, nó giống một chiếc xe kéo nối khoang rất dài, không phải dài thông thường mà dài cỡ XXL. Đảo Zanzibar nhỏ nhắn, xinh đẹp, nằm giữa Ấn Độ Dương, quanh năm ấm áp, ôn hòa, bốn mùa cây xanh lá biếc. 80% thảm thực vật trên đảo thuộc loài cây đinh hương và cây bao báp. Và tôi cứ thế, cưỡi Dalla-Dalla lang thang khắp nơi trên đảo.

Lúc này, tôi đang ngồi trên một chiếc Dalla- Dalla, thân xe lắc lư sang trái sang phải, chiếc ba lô của tôi không biết tự lúc nào đã và đang nằm trên đùi của người A. Dù mỗi khoảng trống nhỏ nhất trên xe đã được tận dụng tối đa, dù chiếc xe buýt này vốn được cải tiến từ loại xe chở hàng cỡ lớn, thì cứ cách hai mươi phút, khi mà tôi gắng gượng cử động cơ thể mỗi nhứ, tê dại của mình, tôi vẫn khiến cho bốn hành khách ngồi xung quanh mình bị ảnh

hưởng, chỉ quay đầu thôi cũng phải hết sức thận trọng. Không sao, tôi đã quen với tình trạng này. Nhưng vì sao chiếc ba lô của tôi lại nằm trên đui của người khác, thì tôi không biết...

Lúc đầu nó được đặt cạnh chân tôi, nhưng khi xe bắt đầu trở nên chen chúc và chật ních, diện tích của chiếc ba lô lại đủ rộng để kê vừa một mông người, thì người A nọ đã nhấc chiếc ba lô của tôi lên và đặt lên đui anh ta, rồi anh ta ngồi xuống. Mọi người đều biết chiếc ba lô ấy không phải của anh ta, nhưng vì cả tôi và anh ta đều không ai có ý kiến gì, nên họ cũng lặng im. Người A đặt ba lô của tôi lên đui và vòng tay ôm lại. Anh ta còn lịch sự phủi sạch bụi bám trên ba lô nữa. Đôi lúc, chiếc xe đột ngột chuyển hướng, anh ta vô tình cọ vào chân tôi, chỉ là sượt qua, nhưng anh ta lập tức đưa tay ra xoa nhẹ vết đau của tôi, kèm theo đó là một nụ cười tạ lỗi. Đây là phong tục của người châu Phi hay là đặc quyền dành riêng cho khách du lịch nước ngoài? Tôi nghĩ mãi mà không ra đáp án... Nhưng không biết kể từ khi nào, mỗi lúc có ai đó mỉm cười với tôi, tôi đều mỉm cười lại với họ.

Và thế là, mấy chục phút sau khi chiếc xe rời khỏi Phố Đá (Stone Town), toàn bộ già trẻ gái trai trên xe đều nhìn tôi và mỉm cười. Tôi cũng nhe răng tươi cười đáp lại họ. Rồi khi hiệu lệnh cho phép dùng bữa trong ngày ăn chay bắt đầu, những người dân đảo hồn hậu, cười thật tươi trao cho tôi đồ ăn của họ.

Tay trái bám chắc thành xe, tôi chỉ còn tay phải để đón nhận khoai tây viên, táo, dưa và cả nước trà của họ, lần lượt bỏ vào miệng. Cô gái người da trắng gầy gò, ngồi sát cạnh huých vào tay tôi, hỏi:

- Họ quen cô à?

- Không.

Tôi chìa tay phải về phía cô ấy, mời cô ấy chọn đồ ăn, nhưng cô ấy chần chừ, do dự.

- Không ăn à? Thế thì tôi ăn một mình vậy.

- Vì sao họ mời cô ăn?

- Vì nụ cười của tôi khiến họ ngất ngây chẳng?

- Ha ha, tất nhiên không phải.

Đâu cần phải băn khoăn nhiều như vậy.

Thực ra, chỉ cần bạn muốn, thế giới này luôn rất yêu bạn.

Sáng sớm hôm nay, Sam chạy đến báo với tôi rằng đêm qua Kiewengwa mưa bão ầm ầm, cây cối đổ rạp khắp nơi, toàn đảo mất điện mất nước, tình hình rất thê thảm. Lúc này đã là cuối tháng Tám, tuy không hiểu lắm về tình hình thời tiết ở Đông Phi, nhưng hôm qua, lúc đi bơi, tôi cảm nhận rất rõ rệt luồng không khí lạnh len trong gió biển. Nhưng châu Phi xưa nay vốn chỉ có hai mùa khô hạn thôi mà! Sam bảo tối nay cơn mưa sẽ ập đến Nungwi. Vì vậy, sáng sớm, chúng tôi đã phải chuyển nhà đến Kendwa ở mạn Bắc.

Tôi cứ nghĩ mình sẽ dễ dàng tìm được khách sạn Sunset Bungalow ở Kendwa, sau đó sẽ cùng Sam ra bãi biển ăn chút gì đó. Sáng nay, tôi rời Kendwa để đến Phố Đá rong chơi suốt hai tiếng đồng hồ. Lúc này, trời đã về chiều, tôi đang trên đường quay lại. Đã đi khỏi Phố Đá được hơn một giờ, nên tôi nghĩ, tối đa nửa tiếng nữa tôi sẽ về đến khách sạn. Tôi cứ mãi hình dung giờ này Sam đã ngừng bơi và đã lên bờ, không hề hay biết mình đã lạc đường. Tôi

cứ nghĩ trên đảo Zanzibar chỉ có khách sạn Sunset, nào ngờ thương hiệu Sunset còn có cả nhà hàng và quán cà phê. Chiếc Dalla-Dalla thả tôi xuống giữa đường, rồi cuốn bụi, lướt đi...

Tôi do dự trước lối rẽ tối om trước mặt, hình như không giống lối rẽ ban sáng, lúc vừa rời đi. Tôi nhớ mang máng rằng trước lối rẽ còn có một tấm biển quảng cáo, nhưng sao lúc này không thấy đâu? Nhưng hồi sáng tôi đi vội, chỉ nhớ mang máng, nên cũng không dám khẳng định chắc chắn có hay không tấm biển ấy.

Tôi căng mắt quan sát những dãy nhà cao tầng hai bên lối rẽ, không thấy có điểm nào quen thuộc. Dưới chân, cỏ cây đung đưa trong gió nhẹ, cành lá rì rào, ánh trăng lọt qua kẽ lá, loang loáng khắp mặt đất, một thứ cảm giác đê mê, dịu dàng lan trong gió đêm man mác, khiến tôi như muốn nghẹt thở. Chỉ là tôi chẳng còn tâm trí thưởng thức đêm trăng tuyệt đẹp ấy, bởi tôi đang bị bủa vây bởi một thứ cảm xúc vô cùng lạ lẫm, xưa nay chưa từng có: thất kinh, sợ hãi. Một mình bơ vơ, lạc đường trước lối rẽ tối tăm không đèn đường, trên một hòn đảo giữa Ấn Độ Dương, ở nơi cách Trung Quốc vài năm ánh sáng.

Tôi vẫn còn nhớ sách LP đã dành hẳn vài trang để mô tả về những mối nguy hiểm và rắc rối thường gặp trên đảo Zanzibar, đồng thời nhấn mạnh, khách du lịch tuyệt đối không nên đi một mình đến những bãi biển hay những khu vực vắng vẻ trên đảo. Vì ngay cả ở Phố Đá, hay trên những bãi biển đông người vẫn thường xuyên xảy ra tình trạng trộm cướp. Tôi đứng bất động, ngẩn ngơ hồi lâu trước lối rẽ, vẫn không nhận ra nét quen thuộc, thân thiện, đáng tin cậy nào.

Có chút ánh sáng yếu ớt hắt ra từ cửa tiệm tạp hóa bên trái đường. Có lẽ tôi nên tới đó hỏi thăm. Chợt có người bước lại phía tôi. Đó là người A mà tôi gặp hồi sáng, anh chàng đặt ba lô của tôi trên đùi mình suốt chặng xe Dalla-Dalla.

- Sao giờ này cô vẫn ở đây?

Anh ấy tỏ ra ngạc nhiên.

- Cô bảo phải về Sunset kia mà.

Anh đứng đó giữa màn đêm, ngó nhìn tôi, một lát sau liền nhoẻn miệng cười.

- Cho phép tôi đi cùng cô chứ?

- Đồng ý.

Tôi nghĩ, ít ra, anh ấy cũng là một... người. So với những mối nguy hiểm rình rập đâu đó mà tôi chưa biết rõ thì mối nguy hiểm đến từ người đàn ông này, tôi có thể dự đoán được phần nào. Và thế là tôi thận trọng duy trì khoảng cách một mét với anh, bắt đầu chậm chậm bước về phía bóng tối.

Khi ấy tôi đã biết lối rẽ đó không phải lối rẽ ban sáng, nhưng tôi vẫn nuôi chút hy vọng, biết đâu ngõ nhỏ này có đường thông đến nơi tôi cần đến.

Pha cũng bảo chỉ mất khoảng ba mươi phút là đến được Sunset. Tôi lặng lẽ nắm chặt di động trong tay, ngón cái đặt hờ hững tại nút nhấn gọi số điện thoại của Sam. Nếu tôi phải tin tưởng ai đó trên hòn đảo Zanzibar rộng lớn này thì tại thời điểm ấy, người đó chỉ có thể là Sam. Tôi lén lút liếc trộm Pha, anh phải cao đến 1m9... Vì vậy, nếu anh ta định tấn công tôi, tôi cũng chỉ có thể đập di động vào mắt của anh ta là cùng, tôi không thể vói đến đầu anh... Tôi đi giày thể thao, mà giày thể thao không hề có khả năng sát thương. Điều đó cũng có

nghĩa, trong trường hợp xấu nhất, tôi chỉ có được duy nhất một cơ hội để trốn thoát. Và cơ hội này có lẽ cũng chỉ giới hạn trong vòng vài giây.

Vào lúc căng thẳng nhất, tôi chợt nhớ ra, có một trò chơi trên mạng mới xuất hiện kiểu tấn công, tên gọi “Giết địch trong tích tắc”. Liên hệ đến trường hợp của tôi, nếu không thể đánh trúng đối phương và buộc phải tìm cách trốn thoát, thì kiểu thoát thân của tôi sẽ được gọi là “thoát thân trong tích tắc”. Tôi vừa nghĩ ngợi lung tung, vừa lẳng lặng ghi nhớ mọi lối rẽ vừa đi qua.

- Cô có thích đảo Zanzibar của chúng tôi không?

Tôi không ngờ Pha lại bắt chuyện với tôi. Anh ấy vừa cất tiếng, mối lo sợ trong lòng tôi liền tan biến.

Có thể do tôi kém hiểu biết, nhưng tôi luôn cho rằng, kẻ tấn công thường rất tập trung trước khi ra đòn. Những người ưa chuyện, hay nói thường không phải những kẻ hung ác, nguy hiểm. Hồi nhỏ tôi từng theo các anh đi đánh nhau.

Dù vẫn chỉ là một cô bé gỏi mũi chưa sạch, tôi cũng hiểu rằng, khi cần ra tay thì phải im lặng.

- Tôi tên là Pha. C3, tôi biết cô đang tìm Sunset, nhưng Sunset rất đắt đỏ, tôi có một người bạn cũng kinh doanh khách sạn, khách sạn của anh ấy ở cạnh Sunset, cô có muốn đến đó xem thử không?

Viên đá tảng trong lòng tôi vỡ tan, roi loảng xoảng, một cảm giác ấm áp, an toàn lan tỏa, trái tim tôi đập rộn ràng. Nên nói về điều này thế nào nhỉ? Có chút gì đó giống với tình yêu, kiểu tình yêu bạo liệt, bùng cháy và kiểu tình yêu mưa dầm thấm lâu không thể tồn tại cùng lúc. Còn trong trường hợp mục đích của người này là kiếm tiền, thì tại một thời điểm, người ta cũng chỉ có thể chọn lựa giữa trí tuệ và vũ lực. Vậy nếu Pha là người dẫn khách cho các khách sạn hay các dịch vụ kinh doanh thì tôi nghĩ, tạm thời tôi đã được an toàn. Bởi nếu muốn, anh ấy hoàn toàn có thể đập cho tôi ngất đi và bỏ chạy mà chẳng cần phí lời với tôi làm gì.

- Ngày mai nhé. – Tôi đáp qua quýt. – Hôm nay chúng tôi đã làm thủ tục nhận phòng rồi.

- Nhưng mà... Nhưng mà...

Tôi dỏng tai nghe, nhưng mãi không thấy Pha nói tiếp. Ở một khía cạnh nào đó, tôi cho rằng Pha cần gấp rút nâng cao kỹ năng bán hàng của mình. Anh ấy cứ nói nhanh là thành nói lấp, mãi không được một câu hoàn chỉnh. Hễ anh ấy đến gần ai là y như rằng khiến người đó sợ hãi, đề phòng. Và còn nữa, nụ cười của anh ấy rất kỳ quái.

Thực ra, người dân đảo Zanzibar không phải những người có làn da đen nhất ở Đông Phi. Nhưng Pha là một trường hợp đặc biệt, anh ấy rất đen, vì vậy mỗi lúc anh ấy cười, người ta liền thấy cả một rừng răng trắng bóc. Anh ấy lại thích mặc áo đen. Gương mặt chỉ nhỏ bằng bàn tay. Tứ chỉ phát triển không đồng đều. Nếu anh ấy vừa đi đường vừa nhảy nhót, trông sẽ không khác quý Hắc Vô Thường là bao.

Ngày tôi rời đảo Zanzibar, Pha đã đến tiễn tôi. Anh hỏi tôi muốn mua gì không? Tôi đột nhiên bảo Pha:

- Anh nhảy cho tôi xem.

Anh bắn khoăn nhìn tôi, nhưng rồi cũng nhảy lên một cái. Tôi bật cười ha hả. Rồi lại nghiêm mặt đề nghị:

- Nhảy thêm nữa đi, nhảy liên tục ấy.

Nhưng Pha không chịu, anh vỗ vai tôi, bảo:

- C3, cô lại đùa rồi.

Anh Pha, C3 rất nhớ anh, nhưng dù cố gắng nhường nào tôi cũng không thể nhớ ra gương mặt của anh. Tôi chỉ còn nhớ giọng nói của anh. Chúa trời rất công bằng, tuy anh nói lắp, nhưng giọng nói của anh rất mực êm ái, dễ nghe.

Lúc anh ấy cất giọng chậm rãi, giọng nói của anh lan truyền trong màn đêm, đến bên tai, nghe như tiếng những ngôi sao đang tâm tình rủ ri dưới màn đêm vắng lặng.

Nửa tiếng sau chúng tôi đến được Sunset, nhưng là quán cà phê Sunset. Pha biết mình đã nhầm, anh ấy chạy vào chạy ra tắt bật hỏi thăm nhân viên phục vụ. Tôi không rõ Pha đã nói những gì với họ, chỉ biết tối hôm đó, chúng tôi đã đi bộ rất lâu rất lâu, đi xuyên qua các thôn làng, xuyên qua những khách sạn tuyệt đẹp ven biển, xuyên qua những bức tường bao bọc đầy cỏ dại. Một tiếng sau, tôi mới hiểu, khách sạn Sunset Bungalow mà tôi tìm kiếm còn cách nơi này hai giờ đi xe nữa. Chúng tôi buộc phải quay lại đường trục chính để bắt xe đến Kendwa, sau đó tiếp tục đi bộ nửa giờ nữa mới đến được Sunset Bungalow.

Tôi nhớ, phờ phạc vì mệt. Sam gửi cho tôi hàng chục tin nhắn. Anh ấy còn gọi điện chầm chọc tôi, đại ý, chính vì tôi không nghe lời anh ấy, muốn tiết kiệm tiền mà chọn đi xe Dalla-Dalla, thích trải nghiệm cuộc sống nên mới bị lạc đường. Tôi biết lỗi tại tôi, vì tôi mà anh không được ngon giấc nên không dám cúp máy. Sam còn nghiêng răng nghiêng lợi cảnh báo:

- C3, nếu trước mười hai giờ cô vẫn chưa tìm được đường về, tôi sẽ báo cảnh sát!

Thời gian đầu mới đến châu Phi, nhất là sau khi tách nhóm ở Uganda để đi một mình, tôi đặc biệt cảnh giác đối với những người đàn ông lạ. Nhưng dần dần, tôi học được cách thư giãn, học cách lắng nghe và tin theo trực giác, mỉm cười đón nhận mọi sự giúp đỡ. Đối với các cô gái trẻ, độc thân nói chung và đối với riêng tôi, đón nhận sự giúp đỡ cũng đòi hỏi... lòng dũng cảm. Có thể các bạn nam không hiểu được điều này.

Khi ấy tôi cô đơn lạc lõng biết chừng nào, tôi không dám vỗ ngực mà rằng, mình không hề nghi ngờ, không hề âm thầm phòng vệ. Những người đàn ông dị tộc xa lạ, cao lớn lênh khênh ấy, mỗi khi họ thành linh xuất hiện trước mắt, tôi không thể không thận trọng. Muốn tôi tin mình xứng đáng được đối xử thân thiện, tin họ thật lòng muốn bảo vệ, giúp đỡ tôi ư, điều này đòi hỏi rất nhiều dũng khí. May mắn thay, tôi đã làm được. Tôi chưa bao giờ hối hận đã mỉm cười thật tươi với những người từng giúp đỡ mình trong những ngày lang thang, phiêu bạt, trong những khoảnh khắc mệt mỏi và nguy nan ở châu Phi.

Giờ đây hồi tưởng lại, tôi thấy mình thật tùy ý, đã để cho ý nghĩ “được đến đâu hay đến đó” lấn lướt hết thảy. Nhưng có lẽ bởi tôi không còn đủ sức phản kháng, hay chống cự, vì thế phản ứng đầu tiên của tôi trong rất nhiều cảnh huống là chấp nhận, đón nhận. Khi ấy tôi đâu còn đủ sức lực để tìm hiểu cận kề, hỏi han cho tường tận.

Ví như khi tôi kéo lê đôi chân mệt mỏi theo Pha đi bộ trở lại trục đường chính, sau đó chờ suốt hơn chục phút vẫn không thấy bóng dáng một chiếc xe nào, tôi đã chấp nhận thực tế

đó. Để rồi mãi cho đến khi lạch cạch gõ những trang du ký này, tôi mới giật mình tự hỏi: Là quá, vì sao hôm đó không có xe?

Khi ấy mới là chín giờ tối, nhưng đường đi lối lại vắng tanh vắng ngắt, chỉ nghe tiếng côn trùng râm ran góc vắng. Pha bảo tôi:

- Hết xe rồi.

Tôi sững sờ vài giây, rồi nhanh chóng chấp nhận hiện thực này.

- ừ, vậy chúng ta đi bộ quay lại.

Giờ thì đã không còn ai để hỏi cho rõ tình hình tối hôm đó, có phải khi ấy là tháng ăn chay hay vì đường trong thôn làng nên vắng vẻ, quanh quẽ như vậy? Tôi không biết. Zanzibar không phải làng quê, vậy mà tất cả khách du lịch đều ngoan ngoãn ở yên trong khách sạn, không ra ngoài, không đi đâu. Quả là rất kỳ lạ!

Về sau Pha có nói với tôi, thông thường vào thời gian đó chỉ có xe về bến ở Phố Đá. Nhưng thi thoảng mới gặp được, xe chuyên chở khách du lịch hoặc dân địa phương thường sau bảy giờ tối là hết.

Đêm sâu hơn, vẫn không có xe. Pha liên hệ nhờ bạn anh đến đón chúng tôi. Anh đã thử mượn xe của ông chủ tiệm tạp hóa nhưng không được. Con đường vắng xe, đèn đường đã tắt, ánh sáng duy nhất lọt ra ngoài là của hai cây nến trong tiệm tạp hóa nọ. Ánh sáng leo lét hắt ra, xuyên qua màn đêm mù mịt, xa vắng, rơi vào người tôi, khiến tôi thấy yên lòng hơn.

Bạn của Pha một lúc nữa mới đến đón chúng tôi. Vì vậy, anh mượn trong tiệm tạp hóa một chiếc ghế, nhẹ nhàng nhưng kiên quyết đề nghị tôi ngồi xuống nghỉ ngơi. Tôi muốn nói với anh, tôi hoàn toàn có thể ngồi bệt xuống đất.

- Nhưng mà, C3...

Pha khẩn thiết, giọng của anh nghe khiêm cung nhưng thái độ rất kiên quyết:

- Những người phụ nữ đáng kính đều ngồi trên ghế chờ xe tới!

Khoảnh khắc ấy, tôi đã bị “đánh bại” hoàn toàn, đành ngồi xuống ghế. Chiếc ghế được quấn bện từ một loại vỏ cây gì đó tôi không rõ tên, nhưng rất cứng, mà thực lòng thì không hề dễ chịu chút nào.

Tôi đã ngủ gật.

Kể từ ngày lấm chắm hiểu chuyện đến nay, tôi chỉ ngủ gật trên ghế đúng hai lần. Và cả hai lần đều xảy ra trong hành trình một trăm ngày lang thang ở nước ngoài của tôi.

Tôi vốn mẫn cảm và nhát gan, lại mắc chứng khó ngủ. Nếu ở Trung Quốc, thì trong vòng mười giây trước khi có bất cứ người lạ nào đến gần, phản ứng đầu tiên của tôi sẽ là:

- ơ, anh ta/cô ta định làm gì?

Vậy mà bạn có tin tôi đã ngủ gật trên một chiếc ghế cứng ngắt, đặt cạnh con đường vắng vẻ không người qua lại, trong đêm khuya ở châu Phi xa lạ, quanh tôi không bạn bè, không người thân thích?

Pha ngồi cạnh tôi, trông chừng, bảo vệ tôi. Khi anh ấy đưa tay ra vỗ về, dỗ tôi yên lòng, tôi đã thiếp đi rất nhanh.

Chút buồn đau còn sót lại trong tim đã tan biến như mây khói ngay khi tôi rơi vào giấc mộng đẹp bất ngờ và lạ lùng của đêm ấy.

Điện thoại của Sam đã khiến tôi bừng tỉnh. Tôi mở mắt và thấy bầu trời ngàn sao lấp lánh trên đầu, tiếp đó là cặp mắt to tròn, long lanh, thình lình xuất hiện trước mặt.

- Ối!

Tôi giật mình, ngồi thẳng dậy, nhìn kỹ thì thấy một đứa nhóc chừng sáu, bảy tuổi. Nó tựa người vào Pha, chốc chốc lại quay đầu ngó xem tôi đã tỉnh hay chưa. Thấy tôi bị nó làm cho giật mình thảng thốt, nó bật cười ha ha, khoái trá.

Pha ngồi cạnh thẳng nhóc, khuỷu tay chống lên đùi, bàn tay chống cằm. Bên cạnh anh là hai thanh niên lạ. Tư thế của họ giống hệt Pha, tôi đoán họ là bạn của anh. Một chiếc Dalla-Dalla đỗ bên đường. Kế đó là khoảng năm, sáu đứa bé chừng mười tuổi, đứa ngồi xổm, đứa ngồi bệt dưới đất. Họ quây lại thành một vòng tròn quanh chiếc ghế tôi ngồi.

- Hello,C3.

Pha gọi tôi.

- Các anh, các anh đang nhìn tôi ngủ ư?

- ừ.

Pha thành thật thừa nhận.

- Chúng tôi cứ nghĩ cô sẽ ngủ đến lúc trời sáng kia.

Những người bạn bên cạnh Pha đồng loạt gật đầu, biểu thị tán đồng.

Tôi ảm ức:

- Sao không đánh thức tôi?

Về sau tôi mới hiểu, đó là nếp sống của người châu Phi. Họ thích thức dậy lúc nào thì sẽ thức dậy lúc ấy, không ai đánh thức ai cả.

Chúng tôi nhảy thình thình lên thùng xe Dalla-Dalla từ đủ mọi phía khác nhau. Pha và một người bạn của anh ngồi cạnh tôi, một người khác được phân công lái xe.

Có nhiều thứ mà hình hài của chúng lúc ban tối và ban ngày hoàn toàn khác nhau, chiếc Dalla- Dalla này là một ví dụ. Buổi tối, nó giống hệt một chiếc xe hàng căng bạt che phủ, gió lốc từ bốn phương tám hướng ùa vào thùng xe.

Đám nhóc huyết sáo inh ỏi suốt dọc đường gọi bạn. Chốc chốc lại có một vài đứa trẻ lao ra từ bóng đêm, bám lấy thành xe và nhảy phốc lên thùng xe. Khi đã lên xe, chúng trêu đùa nhau, rồi quay ra cười với tôi. Mấy đứa nhóc dạn dĩ còn lại gần chạm vào người tôi. Lúc đầu Pha nghiêm giọng nạt nộ, sau thấy tôi không tỏ ra khó chịu, anh ấy rất vui. Tôi thật lòng không thấy khó chịu chút nào, cách biểu đạt tình cảm yêu ghét của mỗi người, mỗi dân tộc, mỗi quốc gia đều khác nhau. Dù theo phương thức nào đi nữa, người ta luôn cảm thấy ấm áp khi được mọi người yêu mến. Pha huých nhẹ khuỷu tay vào người tôi:

- Bọn chúng mến cô đó.

Tôi gật đầu, lòng tràn niềm vui. Cảm giác đó diễn tả thế nào bằng ngôn ngữ Swahili của các bạn?

- Nakupenda, Nakupenda – Tôi yêu bạn!

Tôi nhớ ra rồi, trong ca khúc “Amani” có câu hát thế này: “Nakupenda we we = Chúng tôi yêu bạn”. Pha chông hai bàn tay lên nhau, trình trọng áp lên ngực, sau đó chỉ tôi và nói:

- Nakupenda!

Tôi học theo anh ấy:

- Nakupenda!

Đám nhóc khoái trá cười hi hỏ, hào hứng bắt chước Pha dạy tôi. Hơn chục người trên thùng xe, cả người lớn và trẻ con, giọng họ khi trầm khi bổng, lúc trong veo, lúc thâm trầm, họ ngồi bên tôi, ra dấu, ra hiệu, diễn tả, hướng những cặp mắt to tròn, long lanh về phía tôi. Mỗi lúc tôi đọc ra những thứ tiếng kỳ quái, họ thở dài thườn thượt, giậm chân lạch bạch, lắc đầu quày quật, biểu thị đáng tiếc. Mỗi lúc tôi đọc đúng một âm, họ vỗ vai tôi, cười với tôi, thậm chí còn huýt sáo cổ vũ.

Chiếc DaUa-DaUa tràn ngập tiếng cười giòn giã đã xua tan màn đêm giá lạnh, mịt mù. Tôi mong sao đường về nhà cứ dài thêm mãi, thêm mãi.

Nekupenda we we, Africa!

Chương 23: Người đẹp và kiểm sát

Sam cảnh báo tôi:

- C3, cô không được 45kg.
- Tôi biết.
- Điều quan trọng nhất khi xa nhà là phải an toàn.
- Tôi biết.
- C3, cô chỉ có một mình.
- Tôi biết.
- Bốn mươi năm đô la thôi mà, nếu cô thiếu tiền, tôi...

Tôi nghiêng đầu nhìn Sam, anh ấy đã nuốt vế câu còn lại vào bụng.

- C3, cô chỉ đi nói lý với họ thôi, đúng không?
- Đúng.
- Cô sẽ báo cảnh sát chứ, hãy hứa với tôi.
- Tôi hứa.

Sau đó, Sam nói với tôi, thực ra ngay từ đầu anh ấy đã biết tôi sẽ không cho qua chuyện đó. Anh ấy thở dài:

- C3, cô giống hệt một người đàn ông quật cường.

Hừ, tôi rất hạnh diện với thân phận phụ nữ

của mình. Tuy tôi nhỏ bé, nhát gan nhưng tôi không khiếp nhược. Nếu xảy ra chuyện, tôi sẽ không gào thét kêu cứu như một số phụ nữ. Nếu bị bắt nạt tôi cũng sợ hãi, nhưng tôi tuyệt đối không chịu ngồi chờ chết, không chịu đầu hàng dễ dàng.

Pha bảo tôi:

- C3, hay là tôi gọi thêm vài người bạn đưa cô đến Dar Es Salaam? Nếu xảy ra xô xát... tôi có thể...

- Anh sẽ chắn trước mặt tôi, tình nguyện làm bia đỡ đạn?

Tôi cười ha hả.

- Pha thân mến, không cần đâu.

Tôi an ủi anh ấy.

- Tôi không đến đó gây sự, tôi chỉ muốn báo cảnh sát.

Nhưng Pha vẫn không nguôi lo lắng.

- C3, người Tanzania chẳng tử tế gì, không giống dân đảo Zanzibar chúng tôi. Nếu không ổn, hãy gọi cho tôi. Cô hứa đi.

- Vâng, tôi hứa.

Sáng hôm đó, tôi tạm biệt Sam và Pha, một mình trèo lên cano để đến Dar Es Salaam. Tôi muốn đến Dar để tìm hiểu giá vé máy bay, sau đó tôi sẽ quyết định trở về Trung Quốc hay bay đến Iran tiếp tục cuộc hành trình.

Thành thật mà nói, tôi không hề muốn ra tay. Tôi quên nói với Sam, kỳ thực tôi đã quên gương mặt kẻ lừa đảo ấy. Tôi không có thói quen ghi nhớ những gương mặt phổ biến, nhất là lúc đó tôi đang rất vội và bến tàu thì rất nhộn nhịp, tôi chỉ có năm phút để mua vé và lên tàu. Chưa kể, tôi đã lưu lại đảo Zanzibar chừng ấy thời gian. Thôi, bỏ đi, cũng chẳng thể làm gì được.

Thế là tôi xách theo quả dưa Hami vĩ đại của Pha, hòa vào dòng người hướng ra bến xe.

Mấy hôm trước, tôi tình cờ gặp anh bạn thân, anh ấy là chàng trai Đông Bắc tràn đầy nhiệt tình. Anh đề nghị tôi, nếu lần sau định đánh lộn thì nên thuê vệ sỹ. Hãy hứa với vệ sỹ sẽ chia cho anh ta 1/3 số tiền đời được để trả công bảo vệ. Làm thế, hệ số an toàn của tôi sẽ rất cao.

Đúng rồi, sao tôi không nghĩ đến điều này nhỉ? Theo sau tôi sẽ là một gã cao lớn, lực lưỡng, kẻ nào định ra tay với tôi cũng cần cân nhắc về gia cảnh và tiềm lực của tôi. Dù thế nào, đàn ông vẫn rất hữu ích.

Nhưng khi đó tôi chỉ có một mình. Và đã mười năm rồi tôi chưa cãi nhau với ai, chưa động chân động tay với ai. Tôi cũng chưa bao giờ nghĩ rằng phải viện đến vũ lực để giải quyết vấn đề.

Dù sao tôi cũng là phụ nữ, trong suy nghĩ thông thường của phụ nữ không tồn tại vũ lực. Tôi biết cãi nhau, nhưng cãi nhau bằng tiếng Anh ư? chỉ e không đủ cay nghiệt để lấn lướt đối phương.

Bến tàu nổi Dar Es Salaam và đảo Zanzibar được xây dựng khá hiện đại, nhưng chỉ có một cửa ra vào duy nhất, ngoài cửa là đường cao tốc. Đường cao tốc khá cao, hao hao giống một chiếc cầu vượt. Tất cả người đi bộ, xe taxi, xe máy cùng chen nhau dưới đường nhánh bên cạnh cầu vượt đó. Con đường uốn lượn ngoằn ngoèo, vươn mình lên cao dần, rồi gặp những nhánh đường chạy đến từ những hướng khác nhau, sau đó chạy thẳng về thành phố Dar Es Salaam.

Các tòa nhà cao tầng san sát phía xa. Dar là thành phố tẻ nhạt nhất mà tôi từng đi qua trong suốt hành trình một trăm ngày của mình.

Tôi hòa vào dòng người ùn ùn chen ra khỏi bến tàu, ngó nghiêng xung quanh tìm kiếm những chiếc xe ôm có thể đưa tôi đi tìm khách sạn giá rẻ.

Bỗng, tôi thấy con người mình chột thu lại. Một gã tóc xoăn màu xám tro lọt vào tầm nhìn của tôi, gã ngồi sau chiếc bàn gỗ dài, giống kiêu bàn dành cho học sinh tiểu học ở Trung Quốc. Một vài khách du lịch đứng vây quanh chiếc bàn, hỏi giá vé.

Bọn họ gồm ba người. Gã đó có phải là kẻ đã lừa mất của tôi bốn mươi năm đô la không nhỉ?

Sách LP giới thiệu rất sơ lược về tình hình trên bến tàu nổi Dar và đảo Zanzibar. Trước khi tới đây, tôi định ninh rằng, bến tàu bán vé lên tới 35USD thì chí ít cũng phải có phòng vé đàng hoàng. Thực tế thì, khu vực này là địa bàn kinh doanh của gần mười công ty tàu thuyền, nhưng các điểm bán vé của cả mười công ty này đều chỉ là một chiếc bàn. Những

chiếc bàn được kê tùy tiện trước cổng chính, ở phía không có ánh nắng mặt trời. Điểm bán vé trên đảo Zanzibar ít ra còn có một cửa bán vé cố định. Vậy mà cách một biển nhỏ, sự hỗn loạn, thiếu trật tự của Dar không khỏi khiến người ta kinh ngạc.

Nếu gã đó không xuất hiện ở cửa ra vào, nơi tôi buộc phải đi qua, tôi nghĩ tôi sẽ không đủ dũng khí đập phá nơi làm việc của gã

Có phải gã không? Tôi chậm chậm đến gần, nên bắt đầu thế nào nhỉ? Có cần giới thiệu tôi là ai không? Nếu tôi nhận nhầm người, nếu gã kiên quyết chối bỏ sự việc ngày hôm ấy, nếu gã nói kẻ đó không phải gã thì sao? Hay đi báo cảnh sát trước? Nhưng đến khi tìm được cảnh sát, liệu gã còn ở đó không?

Trước khi gặp gã, tôi từng đặt ra rất nhiều khả năng, nhưng tôi đã không đặt ra khả năng gã ngồi trước mặt tôi thế này. Thật đúng là oan gia ngõ hẹp!

Tôi đến trước bàn, gã ngẩng lên nhìn tôi. Đó là một gương mặt da đen chừng ba mươi tuổi, rất bình thường, tóc gã xoăn tít, màu xám tro, mắt tròn, mũi tròn. Vừa chạm phải mắt tôi, gã thoáng sững sờ, tiếp đó, ánh mắt gã bắt đầu hoang mang. Gã trốn tránh ánh nhìn của tôi, quay sang đồng nghiệp của gã. Chính là gã! Tôi có thể khẳng định chắc chắn điều đó. Tôi không nhớ gã, nhưng gã đã nhận ra tôi.

Đứng cạnh gã cũng là một tên tóc xoăn, tóc ngắn cũn cỡn, mọc sát da đầu, nhưng tóc tên này lại có màu đen tuyền. Trông tên này rất giống anh trai của gã tóc xám kia. Bọn họ chỉ liếc mắt một cái, tên này lập tức hiểu ý. Xem ra tên tóc đen cũng nhớ mặt tôi, nhưng hẳn không bối rối như gã kia, hẳn thủng thẳng quát:

- Cút!

Rất thẳng thắn, dứt khoát, di thẳng vào vấn đề!

Tốt lắm, chí ít tôi sẽ không cần phải áy náy vì đổ oan cho người khác.

- Được thôi.

Tôi nhả từng chữ, rõ ràng như đếm.

- Trả tiền rồi tôi sẽ đi.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng có thể đòi lại số tiền đã bị lừa. Kể cả khi Chúa trời đã đẩy bọn họ đến trước mặt tôi, tôi cũng không ngây thơ mà cho rằng, bọn họ nhìn thấy tôi thì sẽ ngoan ngoãn trả lại tiền. Tôi nói câu đó một cách chậm rãi, chỉ để có thêm thời gian suy nghĩ đối sách. Oan gia ngõ hẹp, chúng tôi đã chạm mặt nhau, tôi không phải kẻ yếu hèn, nên không thể làm ngơ và cho qua. Nhưng tôi cũng muốn ra về an toàn, và muốn trở về Trung Quốc với tâm trạng thật vui vẻ. Tôi phải đảm bảo an toàn cho bản thân, vì vậy não bộ của tôi đang hoạt động hết công suất.

- Trả tiền?

Tên tóc đen nhướn mày, hẳn nhìn tôi từ trên xuống dưới như nhìn một đứa ngớ ngẩn.

- Bọn da trắng các người đến đây để tiêu tiền kia mà.

- Tôi không phải người da trắng, tôi là người Trung Quốc, thuộc chủng tộc da vàng.

Tôi ngừng lại một lát, rồi tiếp tục:

- Việc đó không thể gọi là tiêu tiền, chính các anh đã lừa tiền của tôi!

- Có gì khác nhau đâu.

Tên tóc đen mân mê cây bút bi trong tay. -Cút!

Hắn nhấc lại lần nữa.

Những tên này... những tên này rõ ràng ý đồ bắt nạt tôi. Bọn chúng ngang nhiên thừa nhận

hành vi lừa đảo, vì chúng biết tôi không làm gì được chúng.

- Giám đốc của các anh đâu?

Tên tóc đen nhìn tôi lạnh lùng.

- Tôi đây, sao?

- Người Tanzania các anh không coi pháp luật ra gì sao?

Tên tóc đen thản nhiên đáp:

- Cô cứ việc đi báo cảnh sát. Nhưng bây giờ đã là giờ ăn trưa, từ đây đến đó mất chừng mười phút, cô phải chờ một lúc. Kia kia, lối rẽ ở đằng kia.

Gã giơ bút lên, chỉ cho tôi vị trí của Sở cảnh sát. Tôi nhìn vẻ mặt khinh bỉ của gã thì biết rằng có báo cảnh sát cũng vô ích. Tên da đen thứ ba trẻ hơn gã tóc xám và tên tóc đen, tên này đeo hoa tai, tết tóc thành những lọn nhỏ, thả dài. Lúc này gã mới xen vào:

- Biết đâu vì lúc đó anh ấy đang bực mình, cũng có thể nhà anh ấy vừa có người qua đời, nên mới thu nhằm của cô.

- Vớ vẩn!

Tôi lớn tiếng. Tôi không muốn nhẫn nhịn thêm nữa, cũng không muốn phí lời với bọn chúng. Đây rõ ràng là thứ logic chết tiệt của bọn ăn cướp. Tôi có thể nói gì, tôi biết nói thế nào bây giờ? Bạn từng gặp người nào có thể nói lý lẽ với đám khi chưa?

Tôi không cần lấy lại tiền, nhưng tôi phải cho bọn chúng một bài học. Tôi muốn bọn chúng ghi nhớ mãi mãi, để từ nay về sau, không được giở trò lừa gạt các thiếu nữ độc thân đến từ phương Đông nữa. Nếu chúng ta cho qua, nếu chúng ta nhẫn nhịn, thì một ngày nào đó trộm cắp, cướp giật, lừa đảo sẽ không buông tha tất cả chúng ta.

Đi xa nhà thì vấn đề an toàn là quan trọng nhất, thiệt thòi một chút cũng không sao, người xưa thường dạy vậy. Không sai, nhưng mọi thứ đều cần có giới hạn, muốn nói lý cũng phải xem đối phương là người thế nào. Thế giới này đâu phải chỉ toàn cảnh tượng thái bình, yên vui, càng không phải chỉ có thân thiện, hữu hảo. Trong cuốn "Tuyển tập Mao Trạch Đông" có viết: "Hạng súng để ra chính quyền". Đôi lúc, tôi thấy điều này hoàn toàn chính xác.

Sau này nghĩ lại tôi mới nhận ra rằng, có lẽ ngay lúc ấy tôi đã quyết định dạy cho bọn chúng một bài học. Chúng chỉ có một chiếc bàn cũ nát, một chiếc ô che nắng và ba gã da đen. Ba gã da đen cao to, lực lưỡng, tôi chẳng thể đánh lại, nhưng tôi có thể đập bể đồ của chúng. Ai buôn bán, kinh doanh cũng đều coi trọng công cụ kiếm tiền, điều này tôi hiểu rất rõ. Có thể chúng không cần uy tín, danh dự, nhưng chúng sẽ phải mất

thời gian để đi mua chiếc bàn mới, mà thời gian chính là tiền bạc.

Các người thích tiền chứ gì, được thôi, tôi sẽ đập nát công cụ kiếm tiền của các người.

Tên tóc đen quát:

- Cút!

Tôi nạt lại:

- Đừng hòng!

Tên tóc bện:

- Cô cứ xem như mình trót tiêu mất số tiền đó. Tôi cười mia:

- Còn lâu!

Tên tóc xám:

- Cái lộn cũng chẳng ích gì đâu.

C3:

- Thử xem.

Mấy bàn bên cạnh đã bắt đầu xúm xít lại. Người ở bàn A:

- Đến đây để tiêu tiền cơ mà!

C3:

- Vậy anh đưa tiền của anh cho tôi tiêu.

Người ở bàn B tỏ ra hứng thú:

- Cô từ đâu tới?

- Trung Quốc, có vấn đề gì không?

Người ở bàn C:

- Người đâu mà đánh đá thế? Ghê gớm thật! Người đứng cạnh lập tức trả lời thay tôi:

- Trung Quốc đấy.

C3:

- Không ghê gớm bằng các người, đã lừa tiền còn mạnh miệng.

Tên tóc xám:

- Không biến đừng trách bọn này ác.

Tôi chuyên ánh mắt sang nhìn gã trờng trờng.

- Nói lại xem nào!

Như thế này có được gọi là “khẩu chiến áp đảo quần hùng” không nhỉ? Trình độ đấu khẩu bằng tiếng Anh của tôi ngày một tiến bộ.

Thông thường khi cãi nhau, nếu bên này chỉ có một người, bên kia gồm nhiều người, thì nếu không có điều gì đặc biệt xảy ra, chắc chắn bên đông người sẽ giành chiến thắng. Điều này không liên quan đến tài ăn nói của bạn, mà cần khí thế áp đảo nhiều hơn.

Vì bên này chỉ nói một câu, đã bị bên kia đồng thanh phản pháo, bên kia nói một câu, thì có cả đám người hòa theo trợ lực. Thế nên, đứng ra thắng thua đã rõ ràng. Mấy nghìn năm qua, ở Trung Quốc cũng mới chỉ có một Gia Cát Lượng có thể “khẩu chiến thắng quần hùng” mà thôi. Nhưng đó là khi cuộc khẩu chiến diễn ra giữa những người cùng giới tính. Nếu mấy gã đàn ông mà đi cãi nhau với một người phụ nữ giữa thanh thiên bạch nhật (điểm này rất quan trọng), mà người phụ nữ ấy lại là người nước ngoài, thì chắc chắn phần thắng sẽ thuộc

về người phụ nữ đó. Nhưng tôi không cần thắng, tôi muốn phá nát công cụ kiếm cơm của bọn chúng. Và khi xong việc, tôi muốn rút lui an toàn.

Tôi đẩy nhanh tốc độ lời nói, nhưng vẫn tròn vành rõ chữ, thanh âm sắc, mỏng, cao. Tôi muốn tất cả người đi đường đều hay chuyện, tôi muốn tìm kiếm đồng minh!

Người đi đường bắt đầu xúm xít lại, già trẻ gái trai đủ cả. Vòng tròn vây quanh tôi và mấy gã kia không ngừng được mở rộng. Sự việc bắt đầu đi theo hướng mà tôi vạch ra.

Người đi đường A, một thiếu phụ vận áo choàng đen hỏi tôi:

- Em ơi, có chuyện gì vậy?

- Họ lừa tiền của em.

- Há?

Người đi đường B, một người đàn ông da đen cao lớn:

- Có gì bình tĩnh nói chuyện.

Tên tóc xám mặt mày biến sắc, bất giác, gã nắm chặt chõng hóa đơn trên bàn, tay chân lỏng ngóng, hết nhìn tôi lại nhìn đàn anh của gã. Tên tóc đen cúi tiết:

- Có cú không hả?

Tên tóc bện rối trí, hét lên:

- Tiền trong tay tôi là của tôi...

- Thế sao? Tiền trong tay ai là của người ấy hả?

Lúc này, các giác quan của tôi trở nên vô

cùng nhạy bén, tôi biết người phụ nữ khoác áo choàng đen đang ra sức bênh vực tôi. Nhưng vì chị đã có tuổi, lại yếu ớt, nên bọn chúng chỉ thấy phiền chứ không mấy sợ hãi. Tôi biết người đàn ông da đen cao lớn, vạm vỡ vẫn đứng cạnh tôi. Ông ấy không ra mặt bênh vực tôi, ông vẫn còn do dự, nhưng rõ ràng là ông không bỏ đi.

Tôi biết trên bàn của bọn chúng bày la liệt nào máy tính, tiền giấy, hóa đơn và còn cả một chiếc máy đóng ghim bằng sắt. Tôi biết toàn bộ số tiền bán vé từ sáng đến giờ của chúng đều nằm trong ngăn kéo sát bụng gã tóc xám, ngăn kéo thì đang khép hờ...

Tôi liếc cái ngăn kéo. Tiền trong tay ai là của người ấy đúng không? Vậy thì tôi sẽ lấy lại.

- Các người tưởng tôi không dám ư?

Tôi ra tay khi mới nói được nửa câu, rất nhanh, rất đột ngột.

Tay tôi rất nhỏ, dù ngăn kéo chỉ khép hờ, nhưng vẫn đủ lọt cả bàn tay.

Tâm điểm của cuộc cãi lộn là một mình tôi đối chọi với ba người. Chiến trường là chiếc bàn đó. Bọn chúng không rời bàn nửa bước, vì toàn bộ số tiền đều nằm trong ngăn kéo. Bởi vì đang cãi nhau, nên tôi chống một tay xuống bàn, thân thể hơi đổ về phía trước. Nên tôi nhanh chóng và dễ dàng thò được tay vào trong ngăn kéo của chúng, nắm chặt một nắm tiền, rồi nhanh chóng thu tay về. Gã tóc xám giật mình, sập ngăn kéo lại. Chỉ gần gã nhanh không thấy ba giây là bàn tay của tôi chắc chắn “thịt oi ở lại da đi nhé”.

Nhưng đã muộn!

Tên tóc bện hét lên, tên tóc đen xông tới, tóm lấy cánh tay tôi. Tôi “a” lên một tràng dài, inh tai nhức óc, còn khủng khiếp hơn, đau đớn hơn, khổ sở hơn, đáng sợ hơn tiếng kêu của tên tóc bện khi này.

- Cứu với! Cứu với! Cứu tôi với!

Tôi vừa kêu vừa nện quả dưa Hami đại tướng vào tên tóc đen. Dù bọn chúng cao lớn, hung hãn hơn tôi, nhưng bọn chúng đã quá chủ quan khinh địch. Trước lúc ra tay, tôi đã tính toán hết cả: bao gồm cả khoảng cách, tốc độ ra tay và phản ứng của đối phương. Tôi biết, dù tôi có móc ra được cả năm tiền, thì giá trị của cả năm tiền ấy cộng lại cũng không bao nhiêu. Nhưng tôi biết, hành động đó của tôi chắc chắn sẽ khiến bọn chúng phản pháo. Tôi cần chúng phản pháo. Vì nếu chúng không cự lại tôi, tôi sẽ không có lý do chính đáng để đập nát đồ nghề của chúng.

Đây là lần đầu tiên trong đời tôi đánh lộn, nhưng bạn biết đấy, hầu hết những người mê Kim Dung hoặc chương bộ của Cổ Long đều biết “khôn ngoan thì nên ra tay trước”, “đánh không lại thì chuồn”, “được đà thì đánh cho chúng không ngóc đầu lên được”. Và còn điều quan trọng nhất, đó là làm bất cứ việc gì cũng phải tập trung, đánh lộn cũng vậy. Cung đã giương lên, thì nhất định phải bắn, đâm lao phải theo lao thôi. Đã vậy, tôi sẽ đánh! Tôi thấy mồ hôi đầm đìa toàn thân, tôi vứt bỏ sợ hãi, lo lắng sang bên, dồn sức chiến đấu.

Tôi đập tên tóc xám bằng quả dưa Hami mà không sử dụng máy đóng ghim ngay dưới tầm tay mình, tôi chỉ muốn dạy cho chúng một bài học. Tôi cũng muốn được ra về an toàn, không muốn ai phải đổ máu. Vả lại, khi bạn ra tay, dù bạn là người đập đồ hay bị đập, là người truy đuổi hay bị truy đuổi thì ôm một quả dưa Hami cũng gây rất nhiều cản trở.

Quả dưa bự tướng Pha tặng tôi đã nát vụn trên vai và cổ tên tóc đen, nhưng đã giúp tôi thoát khỏi gọng kiềm của hắn. Nhưng tên tóc bện vẫn túm chặt cánh tay tôi, ra sức cạy nắm tay của tôi. Tên tóc xám cũng xông tới, hắn muốn trợ giúp tên tóc bện giữ tôi lại, như thế tên tóc bện mới có thể cướp lại món tiền mà tôi đang nắm giữ. Phản ứng của tên tóc đen cũng rất nhanh, hắn thoăn thoắt gạt hết vụn dưa Hami bám trên cổ và trên người xuống đất, rồi tiếp tục quay lại trận chiến. Hắn định thò tay kéo chiếc túi đeo chéo vai của tôi.

Hành lý của tôi có ba thứ: va li kéo màu xanh lam, ba lô màu xanh lục và túi đeo chéo vai màu tím. Mọi giấy tờ quan trọng và tiền bạc tôi để cả trong túi áo trong. Nhưng trong túi đeo chéo vai có máy nghe nhạc, máy ảnh và điện thoại của tôi. Tên tóc đen nhắm vào chiếc túi ấy khiến tôi rất bất ngờ. Rõ ràng hắn là kẻ thông minh nhất trong bọn. Hắn biết cách phân tán sức mạnh của tôi. Tay trái của tôi bị tên tóc bện túm chặt, trong khi đó tôi vẫn phải ra sức tránh né tên tóc xám. Nếu tên tóc đen kia nhào tới thì tôi chỉ có nước toi...

Bỗng một bóng đen lướt qua trước mắt tôi, đó là người phụ nữ khoác áo choàng đen. Chị vừa gào lên câu gì đó, vừa chen vào giữa tôi và gã tóc đen. Chị dang rộng hai tay che chắn trước mặt tôi như gà mẹ xù lông bảo vệ đàn con nhỏ. Tên tóc đen bị bất ngờ, hắn thoáng sững sờ, nhưng hắn nhanh chóng đổi hướng động tác từ giật sang đẩy. Hắn đẩy mạnh người phụ nữ trung tuổi sang bên, không chút nể nang. Người phụ nữ lão đảo, đổ người vào cột dựng ô che nắng, cả chị lẫn cây cột cùng ngã uỳnh xuống đất. Tôi nổi trận lôi đình!

Sở dĩ tôi to tiếng cãi lộn với bọn chúng là để thu hút sự chú ý của đám đông. Có người làm chứng thì tôi sẽ không còn sợ bị chúng chơi xấu nữa. Tôi sẽ được an toàn khi mọi người đều biết kẻ nào là đối thủ của tôi. Nhưng tôi không hề nghĩ mình sẽ liên lụy đến người vô tội.

Tuy là con gái, nhưng tôi còn trẻ, khỏe, sự việc do tôi khơi ra, bởi muốn giành lại công bằng cho bản thân. Nhưng người phụ nữ kia chỉ là khách qua đường. Người dân theo đạo Hồi vẫn đang ăn chay, tôi không ngờ bọn chúng bất chấp tất cả, ngang nhiên ra tay với cả phụ nữ đã có tuổi. Tôi tóm chiếc máy đóng ghim trên bàn, xoay mặt nhựa ra ngoài, tìm đến mũi của tên tóc bện và đập. Nghe nói nếu mũi bị tấn công thì đàn ông sẽ chảy cả nước mũi và nước mắt. Nghe nói dẫu không đứt mũi thì cũng gây tổn thương nghiêm trọng. Nghe nói, khoan nhượng với kẻ địch là tàn nhẫn với chính mình.

Tôi cố gắng đập hẳn ở phần nhựa của chiếc máy đóng ghim không phải vì muốn nương tay với hắn, mà vì tôi không phải kẻ ác tâm. Nhưng nếu không dùng máy đóng ghim thì lực lượng giữa đôi bên quá ư chênh lệch.

Tên tóc bện ngứa đầu né đòn tấn công của tôi, chiếc máy đóng ghim sượt qua cằm hắn, tuy không khiến hắn bị thương, nhưng hắn đã thôi bóp chặt cổ tay tôi. Tên tóc bện lơ đã, húc vào chiếc bàn. Vốn khi này đã bị lung lay nghiêng ngả vì cú ngã của người phụ nữ, nay lại bị tên tóc bện đâm sầm vào, toàn bộ tiền bạc và hóa đơn trong ngăn kéo rơi loạt soạt. Sau đó, chiếc bàn cũng đổ rầm, đè lên những tờ tiền màu xanh lục nằm la liệt khắp mặt đất.

Tên tóc bện đứng không vững, ngã phịch xuống đất. Tên tóc xám buông tôi ra, cuống quýt cúi xuống nhặt tiền.

Tên tóc đen nổi điên, hấn hằm hằm lao về phía tôi. Mọi thứ diễn ra quá nhanh. Đám đông đã xếp thành vòng trong vòng ngoài, và vẫn tiếp tục ùn ùn kéo tới, đến nỗi, tôi nghe rõ tiếng còi xe inh ỏi, bất mãn vì tắc đường. Có người gào lên hỏi:

- Xảy ra chuyện gì thế?

Thế nhưng ở vòng trong cùng, nơi xảy ra cuộc ẩu đả, cảnh tượng im lìm như thể máy vi tính chết máy vậy. Có lẽ không ai có thể tưởng tượng nổi, một người nước ngoài, lại là một cô gái, dám hùng hổ đánh lộn giữa đường. Người phụ nữ và tên tóc bện nằm bẹp trên đất, tên tóc xám đang bò lổm ngổm, ô che nắng, bàn gỗ và mọi thứ nằm trên bàn khi này, gồm: máy tính, giấy tờ, bút bi, và tiền bạc rơi vãi tung tóe. Chỉ còn tôi và tên tóc đen vẫn đứng đó, trong tay tôi là hung khí: chiếc máy đập ghim, còn tên tóc đen lồm lem từ cằm xuống vai.

Chi năm giây sau, đám đông bắt đầu nhốn nháo, hỗn loạn. Người đàn ông da đen vạm vỡ đỡ người phụ nữ ngồi dậy, sau đó nện cho tên tóc đen một cú đấm. Tên tóc đen hăng máu xông lên, đồng bọn của hắn, gã tóc xám định lao vào giúp sức, nhưng đã bị người đàn ông nọ đập cho ngã ngửa ra đất. Tên tóc bện định tấn công tôi, nhưng ai đó đã ném chiếc máy tính trúng mắt phải của hắn, hắn ôm mắt đau điếng. Người phụ nữ hướng về phía đám đông, gào gọi. lát sau, gần chục người phụ nữ mặc áo đen, cao lớn, lực lượng xông tới. Họ đi vòng qua tôi, nhảy bổ vào tên tóc bện và gã tóc xám, bủa vây chúng và đấm đá tui bụi. Tôi bàng hoàng, kinh ngạc. Rốt cuộc đã xảy ra chuyện gì? Có người nhắc nhở tôi:

- Cô đếm xem đã lấy lại được bao nhiêu rồi? Tôi thoáng sững sờ, một lúc sau mới kịp phản ứng, tôi nói lỏng bàn tay này giờ vẫn đang nắm chặt, được khoảng mười lăm đô la.

- Còn thiếu ba mươi đô nữa, đúng không?

Tôi gật đầu như cái máy. Ai đó lập tức rẽ

đám đông vây quanh ba tên lừa đảo, chui vào trong. Tôi tò mò không biết người đó chui đi đâu?

Lát sau, cậu chui ra, nhét vào tay tôi những tờ tiền vo viên nhàu nhĩ.

- Cô đếm đi, xem đã đủ chưa.

- Đủ rồi.

- Vậy cô đi mau đi.

- Còn người phụ nữ đó?

- Không việc gì.

Cậu ta xua tay.

- Mau đi đi.

Thế là tôi thủng thẳng rẽ đám đông, thoát ra ngoài, trong lòng đầy thắc mắc.

Chốc chốc tôi lại ngoảnh đầu lại, đám đông đã gây tắc nghẽn cả con phố, người ta vẫn đang tiếp tục chen vào, trông thấy tôi đi ra, họ sốt sắng hỏi:

- Đã xảy ra chuyện gì? Xảy ra chuyện gì thế?

Tôi gãi đầu, đoạn trước thì tôi biết chuyện gì

đã xảy ra, nhưng đoạn sau thì... Tôi là người trong cuộc, vậy mà tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi cứ bước đi như thế rất lâu, rất lâu, đã qua ba dãy phố, mà vẫn không tìm được xe để đến khách sạn. Nghe nói tất cả xe cộ đang bị tắc nghẽn ở bến tàu ấy...

Thôi được, tóm lại, tôi vẫn phải đi tiếp. Tôi ngửa mặt nhìn về phía trung tâm thành phố, hít một hơi thật sâu:

- Xin chào, Dar Es Salaam!

Chương 24: Xin chào, Dar Es Salaam

Đã từ lâu Dar Es Salaam không còn là thủ đô của Tanzania. Trong tiếng Swahili, Dar Es Salaam có nghĩa “Cảng biển bình an”.

Người ta bảo thành phố này quanh năm được bao phủ bởi màu xanh cây lá, khung cảnh tươi đẹp, thi thoảng còn bắt gặp trong thành phố một vài công trình kiến trúc cổ kiểu châu Âu hay kiểu Á Rập được bảo tồn khá hoàn chỉnh. Tôi đoán nhận xét này là của những người quan sát toàn cảnh thành phố từ trên... trực thăng, đó không phải góc nhìn của một người kéo lê va li len lỏi qua từng góc ngách, từng con phố của thành phố này. Nếu những lời đồn đại là có thật, thì tôi tin rằng những bức hình mà họ tìm thấy trên mạng đều do những người từng sống ở khu phố dành cho người nhiều tiền đưa lên.

Còn lúc này, tôi đang trọ ở khu bình dân. Tôi không thấy bóng dáng của những công trình kiến trúc cổ đại nào cả. Ở đây chỉ toàn tiệm tạp hóa, lò bánh mì, tiệm giặt là, tiệm trang điểm, cửa hàng buôn bán nhỏ, tiệm trà sữa... của người Ấn Độ. Nơi này chỉ có hai nhóm người: dân bản địa và người Ấn Độ. Người Ấn Độ ngang nhiên buôn bán tượng Phật, tràng hạt cùng các thứ hương liệu kỳ quái nơi góc phố. Tôi không biết mình đang ở châu Phi hay ở Ấn Độ nữa.

Tôi ngồi lên va li kéo, trước mặt là tấm biển quảng cáo vĩ đại của công ty hàng không Qatar. Có điều văn phòng của họ nằm ở tầng hai. Điều đó có nghĩa là tôi phải kéo theo cả ba túi hành lý leo hai mươi bậc cầu thang. Vì vậy, tôi đang do dự, hay là tìm khách sạn trước, để ở đó rồi mới đi hỏi về tình hình vé máy bay? Khuỷu tay trái của tôi thâm tím, cổ tay nhức buốt, nhưng không hề sưng tấy hay trầy xước... Chắc không việc gì đâu nhỉ? Tôi giơ tay lên, kiểm tra dưới ánh mặt trời.

Một chiếc xe ô m vụt qua, tôi nghe loáng thoáng có tiếng chào:

- Xin chào!

Tôi quay đầu lại, nhìn theo hướng chiếc xe ô m vừa chạy qua.

Anh ta chào ai thế nhỉ? Không lẽ là tôi?

Lại một chiếc xe ba bánh nữa thành linh lướt qua. Anh chàng lái xe và toàn bộ hành khách phương Tây trên xe đều mỉm cười với tôi. Một chiếc taxi chạy tới, tốc độ không hề chậm, nhưng khi đến chỗ tôi, tài xế đột ngột hãm phanh, anh ta nghiêng đầu mỉm cười với tôi và vẫy tay chào:

- Xin chào!

Sau đó, nhấn ga xe đi tiếp...

Tôi cảm thấy có gì đó không ổn. Chiếc xe ô m khi nãy đột nhiên quay lại, lái xe vẫy tay gọi tôi, tôi giơ tay lên, thận trọng, ngập ngừng, vẫy lại.

Gương mặt tôi giữ nguyên vẻ lạnh lùng. Tôi vẫn chưa thoát khỏi tâm lý căng thẳng, nặng nề của trận ẩu đả ba, bốn mươi phút trước.

Kilo dừng xe lại, chống một chân xuống đất, xem xét vết thương trên cánh tay tôi:

- Cô vẫn ổn chứ?

Cậu ta vừa nói vừa nâng cánh tay tôi lên, lật qua lật lại.

- Không ổn rồi, cô phải bó bột.

Tôi rụt tay lại.

- Cậu là ai?

Tôi biết khẩu khí của tôi không được thân thiện cho lắm, nhưng khi đó thần kinh của tôi vẫn trong trạng thái căng như dây đàn, cánh tay thì đau nhức khôn tả. Vì vậy dù tôi có thốt ra lời nào thì ngữ khí cũng chất chứa nỗi bức tức, chẳng dễ nghe chút nào.

Kilo mỉm cười, để lộ hàm răng trắng xóa.

- Cô quên tôi rồi ư?

- À không, tôi nhận ra rồi...

Cậu ta chính là người nhét vào tay tôi những đồng tiền vo viên nhăn nhúm hồi nãy. Nhưng tôi đâu biết cậu ta là ai.

- Baby, rồi tôi sẽ nói cho cô biết.

Cậu ta vỗ vỗ vào đuôi xe:

- Đi nào, tôi đưa cô đi tìm khách sạn.

Cậu ta đã nổ máy, nhưng tôi vẫn im lặng. Kilo quay đầu lại, nhìn tôi chăm chú và gạt đầu ra hiệu cho tôi mau chóng lên xe.

- Bọn họ sẽ tìm ra cô. Baby, cô nên đi khỏi khu vực này càng sớm càng tốt.

Cũng đúng. Tôi thắt chặt hành lý, trèo lên ghế sau. Chiếc xe ôm bắt đầu vọt ga, hòa vào dòng xe cộ đông đúc.

Kilo chạy xe rất nhanh, chúng tôi luôn dẫn trước các xe khác. Lúc đầu tôi vô cùng sợ hãi, sau đó thì mặc kệ, không mặc kệ cũng không còn cách nào khác. Đôi lúc bạn chỉ có thể tin tưởng rằng, Chúa trời sẽ che chở cho bạn từ đầu đến cuối. Tôi không bao giờ hỏi Kilo những câu kiểu như: cậu ở đâu, làm nghề gì, sao lại có mặt ở bến tàu, sao lại xuất hiện khi tôi đánh nhau? Hay như, cậu bao nhiêu tuổi, vẫn còn đi học đúng không? Trông cậu ấy rất trẻ trung, nhanh nhẹn, lanh lợi, hoạt bát.

Tôi cũng không hỏi vì sao cậu lại thông thạo mọi ngõ ngách của thành phố này đến thế? Bởi vì, dù tôi ở bất cứ đâu, cậu cũng đều tìm ra, quả là xuất quỷ nhập thần.

Vì thế, cũng không thể trách tôi ra đi không lời từ biệt. Cảm giác có ai đó luôn luôn dõi theo nhất cử nhất động của mình mọi nơi mọi lúc rất khó chịu, giống như khi bị dằm nhọn đâm vào lưng vậy.

May sao tôi chỉ ở Dar vón vẹn hai mươi tư giờ đồng hồ.

Tôi cũng không hiểu vì sao tôi chưa bao giờ đặt câu hỏi cho Kilo và cậu ấy cũng hầu như không hỏi tôi điều gì. Khoảng thời gian ở Dar tôi gần như im lặng. Có lẽ bởi tôi không tin người Tanzania, không tin bất cứ ai trong số họ.

Và lại, dù phút cuối cùng tôi đã nói với Kilo tên tôi là C3, cậu ta vẫn gọi tôi: baby, baby. Thông thường khi bị gọi như vậy, dù người gọi tôi là nam hay nữ đều khiến tôi nổi da gà. Nhưng khi Kilo gọi tôi là "baby", tôi chẳng mảy may khó chịu, có lẽ vì tôi vừa thoát khỏi một trận ẩu đả, tâm trạng mệt mỏi, căng thẳng đã lấn át mọi cảm xúc khác.

Chúng tôi đến ngôi nhà cao tầng cuối con ngõ nhỏ, may sao sảnh lớn nằm ở ngay tầng một. Đây đã là công ty du lịch thứ ba, hai công ty trước đều không còn phòng, giá cả đều đắt hơn giá phòng ở Zanzibar. Một người đàn ông da đen, vạm vỡ ngồi phía sau chiếc bàn gỗ. Bên cạnh anh ta là phòng khách đặt tivi, phía sau là cầu thang dẫn lên phòng trọ dành cho khách du lịch. Lúc tôi vừa đến, một cặp tình nhân phương Tây đang đứng trước quầy lễ tân. Hình như họ đã tới được một lúc, túi lớn túi bé ngả ngốn trên nền nhà.

Tôi nghe thấy cô gái da trắng đang thì thầm cầu nhàu điều gì đó, trong lúc ánh mắt không ngừng sẫm soi những mảng sơn long lở và những vết ố vàng chằng chịt trên tường nhà.

Tôi vừa bước vào, gã da đen đằng sau quầy lễ tân liền trừng mắt nhìn tôi, ánh mắt sắc như dao, khiến cho cặp đôi phương Tây kia cũng phải quay sang nhìn tôi. Tôi ngang tàng đón lấy ánh nhìn ấy, không hề sợ hãi. Làm gì thế? Muốn đánh nhau à? Phản ứng đầu tiên của tôi trong mọi trường hợp bất ổn khi ở Dar đều là như vậy: Muốn đánh nhau à?

Lúc này, Kilo vượt lên trước, chào hỏi:

- Hello, Jo!

Cậu ta vừa nói vừa đặt tay lên vai Jo, ghé sát tai anh ta thì thầm gì đó, khiến Jo nhìn tôi đầy vẻ nghi ngờ. Sau đó ánh mắt anh ta chuyển sang cánh tay bị thương của tôi, rồi chùng như không xác định được gì, anh ta gật đầu. Ý nghĩ đầu tiên của tôi trong tình huống này là: có phải Kilo đã bán đứng tôi không? Cậu ta đang giữ trò gì vậy?

Đôi tình nhân kia có vẻ rất sốt ruột, người đàn ông cao giọng:

- Mức giá này quá đắt!

Vừa nói anh ta vừa nện nắm đấm xuống quầy lễ tân. Trong số khách du lịch phương Tây mà tôi gặp trên đường thì người Australia tính tình nóng nảy nhất. Họ nóng tính nhưng rất thẳng thắn, họ thẳng thắn bày tỏ thái độ bất mãn của mình.

- Các vị có thể đến chỗ khác.

Jo cao giọng cự lại.

Dù tôi không thích người Tanzania, nhưng không thể không công nhận, họ là những người cứng rắn nhất, có lập trường nhất trong số bốn quốc gia Đông Phi mà tôi từng đi qua. Họ xảo quyệt, lọc lõi, gian manh, tính tình thô thiển, nhưng dám nhìn thẳng vào mắt bạn, dám nói “không” với bạn. Xét ở một khía cạnh nào đó, điểm này rất đáng khen ngợi.

Đôi tình nhân đưa mắt nhìn nhau. Cô gái xen vào:

- Nếu có cả ăn sáng thì chúng tôi đồng ý.

Tôi nghĩ hẳn là họ cũng hiểu rõ tình hình nhà trọ ở Dar ngày hôm nay, gần như chỗ nào cũng đều đã kín phòng.

- Cảm ơn cô, nhưng phòng đơn cuối cùng tôi đã dành cho vị khách này.

Jo gật đầu với tôi, sau đó quay người với chùm chìa khóa treo trên tường, đưa cho Kilo.

- Hiện chúng tôi chỉ còn phòng đôi, không có ăn sáng, các vị có muốn đặt không?

- Sao?

Tôi sững sờ vì bất ngờ. Người đàn ông Australia nhìn tôi hằm hằm. Cô gái thì hết nhìn tôi lại nhìn sang Kilo. Tôi quyết định ngó lơ bọn họ. Phòng tôi ở tầng năm, để tiện khuân đồ đạc

đi qua những bậc thang dốc đứng, tôi buộc phải xắn tay áo lên cao. Kilo giúp tôi khuân một trong ba túi đồ, tôi xách hai thứ còn lại.

- Này, chờ đã.

Người đàn ông gọi giật tôi lại, giọng anh ta vang vọng.

- Chuyện gì thế?

Tôi ngẩng lên nhìn anh ta, và kinh hoàng nhận ra giọng mình từ lúc nào đã trở nên khản đặc. Bốn mắt giao nhau chỉ chừng một giây, sau đó anh ta bắt ngờ quay mặt đi hướng khác.

- Thôi được, cho chúng tôi xem phòng đã.

Cô bạn gái gào lên:

- Tại sao?

Jo phì cười. Anh ta gọi với theo Kilo:

- Này, người anh em, giờ thì tôi tin lời cậu rồi!

Tin gì kia? Kilo đã nói gì với anh ta? Tôi lấy

làm bản khoản, nhưng không sao tìm được câu trả lời, có lẽ nên hỏi Kilo.

Phòng ốc khá ổn, gọn gàng, sạch sẽ, một khung cửa sổ bằng gỗ hướng ra phía đường phố. Tôi rất thích kiểu cửa sổ ấy, nó khiến tôi nhớ đảo Lamu. Dù trần nhà có một vết nứt dài đáng quan ngại, quạt trần ro ro, kẹt kẹt, bàn trang điểm đã bong một góc, cây nến cháy dở chỉ còn một nửa đang oằn mình xiêu vẹo trong gạt tàn thuốc lá.

Bỗng “rầm” một tiếng, hình như có vật gì đó rất nặng đổ xuống lối đi. Không lâu sau lại “rầm” một tiếng nữa, lần này thì dường như vật đó vừa đập vào cửa phòng tôi. Kilo bước lên trước, che chắn cho tôi, đồng thời nhanh như cắt túm lấy cái gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh trên bàn, rồi mở cửa. Cánh cửa phòng bên cạnh hé mở, một người đàn ông thò đầu ra ngoài, trên tay anh ta là thứ gì đó rất giống một cây gậy. Chúng tôi nhìn nhau, rồi dịch chuyển ánh mắt sang gã say rượu đang nằm vật trên lối đi, thở hồng hộc. Sau đó, không ai nói lời nào, cùng sập cửa lại.

- Tối đến nhớ khóa cửa cho kỹ.

Kilo ngáp ngừng:

- Phải cẩn thận.

Tôi gật đầu. Nếu khách sạn này không được đề cử trên sách LP thì chắc chắn tôi sẽ nghĩ đây là một “hắc điểm” và sẽ tìm cách đổi chỗ ở.

Trận ẩu đả hồi sáng dường như đã vạch ra một đường ranh giới. Trước lúc ra tay, tôi định ninh rằng mình sẽ đi tiếp, có thể là Malavvi, Madagascar hay Iran. Sau khi ra tay, tôi chợt nhận ra, hành trình của mình đến đây là kết thúc. Ý nghĩ ấy rất rõ ràng, rất quyết liệt.

Nhận thấy sắc mặt tôi rất tệ, Kilo tỏ ra lo lắng, nhưng tôi không chịu nói, cậu ta cũng không biết phải an ủi tôi thế nào, đành căn dặn tôi nghỉ ngơi cho sớm rồi ra về.

Vì vậy, ba giờ chiều ngày 28 tháng Tám, tôi ngồi một mình trong phòng trọ, bỗng nhiên thấy toàn thân nhức nhối, mệt mỏi rã rời. Tôi nằm co quắp trên giường, và trong buổi chiều dài dằng dặc cô độc ấy, dù đã nỗ lực hết sức, tôi vẫn không sao thoát ra khỏi cảm giác buồn

bã, lạc lỏng đang xâm chiếm mãnh liệt lên tâm trí cùng thân thể. Việc duy nhất tôi có thể làm lúc đó là nhắm nghiền mắt lại, để mặc bóng đêm cuốn đi.

Lúc tôi mở mắt, trời đã tối hẳn. Jo đưa cho tôi số điện thoại của Kilo, tôi tiện tay bỏ tờ giấy vào túi áo, hoàn toàn không có ý định gọi cho Kilo. Cảnh tượng cậu ta hung hãn túm lấy chiếc gạt tàn thuốc lá bằng thủy tinh và lăm lăm giữ nó trong tay, ánh mắt lạnh như băng đột nhiên xuất hiện trước mắt. Tôi tin vào trực giác của mình, tuy cậu ta từng giúp đỡ tôi, nhưng chúng tôi thuộc những kiểu người khác nhau, chẳng thể tìm được tiếng nói chung.

- Nhớ phải cẩn thận.

Jo gọi với theo, căn dặn tôi.

- Tôi biết cô thạo vài chiêu, nhưng Kilo không có ở đây. Nơi này là Tanzania, cô phải cẩn thận!

Tôi vẫy tay chào Jo, bước ra ngoài. Một lúc sau tôi mới chợt nhớ ra:

- Jo bảo sao? Tôi thạo vài chiêu? Sao anh ta lại nói vậy?

Chắc do tôi nghe không rõ, hẳn là đã chữ tác đánh chữ tội cũng nên. Tôi kiểm tra khóa kéo của ba lô một lần nữa, rồi chậm chậm hòa vào dòng người trên phố sá vừa lên đèn.

Đường phố đông đúc, người ta khoác vai nhau đi trên phần đường dành cho xe cộ, không phải phần đường dành cho người đi bộ, vì phần đường đó đã bị các sạp rau củ quả và đồ dùng hàng ngày chiếm dụng. Người ta đứng trên phần đường dành cho xe cộ để mặc cả, mua bán hàng hóa. Người qua người lại tấp nập, đủ cả người Sudan da đen bóng, người Kenya da nâu nhạt, người Tanzania thấp lùn, người Ấn, người Ả Rập, người châu Âu và rất ít người châu Á.

Người Tanzania không nòng hậu, họ lạnh lùng và ít khi mỉm cười, nhưng món trà sữa của họ lại nòng đượm, thơm ngon, rất đặc biệt.

Những người ăn xin “lành nghề” chìa những cánh tay gầy guộc trơ xương trước mặt khách qua đường, một con chuột cống béo nung núc lách qua một khúc quanh hẹp. Giống như bao đô thị lớn khác trên thế giới, con phố này cũng tràn ngập những nhu cầu và sự tham lam, sự toan tính mưu mẹo, ngọt ngào, hỗn độn nhưng tấp nập, sầm uất. Tôi đã đi rất lâu nhưng vẫn chưa muốn ra về, bởi không biết khi nào mới có thể trở lại châu Phi. Có lẽ đây là lần duy nhất trong đời tôi đứng chơ vơ một mình nơi góc phố Dar Es Salaam.

Ở Dar, các loại trà sữa thơm ngon đặc biệt đều được bày bán ven đường, trên những chiếc xe đạp cải tiến thành xe đẩy hàng. Người ta treo ba ấm trà trên ba bếp lửa đỏ rực, một ấm đựng trà, một ấm đựng nước và một ấm đựng sữa, rồi người ta bày bộ đồ trà, hộp đường và thìa nhỏ. Thực khách đứng vây quanh xe trà. Chủ quán thoăn thoắt, trà vừa rót vào bát đã lập tức có người đón lấy. Tôi chen chân đến cạnh chủ quán, ghé cổ ngó nghiêng, chờ đến lượt mình. Ai đó vừa đón được bát trà thì bị thúc một cái, bát trà sóng sánh, nước nóng bắn ra ngoài. Tôi giật mình lùi lại, một chân giẫm lên phần đường dành cho xe cộ. Ai đó kêu lên:

- Cẩn thận đấy!

Theo đó là một cánh tay đỡ lấy vai tôi, giúp tôi đứng vững. Là Kilo!

Có một vấn đề nảy sinh ở đây. Vấn đề đó là: đây là lần thứ hai Kilo thành linh “bắt” được tôi trên phố. Đây là thành phố quê hương của cậu, nên cậu thông thuộc là lẽ đương nhiên.

Nhưng, tôi đã lang thang khắp các ngõ ngách ở Dar rất lâu. Hơn nữa, vì sợ lạc, tôi chỉ dám đi thẳng, nên tôi đi rất nhanh. Khi này tôi đã tính đến nước phải gọi taxi quay về khách sạn. Khoảng cách xa xôi như vậy, nếu cậu ấy không sục sạo vào mọi chốn để tìm kiếm thì sao có thể tìm ra tôi?

Nếu chuyện này xảy ra vào một ngày bình thường nào khác có lẽ cũng không mấy nghiêm trọng, nhưng không may buổi chiều hôm đó, tôi đang rất khó chịu, tâm trạng bất ổn, nên tôi muốn được yên thân một mình. Kilo đột nhiên đưa tay lên vỗ vỗ vào đầu tôi:

- Baby, nghĩ gì vậy?

Tôi giật mình, rụt cổ lại, nhưng không tránh né. Bàn tay cậu ta đặt nhẹ lên trán tôi.

- Sao sắc mặt cô kém thế này?

Tôi gạt tay cậu ra, lùi lại thật xa, cảm thấy rùng mình. Sao cậu ta đột nhiên dịu dàng, ân cần đến vậy? Đáng sợ quá!

Vào khoảnh khắc ấy, tôi đã quyết định sẽ rời khỏi Dar ngay sáng sớm ngày mai. Rõ ràng là Kilo còn khó ứng phó hơn cả bọn lừa đảo trên bến tàu kia. Tôi thà phải chiến đấu với mười tên tóc đen còn hơn phải đối mặt với một người như Kilo. Không nên giằng co thêm nữa, tôi phải trốn thôi. Kilo cười vang, tôi kinh hãi nhìn cậu, cậu nhóc này điên rồi.

Theo như lời Kilo thì cậu cũng tốn một khoảng thời gian nhất định mới tìm thấy tôi. Và cậu tự tin bảo rằng cậu sẽ đưa tôi đến những quán ăn đặc sắc nhất, ngon nhất ở Dar. Nếu là ngày thường, tôi có thể không ăn cơm cũng không sao, nhưng tôi vừa trải qua một trận ẩu đả, cơ thể tôi cần nạp thêm năng lượng, cho nên, tôi quyết định đi ăn cơm.

Đó là một quán bar kiêm quán cơm, thực ra tôi cũng không rõ có nên gọi nơi đó là quán bar hay không. Có lẽ nên gọi một cách chính xác là: nhà hàng kiêm quán bar. Quán đó nằm ở mặt phố, buổi tối họ kéo rèm cửa lên, bạn có thể thu vào tầm mắt toàn bộ hoạt động náo nhiệt về đêm của phố xá Dar. Các sản phẩm điêu khắc gỗ cổ quái, kỳ dị kiểu châu Phi được bày khắp nơi trong quán, ở giữa là quầy bar. Bữa tối cũng được dọn ra từ quầy bar đó. Ăn tối xong, Kilo bảo tôi chờ cậu một lát, chỉ một lát thôi cậu sẽ quay lại đưa tôi về khách sạn.

Thực phẩm khiến cơ thể tôi ấm áp hơn, tinh thần sáng khoái hơn và tâm hồn phơi phới hơn. Quán bar bật bài "Just dance" của Lady Ga Ga.

Tôi và khách khứa trong quán bắt đầu đung đưa theo điệu nhạc.

I've had a little bit too much, babe. Can't find my drink oh man, what's the name of this club? I can't remember but it's alright, alright."
(Anh quá chén rồi em yêu, anh không tìm thấy rượu của anh đâu nữa. Chúa ơi, câu lạc bộ này tên gì nhỉ? Anh không nhớ nổi, nhưng không sao, không sao cả.)

Tôi và các du khách đến từ mọi nơi trên thế giới cùng những người da đen bản địa đồng thanh ca vang:

"Just dance. Gunna be okay, Dance. Dance. Dance. Ju-just dance"
(Nhảy đi nào, chẳng màng chỉ cả. Nhảy lên nào, nhảy lên nào, hãy nhảy lên đi!)

Có người nhảy vào khoảng giữa những chiếc bàn, bắt đầu lắc cuồng nhiệt. Tôi vẫn ngồi trên ghế, nhưng chân nhún nhảy theo điệu nhạc, cùng hô hào theo mọi người: Hay lắm!

Thế giới này phải chẳng đúng như câu thành ngữ nào đó, đại ý: "vui quá hóa buồn"? Hay như kinh Koran có đoạn chép rằng: "Chúng ta đến từ nơi Chúa, trở về bên Chúa". Điều đó

phải chăng nghĩa là, tên tóc đen có thể thành linh xuất hiện trên con đường tôi buộc phải đi qua thì tôi cũng có thể đột nhiên xuất hiện trên con đường hắt ngang qua? Tôi không thể đoán định tâm tư của Chúa trời, tôi chỉ biết rằng, khi tôi đang hoan hi vũ tay theo điệu nhạc, yên tâm chờ đợi Kilo quay lại, thì đột nhiên ánh mắt tôi quét qua khung cửa sổ quán bar, và tôi nhìn thấy tên tóc đen...

Tôi không sợ hãi đến mức dựng tóc gáy, nhưng tôi lập tức thôi hát, im bật... Mẹ ơi!

Sau đó tôi túm lấy người phục vụ, hỏi anh ta quán này có cửa sau không?

- Có.

- Tuyệt!

Tôi lập tức thu dọn đồ đạc, nhón chân đi lùi về phía sau. Tôi không thể chờ Kilo được nữa.

Muốn ra cửa sau phải đi xuyên qua quầy bar, sau đó xuyên qua nhà bếp, tiếp tục xuyên qua sân sau, rồi mới tới nơi cần tới. Chúa ơi! Tên tóc đen ấy không đến đây tìm tôi tính số đó chứ? Chắc chỉ là tình cờ đụng phải hắt thôi. Không biết hắt có trông thấy tôi không?

Ngăn cách quầy bar và nhà ăn là một cổng vòm nhỏ kiểu Trung Quốc. Tôi phải thoát khỏi đây càng nhanh càng tốt. Nếu nhân viên nhà bếp có chặn tôi lại, tôi tin rằng họ sẽ không gây khó dễ cho tôi, chỉ có điều tôi phải mất công giải thích,

Chú nhóc ở quầy bar ngó tôi, tôi đẩy bật cánh cửa nhà bếp ngay trong khoảnh khắc chú nhóc còn đang do dự. May sao, không ai trong nhà bếp ngăn tôi lại, có lẽ vì ai nấy đều bận tối mắt. Chỉ vài bước tôi đã ra đến chiếc cửa mở ra sân sau. Tuyệt vời, mọi việc đều thuận lợi!

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu, có nên kiểm một cái chổi hay thứ gì đó trong bếp để phòng thân không? Nhưng tôi không tìm thấy bất cứ thứ gì giống một cái chổi hoặc một cây gậy ở trong bếp. Ngoài sân, bát đĩa chưa rửa chất chồng, thùng chứa nước bày la liệt. Tôi đẩy cửa, ngó sau vắng tanh vắng ngắt. Tôi thò nửa đầu ra ngoài ngó nghiêng.

Khi này tôi chỉ nhìn thấy tên tóc đen, nếu hắt chỉ đi một mình, thì hắt là đồng bọn của hắt sẽ không nấp ở cửa sau chặn đường tôi đâu nhỉ?

- Cô đang làm gì thế?

Giọng nói của Kilo giống như tiếng vọng của âm hồn vang trên đầu tôi. Tim tôi như ngừng đập. Mãi đến khi nhận ra Kilo, trái tim tôi mới đập trở lại bình thường. Tên ranh này chui ở đâu ra không biết!

- Suyt!

Tôi trừng mắt dọa cậu, ra hiệu cho cậu im lặng, tôi gặp phiền phức đủ rồi! Kilo kinh ngạc nhìn tôi, sau đó cũng thận trọng thò nửa đầu ra ngoài cửa, ngó nghiêng một hồi, nhưng cậu ta vẫn không hiểu chuyện gì đang xảy ra:

- Cô đang làm gì thế?

Cậu hỏi rất khế. Tôi nghiêm giọng đáp:

- Tôi phải chạy trốn.

Kilo phì cười. Chỉ một tiếng cười rất ngắn của cậu ta cũng khiến tôi tái mặt.

- Trời đất ơi, cậu khế một chút đi được không?

Chuồn cửa sau dĩ nhiên là để thoát thân, cậu

nghĩ nửa đêm nửa hôm tôi lén lút vòng ra cửa sau này làm gì? Tên tóc đen đang ở cửa trước, tuy không biết có phải hắn chủ động đến tìm tôi hay không, nhưng tôi cũng không khờ khạo đến mức ngồi yên một chỗ, nạp mạng cho hắn. Tôi đoán hôm đó Chúa trời của chúng ta rất rảnh rỗi, nên ngài mới đẩy ba tên lừa đảo đến trước mũi tôi, kích thích tính hiếu chiến chưa từng xuất hiện trong tôi. Sau đó, ngài lại đẩy tôi đến trước mũi tên tóc đen. Nhưng tôi không muốn đấu tiếp nữa. Tôi là phụ nữ, tôi nghĩ phụ nữ bỏ chạy không có gì đáng xấu hổ. Không lẽ tôi phải nháy chồm chồm ra và gào lên:

- Này tóc đen, tôi ở đây này!

Sau đó quyết một phen sống mái với hắn? Như thế gọi là tự tìm đến cái chết. Tôi nhớ mình đã có lần nói rằng: mọi xung đột đều phải diễn ra giữa ban ngày ban mặt, giữa đường giữa chợ, và phải khiến cho nó trở nên thật âm ỉ, thu hút sự chú ý của người đi đường càng đông càng tốt. Còn nếu đối kháng một chọi một, giáp lá cà thế này, chẳng khác nào tự sát. Tôi vẫn nên chuồn lẹ là hơn. Đánh không lại thì chuồn, người xưa đã dạy vậy!

Tôi xiết chặt túi đeo chéo vai, chuẩn bị chuồn.

- Chạy à?

- Ừ. 1, 2, 3, chạy thôi!

Tôi và Kilo lao mình vào bóng đêm. Một người tuổi tác như tôi mà phải chạy trốn trong đêm tối ở châu lục xa lắc xa lơ ấy, quả là rất đáng ngại. Đó là một trải nghiệm rất tồi tệ, một điểm đen trong hành trình của tôi.

Đêm đó, trước khi đi ngủ, tôi đã phải kéo bàn chặn cửa, tôi còn muốn đặt thêm lên đó chậu nước rửa mặt cho chắc chắn. Đồng hồ báo thức đặt bốn giờ bốn mươi phút. Sáng sớm ngày mai, vào lúc gà gáy, tôi phải lập tức rời khỏi nơi khiến đầu óc tôi quay cuồng, điên đảo này!

Rời Dar chỉ là một trong vô số lựa chọn của tôi. Vũ đang chờ tôi đến Moshi cưới ngựa. Vừa hay lần trước ở Moshi tôi chưa được ngắm ngọn Kilimaajaro, vì vậy quay lại nơi đó cũng không phải một ý tồi.

Huống hồ, tôi thấy tôi và Dar không hợp nhau chút nào, nên đi sớm ngày nào tốt ngày ấy.

Và thế là, lại vào một buổi tờ mờ sáng, một mình tôi lê lét đến bến xe. Tôi không ngờ Kilo vẫn kịp cưỡi xe máy đến trước bến xe, chặn tôi lại. Đây là lần thứ ba, chỉ trong vòng hơn mười tiếng đồng hồ, cậu ấy đã ba lần “bắt” được tôi trên phố. Phố sá yên ắng, tôi nghe thấy tiếng xe máy từ đằng xa vọng lại, có chút bần khoản, sau đó tôi tự an ủi bản thân: không phải đâu! Sau đó, tiếng gọi và bóng dáng cậu ta chầm chậm tiến tới, tôi giật mình, tóc tai dựng đứng, không lẽ nào! Vì sao định luật của Murphy lại đến với tôi trong tình cảnh này? Ác mộng luôn trở thành hiện thực.

Buổi sáng hôm ấy, sương mù dày đặc, ánh mắt lạnh như băng của Kilo chạm vào tôi:

- Cô cứ thế mà đi sao?

Cậu ấy hỏi tôi, tôi bỗng cảm thấy có một nỗi buồn thương tột cùng đang dâng lên trong lòng cậu. Tôi vốn định cười ha ha và nói dối rằng tôi sẽ nhắn tin cho cậu sau khi lên xe. Rằng tôi làm vậy vì không muốn đánh thức cậu. Nhưng ánh mắt buồn thê thiết của cậu nhìn tôi đăm đăm, khiến tôi không sao cất lời.

- Cô có thể cười với tôi không?

Kilo khẽ nói.

- Tôi chưa bao giờ được thấy cô cười.

Ai có thể cho tôi biết vì sao Dante yêu Beatrice, Hoàng Dung yêu Quách Tĩnh được không? Tôi chưa bao giờ nghĩ về Kilo như nghĩ về một người đàn ông. Nhưng khi cậu ấy rụt rè đưa ra lời đề nghị nhỏ nhoi ấy, tôi bỗng thấy cô đơn vô hạn.

Tôi mim cười với Kilo, đó là nụ cười duy nhất và cuối cùng của tôi ở Dar.

Tôi không biết tình yêu ấy bắt đầu từ khi nào, nhưng tôi chắc chắn nó phải tan biến như định mệnh. Nếu chúng ta quá ư nặng lòng, thì dẫu thời gian có qua đi, trong lòng vẫn sẽ lưu lại những vết thương khó lành...

Phải chăng tất cả chúng ta đều sẽ già đi như thế?

Tạm biệt, Dar!

Chương 25: Kungfu và ngựa giống

Độ cao so với mực nước biển của cung đường Từ Dar đến Moshi, hay chính là từ Ấn Độ Dương đến Kilimanjaro – ngọn núi cao nhất ở châu Phi, ngày càng tăng, mây mù giăng giăng, cảnh sắc tuyệt đẹp.

Khách sạn ở Moshi tôi thuê trọ lần trước được sách LP đề cử, một giường đơn trong phòng ở ghép có giá 10USD, gồm cả bữa sáng. Giường đơn được thiết kế theo vóc dáng của người phương Tây nên rất rộng rãi, thoải mái. Nhưng vẫn thua xa phòng trọ mà Vũ tìm được. Vì đó là phòng đôi, trước cửa là vườn cây rộng lớn, xanh mướt, nước nóng cấp liên tục hai mươi tư giờ. Khách sạn này còn có cả nhà ăn kiểu bếp ăn sinh viên, giá mỗi suất từ 0,5USD đến 0,8USD, và giá phòng chỉ 6,7USD.

Lúc gần đến Moshi, tôi nhận được tin nhắn của Vũ, nàng bảo tôi ở yên trong bến xe, đừng đi đâu cả, lát nữa sẽ có bạn nàng lái xe đến đón.

Điều này chứng tỏ hơn một tháng qua, bạn Vũ của chúng ta đã sống rất vương giả, thoải mái ở châu Phi. Bạn biết không, cô ấy đến Moshi sớm hơn tôi chỉ hai ngày. Nếu đổi lại là tôi, chắc chắn tôi không đủ bản lĩnh để có thể điều động được một chiếc xe kèm theo một tài xế trẻ tuổi ra bến đón bạn mình như thế.

Đến đón tôi là một chàng trai trẻ hiền lành, chất phác, cơ bắp cuồn cuộn, có điều cậu ta mặc một chiếc áo len dày cộm, sặc sỡ. Tôi hiểu rằng người châu Phi sợ lạnh, nhưng ánh mắt tôi cứ dán chặt vào chiếc mũ trên đỉnh đầu cậu. Dù nhìn ở bất cứ góc độ nào, cái mũ ấy cũng giống... một chiếc tất cotton. Tôi vẫn luôn khâm phục cách phục sức và phối màu của người châu Phi. Đời sống thiếu thốn, hàng hóa, đồ dùng khan hiếm, nhưng phục sức của họ rất bắt mắt, rất sặc sỡ, rất khác lạ.

Còn nhớ khi tôi lang thang trên hoang mạc ở Ethiopia, các thiếu nữ thổ dân ở đó đã chế nắp chai nước ngọt thành những chiếc vòng, trông rất độc đáo, lạ mắt. Nhưng anh chàng này lại chụp chiếc tất hoa văn rực rỡ, màu sắc sặc sỡ: vàng nhạt pha xanh thẫm lên chiếc đầu tròn, bóng, nhẵn của cậu ta, và tôi không hiểu nổi tính thẩm mỹ của kiểu phục sức ấy.

Với một người khắt khe, kỹ tính trong việc đánh giá ngoại hình và ăn mặc của người khác như tôi, thì chắc chắn tôi không hề thích một người kỳ quặc như thế đứng cạnh mình.

Nhưng anh chàng đội-tất-lên-đầu ấy rất chiều Vũ. Thói quen sinh hoạt của Vũ “lành mạnh” hơn tôi nhiều, nàng không thể thiếu ăn cơm và rau xanh, về điểm này thì nàng khó nuôi hơn tôi. Bởi tôi có thể gặm bánh mì ba ngày liền.

Nhưng bạn ơi, thế giới này rất lạ, nếu ai đó lang bạt nơi chân trời góc bể mà vẫn kiên quyết muốn được ăn cơm dẻo, canh ngọt, rau non thì Chúa trời sẽ cử một người đến phục vụ cô ấy.

Người này sẽ đều đặn mỗi ngày nhờ mẹ mình nấu cơm, canh và rau rồi lái xe nhanh như bay mang đến khách sạn cho cô ấy, không một lời oán thán, cần nhần. Người đó là chàng đội-tất-lên-đầu.

Người ta có thể chết vì ghen tỵ? Tôi không biết, nhưng khi lần đầu trông thấy hộp cơm bốc khói nghi ngút ấy, tôi đã chết lặng.

Nếu có ai đó ân cần với tôi, chăm sóc tôi chu đáo như thế, tôi sẽ không màng đến ngoại hình của họ, kể cả chiếc mũ kỳ dị của anh ta. Nhưng Vũ thì khác, nàng đón lấy hộp com thơm ngon bằng vẻ phụng phịu, khó chịu, sau đó nàng ngó lơ như thể anh chàng đội-tất tội nghiệp ấy không hề tồn tại.

Thái độ đó khiến tôi không khỏi thờ dài, cảm thán: Hỡi đàn bà, tên của nhà người là: tội lỗi chất chồng, ngàn năm khôn xóa!

Sau ngày chia tay ở Uganda, Vũ đã lên đường qua bốn quốc gia: Rwanda, Congo, Kenya và Tanzania. Có nghĩa là, cùng khoảng thời gian ấy, Vũ đã đi nhiều hơn tôi hai nước. Dù phương thức di chuyển của cô chủ yếu là máy bay, nhưng tôi vẫn vô cùng khâm phục và ngưỡng mộ. Hành trình của cô nhiều hiểm nguy và kịch tính hơn của tôi nhiều. Cô đã được xem vượn Gorilla ở Rwanda, ở Congo, cô bị một kẻ lạ mặt đi theo, rình cướp máy ảnh, bị từ chối không cho nhập cảnh lúc ở biên giới, uống rượu và hát rock thâu đêm với lực lượng gìn giữ hòa bình quốc tế, bị lừa đảo ở Moshi. Thậm chí Vũ còn tùm gáy tên lái xe da đen xách lên tận sở cảnh sát. Thì ra em Vũ là một nhân vật cự phách như tin đồn bấy lâu nay.

Anh chàng đội tất vòng trở lại để lấy hộp com. Vũ chẳng buồn ngó cậu ta, cô còn bận đi giặt đồ. Tôi đã nói với các bạn, đặc điểm lớn thứ hai ở Vũ là niềm đam mê giặt giũ chưa nhi? Mỗi lần giặt giũ, quần áo của cô có thể phơi kín một dây thừng dài ba mét.

- Cậu không giặt đồ à?

Vũ hỏi tôi khi tôi đang mê mải thưởng thức cốc trà nóng trong tay.

- về Trung Quốc tôi sẽ giặt một thế.

Vũ nhìn tôi bằng ánh mắt khinh khỉnh, nhưng tôi vờ như không thấy.

Từ khi rời khỏi Trung Quốc, đã rất lâu rồi tôi không được uống nước nóng đúng nghĩa, đừng nói gì là được uống trà. Người phương Tây thích ăn đồ nguội, vì vậy nếu nhà hàng có đồ uống nóng thì chỉ có thể là cà phê hoặc trà sữa hoặc trà Á Rập. Bạn muốn uống nước sôi chứ gì? Được thôi, 2USD.

Bởi vì rất ít người có nhu cầu ấy nên nó thuộc phạm trù nhu cầu đặc biệt.

Chủ đề chung của tôi và anh chàng đội tất là em Vũ. Cậu ta đang kể lại chuyện hôm qua Vũ tùm gáy tên lái xe da đen, xách đến Sở cảnh sát. Khi kể đến đoạn bạn Vũ của chúng ta đập bàn chỉ trích tác phong quan liêu của Sở cảnh sát, anh chàng đội tất tỏ ra rất sợ hãi.

Điều này khiến tôi nhớ lại một chuyện. Thực ra câu hỏi này đã quanh quẩn trong đầu tôi rất lâu rồi, đó là: Vì sao ba tên lừa đảo ấy không đánh lại tôi?

Lúc đánh nhau, rõ ràng tôi và cả ba tên đó đều có sự giằng co, xô xát. Tất nhiên tôi biết rõ bọn họ có dùng hết sức để trả đòn hay không, câu trả lời là: không. Tên tóc xám và tên tóc bện hợp sức lại cũng không cạy nổi những ngón tay của tôi.

Tất nhiên, khi đó tôi đã chiếm trọn thiên thời, địa lợi, nhân hòa, nhưng dù vậy, chỉ cần một trong số bọn họ cho tôi một cú đấm là tôi có thể lăn quay ra đất. Đúng, đúng là nếu bọn họ làm thế mọi người sẽ đều thấy rõ, bọn họ đại gì mà mạnh động trước bàn dân thiên hạ, vì dù sao tôi cũng là người nước ngoài. Nếu họ đánh tôi ngất, rất có thể sẽ gây ra mâu thuẫn và xung đột tầm cỡ quốc gia. Nhưng, bọn họ có thể âm thầm ra tay kia mà.

Chúng tôi cách nhau rất gần, người khác không thể biết được đã xảy ra chuyện gì trong phút chốc ngắn ngủi. Đôi lúc thật giả, phải trái, đúng sai rất khó phân định. Huống hồ, vào

phút cuối tôi đã dùng đến “vũ khí”. Và vì biết mình sức yếu lực mỏng, tôi đã ra tay không thương tiếc. Vậy thì vì sao bọn họ không trả đòn? Bởi vì tôi là phụ nữ ư? Bọn họ dám ra tay với người phụ nữ đã có tuổi kia mà. Bởi vì tôi là khách nước ngoài ư? Nhưng khi chúng tôi cãi lộn, bọn họ đâu có khách khí, lịch sự gì. Vậy thì chỉ còn một nguyên nhân duy nhất, đó là: bọn họ không phải những kẻ hiểm ác.

- Có phải vậy không?

Tôi kết luận và hỏi anh chàng đội tất.

- Không phải.

Cậu ta lắc đầu, chiếc mũ với cái đuôi hình chữ L kỳ dị lúc lắc, đung đưa.

- Không đánh trả vì... cô biết võ công.

Tôi phun nước phì phì, ho sặc sụa. Anh chàng đội tất không cười, mà nhìn tôi rất nghiêm túc. Ông bà ta thường bảo không nên lấy hay cưới người nước ngoài, bởi cách nghĩ của ta với họ khác nhau. Bây giờ thì tôi đã hiểu. Tôi vốn cho rằng, với những điều hiển nhiên, hai năm rưỡi thì dù sinh trưởng ở những môi trường khác nhau, con người ta vẫn nghĩ giống nhau. Vậy nhưng anh chàng đội tất đại diện cho phương thức tư duy của người châu Phi lại nghĩ theo cách khác.

Đúng, lúc đó đã là năm 2009, họ đã tiến bộ hơn, họ hiểu rằng không phải người Trung Quốc nào cũng biết võ, nhưng số người biết kungfu chắc chắn không ít. Hơn nữa, một thiếu nữ độc thân nhỏ bé, yếu ớt như tôi lại dám xông tới gây chiến với bọn họ, vừa xuất hiện đã hiển ngang bảo rằng mình là người Trung Quốc, sau đó thì hùng hổ tấn công. Nếu cô ấy không có chút võ công làm vốn, thì sao có thể công nhiên thách thức ba thanh niên cường tráng? Nơi đây là khu vực của người Hồi giáo, phụ nữ thường nép mình đằng sau những người đàn ông mạnh mẽ...

Vì thế, chắc chắn tôi phải biết võ công.

Tôi ho dữ dội, mặt đỏ rần rần. Thì ra bọn họ đã bị khí thế lấn lướt của tôi làm cho khiếp sợ. Thì ra... tôi đã trở nên nổi tiếng nhờ trận đánh ấy?

Lúc này tôi mới hiểu, thì ra khách du lịch và các lái xe trên phố Dar mim cười với tôi, sự xuất hiện của Kilo, việc Jo dành phòng khách sạn giá rẻ cho tôi cùng ánh mắt lạ lùng của anh ta chăm chăm ngắm vết thương trên tay trái của tôi, thì ra tất cả đều bởi... tiếng dữ đồn xa!

Các cô gái thường mơ trở thành công chúa Bạch Tuyết, còn các chàng trai của chúng ta, trong huyết quản của họ lúc nào cũng có dòng máu nóng đang rần rật chảy, họ kiêu hãnh, hiếu chiến. Hòa bình là đáng quý, nhưng các đấng nam nhi tráng chí hùng hực luôn muốn chứng tỏ mình, thể hiện mình, luôn muốn vang danh khắp chốn. Họ mang hoài bão lớn lao được lập nên những chiến công hiển hách, sẵn sàng lao mình vào những trận chiến sinh tử. Đó chính là lý do khiến các chương trình truyền hình như “Xuất binh chiếm thành” hay “Liên minh huynh đệ” đã phá kỷ lục về hiệu suất người xem đài, cũng chính là lý do khiến cho các game đấm đá bán đắt như tôm tươi.

Nhưng đó là nam giới, còn tôi, tôi là con gái, thực lòng mà nói, khi biết mình trở nên nổi tiếng qua một trận đấu đả, tôi không thấy vui chút nào. Từ nhỏ, tôi luôn mừng tượng ra cảnh các anh hùng đột nhiên xuất hiện, và tôi, sẽ nép ở một góc nào đó, giơ cao cờ chiến vẫy chào, cổ vũ. Vậy mà giờ đây, tôi bỗng nhiên trở thành tâm điểm, điều này thật kỳ quặc.

Lấy ví dụ ngược lại, đàn ông đều thích phụ nữ đẹp, đúng không? Nhưng nếu một ngày nào đó, người ta đột nhiên công bố rằng, đệ nhất mỹ nữ là một người đàn ông, người đó chính là bạn! Bạn sẽ nghĩ gì? Tôi cho rằng, không ai có thể vui nổi trong trường hợp này, không những vậy, bạn còn thấy sorn gai gốc nữa là khác!

May sao tôi đã rời khỏi Dar. Cuộc chiến lầy lừng ấy, tôi sẽ xem như chưa từng xảy ra. Và tôi quyết định, ngày sau nếu ai có hỏi về nó, tôi sẽ phủ nhận bằng mọi giá!

Anh chàng đội tất chờ tôi bình tĩnh trở lại mới nghiêm túc đề nghị tôi dạy cho mấy chiêu. Tôi bực bội không chịu nổi. Trời ạ, tôi là thiếu nữ liễu yếu đào tơ kia mà! Cậu ta tưởng tôi giấu nghề, tiếp tục nài ni:

- Chỉ dẫn một chút thôi cũng được.

- Chỉ dẫn?

Chỉ dẫn cái gì?

- Chiêu nào cũng được.

Tôi nổi giận.

- Chuồn lẹ, không đánh nổi thì chuồn cho lẹ.

Anh chàng đội tất chớp chớp mắt, hỏi tôi:

- Nếu không thoát thì sao?

- Không thoát ư? Không thoát thì... thì... thì đánh úp!

- Đánh úp là chiêu gì vậy?

Cậu ta rất hiểu học, nhưng tôi bắt đầu ngắc ngư, tôi không biết phải giải thích thế nào.

- Đánh úp tức là... “nhất chiêu chế địch, kiến huyết phong hầu” (chỉ một chiêu thức là hạ gục được kẻ địch).

Tôi nói câu này bằng tiếng Trung, vì tôi không đủ trình độ để dịch sang tiếng Anh. Nhưng tôi đã diễn tả để anh chàng đội tất hiểu, bằng cách, đưa tay lên quệt ngang cổ, sau đó trợn mắt như người sắp chết, đầu gục xuống, biểu thị đã tắt thở. Anh chàng đội tất lập tức hiểu ra. về mặt bối rối.

Vũ vừa về đến, mới thò đầu vào đã thấy tôi trợn mắt với anh chàng đội tất, rồi quệt tay ngang cổ, sau đó diễn tả động tác tắt thở, liền hỏi tôi đang làm trò gì thế. Tôi đành phải giải thích để Vũ hiểu. Lẽ tất nhiên, cô ấy cười nghiêng ngả, suýt nữa thì đổ kèn đổ càng ra đất.

Lúc có bạn bè ở bên đều rất vui vẻ, nhộn nhịp, nhưng những ngày tháng đó rồi cũng nhạt dần. Tôi quyết định ra phố một mình để được ngắm nhìn ngọn núi Kilimanjaro. Vũ đã quen với việc tôi thường tách nhóm đi riêng nên không hề thắc mắc.

Moshi rất nhỏ, bạn có thể ngắm nhìn Kilimaajaro ở bất cứ địa điểm nào vào những ngày bầu trời trong xanh. Tất cả mọi người đều gọi ngọn núi cao nhất châu Phi này bằng cái tên thân mật: Kili. Nếu núi cũng cần có tên gọi thân mật thì bạn có thể thấy ngọn núi này được thương yêu, cưng nựng nhường nào. Tôi thì thầm:

- C3, cậu đang làm gì thế? Tôi đang ngắm Kili. Vì thế cậu đang rất vui đúng không?

Tôi gật đầu với tôi.

- Đúng vậy, bởi vì tôi đang được ngắm Kili...

Tôi nắm bắt câu này bằng thứ giọng trẻ con
kéo dài, vút cao đầy hãnh diện, khoe khoang.

Nền trời sẫm dần, tôi cảm thấy mình thật may mắn vì có được cảm giác hạnh phúc như lúc này.

Ngày 27 tháng Năm năm 2009, khi rời Trung Quốc, tôi chưa từng nghĩ một ngày nào đó đôi chân mình lại có thể giẫm lên mảnh đất châu Phi, bồn lân ra vào Nairobi, và có thể ở gần Kili đến thế!

- Cười lên nào!

Tôi cười tít mắt nói với ngọn Kili trước mặt. Nó đang đứng sừng sững trước mắt, tưởng như chỉ cần chìa tay ra là có thể chạm vào thân núi. Người đi đường nhìn tôi mim cười, có người tò mò cũng bắt chước nhìn theo ánh mắt tôi, để rồi bắt gặp ngọn núi hùng vĩ lấp lánh trong ráng chiều. Sau đó, nhẹ nhàng hỏi tôi:

- Trông nó thật tuyệt, phải không?

- Đúng vậy, nó rất đẹp!

Nhưng Moshi không phải thiên đường, khách du lịch như tôi thường không được yên bởi đám “cò khách” trên đường. Họ là những người dẫn mỗi khách du lịch cho các dịch vụ leo núi, vì hầu hết du khách đến Kili đều nhằm mục đích chinh phục ngọn núi này. Tôi cứ phải giải thích hết lần này đến lần khác rằng:

- Không không không, tôi đến Moshi không phải để leo núi, tôi không hứng thú với trò đó.

- Vậy cô đến Moshi làm gì?

Một chàng hướng dẫn viên sau một hồi đeo bám tôi không thành không đã tỏ ra hết sức băn khoăn.

- Cô không thích leo núi thì đến Moshi làm gì? chỉ để nhìn thấy Kili thôi ư?

Cũng không hẳn vậy. Tôi tin những người đi du lịch bụi như tôi sẽ hiểu điều này. Dù phong cảnh trên đường bạn đi có tuyệt vời đến đâu, một lúc nào đó bạn cũng sẽ cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi, rồi bạn sẽ thản nhiên ngắm nhìn từng quốc gia lướt qua khung cửa sổ. Sự hưng phấn, lòng quyết tâm tìm hiểu cho bằng hết những giá trị văn hóa, lịch sử trên dưới năm nghìn năm của mỗi quốc gia sẽ sớm tiêu tan chỉ một khoảng thời gian sau khi bạn nhập cảnh nước đó.

Bạn sẽ không biết, kể từ khi nào, việc đến đâu và chơi gì sẽ không còn quan trọng nữa, máy ảnh nằm im lìm dưới đáy ba lô, thậm chí ngày mai sẽ đi hay ở, nếu đi sẽ đi đâu cũng không còn quan trọng nữa. Bất kể bạn ở đâu, bất kể bạn đi với ai hay một mình lang thang, mọi niềm vui nỗi buồn, đắng cay, mặn ngọt đều kết tụ thành ba chữ “trên – đường – đi”. Bạn sẽ chỉ muốn được lên đường! Và bạn sẽ biết rõ bạn muốn gì, bạn trông đợi gì trong những cuộc hành trình ấy. Hành trình ấy mang lại sự tự do, sự tùy ý, sự ngông cuồng cho bạn, bạn cảm thấy bạn có thể mãi mãi đi như thế, không còn nỗi buồn, không có điểm kết thúc...

Nhân gian luân chuyển qua bao kiếp luân hồi, duy chỉ có hành trình của bạn vẫn ở đó, đẹp như một giấc mơ, huy hoàng, sáng lạn, rực rỡ hết như những cánh hoa Mạn Châu Sa (Manjusaka) bồng bềnh trôi trong tâm thức từ tiền kiếp.

“Cò khách” ra sức thuyết phục tôi tham gia hoạt động leo núi Kili hay chí ít là đến thăm công viên núi lửa Ngorongoro Crater, nhưng tôi chỉ muốn tìm đến một vị trí thật cao để ngắm nhìn Kili cho thỏa thích.

Ngày mai Vũ và tôi hẹn nhau đi cưới ngựa, bởi vậy tầm này chiều mai có lẽ tôi đang ở trên lưng ngựa, để rồi ngày kia tôi sẽ rời Moshi. Thế nên, hôm nay tôi muốn trèo lên điểm cao nhất ở Moshi để ngắm nhìn toàn cảnh Kili dưới ánh hoàng hôn. Nhưng yêu cầu đơn giản ấy dường như không mang lại lợi ích gì cho những tay “cò khách”, họ bèn vây lấy tôi, nài nỉ, thuyết phục, không cho tôi thoát, trong khi ánh nắng đang tắt dần. Tôi không biết phải làm sao.

- C3, C3!

Có ai đó cưới trên xe máy, vẫy tay gọi tôi. Tôi quay lại nhìn, thì ra là Meterijia, anh chàng hướng dẫn viên du lịch tôi gặp ở Moshi lần trước, anh ta đã đưa tôi đi ngắm thác nước. Tôi vui mừng vì anh ta xuất hiện rất đúng lúc.

- Này C3!

Meterijia ra hiệu cho tôi lên xe anh ấy, sau đó hỏi tôi:

- Sao lần nào gặp cũng thấy cô trong tình trạng bi đát thế?

- Hi hi, bởi vì tôi là người da trắng, trong mắt các anh, chúng tôi rất giàu có.

- Hà?

Meterijia bĩu môi, anh ấy tỏ vẻ khinh bỉ khi tôi tự nhận mình là người giàu có. Lần trước, anh ấy mất ba tiếng đồng hồ đưa tôi đi ngắm thác nước, nhưng chỉ kiếm được 1,6USD, vì vậy anh ấy biết rất rõ về tình trạng ví tiền của tôi.

Nhưng tôi đã dạy anh ấy, rằng muốn kiếm được nhiều tiền thì phải có tầm nhìn xa. Chắc anh cũng biết, tôi đại diện cho thị trường Trung Quốc to lớn, đúng không?

- C3, cô muốn xuống xe ở đâu?

Anh ấy chẳng hiểu tôi gì cả, tôi đã nhảy lên xe của anh thì đừng hòng đuổi tôi xuống.

- Anh Meterijia oi!!!

- Gì thế?

Meterijia nhìn tôi đầy cảnh giác. Có người bảo nụ cười của tôi rất mê hoặc, vậy nên tôi đã cười tít mắt và nói với anh ấy:

- Này, Kili ở ngay phía trước kia thôi, đến đó xem đi!

- Không!

Anh ấy từ chối thẳng thừng.

- Tôi phải về ăn cơm.

- Anh không muốn làm ăn với người Trung Quốc nữa à? Hiện đang khủng hoảng kinh tế. Anh bảo rằng túi tiền của khách du lịch phương Tây đã cạn, hiện chỉ có Trung Quốc là giàu có nhất, đúng không?

Meterijia thoáng do dự.

- Cô sẽ giới thiệu bạn bè cho tôi chứ?

- Tất nhiên rồi.

- Bạn bè cô có nghèo như cô không?

- Điều này thì... dù họ nghèo họ vẫn là người da trắng, chắc chắn họ nhiều tiền hơn anh, đúng không?

Tôi đập mạnh vào vai anh ấy:

- Người anh em tốt bụng ơi, nắng sắp tắt rồi đó! Đi nào!

Dù không muốn, nhưng chiếc xe vẫn nổ máy thẳng tiến về phía Kili.

Nghiêm khắc mà nói, Đông Phi không có mùa hạ chói lọi, nhưng hoàng hôn vẫn là thời điểm đẹp nhất trong ngày ở khu vực này. Đường đi từ Moshi hướng về Kili gập ghềnh, khúc khuỷu, hai bên đường cây cối xanh rì, mát rượi. Mỗi lúc chúng tôi đến một cao độ nào đó trên đường đi, ngọn Kili lại không ngừng lớn dần trước mắt tôi. Mỗi lúc xe đi vào những khúc cua, tôi lại nhác trông thấy Kili hùng vĩ, sừng sững sượt qua vai mình.

Bầu không khí trên núi thật trong lành, dễ chịu.

Meterijia đưa tôi đến một quán bar nằm giữa khe núi, ở phía đối diện với Kili.

Mỗi buổi chiều muộn, dân chạy xe trong thành phố đều tập trung ở đây, uống rượu, chuyện trò, ngắm nhìn Kili.

Tôi cứ nghĩ mình sẽ nhanh chóng leo lên sân thượng của quán bar đó, chọn góc độ thích hợp nhất, lôi chiếc máy ảnh ngu ngốc ra và bấm liên tục. Nhưng ngay sau khi tới nơi, Meterijia dừng xe lại, tôi xuống xe và chúng tôi đã có một cuộc tranh luận gay gắt.

Về cơ bản, người Tanzania chỉ tỏ ra kính trọng với khách du lịch nước ngoài để kiếm tiền. Họ không rụt rè, e ngại, nhút nhát, tự ti như người dân ở một số quốc gia châu Phi từng là nước thuộc địa khác. Sở dĩ tôi chọn Meterijia làm hướng dẫn viên cho mình cũng bởi anh ấy rất tự tin và kính nghiệp. Tôi luôn có cảm giác, nếu tôi đồng ý leo núi cùng Meterijia, anh ấy có thể cõng tôi trên lưng và leo lên đỉnh.

Nhưng, có phải sách “Tả truyện” có câu “không cùng dân tộc, không chung chí hướng”? Chúng tôi đã chuyện trò rôm rả lúc đi đường. Và rồi đến một lúc nào đó, Meterijia chợt hỏi tôi:

- Tôi không hiểu, vì sao phụ nữ hai mươi tám tuổi vẫn còn là trinh nữ? Và cô gái đó lại đến từ Trung Quốc? Vậy rốt cuộc các anh đàn ông ở nước cô đang làm quái gì thế?

Theo tôi được biết, ở Trung Quốc hiện nay, các cô gái đến tuổi hai mươi tám vẫn còn là trinh nữ không nhiều, nhưng nếu có thì cũng chẳng có gì lạ. Và tôi lấy làm khó hiểu, vì sao Meterijia lại biết chắc cô gái ấy vẫn còn là trinh nữ? Anh ấy không trả lời câu hỏi của tôi, mà chỉ thở dài thườn thượt và kết luận:

- Quá lãng phí!

Chắc là anh ấy không hề ác ý, hẳn là anh ấy thật lòng cảm thấy như vậy thật đáng tiếc, nhưng tôi nghe mà lòng không khỏi cuộn sóng, bèn lập tức bật lại:

- Việc đó thì can hệ gì đến nhà anh! (It's non of your business)

Kể từ hồi theo học lớp tiếng Anh kiểu mới đến nay, đây là lần đầu tiên tôi sử dụng được một câu “chuẩn không cần chỉnh” như vậy.

- Nhưng cô không cảm thấy đó là điều si nhục đối với đàn ông hay sao?

Biết tôi tức giận, nhưng Meterijia vẫn kiên trì thái độ của mình.

- Trung Quốc thật kỳ quặc! Các bạn không chỉ có những cô gái hai mươi tám tuổi vẫn còn là trinh nữ, các bạn còn giết trẻ con nữa!

- Giết trẻ con?

Ý anh ấy là phá thai ư? Vấn đề này quá phức tạp. Vả lại những người phá thai đều chưa kết hôn. Không lẽ nhất định phải sinh con hay sao? Có những cặp đôi vẫn chỉ là những đứa trẻ, những đứa trẻ thì nuôi dưỡng sao nổi những hài nhi bé bỏng? Tôi biết các nước phương Tây có rất nhiều ý kiến trái chiều về kế hoạch hóa gia đình của Trung Quốc. Nhưng tôi không ngờ châu Phi, nơi mà căn bệnh thế kỷ AIDS hoành hành một phần do thiếu kiến thức về quan hệ giới tính cũng tỏ thái độ không tán đồng và lên tiếng chỉ trích một trong những chính sách quan trọng của đất nước tôi. Giọng nói của Meterijia chất chứa nghi hoặc:

- Có bầu thì vì sao không sinh con? Sinh được càng nhiều con, giống nòi càng có cơ hội được bảo vệ và nhân rộng thêm mãi, đúng không?

Tôi sững sờ, cố gắng o ép bản thân xem xét vấn đề theo cách tư duy của anh ấy. Cách nghĩ này có vẻ không có gì sai. Vì họ nghèo, đất đai không rộng lớn, chiến tranh, bệnh tật, đói nghèo, tai nạn xảy ra liên miên, khiến họ cảm thấy khôn nguôi lo lắng cho chủng tộc, giống nòi của mình cũng là điều dễ hiểu.

Nhưng thói quen tư duy đã hình thành nhiều năm dưới nền giáo dục Cộng sản khiến tôi không thể chấp nhận được cách nghĩ của anh. Sinh nhiều con liệu có thể đủ điều kiện nuôi dưỡng chúng nên người, khỏe mạnh không? Chưa chắc!

Meterijia đầy vẻ băn khoăn, có lẽ vì anh ấy không theo kịp logic của tôi.

- Trách nhiệm của đàn ông là phải biết gieo giống! Càng gieo được nhiều thì càng tốt.

Tôi không thể chịu nổi nữa. Tôi phục anh sát đất, Meterijia ạ. Không lẽ người châu Phi các anh cũng nhân giống ngựa theo cách đó ư? Các bạn thật cừ khôi! Tôi phục các bạn sát đất!

Chương 26: Vài chuyện về Zo

Suốt hai ngày sau khi cùng Vũ đi cưới ngựa, eo và lưng tôi đau mỗi rã rời. Tôi và Vũ chia tay nhau ở Moshi, cô ấy đi Zanzibar, còn tôi về Nairobi.

Cửa khẩu đường bộ luôn là nơi diễn ra rất nhiều câu chuyện thú vị. Rất nhiều người gặp được bạn đường cho chặng tiếp theo. Nhưng tôi không gặp Zo ở biên giới Tanzania và Kenya. Tôi gặp cậu trên chiếc xe khách cỡ lớn, chật ních, vào một buổi sáng sớm. Cả xe chỉ có mình tôi và Zo là người nước ngoài, hiếm hơn thay, chúng tôi đều là người châu Á.

Từ Moshi đi Nairobi có tuyến xe riêng, chuyên chở khách du lịch bụi, rất sạch sẽ, rộng rãi, thoải mái, lại rẻ hơn xe của các công ty du lịch, nhưng đắt hơn xe khách chạy tuyến biên giới dành cho dân địa phương khoảng 40%. Từ lâu tôi đã quen nháy lên những chuyến xe khách địa phương. Trên những chuyến xe kiểu này, tôi ít khi bắt gặp khách du lịch bụi như mình.

Vậy nên, tôi chú ý đến cậu nhiều hơn, có lẽ vì chúng tôi đồng cảnh, có lẽ vì chúng tôi cùng là những người may mắn khi tìm được chuyến xe giá rẻ như thế.

Bến xe buýt ở Arusha vẫn kiêm nhiệm chức năng chợ cóc. Mới sáng sớm đã có tiếng phụ nữ và nhân viên trong bến cãi vã inh ỏi, có tiếng xô xát, chửi bới ầm ĩ. Tuy không “hoàn trắng” như vụ ẩu đả của tôi, nhưng cũng đủ hỗn loạn, nhức nhối.

Lúc này, Zo đang chen qua vai của người phụ nữ béo tốt phương phi ấy, đứng dính lên xe. Mặc dù chỉ đứng đến cổ người phụ nữ kia, nhưng cậu rất bình tĩnh, chậm rãi tách đôi nhân vật chính của cuộc cãi vã sang hai bên, rồi nhẹ nhàng lách qua khoảng trống giữa họ để lên xe, khiến người ta không khỏi lo lắng cậu ta sẽ bị vạ lây. Cũng may, những cú đấm không dám nhắm vào Zo. Vì thế, chân xô dép lê, tay xách túi đồ ăn, cậu nhẹ nhàng lên xe không hề hấn gì. Tôi ngó cậu ta, cậu ta ngó lại tôi, không ai có phản ứng gì. Khi ấy Zo tết tóc kiểu châu Phi, thả lọn dài chấm vai, khiến tôi cảm thấy rất băn khoăn, không hiểu cậu có phải khách du lịch giống mình không.

Zo chen xuống phía dưới, tôi tiếp tục thưởng thức màn quyết chiến của người phụ nữ da đen khi này. Nhưng ngồi được một lát, Zo lại chen lên trước, hỏi tôi mua vé hết bao nhiêu. Tôi chìa cho cậu ta xem, 31.000 Sheiling Tanzania (khoảng 33USD). Vé của cậu ấy 38.000 Sheiling, của anh chàng da đen cạnh bên là 37.000. Tôi tin mình mua được đúng giá, nên vé của tôi rẻ hơn của Zo là đương nhiên, nhưng vì sao còn rẻ hơn cả vé bán cho người bản địa? Tôi không hiểu. Thế là chúng tôi hỏi thêm một cặp vợ chồng già ngồi kế bên. Giá vé của họ là 34.000, của cô gái ngồi ghế sau là 35.000, và ông lão ngồi dưới nữa là 32.500... Tôi không muốn hỏi tiếp nữa. Zo cũng gật đầu đồng ý. Nhưng trước lúc trở về ghế ngồi của mình, cậu ta không quên ném lại một câu:

- Sau này tôi sẽ đi theo cô.

- Há? Không được!

Zo đã về vị trí, không biết cậu ta không nghe thấy hay vờ như không nghe thấy lời tôi nói.

Sau này, khi chúng tôi đã thân hơn, cậu ấy có gắng hỏi tôi bí quyết mua vé xe giá rẻ.

- Thực ra nào có bí quyết gì. Vì tôi không tin người Tanzania, nên tôi thẳng thắn đưa ra mức giá mình mong muốn, thế là họ đồng ý bán giá đó, thế là tôi lên xe. Vậy thôi!

Zo suýt ngất!

- Thế cũng được ư?

- Tôi không biết người khác thế nào, nhưng tôi đã được lên xe với mức giá tôi muốn. Yuan từng nói, nơi đây là châu Phi, chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả.

Tôi ngồi đầu xe, Zo ngồi cuối xe, khoảng tầm trưa, xe chạy qua biên giới hai nước.

Hành khách phải xuống xe khai báo hải quan lúc qua biên giới. Việc đầu tiên tôi làm sau khi xuống xe là ngẩng lên tìm ngọn Kili. Quả nhiên tôi đã trông thấy nó. Có người bảo rằng đây là nơi cuối cùng tôi được thấy ngọn núi ấy. Ngắm nhìn chán chê, tôi mới vào làm thủ tục xuất cảnh, rồi nhập cảnh. Suốt hành trình ấy, Zo luôn bám sát tôi, không rời nửa bước. Cậu ta mời tôi ăn bánh quy, nhân tiện hỏi thăm tôi về tình hình ở Nairobi. Tôi gặm bánh quy của Zo, nhân tiện hỏi han về mái tóc bện của cậu.

Cậu ta bảo đã nhờ một người bản địa bện giúp, mất bốn tiếng đồng hồ.

- Thực lòng, tôi không thấy nó đẹp, có lẽ vì do tôi gặp chướng ngại về tâm lý chẳng? Mà bện tóc như thế thì gội đầu thế nào?

- Không được gội, chỉ dùng khăn ướt thấm sạch bụi bẩn bám vào tóc.

Tôi “ồ” lên một tiếng, thầm nghĩ: thế thì bấn lắm. Nhưng Zo rất cưng nựng những lọn tóc bện của cậu. Sáng sáng cậu thường dậy sớm, soi gương, tỉ mỉ lau sạch bụi bám trên từng lọn tóc. Chỉ riêng việc này đã chiếm ngót nghét ba mươi phút buổi sáng của Zo. Chưa kể cậu còn phải xịt keo tạo kiểu tóc, bôi kem dưỡng ẩm, kem chống nắng, đeo vòng tay, vòng cổ, thắt lưng, đồng hồ, nhẫn, quần thể thao, áo phông, khăn đội đầu, giày bệt... Cách phục sức rất “bụi”, rất “phót đời” ấy khiến tôi mỗi ngày phải chống cằm chờ đợi Zo đến nỗi toàn thân tê dại, mỗi mọt.

Nhưng sinh lão bệnh tử vốn là quy luật của tự nhiên, dẫu có yêu thương, cưng nựng đến mấy cũng có ngày phải chia biệt. Tương tự, những lọn tóc bện có điệu đà, kiểu cách, độc đáo đến mấy cũng sẽ có lúc bung ra.

Nhưng những lọn tóc của Zo không bung ra mà rơi xuống từng chùm từng chùm mọt.

Lọn tóc đầu tiên của Zo rớt trúng người tôi, một chùm lông mềm mềm, đen sì, dài lủng lẳng bỗng dưng rớt xuống, tôi giật mình tưởng một con rắn. Tôi hét lên, hất nó xuống đất. Không ngờ Zo còn nhát gan hơn tôi, cậu nhảy phốc lên giường, ngồi thu lu trong góc, giữ khoảng cách xa nhất có thể với vật thể lạ màu đen đó.

Có lẽ vì cậu đã phản ứng quá dữ dội, khiến cho lọn tóc thứ hai không trụ nổi, tiếp tục rơi xuống, và lần này nó rơi trúng lòng Zo. Lúc này, cậu mới nhận ra đó là những lọn tóc trên đầu mình. Cậu ấy có vẻ rất tiếc nuối, vì công lao gìn giữ, chăm chút bấy lâu nay đã thành công cốc.

Tôi khinh khỉnh chứng kiến cảnh tượng bi hài ấy, thì ra thứ xấu xí ấy là đồ giả, chẳng khác nào mấy sợi dây buộc vào nhau.

Thực ra, có Zo đi cùng bầu bạn hay không đối với tôi khi đó không còn quan trọng nữa, bởi vì tôi đã lên kế hoạch về nước. Ngày qua ngày, tháng lại tháng đều đặn nếp sống ấy: tìm xe, lên xe, xuống xe, tìm nhà trọ, tìm quán ăn, tắm rửa, giặt giũ, ngủ nghỉ, thức giấc, đóng gói đồ đạc. Từ châu Âu đến châu Á, qua châu Phi, tôi đã đi suốt ba tháng. Tôi cảm thấy mệt mỏi,

thấy mình không còn đủ sức theo kịp tiết tấu của cuộc lễ hành nũa. Tôi đến Nairobi là để đặt vé máy bay, rời châu Phi...

Xe khách vào Nairobi cũng dừng tại khu River, chỉ cách khách sạn tôi ở khi trước vài bước chân.

Tôi nhìn thấy dòng chữ “New Kenya Lodge” màu đỏ trên tường liền xuống xe. Zo vẫn ngồi ghế sau, cậu ta nhỏ thó, nên tôi không trông rõ cậu đang ngồi ở vị trí nào. Tôi lại là người rất kém trong khoản dẫn dắt người khác, bảo tôi đi theo ai đó thì được, nhưng nếu có cái đuôi nào nhằng nhẵng bám theo mình, tôi sẽ rất khó chịu. Tính cách này không ổn, hướng hồ tôi đã ăn bánh quy của người ta, nhưng tôi là người như vậy đấy!

Thế nên, tôi bảo lái xe dừng lại, một mình xuống xe. Chiếc xe chạy chừng mười mét thì phanh “kít” lại. Zo thò nửa người ra khỏi cửa kính xe, vẫy tay gọi tôi, sau đó tức tốc xuống xe và chạy như bay về phía tôi. Thôi được, đành vậy, đi chung thì đi chung.

Cơ hội được tiếp xúc với những người đàn ông hiếm có như Zo là không nhiều. Ý tôi là hầu hết đàn ông đều thích công kích, chỉ trích người khác, hoặc nếu không anh ta sẽ xem như bạn đã chết rồi. Thực ra, giữa nam và nữ vẫn tồn tại thứ tình bạn thuần túy, giống như hồi học tiểu học vậy, không tình ý, không phân chia giới tính, rất đơn giản, ấm áp, thoải mái, mỗi lúc nhớ lại đều cảm thấy nhẹ nhõm, mỗi lúc bên nhau đều vui cười, hi hả.

Rất nhanh sau đó, Zo đã bắt đầu gào gọi tôi kiểu như:

- C3, cô đâu rồi, ra đây cho tôi!

Rồi khi tôi dè biu, chế giễu cậu lúc cậu trang điểm, cậu sẽ kéo gối đập vào đầu tôi.

Sau đó, cậu sẽ dạy bảo tôi bằng giọng điệu trích thượng của đám đàn ông:

- Phụ nữ mà ba tháng không mặc váy ư? Sơn môi của cô đâu rồi? Cái áo phong đó vứt đi thôi... C3, cô bằng này tuổi rồi mà vẫn không biết đàn ông thích phụ nữ yếu điệu thực nữ ư?

Cô đánh nhau ư? Thế thì đừng nghĩ đến việc lấy chồng nữa! Trời ạ, tôi phải làm gì với cô đây? Không có mộng, không có ngực thì đừng mặc quần bò, hiểu chưa?

Tôi tức tím mặt, buộc lòng phải yêu cầu cậu ta im đi.

Zo mê mọt màu hoa hồng đỏ. Áo phong, quần lót và cả máy tính xách tay của cậu ta đều màu hoa hồng đỏ. Mấy ngày đầu quen nhau, tôi thấy cậu rất thích ngúng ngoáy những lọn tóc giả của mình. Nên tôi đoán, có đến 80% Zo tự xếp mình vào tuýp người ai gặp cũng yêu, là anh chàng điển trai tuyệt đỉnh. Vậy mà tôi ngó trước ngó sau, ngó lên ngó xuống vẫn không thấy cậu ta có chút nam tính nào. Cậu ta đúng là rất có sức hút, nhưng nó không hề liên quan đến nam tính.

Đàn ông Hàn Quốc rất cao kia mà, nhưng Zo không đến một mét bảy. Ngũ quan bình thường, mắt ti hí, vậy thì đẹp ở chỗ nào?

Zo thường bực tức nhieéc mắng tôi là kẻ có mắt không trông. Cậu hầm hầm mở hàng loạt ảnh chụp của mình mấy năm trước ở Seoul cho tôi xem.

Quá là hồi ấy cậu rất nho nhã. Áo blouse trắng, mũ trắng, không có bất cứ thứ trang sức rườm rà, cầu kỳ nào trên người. Biểu cảm trên gương mặt cũng không thay đổi chóng mặt như bây giờ: lúc thì lạnh lùng băng giá, khi thì nũng nịu, dỗi hờn hệt như một thiếu nữ. Mỗi

lúc tôi giơ máy ảnh về phía Zo là cậu lập tức tạo dáng chuyên nghiệp và không quên giơ hai ngón tay lên làm thành hình chữ “V”, đồng thời hô thật kêu “yeah!”

Lúc này tôi mới tin Zo là thế hệ trẻ của Seoul. Anh Nam vẫn bảo thanh niên ở các nước giàu có thuộc châu Á như Nhật Bản và Hàn Quốc ngày nay có sở thích hô “yeah” mỗi khi chụp ảnh. Và rằng, mỗi lúc như thế họ nhất định phải giơ ngón tay hình chữ “V” lên, làm vậy để tạo vẻ dễ thương.

Trong những bức ảnh xưa cũ ấy, các cô gái vây quanh Zo đều xinh đẹp như búp bê với cặp mắt to, chiếc cằm nhọn. Họ dựa vào Zo, yếu điệu, thực nữ, duyên dáng, đáng yêu. Tôi hào hứng mở xem hết tấm này đến tấm khác.

Không biết tôi đã từng nói với Zo rằng thực ra tôi rất mến cậu ấy hay chưa? Bởi vì cậu không giống những người đàn ông khác, biểu cảm phong phú và thay đổi chóng mặt của cậu chính là vũ khí sắc bén giúp Zo hạ gục phụ nữ ở mọi lứa tuổi. Vì vậy dung mạo và sức hấp dẫn là hai khái niệm hoàn toàn khác nhau. Điều quan trọng là bạn phải biết điểm yếu của đối phương nằm ở đâu và biết cách ra tay đúng lúc.

May mà tôi miễn dịch với tuyệt chiêu đó của Zo. Có lẽ những cô gái có khả năng miễn dịch với tuyệt chiêu của Zo không nhiều, nên Zo rất ngạc nhiên, cảm thấy lạ lùng. Cậu ấy ra sức thuyết phục tôi đi Ấn Độ cùng mình, bảo rằng chúng tôi là một cặp trời sinh. Tôi chặc lưỡi, nghe có vẻ hấp dẫn, nhưng tôi đã quyết tâm về nhà.

Tôi chỉ băn khoăn một điều, vì sao cánh con trai không hề thích “New Kenya Lodge”? Cả TT và Zo đều ghét chỗ này. TT thì ghét con mèo, còn Zo không bằng lòng với hệ thống cấp nước nóng lúc có lúc không ở đây. Zo vắt khăn tắm lên vai, cách hai mươi phút lại chạy vào kiểm tra nhiệt độ nước và lần nào cũng thất vọng tràn trề. Cậu ấy cứ chạy qua chạy lại khiến tôi chóng cả mặt. Được một lúc, lại thấy cậu ấy chạy vào buồng tắm, nhưng lần này cũng chỉ được năm phút lại thấy lao ra vì nước vẫn lạnh.

Zo bực mình chạy đến giá sách, ôm về một cuốn sổ lưu bút dày tựa một cuốn bách khoa toàn thư, toàn bằng tiếng Hàn. Giống như một cuốn “Thánh kinh” dành cho dân du lịch bụi, cuốn sổ lưu bút này tập hợp đầy đủ mọi thông tin cần thiết mà hàng trăm khách du lịch Hàn Quốc đã ghi lại trong hành trình của họ. Trong đó có một tấm bản đồ, lấy “New Kenya Lodge” làm trung tâm, mở rộng bán kính xung quanh chừng vài ki-lô-mét, ghi lại chi tiết thông tin từ nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ ở mỗi góc phố đến những đánh giá về hơn hai trăm khách sạn giá rẻ ở

Nairobi, từ những nơi ăn uống, vui chơi, giải trí, các hộp đêm đến sự khác biệt dù là nhỏ nhất về hương vị của các loại cà phê ở những khu vực khác nhau vào những thời điểm khác nhau, từ những đánh giá ưu nhược điểm của dịch vụ du lịch địa phương đến những chỉ dẫn giúp bạn tìm được xe buýt chuyên tuyến từ nội thành ra sân bay với giá chỉ 0,6USD. Cuốn sổ này được ghi chép và vẽ hoàn toàn bằng tay, nội dung chính gồm các hình vẽ cùng những lời chú thích. Đôi lúc ai đó còn kẹp cả vé vào cửa các khu du lịch, có người kẹp những cánh hoa. Tóm lại, không thiếu thứ gì.

Zo gập cuốn sổ lại.

- Tốt rồi, C3, chúng ta đổi khách sạn thôi.

- ừ.

Tôi đồng ý ngay tấp lự, vì tôi cũng muốn biết cuốn “bí kíp võ công” này “nguy hiểm” đến đâu, hữu dụng đến đâu.

Và thực tế đã chứng minh, thông tin cuốn sổ mang lại chính xác đến 100%.

Những người bạn Trung Quốc mà tôi gặp trên đường đi hầu hết đều rất bận bịu, không ai dám tắt điện thoại. Ai nấy đều vác theo những chiếc máy ảnh chuyên nghiệp chẳng kém các phóng viên, họ bấm máy ảnh liên hồi như người ta rê súng máy. Mỗi chuyến đi kéo dài chừng hai mươi ngày, thành quả to lớn nhất, đáng tự hào nhất là thẻ nhớ 16G-32G đầy ắp những ảnh là ảnh. Còn khách du lịch phương Tây thì khác, họ thanh thoi, đứng đình trong mọi việc: bơi lội, uống rượu, trò chuyện, nghỉ ngơi, ngồi chơi và làm từ thiện. Họ đi du lịch để xả hơi, để thư giãn, để không phải nghĩ ngợi gì cả. Trong khi đó, các bạn người Nhật và người Hàn sẽ chọn một góc yên tĩnh nào đó giữa lúc nắng đẹp, để ghi lại, thật chỉ tiết vào cuốn sổ bách khoa toàn thư cho đồng bào họ. Tôi hy vọng một ngày nào đó, ở một nơi nào đó trên địa cầu, tôi cũng tìm thấy một cuốn bách khoa toàn thư viết bằng tiếng Trung. Và tôi cũng có thể tìm đến một góc nhỏ, gọi một cốc cà phê, sau đó, sẽ ngồi chuyên tâm ghi lại những gì tôi biết vào cuốn bách khoa toàn thư dành cho đồng bào tôi.

Khách sạn mà tôi và Zo chuyển đến chỉ cách “New Kenya Lodge” một con phố. Chúng tôi gặp Doanh trên đường chuyển nhà, cô gái người Tây An ấy đã đi du lịch một mình suốt tám tháng qua.

Cô ấy vào Ấn Độ bằng đường bộ, sau đó từ Iran, Doanh đến Trung Đông rồi tới Ai Cập, bây giờ là châu Phi. Cô ấy đã ở Madagascar suốt một tháng. Doanh rất dễ thương, hể cười là đôi mắt tạo thành hình hai vành trăng, cô ấy nói nhanh nhưng rất rõ ràng, buổi tối cô thích gặm ngô nướng. Lúc chúng tôi gặp cô, Doanh đang cố

thuyết phục sứ quán của Ấn Độ ở Nairobi cấp visa ba tháng cho mình. Nhưng họ chưa có tiền lệ ấy bao giờ, họ chỉ đồng ý cấp cho cô hai tháng.

Doanh tức tối, bảo rằng, nếu chỉ được hai tháng cô ấy không thềm. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên.

- Vì sao?

- Đã mất công đi thì phải đi ba tháng.

Lúc nói câu này, Doanh tỏ ra rất quyết liệt, mạnh mẽ. Và cô ấy đã nói được làm được. Ba ngày sau, cô ấy bay trở lại Ai Cập, tại đây cô ấy đã xin được visa ba tháng đi Ấn Độ. Cô là hình ảnh tiêu biểu của những người đã nói là làm và phải làm bằng được. Ba ngày sau Zo cũng quyết định đi Ấn Độ. Tôi không hiểu vì sao hai người đó đều chọn đi Ấn Độ, bỏ lại tôi một mình cô độc thẩn thờ trong những suy tư miên man không dứt. Đó là vì, chỉ có cuộc hành trình của tôi sắp kết thúc mà thôi. Và thế là tôi bỗng thấy buồn rười rượi.

Zo lặng lẽ cùng tôi đi siêu thị, đến chợ bán đồ điêu khắc, đến công ty hàng không Qatar, đi tìm xe buýt chuyên tuyến ra sân bay. Cậu ấy giúp tôi mặc cả, tư vấn và xách đồ...

Mỗi lúc tôi đưa mắt nhìn Zo, cậu ấy lại mỉm cười ỏn ẻn. Tuy rằng bây giờ tôi đã bắt đầu xét lại, liệu có phải nụ cười ấy cũng là một trong những tuyệt chiêu của gái của Zo hay không, nhưng khi đó tôi chỉ thấy chao ôi là buồn...

Cậu ấy nói với tôi:

- C3, hình như cô sắp khóc. C3, chia tay là để có ngày gặp lại. Nào, ôm một cái nào!

Zo, chàng trai thích màu hoa hồng đỏ, thích trang điểm dễ thương giống búp bê Barbie, tóc lúc dài lúc ngắn, đã lênh đènh trên đường một năm rưỡi, và chỉ có độc hai chiếc túi nhỏ. Trong túi là chiếc máy tính xách tay màu hoa hồng đỏ, cục cứng của cậu. Nhìn lần đầu không thấy đẹp trai, nhìn lần thứ hai chỉ muốn ngất, nhìn lần thứ ba thấy đẹp trai vô cùng. Cậu ấy dịu dàng, ti mi, ánh mắt long lanh trong sáng, là bác sỹ thú y xuất sắc ở Seoul, Hàn Quốc. Hiện đang có một công việc lương rất cao ở châu Phi, nghe nói cậu ấy chỉ cần làm việc ba tháng mỗi năm, thời gian còn lại có thể đi du lịch khắp thế giới.

Zo, cho tôi ôm một cái nào. Cậu vẫn khỏe chứ!

Chương 27: Lời tạm biệt

Ngày 3 tháng Chín năm 2009, chuyến bay từ Nairobi về Thượng Hải của tôi dừng ở sân bay Dubai suốt năm tiếng chờ trung chuyển. Tôi cuộn mình trên chiếc ghế trong phòng chờ, ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Tôi nhớ khi ấy có rất nhiều đồng bào đi ngang qua, họ đã rất ngạc nhiên, gọi bạn họ đến và bảo:

- Đến mà xem, có cô gái trẻ một mình ngủ trên ghế này.

Có người lo lắng:

- Liệu cô ấy có bị cảm không?

Nghe thấy vậy, dù không mở mắt, tôi cũng hé môi cười... Tôi đã về nhà!

Nhiều người tỏ ra rất ngạc nhiên khi tôi có thể nhớ mọi điều về họ. Sao tôi có thể quên được? Người ta chỉ có thể xóa nhòa năm tháng, ký ức thì còn mãi.

Gia đình tôi không giàu có, không quyền quý, nên tôi không thể mặc sức lang thang. Tôi chỉ muốn được rong chơi một mình, tôi muốn đi mãi, đi mãi, đi cho tới lúc quên hết mọi thứ, không cần phải nghĩ ngợi điều gì, như thế thật tuyệt biết bao! Thực ra, đó cũng là một hình thức xả hơi, đối với tôi nó rất quan trọng. Có một vài chuyện không nên nghĩ quá nhiều, chỉ cần có thể quên nó đi, thì đó sẽ là món quà tuyệt vời nhất bạn có được. Con người cần không ngừng lọc bỏ một vài thứ, cần dừng lại và suy nghĩ xem mình muốn gì, thiên đường thực sự nằm ở đâu. Tôi muốn tìm đến những nơi, những điều có thể khiến tôi vui cười hết mình.

Tôi thích tôi như bây giờ: một chiếc quần bò phai màu mặc cả tháng. Tôi thích tôi như thế: một mình tôi giữa thế giới, bụi bặm phong trần, gương mặt mỗi mặt. Nhưng ánh mắt tôi luôn ngời sáng, nụ cười luôn rạng rỡ trên môi. Để tôi nói bạn nghe, lúc ấy, tôi xinh đẹp hơn mọi lúc...

Trên đường đi tôi thường gặp những người bạn đã lênh đènh suốt nửa năm hoặc cả năm trời. Những con người lưu lạc nơi chân trời góc biển đích thực ấy, gương mặt của họ đều mang vẻ điềm nhiên, không mảy may mưu cầu danh lợi. Khi du lịch trở thành một lối sống, thì chuyện ăn uống, đi vệ sinh mỗi ngày còn quan trọng hơn cả việc bạn sẽ đến đâu để chụp ảnh. Điều quan trọng là tôi đã ở đây: Địa Trung Hải, Biển Đen, Biển Baltic, Ấn Độ Dương và cười vang không câu nệ.

Tôi yêu bản thân mình, tôi biết. Và chắc chắn bạn cũng sẽ yêu tôi.

Tôi gặp rất nhiều người trên đường đi, thế giới này quả thật rất phong phú, muôn hình muôn vẻ. Điều duy nhất bạn cần làm là dừng lại, pha một tách cà phê và lắng nghe từng câu chuyện thú vị mà thế giới ấy rủ ri bên tai bạn.

Hành trình kéo dài mấy mươi ngày khác hoàn toàn với những hành trình kéo dài ba tháng, nửa năm, một năm. Đi một mình cũng khác hoàn toàn với việc bạn đi theo nhóm. Bạn đừng vì trở ngại ngôn ngữ, đừng vì sợ cô đơn mà không chọn hành trình một mình. Thực ra một mình cũng có rất nhiều điều thú vị. Bạn sẽ được thoải mái ngồi ngơ ngẩn trước một khung cảnh tuyệt đẹp nào đó, bạn sẽ có rất nhiều thời gian để trò chuyện. Và nếu bạn chỉ có một mình, người dân địa phương cũng như những người đi du lịch bụi giống bạn sẽ dễ dàng làm thân với bạn hơn. Thế giới quanh bạn cũng vì thế mà trở nên sinh động hơn, thú vị hơn, độc đáo hơn. Bạn cứ thử xem, hãy tin vào bản thân mình, chúng ta sẽ thấy rằng chúng ta mạnh mẽ, dũng cảm hơn chúng ta tưởng tượng.

Nhiều người hỏi tôi câu hỏi này, rằng châu Phi có an toàn không? Câu trả lời của tôi là: châu Phi không kém an toàn hơn Thâm Quyển đâu bạn. Ngoài tình trạng cướp bóc ở Nam Phi, lừa đảo ở Congo, và cướp biển Somali mà ai nấy đều hay, các quốc gia khác ở châu Phi rất thanh bình, yên ổn. Vì vậy, đừng ngại ngần bạn nhé, hãy tận dụng cơ hội khi trái tim ta còn dễ dàng rung động.

Nào, lại đây, để tôi ôm bạn một cái.

C3.

[u](#) Loại xuồng gỗ nhẹ, bọc da chó biển của người Eskimo.

📖 Hay còn gọi là sông Al Nil Al Abyad.

13 10.000 UGX = 8,36VNĐ.

📖 Kênh truyền hình trung ương Trung Quốc.

❏ Có nghĩa là quần đảo gia vị.

📖 Loại phòng trọ tập thể dành cho khách du lịch bụi muốn tìm chỗ ở giá rẻ.